

LỜI GIỚI THIỆU

*Nhớ người thợ trẻ Ba Sơn
Sóng xao Hắc Hải, sóng dồn nửa đêm.
Vì ai cờ đỏ kéo lên
Tấm lòng vô sản về bên bạn bầu
Búa liềm mọc khắp năm châu
Đường nay rộng mở, bước đầu không quên.*

Những dòng thơ lục bát của Nhà thơ Bảo Định Giang như tiếng ru đằm thắm nghĩa tình, ca ngợi cuộc đời hoạt động cách mạng, phẩm chất đạo đức người sáng của Bác Tôn, người chiến sĩ tiên phong của phong trào công nhân, phong trào giải phóng dân tộc. Như Bác Hồ đã từng nhận định về Bác Tôn: “... là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Phong cách sống giản dị, thanh cao của nhân vật lãnh đạo là đề tài, nguồn cảm hứng, sáng tạo muôn thuở cho văn học nghệ thuật. Chính vì thế, đã có rất nhiều những trang sách được biên khảo cùng với những dòng thơ giàu cảm xúc viết về Bác Tôn kính mến của chúng ta. Qua nhiều bài viết, bài phát biểu của các đơn vị, cá nhân, các nhà lãnh đạo ... về Bác Tôn mà chúng tôi sưu tầm được và ghi lại trong tập thông tin chuyên đề này đã phản ánh được phần nào những năm tháng hoạt động sôi nổi của Bác, cũng như tài năng và đức độ của Bác Tôn, một con người bình thường – vĩ đại đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước Việt Nam.

Nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2008), Thư Viện An Giang sưu tầm, biên soạn và phát hành tập thông tin chuyên đề “*Tôn Đức Thắng - người chiến sĩ Cách mạng trung kiên, mẫu mực*”. Tập thông tin được sắp xếp theo các nội dung như sau:

- Lời giới thiệu
- Vài nét về tiểu sử Chủ tịch Tôn Đức Thắng
- PHẦN I: Hình ảnh Bác Tôn qua bài viết của các nhà Lãnh đạo
- PHẦN II: Bài nói, bài viết, lời phát biểu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng
- PHẦN III: Bác Tôn niềm tự hào của quê hương An Giang
- PHẦN IV: Tiếng hát, lời thơ về Bác Tôn
- Giới thiệu sách, phụ lục ảnh
- Mục lục

Tất cả tài liệu tập hợp trong tập thông tin được sưu tầm trên báo, tạp chí, bài viết trên sách và các bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ đăng trên Tạp chí Văn hoá Lịch sử, tạp chí Thất Sơn và bài viết của các đồng chí trong Hội Sử học và Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang, lãnh đạo các cơ quan ban ngành trong tỉnh (có ghi chú dưới từng bài viết)

Trong quá trình thực hiện tập thông tin chuyên đề, mặc dù có nhiều cố gắng, song khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong được những ý kiến đóng góp chân tình của bạn đọc.

VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/8/1888 ở làng An Hòa, Tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên nay là xã Mỹ Hòa Hưng, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Song thân của Bác là Ông Tôn Văn Đề (1864 - 1938) và Bà Nguyễn Thị Dị (1867 - 1947). Bác Tôn có 4 người anh em, Bác là con trưởng trong gia đình (Tôn Đức Thắng, Tôn Thị Én, Tôn Đức Nhung, Tôn Thị Kiệm).

Thời thơ ấu, Bác Tôn sống với ông - bà ngoại tại chợ đường Ngang - cầu Cái Sơn, Long Xuyên, đến năm 8 tuổi (1896) Bác đi học chữ nho với Ông Nguyễn Thượng Khách.

Hàng ngày, trong những giờ học tập ngoài các bài học chữ Nho từ thầy Năm Khách một người có tinh thần yêu nước, Bác còn được nghe Thầy Năm Khách kể và dạy bảo cho Bác Tôn về những tấm gương trung kiên của các sĩ phu yêu nước thời bấy giờ. Từ đó Bác Tôn đã sớm tiếp thu tư tưởng yêu nước, ý chí đấu tranh cho độc lập dân tộc được dần hình thành ở Bác.

Năm 1900, Bác vào học tiểu học nay là trường tiểu học A Mỹ Bình ở Long

Xuyên. Năm 1906, Bác Tôn tốt nghiệp Tiểu học, sau đó lên Sài Gòn học trường Bá Nghệ. Đến năm 1910, Bác thi đậu điểm cao, ra trường vào làm công nhân ở xưởng Ba Son.

Năm 1912, Bác Tôn lãnh đạo cuộc đấu tranh của học sinh trường Bá Nghệ và công nhân Ba Son tạo thành một dư luận lớn ở Sài Gòn. Đây là cuộc đấu tranh với hình thức mới lúc bấy giờ, buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ theo yêu cầu của học sinh và công nhân.

Cuối năm 1912, Bác sang Pháp làm việc ở Arsenal Detoulon (Tu-lông), 18 anh em xưởng Ba Son đều vào danh sách hải quân Pháp, Bác mang số lính 418.

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ, bác Tôn bị điều xuống chiến hạm France năm 1916.

Đến năm 1917, Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thành công, chính quyền Xô Viết thành lập. Lúc này 14 nước đế quốc, trong đó có đế quốc Pháp, đã cấu kết với nhau dùng vũ trang can thiệp hòng bóp chết nước Nga Xô Viết trẻ tuổi.

Ngày 16/4/1919, dù chiến tranh thế giới kết thúc, đế quốc Pháp lại cho một

hạm đội tiến vào Hắc Hải, để chống lại nước Nga Xô Viết, bọn chỉ huy ra lệnh bắn phá Xê-vas-tô-pôn, lúc đó bác Tôn là thợ máy trên tàu France thuộc hạm đội này. Quyết không để cho cách mạng vô sản Nga bị đàn áp, Bác Tôn đã cùng anh em binh lính trong hạm đội Pháp dũng cảm đứng lên phản chiến.

Sáng ngày 20/4/1919, trong cuộc phản chiến, Bác Tôn được giao kéo lá cờ đỏ trước khi mittinh, anh em thủy thủ tề tựu quanh cột cờ và đưa ra yêu sách với bọn chỉ huy: *“Chúng tôi đòi phải cho chiến hạm quay về Pháp, nếu không thủy thủ sẽ cho chiến hạm chạy sang với quân cách mạng”*. Liên tiếp mấy ngày sau, các tàu Pháp đều nổ ra binh biến buộc tàu trở về Địa Trung Hải. Vòng vây của đế quốc Pháp bị phá vỡ. Ngày 28/4/1919, Hồng Quân Liên Xô tiến vào thành phố Ô-đét-xa không một tiếng súng chống lại. Bác Tôn là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã góp phần bảo vệ nước Nga Xô Viết trẻ tuổi, thành trì của cách mạng thế giới trong thời kỳ đầu còn nhiều khó khăn.

Sau vụ này, Bác Tôn bị sa thải ra khỏi hải quân Pháp, Bác làm thợ máy ở hãng xe hơi Renaul và gia nhập Tổng Công hội Pháp.

Năm 1920, Bác Tôn về nước và làm ở hãng Kroff, chịu ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, Bác Tôn cùng các

bạn chiến đấu thành lập Công hội bí mật do Bác Tôn tổ chức và lãnh đạo. Cơ sở Công hội đầu tiên được thành lập ở ngay cảng Sài Gòn, sau đó phát triển trong công nhân Ba Son, nhà đèn Chợ Quán, hãng Faci... đây là tổ chức Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Các cơ sở công hội do Bác Tôn tổ chức lãnh đạo đã tham gia các cuộc biểu tình mittinh đòi các quyền lợi cho công nhân như cuộc biểu tình vào tháng 8/1925 của công nhân Ba Son đòi tăng lương 20%, nghỉ trước 30 phút trong ngày lĩnh lương như thường lệ, kết quả bọn chủ phải chấp nhận các yêu sách này và tăng 10% lương cho công nhân.

Sau đó, công nhân Ba Son lại tiếp tục đấu tranh bằng cách lãn công dưới mọi hình thức nhằm kéo dài thời gian sửa chữa tàu Michelet của hạm đội Pháp sẽ đưa sang đàn áp phong trào cách mạng của Trung Quốc. Kết quả gần 4 tháng sau ngày 28/11/1925 con tàu này mới được nhổ neo, tổ chức Công hội bí mật và vai trò của Bác Tôn mở đầu cho một giai đoạn mới là giai cấp công nhân Việt Nam đã bước đầu đi vào đấu tranh tự giác.

Năm 1926, Bác tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội. Đến năm 1927 Bác được cử vào Ban chấp hành kỳ bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội Nam kỳ.

Tháng 12/1928, Bác Tôn bị thực dân Pháp bắt ở Sài Gòn sau vụ án đường Barbier và giam Bác tại khám lớn Sài Gòn. Tháng 6/1930, thực dân Pháp đưa Bác ra tòa xét xử và kê án khổ sai chung thân, nhưng Bác đã chống án được dư luận quần chúng trong nước và những người Pháp tiến bộ phản đối. Cuối cùng Bác bị chúng kết án 20 năm khổ sai, sau đó bị đày đi Côn Đảo tháng 7/1930, với số tù là 5.289.

Trong 15 năm bị giam cầm đánh đập, tra tấn dã man ở nhà tù Côn Đảo, Bác giữ vững ý chí đấu tranh cách mạng, tiếp tục đấu tranh với địch, và giáo dục giúp đỡ anh em học tập, trao đổi phẩm chất đạo đức cách mạng. Chi bộ nhà tù Côn Đảo được thành lập với sự đóng góp rất nhiều công sức của Bác Tôn vì Bác Tôn có điều kiện liên lạc được với các đảng viên ở các khám và các ban khác... Chi ủy đầu tiên ở ban 1 do đồng chí Nguyễn Hới làm bí thư, các ủy viên gồm có các đồng chí Tôn Đức Thắng, Tống Văn Trân, Tạ Uyên... Chi bộ nhà tù Côn Đảo đã đấu tranh chống lại chế độ đàn áp tù nhân, củng cố giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng cho anh em tù chính trị, chăm sóc các đồng chí bị đau ốm, giúp

đỡ các đồng chí vượt ngục, tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước, trung thành với lý tưởng của Đảng.

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Bác cùng với các đồng chí khác được chính quyền cách mạng đem tàu đón về đất liền. Trong những giờ phút sôi sục cách mạng này, Đảng và Nhà nước đã bố trí đưa Bác về thăm quê nhà một ngày ở Cù Lao Ông Hồ, xã Mỹ Hòa Hưng và gặp lại người mẹ yêu quý.

Năm 1947, Bác Tôn được ra hoạt động gần gũi với Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc, Bác làm Chủ Tịch Mặt trận Liên Việt.

Năm 1955, Bác Tôn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm 1960, Bác được bầu làm Phó Chủ Tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Năm 1969, sau khi Bác Hồ qua đời, Bác Tôn được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước ta hoàn toàn thống nhất, Bác Tôn về thăm tỉnh An Giang và về thăm lại quê nhà ở Mỹ Hòa Hưng.

Bảo tàng An Giang

PHẦN I

HÌNH ẢNH CỦA BÁC TÔN QUA BÀI VIẾT CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHÚC MỪNG ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG THỌ 70 TUỔI *

Thưa lão đồng chí,

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu để gìn giữ hoà bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi nhưng rất trẻ, đối với Đảng, đồng chí là 29 tuổi; đối với nước Việt Nam độc lập, đồng chí là 13 tuổi.

Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Đồng chí Tôn Đức Thắng tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn cố gắng để phụ trách nhiều nhiệm vụ quan trọng:

Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam;

Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Chủ tịch Hội Việt - Xô hữu nghị;

Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam;

Ủy viên Hội đồng hoà bình thế giới.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Vì vậy, hôm nay chẳng những chúng ta ở đây, mà toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam và toàn thể nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình đều vui mừng chúc người lão chiến sĩ cách mạng Tôn Đức Thắng sống lâu, mạnh khoẻ.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng là Huân chương cao nhất của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy.

* *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.220-221*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng đồng chí Tôn Đức Thắng thọ 70 tuổi/ Hồ Chí Minh// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.18-19

HỌC TẬP GƯƠNG SÁNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG

LÊ DUẤN *

... Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con yêu quý của dân tộc, một đảng viên gương mẫu của Đảng Lao động Việt Nam.

Cuộc đời của đồng chí là một tấm gương phấn đấu không biết mệt mỏi cho sự nghiệp độc lập dân tộc, cho sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Xuất thân từ hàng ngũ giai cấp công nhân, từ lúc còn trẻ, đồng chí đã giác ngộ cách mạng và tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam chống đế quốc, phong kiến. Đồng chí đã tham gia cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, chống sự can thiệp vũ trang của đế quốc để bảo vệ nước Cộng hòa Xôviết trẻ tuổi, nêu cao tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp công nhân Việt Nam.

Đế quốc Pháp đã bắt giam, đày đọa đồng chí 17 năm trời ở Khám lớn Sài Gòn và nhà ngục Côn Đảo với chế độ khổ sai, khi thì nhốt vào hầm xay lúa, khi thì nhốt vào hầm tối, tay chân bị xiềng xích, cùm kẹp, khi thì cho ăn lúa sống, hoặc bỏ đói, bỏ khát, nhưng tinh thần cách mạng kiên cường của đồng chí trước sau vẫn không lay chuyển. Trong nhà tù, đồng chí luôn luôn nêu cao lòng yêu nước và chí khí quật cường của người công nhân, luôn

luôn tin tưởng ở tương lai tươi sáng của dân tộc và của giai cấp, luôn luôn vui vẻ và không bao giờ sao lãng công tác cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí ra khỏi nhà tù. Vừa bước chân lên đất liền thì cuộc kháng chiến bùng nổ, đồng chí lại tham gia ngay vào cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Mười ba năm nay, ở những cương vị quan trọng trong Đảng, Quốc hội, mặt trận, mặc dù tuổi cao, đồng chí đã nỗ lực làm đầy đủ nhiệm vụ của mình, cùng Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận lãnh đạo nhân dân góp phần quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Sự cống hiến lớn lao của đồng chí cho nền độc lập dân tộc và hoà bình thế giới đã được nhân dân thế giới kính mến. Đồng chí là người Việt Nam đầu tiên được Giải thưởng hoà bình quốc tế Lenin, xứng đáng là một chiến sĩ xuất sắc của phong trào hoà bình thế giới.

Cùng với tinh thần phấn đấu không mệt mỏi, ở đồng chí Tôn Đức Thắng còn nổi bật lên lập trường vững vàng, chí khí cao cả, đức tính khiêm tốn, giản dị, đó là những gương sáng để chúng ta học tập.

* Cố Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Học tập gương sáng của đồng chí Tôn Đức Thắng/ Lê Duẩn//Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị Quốc gia, 2003.- Tr. 22-23

BÁC TÔN – NHÀ CÁCH MẠNG BẤT TỬ

PHẠM VĂN ĐỒNG *

... Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người.

Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thuở thanh niên đến cuối đời vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên vẻ đẹp đẽ và cao quý.

Riêng tôi có nhiều kỷ niệm về Bác Tôn. Tôi biết Bác Tôn lúc tôi hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sài Gòn vào những năm 1927 – 1929, tuy không có quan hệ trực tiếp với nhau vì hoạt động trong hai tổ chức khác nhau. Sau khi bị bắt vì “*vụ án Bacbiê*”, chúng tôi cùng bị giam ở Khám lớn Sài Gòn. Đây là thời gian tôi tiếp xúc nhiều với Bác và biết rõ Bác hoạt động trong công nhân xưởng Ba Son và các cơ sở khác ở Sài Gòn. Trong tù, Bác Tôn rất mê đánh cờ tướng.

Từ Khám Lớn Sài Gòn, chúng tôi bị đày ra Côn Đảo, Bác Tôn với án khổ sai chung thân, còn tôi với án 10 năm tù cấm cố, nên khi ở Côn Đảo, chúng tôi hầu như bị cách biệt hoàn toàn. Bác Tôn phải làm việc

cực nhọc như mọi người tù khổ sai Côn Đảo lúc bấy giờ. Tuy nhiên, bọn cai ngục rất nể Bác Tôn, bởi chúng biết rõ phẩm chất kiên cường của người chiến sĩ cộng sản này. Theo tôi nhớ, lúc đầu chúng đưa Bác Tôn ra làm cặp rằn (caporal) ở Sở Lưới (là người tù phụ trách điều hành công việc của tù khổ sai ở Sở). Đây là nơi tập hợp những người tù khổ sai chuyên đi đánh cá trên biển với những chiếc ca nô gắn máy. Bọn chủ ngục ở Côn Đảo tổ chức ra Sở Lưới và dùng một số tù khổ sai đánh cá chủ yếu để có cá biển phục vụ chúng. Tuy nhiên, đôi khi Sở Lưới đánh được nhiều cá, thì cả tù cấm cố chúng tôi cũng được ăn cá biển. Và, vì những người làm bếp ở trại chúng tôi trước đây đã làm nghề nấu ăn, có người còn là đầu bếp của bọn quan Tây hoặc của khách sạn, nên đôi khi có cá, lại có đầu bếp lành nghề, chúng tôi cũng được ăn những món thật thú vị.

Bác Tôn chỉ ở Sở Lưới một thời gian ngắn. Bọn chủ ngục sợ rằng ở đó người cách mạng có nhiều cơ hội hoạt động mà chúng không kiểm soát được, nên đã đưa Bác Tôn vào làm cặp rằn ở Hầm xay lúa. Đây là nơi tù khổ sai chuyên xay lúa làm gạo để cung cấp cho tất cả tù Côn Đảo. Tù ở Hầm xay lúa bị nhốt và suốt ngày phải làm việc quần quật trong không khí ồn ào, bụi bặm. Tuy nhiên, làm ở đây cũng có một cái lợi: có thể lấy gạo nấu cơm, nấu cháo (với chất đốt là trấu và bí mật tiếp tế cho anh em đầu yếu ở trại khác).

Trong 15 năm bác Tôn ở Côn Đảo có một lần bọn cai ngục chọn một số người đưa đi đày ở Cayen, một nhà tù khủng khiếp ở châu Mỹ, Bác Tôn ở trong diện bị chọn đưa

đi. Trước khi đi, những người tù phải qua khám sức khoẻ. Một việc rất lạ đã xảy ra mặc dù sức khoẻ Bác Tôn bình thường, nhưng sau khi khám cho Bác, viên bác sĩ người Pháp đã kết luận Bác Tôn không đủ sức khoẻ để đi Cayen. Chúng tôi rất ngạc nhiên. Về sau mới biết: viên bác sĩ ấy là một người có lương tâm, chắc rằng ông có biết ít nhiều về Bác Tôn, nên đã nhận xét như vậy để cứu Bác khỏi phải đi Cayen.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Bác Tôn từ Côn Đảo trở về (tôi về trước, từ năm 1936). Chúng tôi lại gặp nhau ở Hà Nội năm 1946. Tháng 5 -1946, Chính phủ ta cử Bác Tôn, đồng chí Trần Danh Tuyên và tôi tham gia vào đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam đi thăm thiện chí nước Pháp. Đúng là đoàn đại biểu đi thăm thiện chí. Có điều là thiện chí chỉ có ở phía ta. Ở Pari, chúng tôi không tiếp xúc với bất cứ cơ quan nào có thẩm quyền của nước Pháp. Trưởng đoàn Việt Nam chỉ gặp Chủ tịch Quốc hội Pháp (lúc ấy là Vanhxăng Ôriôn) ít phút trong giờ giải lao ở Quốc hội Pháp.

Từ năm 1946, Bác Tôn có nhiều năm hoạt động và sống gần gũi với Bác Hồ. Giữa hai Bác đã hình thành một tình thân ái, gắn bó sâu sắc. Tình cảm cao quý đó mãi mãi được thể hiện trong bức ảnh rất đẹp ghi lại hình ảnh hai Bác, tay cầm tay, đứng bên nhau với nét mặt vui tươi, đôn hậu.

Những năm tháng cuối đời của Bác Tôn để lại những ấn tượng sâu sắc đối với tôi. Bấy giờ Bác Tôn đã đến tuổi 90. Một con người trải qua một cuộc đời đầy sóng gió như Bác Tôn mà thọ đến 90 thì thật hiếm có. Điều đáng quý hơn nữa, mà tôi rất xúc động nhắc lại ở đây, là con người bên trong của Bác Tôn, phẩm chất cách mạng kiên cường ở Bác vẫn trong sáng, hồn nhiên như năm nào. Nói chuyện với Bác Tôn lúc ấy, tôi không thấy có gì khác với lúc nói chuyện với con người ấy cách đây mấy chục năm về trước. Chúng ta đang đứng trước một con người mà năm tháng và bão tố có làm thay đổi nhiều về dáng vẻ bên ngoài, nhưng tâm hồn và ý chí cách mạng, tình cảm với đồng bào, đồng chí, sự khiêm tốn giản dị, lòng vị tha quên mình thì không hề thay đổi. Đó vẫn luôn luôn là đức tính của người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng.

Cũng như Bác Hồ, Bác Tôn là một con người đẹp từ việc lớn đến việc nhỏ, lúc ở Côn Đảo cũng như lúc ở Phủ Chủ tịch. Và cũng như Bác Hồ, Bác Tôn rất vui tính, thích bông đùa, nói ít, làm nhiều, suốt đời hiến dâng nghị lực, tài năng và tâm huyết cho sự nghiệp lớn của nước, của dân.

Con người và cuộc sống của Bác Tôn là như vậy. Đây là một tấm gương mà mọi người chúng ta cần noi theo.

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thủ tướng Chính phủ.

Bác Tôn – Nhà cách mạng bất tử/ Phạm Văn Đồng// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.24-26

NHỮNG NGÀY SỐNG VỚI BÁC TÔN Ở CÔN ĐẢO¹

NGUYỄN VĂN LINH*

Thời gian tôi được gặp Bác Tôn, biết Bác Tôn và sống chung với Bác Tôn nhiều nhất là thời kỳ ở Côn Đảo. Lúc bấy giờ tôi mới 17 tuổi, tôi bị địch bắt ở Hải Phòng và bị đi đày ra Côn Đảo.

Tôi lãnh hai án, trong đó một án 18 tháng tù về tội rải truyền đơn, và một án là phát lưu chung thân do Hội đồng đại hình kết tội. Ra đến Côn Đảo, tôi và hai người bạn nữa còn nhỏ tuổi nên bị giam ở Banh 1, không bị bắt đi làm khổ sai hàng ngày. Ở đó có Bác Tôn, vì cao tuổi nên chúng không bắt Bác đi làm khổ sai. Bác và chúng tôi phải dọn dẹp các sam (chambre), quét sân, nhổ cỏ ở banh 1.

Thấy chúng tôi còn trẻ mà đã giác ngộ cách mạng thì Bác rất thương. Bác bắt đầu giáo dục cho tôi và hai người bạn hiểu thế nào là cách mạng, thế nào là chủ nghĩa công sản. Bác rất hiền. Bác không những thương chúng tôi mà còn thương các bạn tù khác, kể cả tù thường phạm. Khi họ đi làm về, sau bữa ăn, bị nhốt ở sam thì Bác thường gần gũi họ, giảng giải cho họ những điều sơ đẳng nhất về chủ nghĩa cộng sản, về lòng yêu nước và động viên họ phải can đảm lên, cố chịu đựng rồi khi ra tù sẽ tiếp tục làm cách mạng. Những người tù thường phạm cũng được Bác giáo dục về chủ nghĩa yêu nước và chỉ cho họ biết, chính vì nước mình không có độc lập tự do cho nên họ rơi vào cảnh nghèo khổ và phải làm những nghề bất chính để nuôi sống bản thân và gia đình. Khi bị bắt họ lại bị đày ải và tù tội.

Sau đó ít lâu, ở Sở Lưới có một ca nô bị hỏng, biết Bác Tôn là thợ máy, chúng đưa Bác Tôn ra để sửa máy ca nô. Tôi và một trong hai bạn tù cũng được đưa ra ngoài

Sở Lưới. Lúc bấy giờ, tôi được giao việc làm hộp đôi mồi và lược đôi mồi. Viên cai ngục rất kính trọng Bác, nói với Bác cứ ở ngoài, ngủ ở ngoài cho thoáng nhưng Bác nhất định không chịu, Bác vẫn vào trong Sở Lưới ở với anh em, ngủ chung với anh em. Đây cũng là những điều mà bản thân tôi học tập được ở Bác. Bác luôn thể hiện tình thương đối với những người bạn tù và luôn luôn giáo dục họ để họ hiểu được cách mạng, hiểu con đường cách mạng, mà người đầu tiên tôi được gần gũi và giáo dục tôi nhiều nhất là Bác Tôn.

Năm 1936 tôi được ân xá và trở về đất liền. Năm 1941 tôi lại bị bắt giam trở lại Côn Đảo và tôi đã gặp lại Bác Tôn ở Sở Lưới. Bác vẫn ở suốt trong tù. Gặp lại tôi, Bác rất mừng vì thấy tôi còn trẻ mà tuy được ân xá rồi vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng. Khi Bác hỏi tôi về tình hình phong trào cách mạng, tình hình phát triển Đảng ở bên ngoài thì tôi thuật lại cho Bác nghe theo hiểu biết của tôi. Bác rất vui và nói “*nhất định cách mạng sẽ thắng!*”.

Đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công ở trong đất liền mà ở ngoài Côn Đảo chúng tôi còn chưa biết Chủ tịch Hồ Chí Minh là ai; chúng tôi chỉ biết về Nguyễn Ái Quốc nhưng cũng đoán là Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc.

Đồng chí Tưởng Dân Bảo, trước đây bị đày ra Côn Đảo, là người theo Quốc dân Đảng rồi sau giác ngộ theo Đảng Cộng sản, đã tự thuê thuyền và thuê một chiếc tàu ra đón chúng tôi ở Côn Đảo về. Tôi và các bạn tôi đi bằng

thuyền buồm về Sóc Trăng rồi Cần Thơ. Bác Tôn cùng một số đồng chí khác như Phạm Hùng cùng đi về bằng ca nô do chính Chủ tịch tự lái. Sau đó Bác Tôn được điều động ra Hà Nội. Từ đó, tôi ở lại Nam Bộ chiến đấu chống thực dân Pháp rồi tiếp tục chống đế quốc Mỹ.

Lâu lâu, có dịp ra Hà Nội là tôi lại ghé thăm Bác Tôn và gia đình.

Khi đã trở thành vị Phó Chủ tịch nước, sau là Chủ tịch nước, Bác Tôn vẫn giữ tính điềm đạm, chân thành, thương người như khi ở tù Côn Đảo năm xưa mà tôi được cùng sống bên Bác.

Tôi rất kính trọng Bác Tôn cũng như kính trọng Bác Hồ. Bác Tôn là người xuất thân từ công nhân, trước đây học ở

trường thợ máy ở Sài Gòn, làm thợ ở Ba Son rồi sang Pháp. Khi Cách mạng Tháng Mười thành công, bọn đế quốc đem quân, và tàu chiến câu kết với bọn bạch vệ ở trong nước Nga chống lại Nước Nga Xôviết non trẻ thì Bác Tôn là một trong số những thủy thủ đã dũng cảm đấu tranh chống lại. Chính Bác là người đã kéo lá cờ đỏ búa liềm ở trên tàu France. Hành động này cho thấy Bác chẳng những là một người yêu nước mà còn là người có tinh thần quốc tế vô sản.

Những kỷ niệm đó thường hiện lên mỗi lần tôi nhớ tới Bác Tôn và càng nhớ thì càng kính phục Bác, càng thương Bác nhiều.



Khám Chi Tôn, Banh I, nơi Bác Tôn Đức Thắng cùng đồng chí Nguyễn Hối, Tống Văn Trân, Tạ Uyên... thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại nhà tù Côn Đảo.

1. Đầu đề là của Ban biên tập.

**Nguyên Tổng Bí Thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.*

Những ngày sống với Bác Tôn ở Côn Đảo/ Nguyễn Văn Linh// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.27-29

MỘT NGƯỜI CON RẤT ƯU TÚ CỦA TỔ QUỐC

NÔNG ĐỨC MẠNH*

“ Một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới”, “ Một người con rất ưu tú của Tổ quốc” là đánh giá về Bác Tôn Đức Thắng trong lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ trao Huân chương Sao Vàng là Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta tặng Bác Tôn và Bác cũng là người đầu tiên ở nước ta được nhận Huân chương cao quý đó.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc của nước ta, là người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Bác Hồ. Bác là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Biển Đen, kéo lá cờ đỏ trên chiến hạm Pháp ủng hộ nước Nga Xôviết, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, là người xây dựng Công hội đỏ, tiền thân của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày nay.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn là cuộc chiến đấu đầy gian lao, thử thách. Gần 17 năm bị thực dân bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn và địa ngục Côn Đảo, Bác luôn luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu

tấm gương sáng dẫn dắt nhiều đồng chí vững bước tiến lên trước những thử thách gay gắt của đấu tranh cách mạng.

Kiên trung, khiêm tốn, giản dị, là đức tính suốt đời của Bác Tôn, từ khi là người chiến sĩ cộng sản bình thường cho tới lúc giữ trọng trách cao nhất của Nhà nước. Những đồng chí đã ở tù với Bác suốt 17 năm và làm việc với Bác hơn 30 năm sau đều thấy ở Bác một tấm gương “ suốt đời cần kiệm, liêm chính; suốt đời hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân” như lời phát biểu của Bác Hồ.

Bác Tôn đã sống trọn một đời cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản. Cống hiến vô giá của Bác là nêu lên cho thế hệ những người cách mạng của nước ta, cho chúng tôi và lớp trẻ nước ta tấm gương chiến đấu hy sinh và đạo đức trong sáng của một người cộng sản vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Học tập tấm gương sống và chiến đấu của Bác Tôn, chúng tôi cùng với Ban Chấp hành Trung ương quyết tâm xây dựng và chỉnh đốn Đảng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, như lòng mong muốn của Bác Hồ và Bác Tôn.

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Một người con rất ưu tú của Tổ quốc/ Nông Đức Mạnh// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.30-31

CHÚNG TA LUÔN NHỚ MÃI BÁC TÔN¹

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP*

Bác Tôn là một người cộng sản mẫu mực. Nếu Bác Hồ rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, đi sang Pháp, Anh, Mỹ và các nước thuộc địa, đi đến chủ nghĩa cộng sản để rồi sau này trở thành nhà yêu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam thì Bác Tôn – người con ưu tú của dân tộc ta, người công nhân Việt Nam đầu tiên đi đến chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lần đầu tiên trong cuộc đời cách mạng của tôi biết đến Bác Tôn là người chiến sĩ Biển Đen – Marin de la Mer Noir đấy – đã kéo cờ phản chiến và ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga, chống lại sự can thiệp của thực dân Pháp và các nước đế quốc khác. Đó là một hành động mà lúc bấy giờ được xem là hiếm có, hơn thế nữa, là một hành động xuất chúng, chứng tỏ Bác Tôn là người Việt Nam yêu nước – mà là người yêu nước thì nhất định đi đến chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản chân chính bao giờ cũng là người yêu nước.

Trong kháng chiến chống Pháp, nhất là từ khi Bác Tôn ra Hà Nội rồi lên Việt Bắc thì tôi có nhiều dịp được làm việc với Người. Trong những buổi họp Thường vụ do anh Trường Chinh hay các anh cộng sự khác chủ trì thường có

Bác Tôn dự. Đặc biệt, từ lúc Bác Tôn thay Bác Hồ làm Chủ tịch nước, với cương vị là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam tôi có nhiệm vụ báo cáo tình hình kháng chiến với Bác Tôn và cùng với Bác Tôn đi thăm các đơn vị bộ đội...

Tôi cũng thường đến thăm Bác Tôn ở nhà riêng. Cảm tưởng để lại cho tôi trong những dịp đó là vô cùng xúc động. Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của Bác. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một người công nhân tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, của Đảng chúng ta, của dân tộc Việt Nam chúng ta. Tình bạn giữa Bác Tôn với Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta tiêu biểu cho tình bạn chí thiết và cao cả. Bác Tôn luôn sống mãi trong tâm trí chúng ta.

Chúng ta nhớ mãi Bác Tôn, đặc biệt là đạo đức của Bác – một người công nhân ưu tú, một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước vĩ đại, người bạn chí thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

1. Tên bài là của Ban biên tập.

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chúng ta luôn nhớ mãi Bác Tôn/ Võ Nguyễn Giáp// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.32-33

BÁC TÔN TRONG LÒNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN SÀI GÒN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH TRIẾT*

Cách đây 87 năm, trong khi viết bài tổng kết cuộc tranh luận về quyền tự quyết, V.I.Lênin – người thầy cách mạng thiên tài của giai cấp vô sản – hướng sự chú ý đến vùng đất “*An nam thuộc Pháp*” ở châu Á xa xôi, nơi đang xảy ra những biến cố chính trị đáng quan tâm. Hồi đó trên đất nước ta, những đợt sóng cuối cùng của phong trào Cần Vương đã lặn. Được nung nấu bởi nguồn nhiệt huyết tràn đầy, một số thanh niên mang chí cả tâm cao đã lặn lội đến Sài Gòn để thâm nhập vào giới cần lao, rồi tìm cách vượt qua sóng nước đại dương để bôn ba đi tìm đường cứu nước.

Nổi bật trong số đó, là sự “*song hành*” của Nguyễn Tất Thành và Tôn Đức Thắng. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành theo chiếc tàu buôn “*Amiral Latouche – Tréville*” rời hải cảng Sài Gòn “*để đi xem nước Pháp và các nước làm thế nào, rồi sẽ trở về giúp đồng bào*”. Năm sau – năm 1912, để tránh sự truy nã của chính quyền thực dân, Tôn Đức Thắng làm thủy thủ trên tàu Lacoóc, sang Pháp với lòng “*mong mỗi học tập được thật nhiều để sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn*”.

Từ giã mảnh đất cù lao nằm giữa dòng sông Hậu hiền hoà, Tôn Đức Thắng đến Sài Gòn để mưu sinh và bước chân lên vũ đài chính trị trong ánh rạng đông của cuộc đời, lúc vừa tròn 18 tuổi xuân. Trong khi một số khá đông các chàng trai

thoát ly mái ấm gia đình phong lưu thuở ấy, tới Sài Gòn hầu như để tìm đường xuất dương du học. Còn Tôn Đức Thắng, đã xác định toàn tâm đứng trong đội ngũ thợ thuyền. Và từ ấy, gắn bó máu thịt cuộc đời mình với sứ mệnh lịch sử vẻ vang của giai cấp công nhân. Khi Tôn Đức Thắng đến Sài Gòn, tại vùng đất Nam Kỳ có khoảng 25.000 công nhân trong các sở công nghệ, đồn điền và thương mại. Cùng với vùng mỏ Hồng Gai và các thành phố Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Sài Gòn – Chợ Lớn là nơi tập trung công nhân đông nhất trên đất nước ta.

Với tầm nhìn và bản lĩnh được hun đúc bằng tính năng động, trải qua chặng đường đầu 6 năm sống giữa lòng thành phố Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã khổ công tự rèn luyện mình theo phương châm giáo dục nghiêm khắc của tổ tiên: “*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*”. Trước khi chính thức ngồi dưới mái trường Bách Nghệ Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã được luyện tay nghề qua khá nhiều lĩnh vực: làm công cho các gara và đêpô tư nhân, làm nghề tiện, nghề điện, nghề nguội, sửa máy xe hơi, sửa máy tàu thủy, làm công cho Hãng Cờp thuộc Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn.

Kết quả của việc tích lũy kiến thức từ nguồn lao động công nghệ bách khoa cộng với ý thức cộng đồng sâu sắc, Tôn Đức Thắng đã sớm giành được thiện cảm và niềm tin của các bạn đồng nghiệp và đồng môn. Công lao lịch sử của Tôn Đức

Thắng thuở đương thời, là đã thổi bùng lên luồng sinh khí mới vào đội ngũ giới cần lao, góp phần tạo ra bước chuyển mình quan trọng của giai cấp công nhân Việt Nam từ “*đấu tranh tự phát*” sang “*đấu tranh tự giác*”.

Xuất phát từ sự khởi đầu tích cực tham gia vào việc lập ra các hội đoàn thuyền thống với hình thức thấp trong giới thợ thuyền để tiến hành đấu tranh: tổ chức ra các hội tương tế, ái hữu, đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, phạt vạ... Tôn Đức Thắng đã hợp lực cùng một số hạt nhân nòng cốt tổ chức thành công cuộc đình công, bãi khoá đầu tiên ở Hãng Ba Son và tại Trường Bách nghệ Sài Gòn vào năm 1912. Ý nghĩa quan trọng của cuộc bãi công này, mấy mươi năm sau, đã được Bác Tôn kể lại trong những dòng tự truyện đầy cảm động. Bác viết: “*Lúc cuộc bãi công của học sinh trường Kỹ nghệ Sài Gòn và thợ thuyền Ba Son thắng lợi, cũng là lúc tôi cải trang xuống tàu Pháp để trốn sự truy nã của địch. Từ đó bắt đầu cuộc đời trên mặt biển*”.

Khảo cứu lịch sử phát triển của phong trào công nhân quốc tế, chúng ta thấy rõ: đấu tranh tự phát của công nhân là hình thức phôi thai biểu hiện tính tự giác. Khi thợ thuyền cảm thấy không thể tiếp tục cam chịu cuộc sống nhục nhã dưới ách áp bức, họ bắt đầu liên kết bằng sự kháng cự tập thể đối với những kẻ bóc lột mình. Trong quá trình đấu tranh, một số công nhân ưu tú đứng trên tuyến đầu của đội ngũ tiên phong giác ngộ về chính trị bắt đầu xuất hiện và trở thành những nhà cách mạng. Ở nước ta, một trong những người công nhân tiêu biểu nhất

trong đội quân tiên phong đó, chính là Tôn Đức Thắng.

Sau khi rời hải cảng Sài Gòn vào thập niên thứ hai của thế kỷ XX, chiếc tàu viễn dương Lacoóc và chiến hạm France của Pháp đã đưa những cuộc hành trình lịch sử của Tôn Đức Thắng đến bến bờ mới lạ – nơi “*Quan san muôn dặm một nhà, Bốn phương vô sản đều là anh em*”. Và chính trên bước đường “*quan san muôn dặm*” đã giúp cho người công nhân thủy thủ trẻ tuổi Việt Nam nhập tâm sâu sắc khẩu hiệu chiến đấu vĩ đại của các nhà khai sáng chủ nghĩa xã hội khoa học: “*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!*”.

Biểu hiện rực rỡ của hành động “*đoàn kết lại*” đó, là nhiệt tình và dũng khí của Tôn Đức Thắng trong buổi sáng mùa Xuân năm 1919 trên mặt Biển Đen, khi quyết định tự tay kéo lá hồng kỳ thiêng liêng lên đỉnh cột cờ thiết giáp hạm France đang nã pháo vào hải cảng Xêvaxtôpôn mưu toan bóp chết nhà nước đầu tiên của giai cấp công nông trên thế giới vừa mới ra đời. Đi theo ánh lửa trái tim mình, Tôn Đức Thắng đã cùng đội quân binh chiến căng khẩu hiệu quyết liệt phản chiến và say sưa hát vang bài Quốc tế ca hùng tráng “*Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...*” để biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, ủng hộ Lênin, ủng hộ chính quyền Xôviết. Thắng lợi của cuộc phản chiến trên hạm đội Pháp ở Biển Đen là sự tiếp sức rất có ý nghĩa cho đoàn quân kỵ mã thần kỳ của Nguyên soái Bưđiôn nưi đánh tan tác những đội quân phản loạn của Đênhikin trên chiến trường miền Nam nước Nga thuở ấy. V.I.Lênin đánh giá cao ý nghĩa lịch sử

của cuộc binh biến này. Người cho rằng, giai cấp tư sản quốc tế vừa giơ tay đánh chúng ta thì anh em thợ thuyền các nước đã giữ ngay cổ tay chúng lại. Tự hào và kiêu hãnh biết bao, trong đội ngũ các chiến sĩ quốc tế nhiệt thành “*đã giữ ngay cổ tay*” kẻ thù hung bạo của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, có Tôn Đức Thắng – người công nhân vĩ đại của thành phố Sài Gòn, của đất nước ta, người Việt Nam đầu tiên vinh dự được trao tặng Giải thưởng hoà bình quốc tế Lênin (12-1955) và Huân chương Lênin cao quý (11-1967).

Trong những tháng năm sống xa Tổ quốc, xa đồng bào, Tôn Đức Thắng đã ra sức phấn đấu để “*mong học hỏi được thật nhiều*”. Cuộc sống cộng đồng gắn bó và mối quan hệ keo sơn với giai cấp công nhân tại một số trung tâm công nghiệp nổi tiếng của nước Pháp, với đội quân thuỷ thủ tiến bộ trên chiến hạm, cũng như việc gia nhập vào tổ chức Công đoàn Pháp và tham gia hoạt động tích cực trong phong trào yêu nước của giới kiều bào ta ở Pháp... đã nâng cao kiến thức, mở rộng tầm nhìn và bồi dưỡng thế giới quan, nhân sinh quan của Tôn Đức Thắng. Điều quan trọng là, Người đã nhận thức được ý nghĩa quốc tế của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò và tác dụng của tổ chức Công đoàn trong các lĩnh vực đấu tranh kinh tế và chính trị, sự liên kết tất yếu giữa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp tại chính quốc với nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc...

Đó là những hành trang quý giá mà Tôn Đức Thắng đã trang bị cho mình khi

từ già quê hương của các chiến sĩ Công xã Pari để trở về thành phố Sài Gòn lao vào cuộc đấu tranh sống mái với kẻ thù sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất im tiếng súng.

Sau khi về nước, Tôn Đức Thắng đã tích cực tham gia đấu tranh cách mạng, gắn phong trào công nhân với phong trào yêu nước để thực hiện lời nguyện ước thiêng liêng khi bước chân xuống tàu xuất dương: “*Sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn*”. Trong 10 năm kề vai sát cánh với đội ngũ thợ thuyền, người thuỷ thủ trung kiên trên Biển Đen năm nào đã kéo lá cờ đỏ thắm lên chiến hạm France để ủng hộ cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, giờ đây lại lãnh đạo thợ thuyền Hãng Ba Son quyết tâm trì hoãn việc sửa chữa chiếc tàu chiến Jules Michelet mà bọn thực dân Pháp gấp rút đưa sang Trung Hoa đại lục để dập tắt ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Trung Quốc đang bùng cháy, và tự tay treo lá cờ búa liềm thiêng liêng lên nóc đình Bình Đông của thành phố Sài Gòn để chào mừng ngày khai sinh ra chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân.

Tôn Đức Thắng đã đồng thời hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ lịch sử cao cả – *vừa là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, vừa là nhà tổ chức năng động*. Là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, thông qua nguồn ấn phẩm cách mạng quý giá trên đất Pháp và tài liệu sách báo của Nguyễn Ái Quốc từ thành phố Quảng Châu theo con đường biển vào bến cảng Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá học thuyết Mác – Lênin ở Việt Nam. Là nhà tổ chức năng động, Tôn Đức

Thắng đã sáng lập ra “*Công hội đỏ*” sớm nhất trên đất nước ta, là người góp sức đắc lực vào việc xây dựng hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên – tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản ở vùng đất Nam Bộ. Tôn Đức Thắng còn là người lãnh đạo và tổ chức thắng lợi cuộc bãi công đầu tiên có quy mô rộng lớn của hàng nghìn công nhân Hãng Ba Son, được sự ủng hộ mạnh mẽ của đội ngũ thợ thuyền và quần chúng lao động tại thành phố Sài Gòn vào mùa Thu năm 1925.

Một điều hết sức lý thú là, tuy tích cực tham gia hoạt động Công đoàn ở Pháp, nơi tổ chức Công đoàn xuất hiện rất sớm trên thế giới (sau nước Anh) – từ cuối thế kỷ XVIII, song tổ chức “*Công hội đỏ*” do Tôn Đức Thắng sáng lập tại Sài Gòn gần giống như tính chất các tổ chức tiền thân của Công đoàn xuất hiện trong thời kỳ Cách mạng năm 1905 ở Nga. “*Công hội đỏ*” của Tôn Đức Thắng là một tổ chức thuần khiết, có tính chất chiến đấu và cách mạng, là người đại biểu đáng tin cậy cho lợi ích của giai cấp công nhân. Trong “*Công hội đỏ*”, tuyệt nhiên không có khuynh hướng tư tưởng cơ hội hữu khuynh của “*Công đoàn chủ nghĩa*”, “*Công đoàn vô chính phủ*” và những biểu hiện sai lầm của “*tính trung lập*”, của sự “*hợp tác giai cấp*” như tổ chức Công đoàn ở nhiều nước Tây Âu.

Trải qua 20 năm lặn lội trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước, Tôn Đức Thắng đã phát hiện ra ánh sáng cách mạng chân chính là *chủ nghĩa Mác – Lênin*. Thật đáng tiếc biết bao, giữa lúc đất nước đang chuyển mình để bước vào cao trào cách mạng sôi động của những năm 1930 – 1931 thì trước đó Tôn Đức

Thắng đã bị giặc bắt tại thành phố Sài Gòn.

Trải qua 17 năm bị lưu đày tại Khám lớn Sài Gòn và nhà tù Côn Đảo, Bác Tôn được trở về đất liền sau cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giữa lúc quê hương đang rền vang tiếng súng. Núp bóng quân Anh – Nhật, giặc Pháp bắt đầu tái chiếm Nam Bộ. Trên khắp các nẻo đường, đồng bào ta “*nóp với giáo mang ngang vai*” bước chân ra tiền tuyến để xả thân thực hiện lời thề chiến đấu thiêng liêng: “*Độc lập hay là chết*”. Từ bán đảo Cà Mau, Bác Tôn đã nhanh chóng đến các tỉnh miền Trung Nam Bộ và vùng cửa ngõ hiểm yếu ở phía Nam thành phố Sài Gòn. Bác đã tham dự hai cuộc hội nghị quan trọng của Xứ uỷ Nam Bộ trên địa phận Đồng Tháp Mười vào hạ tuần tháng 10 và trung tuần tháng 12 năm 1945. Được sự tín nhiệm cao của Đảng Bác được giao các trọng trách Bí thư Xứ uỷ, phụ trách Uỷ ban Kháng chiến Nam Bộ và chỉ đạo lực lượng vũ trang, rồi Chủ nhiệm Hậu cần của Uỷ ban Kháng chiến miền Nam. Bác Tôn cùng tập thể Xứ uỷ gấp rút củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường đội ngũ cán bộ cho các lực lượng quân, dân, chính, đảng nhằm kịp thời đáp ứng cho nhu cầu tác chiến ở thành phố Sài Gòn và các địa phương trên chiến trường Nam Bộ trong những ngày đầu kháng Pháp.

Nhờ vậy, chỉ trong 3 tháng mở màn cuộc kháng chiến chống Pháp, giữa lòng thành phố Sài Gòn, quân dân ta đã tiêu diệt hơn 700 tên địch tại các trận Tân Định, Thị Nghè, Cầu Kiệu... Những cuộc bãi công, bãi thị, bãi khoá của nhân dân diễn ra liên tục. Các chiến khu Rừng Sác,

An Phú Đông và căn cứ Vườn Thơm được xây dựng. Đặc biệt, ngày 23-12-1945, nhân dân Sài Gòn đã giành được thắng lợi lớn trong việc tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Với sự tín nhiệm cao và lòng quý mến sâu sắc, Bác Tôn đã được các tầng lớp đồng bào ta ở Sài Gòn đồng lòng nhất trí bầu làm người đại biểu xứng đáng của mình tại Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới.

Vinh dự biết bao, tháng 2 năm 1946 thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng đồng bào Nam Bộ danh hiệu vẻ vang “*Thành đồng Tổ quốc*”. Trong thời điểm lịch sử đó, Bác Tôn được điều động ra Thủ đô Hà Nội để cùng với Bác Hồ và Trung ương Đảng chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Suốt trong hơn 3 thập niên, khi còn sống giữa núi rừng chiến khu Việt Bắc cũng như lúc về Hà Nội sau ngày giải phóng Thủ đô, lòng Bác Tôn luôn luôn hướng về mảnh đất “*Thành đồng Tổ quốc*” và thành phố Sài Gòn với nỗi niềm thương nhớ khôn nguôi. Bác viết: “*Trong từng giờ, từng phút, tôi luôn luôn nghĩ đến miền Nam, nơi chôn nhau cắt rốn, đang bị bọn đế quốc và bọn tay sai tàn phá... Tôi muốn được sát cánh với đồng bào trong cuộc đấu tranh, cùng đồng bào chia sẻ những gian khổ hy sinh để giải phóng quê hương yêu dấu*”.

Trong những tháng năm trước ngày giải phóng miền Nam, Bác Tôn luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những trường học sinh miền Nam và các đơn vị lực lượng vũ trang tập kết ra Bắc. Những cuộc họp mặt thường niên do Ban Liên lạc đồng hương của tỉnh quê hương Bác tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, gần như không

bao giờ thiếu vắng Bác. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Cục, Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng cũng như các đồng chí lãnh đạo của Khu uỷ Sài Gòn – Chợ Lớn và các địa phương từ miền Nam ra Thủ đô Hà Nội công tác, hội họp, học tập hoặc chữa bệnh... đều được Bác Tôn dành cho những phút giây gặp gỡ đầm ấm thân tình và sự quan tâm sâu sắc.

Thấu hiểu nỗi lòng khát khao tình cảm của những đứa con xa được trở về trong vòng tay ấm áp thân thương của đồng chí và đồng bào miền Bắc, nhiều đoàn đại biểu vượt suối băng ngàn từ chiến trường miền Nam ra đã được Bác Tôn gặp gỡ, động viên, khích lệ và cổ vũ như : Đoàn đại biểu anh hùng dũng sĩ diệt Mỹ, Đoàn đại biểu Thanh niên giải phóng, Đoàn Nhà văn thuộc Hội Văn nghệ giải phóng, Đoàn ca múa nhạc Quân giải phóng, v.v...

Khi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng và đất nước thống nhất, Bác Tôn đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc vào thăm thành phố Sài Gòn và dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Sau 45 năm tính từ ngày bị đày ra Côn Đảo, nay Bác được trở về với thành phố thân thương trong niềm vui hân hoan, tự hào và phấn khởi vô hạn của đồng chí và đồng bào.

Mặc dù tuổi cao sức yếu và ngày đêm phải tập trung tâm sức vào việc giải quyết những công việc hệ trọng của quốc kế dân sinh, nhưng Bác đã dành thời gian

sớm nhất để trong 3 tháng cuối năm 1975 về thăm nơi “*chôn nhau cắt rốn*” tại Cù lao Ông Hổ và thăm Hãng Ba Son – nơi Người đã từng chung lưng đấu cật với đội ngũ thợ thuyền hoạt động cách mạng sôi nổi trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở lứa tuổi thanh xuân.

Đi tới đâu và ở bất cứ nơi nào, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta cũng đều vui mừng và tự hào về người con của “*Thành đồng Tổ quốc*”, vị Chủ tịch nước 87 tuổi trong bộ áo quần bằng vải kaki giản dị. Gần 70 năm đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng thiêng liêng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Bác Tôn thật xứng đáng với những lời trân trọng tuyên dương của Bác Hồ: “*Là một người con rất ưu tú của Tổ quốc... Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới... một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại... là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân*”.

Bác Tôn mãi mãi để lại cho đời một di sản vô cùng quý giá về tư tưởng và đạo đức tác phong, không phải được diễn đạt bằng những pho sách qua ngôn ngữ triết lý, thơ văn – mà bằng sự phát sáng trong thực tiễn hoạt động cách mạng dày dạn, phong phú, triệt để, giàu tính đảng, tính chiến đấu, tính nhân văn và là sự biểu

hiện rực rỡ của tư duy năng động, sáng tạo. Phải chăng, các bậc tiên hiền xưa kia gọi đó là loại hình của tư tưởng “*triết học vô ngôn*”. Nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức để kiến giải tận tường chất tinh hoa trong loại hình tư tưởng “*triết học vô ngôn*” đó.

Khi viết những dòng cuối cùng để kết thúc bài này, tôi tiếp nhận được một thông tin vô cùng lý thú: sau 3 tháng phát động, đến ngày 1-7-2003 tại thành phố Hồ Chí Minh đã có tới 52.852 công nhân – viên chức – lao động đã gửi bài viết tham dự cuộc thi tìm hiểu chủ đề “*Tôn Đức Thắng – Một nhân cách lớn*”. Rõ ràng, sức hấp dẫn của Bác Tôn thật là kỳ diệu! Thực hiện chương trình 17 của Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, Liên đoàn Lao động Thành phố và báo Sài Gòn giải phóng đã cùng tổ chức “*Giải thưởng Tôn Đức Thắng*” nhằm chọn lựa và nhân rộng những mô hình tiên tiến xuất hiện trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

Đó là những lăng hoa tươi đẹp nhất của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Thành phố Hồ Chí Minh thành kính dâng lên Bác Tôn Đức Thắng với muôn vàn tình thương yêu, nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Bác.

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Bác Tôn trong lòng Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh/ Nguyễn Minh Triết// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.-H.: Chính trị quốc gia, 2003.-Tr.54-63

ĐIỀU GHI ĐẬM NÉT NHẤT VỀ BÁC TÔN TRONG TÂM TRÍ CỦA TÔI¹

Thượng tướng **TRẦN VĂN TRÀ***

Lúc tôi còn là một thanh niên mới tham gia vào phong trào cách mạng năm 1936, rồi trong một thời gian ngắn sau đó tôi vào Đảng; đến năm 1939 trong một cuộc họp bí mật nghiên cứu về lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, về Cách mạng Tháng Mười Nga, một số đồng chí giới thiệu cho tôi biết về một con người Việt Nam đã kéo cờ đỏ cách mạng trên chiến hạm của Pháp ở Biển Đen để ủng hộ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Người đó là một công nhân Việt Nam – một lính hải quân Pháp, đó là đồng chí Tôn Đức Thắng – đấy là một vinh dự lớn cho dân tộc Việt Nam. Có thể nói rằng, vào thời đó mà khi được nghe giới thiệu về một con người Việt Nam đã kéo cờ đỏ cách mạng trên một chiến hạm của Pháp ở Biển Đen để ủng hộ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Người đó là một công nhân Việt Nam – một lính hải quân Pháp, đó là đồng chí Tôn Đức Thắng – đấy là một vinh dự lớn cho dân tộc Việt Nam. Có thể nói rằng, vào thời đó mà khi được nghe giới thiệu về một người Việt Nam như thế này đã làm xúc động rất nhiều người và ngay tôi cũng hãnh diện. Có một người Việt Nam cách mạng lại ở trong quân đội Pháp mà lại hưởng ứng cuộc Cách mạng Tháng

Mười Nga với một cử chỉ anh hùng như vậy thì đấy cũng là một nguồn động viên, khuyến khích rất lớn đối với những người cách mạng trẻ, những đồng chí trẻ như chúng tôi.

Ngoài ra, các đồng chí còn giới thiệu cho biết chính Bác Tôn là người đầu tiên thành lập ra *Công hội đỏ* tại thành phố Sài Gòn. Lúc đó, Bác đã hoạt động trong giới công nhân và chính là một người đã đưa ra cách tổ chức giai cấp công nhân để đấu tranh cách mạng. Từ đó, có thể nói rằng, trong tôi và trong nhiều đồng chí trẻ khác, có hai hình ảnh khích lệ, giúp đỡ cho chúng tôi hoạt động không sợ nguy hiểm tù đày: *Một là*, hình ảnh của Bác Hồ, lúc đó gọi là Nguyễn Ái Quốc đã bôn ba nhiều nước trên thế giới để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Hình ảnh của Bác Hồ như thế đã là một tấm gương, là một ngọn cờ thu hút tất cả thanh niên nhiệt tình thời kỳ đó. *Hai là*, hình ảnh của Bác Tôn – một người đảng viên, một người công nhân Việt Nam đã sớm giác ngộ và anh dũng đấu tranh cho phong trào cách mạng.

Có thể nói rằng, hai hình ảnh Bác Hồ và Bác Tôn đã luôn luôn giúp cho chúng tôi vượt qua tất cả mọi khó khăn trong cuộc chiến đấu của mình; bởi vì

thời kỳ Pháp thuộc mà tham gia vào các phong trào cách mạng, tham gia Đảng thì đây là một điều hết sức khó khăn, hết sức bí mật. Bị khủng bố đàn áp, bị bắt bớ tù đày đó là chuyện bình thường, nhưng mỗi lần gặp khó khăn thì chính hai hình ảnh Bác Hồ và Bác Tôn đã khuyến khích chúng tôi rất nhiều trong những thời kỳ khó khăn, gian khổ nhất.

Mãi cho đến năm 1945 tôi mới được gặp Bác Tôn, khi Bác từ Côn Đảo về cùng với một số đồng chí khác. Lúc đó Cách mạng Tháng Tám đã thành công và đang chuẩn bị đối phó với sự can thiệp của Pháp trở lại. Đây là cả một sự thuận lợi lớn cho lực lượng lãnh đạo của ta ở Nam Bộ cũng như toàn quốc, đặc biệt là ở Nam Bộ. Lúc này chúng ta đứng trước một hiểm họa là Pháp có thể can thiệp lại bằng vũ lực để chiếm lại đất nước ta sau khi cách mạng thành công, thế mà lại được một đội ngũ những đồng chí già dặn kinh nghiệm, đã từng đấu tranh kiên cường, bất khuất trở về cùng với hàng ngũ những người cách mạng trong nước. Đây là một khuyến khích rất lớn cho phong trào cách mạng cả nước.

Trong Hội nghị Thiên Hộ năm 1946 của Xứ ủy thì nhiều đồng chí đã đề nghị Bác Tôn làm Bí thư Xứ ủy, nhưng Bác rất khiêm tốn từ chối và sau đó đề nghị đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư – người đã từng là ủy viên Trung ương hoạt động ở thời kỳ trước.

Về sau tôi được gặp Bác Tôn trong dịp Bác Tôn là ủy viên trong Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam. Thời kỳ này Trung ương và Xứ ủy đã thành lập các khu, các quân khu trong toàn quốc. Trong này là Khu VII, Khu VIII. Ở miền Nam có Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam chỉ đạo chung cuộc kháng chiến phía Nam ngay từ Khu V trở vào Nam Bộ.

Điều ghi đậm nét nhất về Bác Tôn trong trí nhớ và trong tâm hồn tôi là thời kỳ năm 1948. Tôi là Khu trưởng Khu VIII Nam Bộ và Trưởng đoàn quân dân chính Nam Bộ ra báo cáo với Trung ương và Bác Hồ về tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Đoàn chúng tôi gồm cán bộ của Đảng, của chính quyền, của dân vận, mặt trận, các đoàn thể đi suốt từ Đồng Tháp Mười ra Việt Bắc. Chúng tôi đã báo cáo tất cả những tình hình diễn biến ở Nam Bộ, Nam – Trung Bộ với Trung ương, với Bác Hồ.

Một buổi chúng tôi đang tập trung với nhau để kiểm điểm công việc phải làm thì Bác Tôn đến thăm đoàn chúng tôi. Đây là một niềm vui mừng khôn xiết bởi vì từ khi gặp Bác Tôn ở Nam Bộ đến khi Bác Tôn được triệu tập ra ngoài Bắc dự Quốc hội khoá I, Trung ương và Bác Hồ đề nghị Bác Tôn ở lại Việt Bắc để cùng tham gia vào lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc nay tôi mới lại có dịp gặp Bác. Được biết có phái đoàn quân, dân, chính Nam Bộ ra báo cáo tình hình thì Bác Tôn tới

thăm chúng tôi ngay, thật là hết sức cảm động. Bác Tôn gặp lại chúng tôi như gặp lại những đồng chí, đồng bào thân yêu từ Nam Bộ ra, với bao nhiêu mừng rỡ trong lòng mỗi người chúng tôi không sao kể hết. Bác nói với tôi – lúc đó là Trưởng đoàn: *Mặc dầu tham gia vào cuộc lãnh đạo chung ở ngoài này – một nhiệm vụ rất lớn, nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới chiến trường Nam Bộ là nơi đồng chí, đồng bào đương kháng chiến gian lao. Tôi đã nhiều lần đề nghị với Bác Hồ, với Trung ương cho trở về chiến trường để cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ tham gia kháng chiến nhưng Bác Hồ chưa đồng ý. Chúng tôi hiểu, Bác Tôn là người tiêu biểu nhất, người con trung thành nhất của đồng bào và nhân dân Nam Bộ; một người thông thạo về mọi mặt của Nam Bộ mà đặc biệt là thông thạo, hiểu biết về đồng bào Nam Bộ rất nhiều. Cho nên, Bác ở lại Trung ương là một điểm vô cùng quan trọng. Trong lòng Bác thì lúc nào cũng mong được về trực tiếp chiến đấu cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ. Chưa được về ngay, buộc phải ở lại theo yêu*

cầu của Bác Hồ và Trung ương chắc Bác Tôn trần trở lắm. Bác nói rằng: Đề nghị đồng chí, đề nghị đoàn về báo cáo lại với Xứ uỷ và với đồng bào Nam Bộ rằng, Tôn Đức Thắng là người con của nhân dân Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, nghĩ tới xứ sở mà mình đã sinh ra và đã từng hoạt động. Lời nói ấy của Bác Tôn đã làm chúng tôi vô cùng xúc động khi nghĩ rằng, một đồng chí lớn tuổi đã từng hoạt động lâu năm, trải qua bao gian khổ, tù đày thế nhưng nặng lòng thương nhớ quê hương và có ý thức tổ chức kỷ luật cao đã khuyến khích cho chúng tôi rất nhiều. Có thể nói rằng, chúng tôi đã khắc phục được gian khổ vượt Trường Sơn trở về, đi tới nơi về tới chốn để rồi hăng hái tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến có sự động viên lớn của Bác Tôn, có những lời nói chân thành của Bác. Bác đã để lại một ấn tượng sâu sắc nhất trong cuộc đời hoạt động của tôi. Nhất là sau khi nước nhà thống nhất, được đón Bác tại thành phố Hồ Chí Minh thật là sự vui mừng khôn xiết. Tôi không thể nào quên được những hình ảnh đó về Bác.

1. Đầu đề là của Ban Biên tập

** Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.*

Điều ghi đậm nét nhất về Bác Tôn trong tâm trí tôi/ Trần Văn Trà// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.-H.: Chính trị quốc gia, 2003.-Tr.130-133

CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ QUÊ HƯƠNG AN GIANG

LÊ PHÚ HỘI *

Nhân kỷ niệm lần thứ 115 ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Tỉnh ủy An Giang phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề :” *Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang*”.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 trong một gia đình nông dân tương đối khá giả, cần cù lao động, sống có tình nghĩa, ở Cù lao Ông Hổ thuộc làng An Hoà, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là Mỹ Hoà Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Người dân An Giang tự hào về quê hương mình có cây “ *lúa sạ*” hay gọi là “ *cây lúa nổi*”, một giống lúa hiếm hoi trên thế giới, sức sống mãnh liệt, như cách nói của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, biểu tượng cho sức mạnh cách mạng miền Nam, nước càng dâng cao, lúa càng vươn cao hơn nước. Người dân An Giang rất đỗi tự hào về vùng đất phù sa màu mỡ, được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu, nước ngọt quanh năm như bầu sữa mẹ không bao giờ cạn để đem lại sự trù phú ấm no cho mọi người ở vùng đất phương Nam. Người dân ở đây cũng rất tự hào về vùng Bảy Núi của mình, nơi có nhiều chí sĩ yêu nước đã sống và tự nghĩa, bao phen làm cho kẻ thù khiếp sợ. Tôn Đức Thắng, người con rất ưu tú của Tổ quốc và dân tộc, sinh ra từ một vùng đất có nhiều huyền thoại và truyền thống cách mạng.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sớm giác ngộ cách mạng, đứng trong đội ngũ đầu

tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam chống thực dân, đế quốc. Đồng chí là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia vào cuộc đấu tranh, chống sự can thiệp vũ trang của đế quốc để bảo vệ nước Cộng hoà Xôviết trẻ tuổi, bảo vệ cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Tôn Đức Thắng là người chiến sĩ cách mạng kiên cường, một người lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận, người kế tục Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rồi Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cuộc đời của đồng chí Tôn Đức Thắng là một tấm gương phấn đấu không biết mệt mỏi cho sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu từ nhiều năm nay. Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, nhiều ấn phẩm khoa học đã đến tay bạn đọc. Đầu năm 2003, ngày 16-1-2003, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ An Giang đã có chỉ thị 15CT/TU về việc tổ chức kỷ niệm lần thứ 115 ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Đặc biệt, ngày 4 tháng 9 năm 2002 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng có quyết định số 50QĐ/TW về Chương trình khoa học nghiên cứu 10 đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và nhà nước, trong đó có Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Cuộc Hội thảo khoa học hôm nay sẽ góp phần quan trọng vào

việc thực hiện quyết định của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Tỉnh uỷ An Giang.

Với thời gian chuẩn bị không nhiều, với nguồn tư liệu còn thiếu và tản mạn, nghiên cứu về công lao và sự nghiệp cách mạng của một con người có tầm vóc lớn lao như Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một công việc phức tạp và khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian, sự đóng góp công sức của nhiều cá nhân và tập thể trong và ngoài nước. Với tấm lòng đối với Bác Tôn kính yêu, với nhiệt tình và tinh thần nghiên cứu, làm việc khoa học, Hội thảo hôm nay sẽ tiếp tục khẳng định công lao to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang trên nhiều lĩnh vực và phương diện khác nhau, chủ yếu tập trung vào các nội dung chính sau đây:

1. Tôn Đức Thắng sớm có lòng yêu nước, thương dân, tinh thần đấu tranh cách mạng không chịu áp bức, bóc lột, bất công.

Được nuôi dưỡng trong truyền thống yêu nước và nhân ái của gia đình, quê hương, dân tộc, năm 1906 sau khi tốt nghiệp tiểu học, Tôn Đức Thắng rời quê lên Sài Gòn. Mấy năm sau, anh vào làm việc trong xưởng sửa chữa và đóng tàu của hải quân Pháp – xưởng Ba Son. Sự việc này khẳng định Tôn Đức Thắng sớm bộc lộ thiên hướng ham hoạt động, khám phá, thích kỹ thuật, yêu lao động. Từ đó, Tôn Đức Thắng hoà mình vào giai cấp công nhân Việt Nam.

Sống cuộc đời người thợ, Tôn Đức Thắng nung nấu tinh thần yêu nước, căm thù đế quốc. Anh sớm tỏ ra là một người có năng lực tổ chức thực tiễn thông qua việc liên hệ chặt chẽ với học sinh Trường Bách nghệ . Năm 1912, không chấp nhận

ách áp bức, đè nén của bọn chủ xưởng, Tôn Đức Thắng đã lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân xưởng Ba Son và cuộc bãi khoá của học sinh Trường Bách nghệ. Sự kiện này diễn ra khi chưa có ánh sáng cách mạng soi đường. Điều đó chứng tỏ sức mạnh của tình cảm, tư tưởng yêu nước và quá trình hoà nhập trong giai cấp công nhân của Tôn Đức Thắng. Cuộc đấu tranh Ba Son do Tôn Đức Thắng lãnh đạo còn mang tính tự phát và là một hành động theo “ *cảm tính tự nhiên*”, nhưng nó chứng minh cho nguyên lý phổ biến là những người dân thuộc địa từ chủ nghĩa yêu nước có thể đi tới giác ngộ lý tưởng cộng sản và chỉ có giác ngộ chủ nghĩa cộng sản thì mới giải phóng được các dân tộc áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Nguyên lý có tính phổ biến đó sau này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: “*Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ*”.¹

2. Chủ tịch Tôn Đức Thắng – nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta.

Năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, tổ chức tiền thân của Đảng. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên nhanh chóng phát triển ở trong nước, khắp Bắc, Trung, Nam . Tôn Đức Thắng sớm gia nhập tổ chức này. Năm 1927 Tôn Đức Thắng được cử

vào Ban Chấp hành Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên của Kỳ bộ Nam Kỳ. Năm 1929; khi Nguyễn Ai Quốc bị Tòa án Nam triều kết án tử hình vắng mặt thì Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp bắt giam và đày ra Côn Đảo (1930). Suốt 15 năm ở tù ngục Côn Đảo, những câu chuyện về “*Người cạp răng Hầm xay lúa*” sẽ mãi mãi là sự minh chứng cho tinh thần kiên cường, bất khuất và sáng tạo của Tôn Đức Thắng.

Cách mạng tháng Tám đã giải thoát đồng chí Tôn Đức Thắng khỏi địa ngục trần gian. Trở về Sài Gòn, đồng chí được bổ sung vào Xứ uỷ Nam Bộ, uỷ viên Uỷ ban kháng chiến. Đầu năm 1946 Bác Tôn Đức Thắng ra Hà Nội công tác bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là đại biểu Quốc hội từ khoá I (1946) đến khoá V (1980). Đồng chí được Đảng tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1951 đến năm 1980, được Đảng và Nhà nước cử giữ nhiều trọng trách.

Ngày 1-5-1948 khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua yêu nước, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Trưởng Ban Trung ương vận động thi đua. Năm 1955 đồng chí được cử làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Từ năm 1960 đến năm 1969 đồng chí làm Phó Chủ tịch nước. Năm 1969, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đồng chí được Đảng, Nhà nước, nhân dân giao giữ chức Chủ tịch nước. Ngoài ra, đồng chí còn đảm nhiệm một số chức vụ chủ chốt của các đoàn thể nhân dân: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch danh dự Tổng liên đoàn lao động Việt Nam... Với

mọi công việc, Bác Tôn Đức Thắng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “*Bất kỳ ở cương vị công tác nào, mặc dù tuổi cao, đồng chí luôn luôn phấn đấu quên mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho*”.

3. *Những cống hiến to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng cho phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam.*

Bác Tôn Đức Thắng hoà nhập vào phong trào công nhân Việt Nam từ rất sớm khi giai cấp công nhân Việt Nam mới hình thành. Điều đáng nói ở đây là Bác Tôn đã gắn bó suốt đời với giai cấp công nhân Việt Nam. Nếu tính từ năm 1906, khi Bác Tôn Đức Thắng rời nông thôn lên thành phố cho đến khi bị thực dân Pháp đày ra Côn Đảo, tròn một phần tư thế kỷ, Người đã lăn lộn trong phong trào công nhân. Bác Tôn hiểu rõ nỗi đau của người công nhân Việt Nam ở một nước thuộc địa dưới ách cai trị của thực dân Pháp. Bởi thế, Bác đã sớm có hành động tổ chức công nhân đấu tranh.

Bác Tôn Đức Thắng đã sớm kết hợp kinh nghiệm hoạt động của phong trào công nhân, công đoàn Pháp với yêu cầu thực tế của công nhân Việt Nam, trước hết là công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn để tìm ra những hình thức và tổ chức đấu tranh thích hợp.

Xuất phát từ thực tiễn giai cấp công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn, muốn đấu tranh nhưng thiếu tổ chức, Bác Tôn Đức Thắng – từ những hiểu biết và kinh nghiệm hoạt động của mình – thấy cần thiết phải có tổ chức của công nhân. Anh nhận thức rằng chỉ có trong tổ chức công nhân mới ý thức được sức mạnh của mình và cuộc đấu tranh mới đem lại lợi ích thiết thực. Trên

tin thần đó, cuối năm 1920, Tôn Đức Thắng đã tập hợp một số người cùng chí hướng thành lập *Công hội bí mật*. Đây là tổ chức Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Công hội có Ban Chấp hành do Tôn Đức Thắng làm Hội trưởng. Ngoài mục đích tương trợ, Hội còn có mục đích chống đế quốc, hoạt động chính trị bằng hình thức bí mật, bất hợp pháp. *Công hội bí mật* nhanh chóng mở rộng địa bàn hoạt động và phát triển hội viên. Từ khi thành lập đến giữa năm 1925, Công hội có khoảng 300 hội viên ở nhiều nhà máy như: Ba Son, FACI, Nhà đèn Chợ Quán, Hãng rượu Bình Tây, v.v.. Với hình thức “*sinh hoạt thợ thuyền*”, Công hội có tác động tích cực cả về tình cảm và lý tưởng, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Công hội do Tôn Đức Thắng lãnh đạo đã tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh, tiêu biểu nhất là cuộc bãi công của công nhân Ba Son, tháng 8-1925. Đây là một cuộc đấu tranh chính trị thể hiện tinh thần quốc tế vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam. Cuộc đấu tranh nổ ra khi chưa có ánh sáng cách mạng vô sản rọi chiếu, nhưng trình độ tổ chức, ý thức đoàn kết, kỷ luật, sự phối hợp đấu tranh thực hiện cả mục tiêu kinh tế và chính trị khá vững chắc. Công lao này thuộc về Tôn Đức Thắng.

Từ khi Nguyễn Ai Quốc – Hồ Chí Minh cử học trò của mình bí mật về Sài Gòn lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Công hội của Tôn Đức Thắng đã gia nhập vào Hội này. Đây là một trong những bước ngoặt quan trọng nhất, bởi vì từ đây, Tôn Đức Thắng và tổ chức Công hội thực sự hoạt động dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. *Chủ tịch Tôn Đức Thắng, người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

Đó là đánh giá của Đảng ta đối với những công lao, sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, một nhà lãnh đạo liên tục phấn đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự nghiệp này trước hết thể hiện ở các cương vị mà Bác Tôn đã đảm nhiệm: Phó Hội trưởng rồi Hội trưởng *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (5-1946)*, Chủ tịch *Mặt trận Liên – Việt (3-1951)*, Chủ tịch *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (9-1955)*, Chủ tịch danh dự *Mặt trận Tổ quốc (4-1977 đến 1980)*... Điều quan trọng nhất để dẫn tới thành công của Chủ tịch Tôn Đức Thắng trong sự nghiệp mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc là thẩm nhận tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về đại đoàn kết dân tộc. Ngay từ năm 1951, từ diễn đàn Đại hội Đảng lần thứ II, đồng chí Tôn Đức Thắng đã nhấn mạnh: “*Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn*”².

Nắm vững và quán triệt tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, Chủ tịch Tôn Đức Thắng thực hiện chính sách đại đoàn kết với tấm lòng chân thành, thật sự vì dân, vì nước, đặt trách nhiệm phụng sự Tổ quốc lên trên hết. Khi bàn đến đoàn kết trong nội bộ Đảng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã chỉ rõ đại đoàn kết: không phải chỉ là thống nhất hành động, thống nhất tư tưởng trong việc thực hiện chính sách của Đảng, mà còn phải gây tình thân ái mật thiết giữa người này, người khác; biết

giúp đỡ, yêu mến, quý trọng nhau, lo toan cho nhau nữa .

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã thành công trong việc nêu lên và thực hiện các quan điểm có tính nguyên tắc về đại đoàn kết dân tộc. Đoàn kết vì mục tiêu “ *giành độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho nhân dân, hoà bình cho thế giới*”. Theo Chủ tịch Tôn Đức Thắng, đại đoàn kết là chính sách liên minh giai cấp để kháng chiến. Đã là liên minh giai cấp để kháng chiến thì những mâu thuẫn, quyền lợi giữa các giai cấp phải được điều giải hợp lý. Nhưng bao giờ chúng ta cũng đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của đông đảo quần chúng cần lao vì họ là nền tảng của Mặt trận Dân tộc thống nhất, là lực lượng chủ yếu của kháng chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm đoàn kết của Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Sức mạnh đoàn kết đó “*sẽ nói lên trước thế giới ý chí hoà bình và mục đích chính nghĩa của nhân dân Việt Nam*”. Quan điểm của Chủ tịch Tôn Đức Thắng về đại đoàn kết đòi hỏi phải đứng vững trên “ *lập trường chung là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; mục đích chung là ích nước, lợi dân*”. Muốn thực hiện được điều này thì phải “ *vừa đoàn kết vừa đấu tranh, song chúng ta đấu tranh trong nội bộ Mặt trận dân tộc một cách có lợi, hợp lý, có chừng mực, để chĩa mũi nhọn vào bọn đế quốc xâm lược*”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có một tổng kết lớn “ *Lịch sử trong những năm qua đã tỏ rõ lực lượng đoàn kết của nhân dân ta là vô địch và Mặt trận Dân tộc thống nhất đã nhiều lần thắng lợi*”.

Mặt trận Việt Minh đã giúp Cách mạng Tháng Tám thành công.

Mặt trận thống nhất Việt Minh – Liên Việt đã giúp kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta có thể tin chắc rằng: với sự cố gắng của mọi người và sự ủng hộ của toàn dân, Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là giúp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”³. Tổng kết đó góp thêm sự khẳng định công lao to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng về việc thực hiện chính sách đại đoàn kết.

5. Chủ tịch Tôn Đức Thắng, một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, suốt đời cần kiệm liêm chính, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Trong Lời chúc nhân dịp đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi và đón nhận Huân chương Sao Vàng (20-8-1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định như vậy.

Phạm Văn Đồng viết: “ *Di sản quý báu nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng... Tinh tuý của chất người ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí, niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn gian khổ, tinh thần một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thuở thanh niên đến cuối đời; vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên đẹp đẽ và cao quý*”⁴.

Đánh giá về đạo đức cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Lễ truy điệu ngày 3-4-1980, đã khẳng định: “ *Cuộc đời hoạt*

động của đồng chí là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy, về tinh thần anh dũng, bất khuất, về đức tính khiêm tốn, giản dị”.

Xã luận báo *Nhân Dân*, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam, số ra ngày 3-4-1980 viết: “*Khiêm tốn, giản dị là đức tính suốt đời của đồng chí Tôn Đức Thắng. Những đồng chí đã ở tù với Bác suốt 17 năm và làm việc với Bác hơn ba mươi năm sau này, chỉ thấy ở Bác một đức tính, một phong cách không hề biến đổi. Đó là đức tính, phong cách công nhân, giản dị, chân thành, trong sáng. Khi đã là người lãnh đạo, đồng chí vẫn giữ vững những đức tính vốn có của mình. Ăn những món ăn giản dị như những món ăn của quê nhà, mặc như những người bình thường, ghét sự sang trọng xa hoa, ham lao động trí óc và chân tay, cái gì tự làm lấy được thì không muốn phiền người khác.*

Giản dị mà cao quý biết bao !

Bác Tôn kính mến của chúng ta đã sống và chiến đấu trọn một đời cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản. Cống hiến vô giá của đồng chí là nêu cho nhiều thế hệ những người cách mạng và những lớp thanh niên nước ta một tấm gương đạo đức trong suốt”.

Những ý kiến đánh giá, nhận xét nêu trên cho thấy, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có công lao to lớn xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng cho mỗi con người và xây dựng nền đạo đức mới Việt Nam. Đạo đức đó không phải bằng lý luận cao xa, mà bằng tấm gương mẫu mực sáng ngời, nói đi đôi với làm. Đạo đức đó kết tinh những giá trị đạo đức của dân tộc với tinh hoa đạo đức nhân loại. Đạo đức của Bác Tôn thể hiện từ những việc lớn đến

việc nhỏ, từ đạo đức cách mạng đến đạo đức đời thường.

Quả thật, Chủ tịch Tôn Đức Thắng – một con người bình thường nhưng cao quý biết bao.

6. *Tôn Đức Thắng, người tiêu biểu cho tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, thủy chung*

Sau sự kiện tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân xưởng Ba Son năm 1912, Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp và mật thám tay sai theo dõi. Sau mấy năm vượt qua được sự truy lùng của kẻ địch, Tôn Đức Thắng đã vào học Trường của những người thợ máy châu Á ở Sài Gòn (L'Ecole des mécaniciens Asiatiques de Saigon) khoá 1915-1917. Đây là thời kỳ cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) đang diễn ra hết sức ác liệt. Chính phủ Pháp vơ vét nhân tài, vật lực ở các thuộc địa sung vào quân đội, đưa sang chiến trường châu Âu. Năm 1916, đồng chí Tôn Đức Thắng bị động viên cho chiến tranh. Sang Pháp, Tôn Đức Thắng vào làm thợ máy tại Xưởng Arsenal de Toulon – một quân cảng ở miền Nam nước Pháp. Tận dụng cơ hội này, Tôn Đức Thắng tranh thủ tiếp xúc, gần gũi những người lao động Pháp và lính thợ. Anh đã tích cực vận động họ tham gia đấu tranh chống lại các hình thức bạc đãi binh lính, phân biệt giữa sĩ quan và binh lính, phân biệt màu da. Từ đó, tình cảm và ý thức quốc tế, ý thức giai cấp ở Anh được hình thành và từng bước nảy nở.

Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi năm 1917 dẫn tới sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Sự kiện mở đầu thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản

lên chủ nghĩa xã hội làm kẻ thù hết sức lo sợ. Vì vậy chúng tìm mọi thủ đoạn điên cuồng chống lại nước Nga Xôviết, kể cả việc trực tiếp can thiệp vũ trang. Hạm đội Pháp tiến vào biển Đen, vùng Xêvátxtôpôl. Tôn Đức Thắng cùng toàn bộ thủy thủ trên chiến hạm France phản kháng. Trong âm vang của bài hát Quốc tế ca và tiếng thét phản đối chiến tranh, lá cờ đỏ từ từ được kéo lên trên chiến hạm France do Tôn Đức Thắng cùng những binh lính và công nhân ở trên tàu thực hiện. Đó chính là lời hiệu triệu binh lính làm phản chiến, ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga. Hành động của đồng chí Tôn Đức Thắng thể hiện ý thức chính trị, xuất phát từ lòng yêu nước, căm thù đế quốc. Đó là lẽ tự nhiên. Bởi vì như Chủ tịch Tôn Đức Thắng sau này đã viết: “*Tôi tin rằng, bất kỳ người Việt Nam yêu nước nào, nhất là công nhân, được tham gia vào những giờ phút lịch sử đó tại Biển Đen, không thể hành động khác tôi, bởi vì yêu Tổ quốc và căm thù đế quốc, cũng có nghĩa là yêu Cách mạng Tháng Mười và căm thù những kẻ chống lại Cách mạng Tháng Mười*”⁵. Hành động dũng cảm của Tôn Đức Thắng biểu thị tình cảm và quyết tâm của nhân dân Việt Nam với con đường Cách mạng Tháng Mười Nga và lãnh tụ Lênin vĩ đại, đặt nền tảng xây đắp tình hữu nghị Việt – Xô. Với sự kiện này, đồng chí đã trở thành “*một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, là một trong những người Việt Nam đầu tiên tham gia đấu tranh, bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại*” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định. Hành động đó cũng tượng trưng cho tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp công nhân Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Chính phủ ta đã thành lập hội hữu nghị giữa Việt Nam với các nước. Hội Hữu nghị Việt – Xô được thành lập ngày 17-5-1950, do Bác Tôn Đức Thắng làm Hội trưởng. Tiếp đó, trên cương vị Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và uỷ viên Hội đồng hoà bình thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng hoạt động như một chiến sĩ tiên phong vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác, chiến đấu giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Liên Xô, cũng như các dân tộc trên thế giới.

Một trong những ghi nhận đối với con người tiêu biểu cho tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, thủy chung chính là Ủy ban giải thưởng hoà bình quốc tế đã trao giải thưởng Lênin “*Vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc*” cho đồng chí Tôn Đức Thắng. Đồng chí còn vinh dự được nhận “*Huân chương Lênin*”.

7. Bác Tôn với quê hương An Giang

Hưởng thọ 92 tuổi, Bác Tôn Đức Thắng có không đầy 20 năm sống ở quê nhà, nhưng lại gắn bó mật thiết với quê hương An Giang. Hơn 60 năm phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, Bác Tôn đã để lại trong lòng đồng bào cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh An Giang những phẩm chất tốt đẹp và những hình ảnh hết sức sâu đậm.

Phong cách An Giang, phong cách Nam Bộ và tinh hoa của dân tộc đã kết tinh trong con người Tôn Đức Thắng. Người dân An Giang rất tự hào về Chủ tịch Tôn Đức Thắng, bởi vì Bác Tôn như đồng chí Phạm Văn Đồng viết – là “*sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công*

nhân Việt Nam, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người”. Tại Hội thảo nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, chúng ta đã khẳng định “*phải học tập đạo đức và khí phách Bác Tôn*”. Thời gian càng lùi xa, nhân dân An Giang càng thấm thía và tự hào về những cống hiến của Bác Tôn, con người thuộc lớp mở đường, dựng nước trong lịch sử Việt Nam cận đại.

Với nhân dân An Giang, Bác Tôn trước hết là một người cộng sản kiên trung bất khuất, luôn bình tĩnh, lạc quan, sáng tạo, thẳng không kiêu, khó khăn thử thách không nản, quyết tâm tìm mọi biện pháp để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Bác Tôn đã để lại cho nhân dân An Giang bài học sáng ngời về tinh thần yêu quê hương, yêu Tổ quốc gắn bó mật thiết với bạn bè, đồng chí, quê hương, Tổ quốc và quốc tế. Cuộc đời Bác Tôn là một bài học lớn về chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, thương dân, gần gũi dân, tin tưởng nhân dân và phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân.

Hào khí Nam Bộ không làm nhạt phai, ngược lại tô đậm thêm tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong con người Tôn Đức Thắng. Tấm gương “*đoàn kết, đại đoàn kết*” của đồng chí Tôn Đức Thắng là tài sản tinh thần to lớn đối với nhân dân cả nước và quê hương An Giang trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do, xây dựng đất nước, quê hương.

Noi theo tấm gương đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của Bác Tôn, nhân dân An Giang đang đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn*

kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, thực hành tiết kiệm về mọi mặt, chống lối sống xa hoa, truy lạc.

Những cống hiến to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng với dân tộc, quốc tế và quê hương vẫn được trân trọng, giữ gìn và phát huy. Nhân dân An Giang nguyện tiếp tục theo tinh thần và nghị lực của Bác Tôn Đức Thắng, nêu cao lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết chặt chẽ các dân tộc trong tỉnh thành một khối vững chắc, quyết tâm biến Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ VII và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm (2001-2005) thành hiện thực, xây dựng tỉnh An Giang giàu mạnh, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Là những người tổ chức Hội thảo, chúng tôi hiểu việc đánh giá công lao, sự nghiệp cách mạng to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng với hơn 60 năm hoạt động cách mạng, là một công việc khó khăn. Chúng tôi hy vọng rằng, các bậc lão thành cách mạng, các nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu sẽ đem tới Hội thảo những tư liệu mới, xác minh một số tư liệu cũ, chưa thống nhất, góp cái nhìn sâu sắc hơn, nhằm đánh giá đầy đủ, toàn diện công lao to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, một trong những đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.

Tên tuổi, sự nghiệp cách mạng và tấm gương đạo đức của Chủ tịch Tôn Đức Thắng muôn đời toả sáng!



Kỷ niệm 115 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2003) khắp nơi trong tỉnh diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực.

Tỉnh Ủy An Giang và Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức hội thảo: Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang

* Bí thư Tỉnh ủy An Giang – Báo cáo đề dẫn

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr.128.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.12, tr.9.

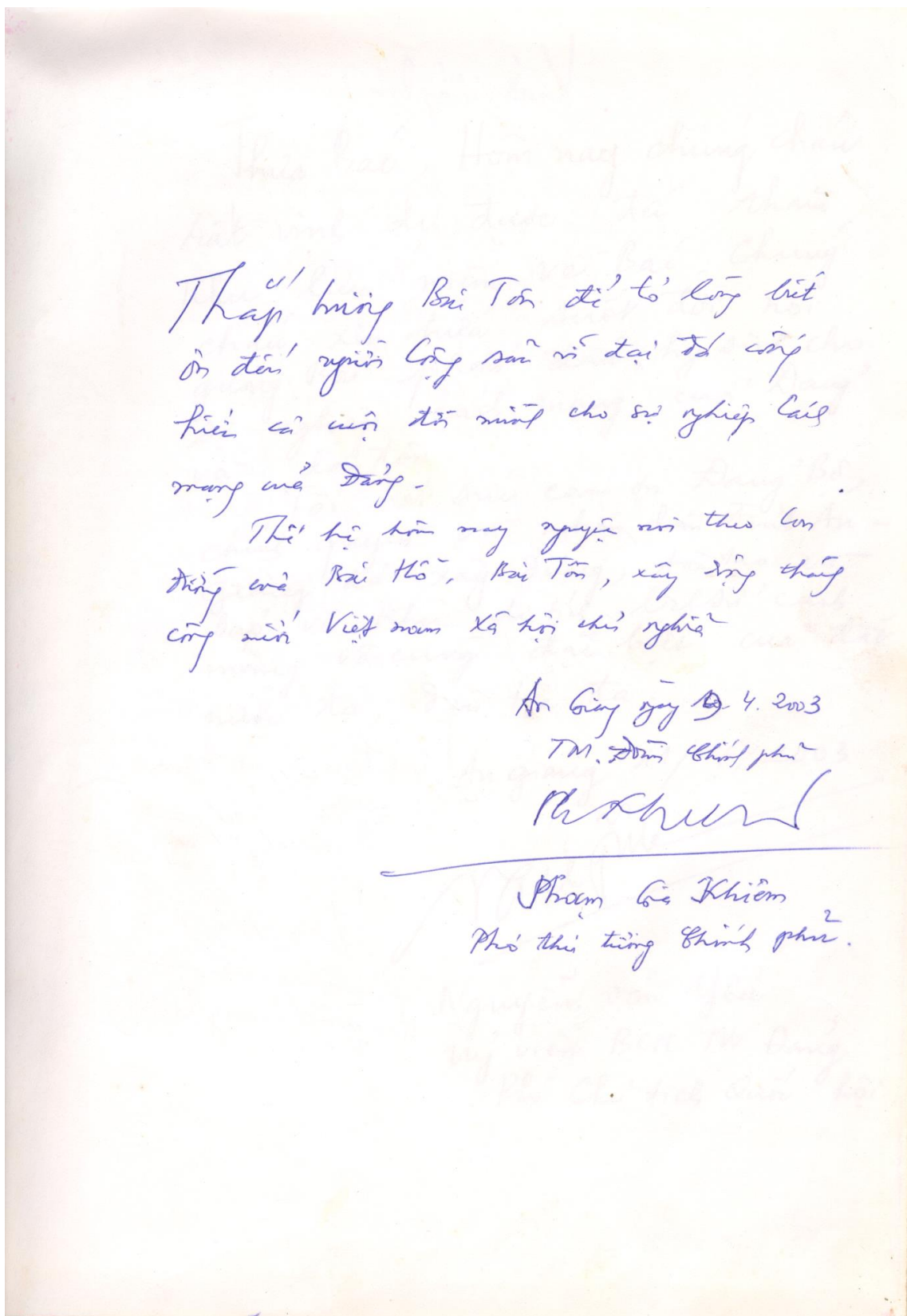
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr.68.

4. Nhiều tác giả: Bác Tôn và chúng ta, Ban Khoa học xã hội Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.16.

5. Sở Văn hoá – Thông tin An Giang: Chủ tịch Tôn Đức Thắng (1888-1980), An Giang, 1988, tr.251

Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang/ Lê Phú Hội// Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang, H.: Chính trị quốc gia, 2004.- Tr.9-26

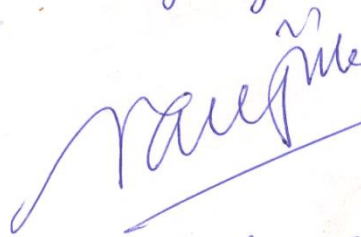
NHỮNG DÒNG CẢM TƯỞNG THĂM KHU LƯU NIỆM BÁC TÔN



Thưa Bác, Hôm nay chúng cháu
rất vinh dự được đến thăm
Khu lưu niệm về Bác. Chúng
cháu xin hứa suốt đời noi
quang Bác phấn đấu, hy sinh cho
sự nghiệp cách mạng của Đảng
và dân tộc.

Tôi hết sức cảm ơn Đảng Bộ,
chính quyền và nhân dân Tỉnh An-
giang đã xây dựng, tôn tạo và
bảo vệ Khu di tích lịch sử cách
mạng vô cùng đặc biệt của đất
nước ta, dân tộc ta.

An Giang 11/4/2003



Nguyễn Văn Yêu
Ủy viên BCH TW Đảng
Phó Chủ tịch Quốc hội.

Ngày 21 tháng 02 năm 2004.

Xuất thân từ một gia đình nông dân ở An Giang, đồng chí Tôn Đức Thắng - Bác Tôn kính mến của chúng ta - đã trở thành một công nhân tiên phong, một chiến sỹ cách mạng quốc tế kiên cường, một người tổ chức ra công hội li' mặt, một nhà lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Suốt cuộc đời mình, khi ở Ba Son, lúc ở Arsenal Detoulon, khi ở Hàm đội Hải Hải, lúc ở nhà tù Côn Đảo, Bác Tôn luôn đấu tranh bất mệt, bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động và luôn bất thê giờ. Do những công hiến to lớn đó, Bác đã được Quốc hội tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và được Ủy ban giải thưởng hòa bình tặng giải thưởng Lê Nin.

Để thực và làm việc tại An Giang, vào khu liên niên Hết miền thiếu của địa phương Tôn Đức Thắng, Đoàn giám sát của UBTV&H khóa XI về công tác bầu cử ĐB HĐND các cấp không quên xé đồng và công phục tảo lòng của Bác Tôn đối với Tổ quốc và nhân dân ta.

Khu liên niên thật đẹp: Sơn thủy hữu tình, bãi trí hai bên giố nổi dung và hớt thược, tạo nên ấn tượng sâu sắc cho người ai đến đây đều thào hiểu được thân thể và hie' nghiệp cao cả của Bác Tôn.

Chặng tới hoàn thành hie' An Giang, với tảo lòng tôn kính Bác, đã tảo tạo và xây dựng các công trình mới tại khu liên niên. Điều đó hie' phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta nói chung và nhân dân An Giang nói riêng.

Với ý nghĩa hie' hie' và cách mạng của khu di hie', chúng tôi mong rằng với đây sẽ mãi mãi là nơi gặp hie' truyền thống yên nước nông nân của nhân dân ta, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

TM Đoàn



Nguyễn Văn An

Chủ tịch Đoàn hie' nước CHXH CN Việt Nam

Bác Tôn mãi mãi là tấm gương
sáng ngời về lòng yêu nước, chí
khí cách mạng kiên cường, sự tận
tụy vì Đảng, vì nước, vì dân,
sự gần gũi thân thiện mà nghị công
sản chiến thắng.

Chúng ta, các tập con cháu, hãy
thao nguyện Bác, làm cho Tổ quốc
Việt Nam phát triển.

Ngày 23/2/2008

V. Văn Sơn

Võ Văn Sơn,
Bí thư TW Đảng,
Phó Thủ tướng

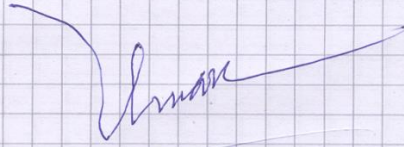
Long Xuyên, ngày 24 tháng 2/2008

Chúng cháu rất vinh dự và tự hào được đến viếng
khm khm niệm Bác Tôn đức Thắng

Sự nghiệp, cuộc đời và lễ sống của Bác Tôn mãi mãi
được lưu truyền, học tập - là ánh sáng, tấm gương cho
các thế hệ.

Hiện nay, chúng cháu đang học tập và làm theo tấm
gương đạo đức Hồ Chí Minh, chúng cháu nhận thức đạo
đức của Bác Tôn cũng là hình ảnh của Hồ Chí Minh,
đúng dân mang rặng trong quá khứ xây dựng và phát
vĩ tổ quốc, mà luôn là ánh sáng, đạo đức là
và cuộc sống mà Bác Tôn người cả đời, đang vẫn to
đều hiện ch Vạn Xê nói.

Cảm ơn UBND dân An Giang đã xây dựng, tôn tạo, giữ
 gìn Khu Di tích Sẻ Dị này!


Trần Quốc Tuấn
(PCN/TT - VF&N)

PHẦN II

BÀI NÓI, BÀI VIẾT, LỜI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

TRUNG NAM BẮC NHẤT ĐỊNH PHẢI THỐNG NHẤT

TÔN ĐỨC THẮNG

Chia ra để trị. Đó là chính sách duy nhất của bọn thực dân đi cướp nước.

Thực dân Pháp cướp Việt Nam. Hơn 80 năm, giải đất thân yêu của chúng ta bị cắt làm ba đoạn. Trên mỗi đoạn Việt Nam, chúng lập nên mỗi chính thể riêng biệt, gây cho người Việt Nam cùng ruột thịt ghen ghét nhau, thù hằn nhau.

Vô lý biết bao, người cùng một nước đi lại thăm nhau, phải có giấy thông hành! Chưa xót biết bao, người Bắc vô Nam bị người Nam ruồng bỏ, người Nam qua Bắc bị người Bắc khinh khi!

Bao nhiêu vụ ẩu đả tàn sát tại Sài Gòn, Chợ Lớn, tại những đồn điền cao su Đất đỏ, giữa người cùng một gia đình Trung, Nam, Bắc, ghê chưa cái mưu chia rẽ của giặc Pháp?

May sao, những người ăn phải bả giặc Pháp ấy cũng chỉ có một số ít. Và từ ngày 19-8-1945 họ đã tỉnh ngộ cả rồi, bức rào ngăn Trung-Nam-Bắc không còn nữa. Thế rồi buổi chiều 23-9-1945, Nam Bộ như hai chân của con người Việt Nam bị đàn chó cắn, đầu là Bắc, mình và chân

tay là Trung, hốt nhiên giãy nảy, đau thương phẫn nộ. Hai chân Nam Bộ đạp đàn thú dữ, nắm tay Trung Bộ lập tức giơ lên, đồng thời, vể mặt Bắc Bộ vụt thành căm tức, hai mắt giương to, mồm thét lớn, giục già toàn thân quyết đem gân cốt chống chọi với quân thù.

Nhớ những ngày nào, đêm nào, theo lệnh Hồ Chủ tịch, đoàn quân ngoài Bắc vô Nam, đi như suối chảy, đỉnh ninh mang một lời thề. Bà con miền Nam tản cư ra Bắc lo mừng hồi hộp. Ôi! những đôi mắt, những bàn tay Nam, Bắc gặp nhau sung sướng cảm động xiết bao nhiêu.

Nhớ cái cảnh anh Hai Nam Bộ không may bị giặc Pháp bắt được, trước khi bị hành hình, anh cố xin quân giặc cho anh được hưởng về phương Bắc mà vái, lòng em nhớ chị, con dân nhớ Cụ Hồ quả thực là chết cũng không quên! Nam Bộ muốn luôn luôn bên cạnh Cha già. Bởi thế Nam Bộ đã cho Sài Gòn mang tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai năm rồi, Nam Bộ máu me đầm đìa và máu đã loang ra cả Trung Bắc.

Tình Nam yêu Bắc, Bắc mến Trung Nam càng thêm đậm thắm.

Giờ đây, máu người Việt miền Bắc đang chảy ở miền Nam, máu người Việt miền Nam đang đổ ngàu trên đất Bắc, ở đâu người Việt cũng đùm bọc nhau, thương cảm nhau, chung lưng đấu sức, cùng nhau chiến đấu, cùng nhau xây dựng.

Kể chi đến địa dư, đến lịch sử, đến ngôn ngữ, đến phong tục, Nam Bộ là xương, là máu, là thịt Việt Nam. Hãy cứ nghĩ tình chúng ta, cảnh chúng ta ai chia rẽ được chúng ta!

Trung Nam Bắc chỉ là một nhà!
Trung Nam Bắc chỉ là một khối!

Bọn Trần Văn Ty, Lê Văn Hoạch, Nguyễn Văn Xuân là những đứa con hư của gia đình Việt Nam. Chúng mê cờ bạc

gái đĩ, chúng ham ăn mặc rượu chè, chúng định bán một phần đồng ruộng mồ mả tổ tiên cho kẻ khác! Nhưng sao được, Hồ Chủ tịch, vị chủ gia đình Trung Nam Bắc không cho phép, toàn thể anh chị em chúng ta quyết giữ toàn vẹn lãnh thổ của cha ông. Mấy đứa em hư được mắng chửi đã nhiều mà vẫn chưa biết sớm quay đầu, chúng sẽ phải trừng phạt thực nặng.

Chúng ta thương hại chúng nó cùng một máu mủ, nhưng chúng ta giận dữ chúng nó đại dột rất nhiều.

Ai xui chúng nó? Có phải quân thực dân phản động Pháp? Chúng ta quyết đánh cho tan xương quân cướp nước, quân chuyên môn lường gạt chia rẽ trên đất nước này!

Trung Nam Bắc nhất định phải thống nhất!



Đặc san Cừu quốc, ngày 30-9-1947.

Trung Nam Bắc nhất định phải thống nhất/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.:Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.11-12

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG BỆNH BINH, CÁC GIA ĐÌNH TỬ SĨ VÀ TOÀN THỂ ĐỒNG BÀO NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH TỬ SĨ 27-7-1953*

Thân gửi

Anh em thương bệnh binh,

các gia đình tử sĩ

và toàn thể đồng bào,

Hôm nay, nhân ngày Thương binh tử sĩ, tôi thay mặt Ủy ban Liên – Việt toàn quốc, kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, thân ái thăm hỏi anh em thương bệnh binh, các gia đình tử sĩ và toàn thể đồng bào.

Từ bảy năm nay, giặc Pháp, Mỹ và bọn Việt gian đã gây bao lầm than, đau thương, tang tóc cho đồng bào ta, trong đó anh em thương bệnh binh, các gia đình tử sĩ chịu đựng hy sinh nhiều hơn cả.

Công ơn đó, Chính phủ và nhân dân không bao giờ quên. Vì thế anh em thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ được chính quyền, đoàn thể và nhân dân hết lòng săn sóc và quý trọng.

Việc đó đã làm cho anh em thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ phấn khởi, ảnh hưởng tốt đến sự xung phong tòng

quân của thanh niên và tinh thần chiến đấu của bộ đội ngoài mặt trận.

Tuy vậy, ở một vài địa phương, chính quyền, đoàn thể và nhân dân chưa làm được như thế.

Có nơi chưa nhận thấy việc đón thương bệnh binh về xã là một nhiệm vụ, một vinh dự, do đó chưa tích cực chấp hành chủ trương đón thương bệnh binh. Có nơi đoàn thể, chính quyền giao phó việc đón thương bệnh binh cho một số cán bộ xã, thiếu kiểm tra đôn đốc và giúp đỡ họ kế hoạch làm tròn nhiệm vụ.

Đối với anh em thương bệnh binh đã về các xã và các gia đình tử sĩ, có nơi còn chưa đem lại đầy đủ những quyền lợi, nhất là những quyền lợi về ruộng đất, mà Chính phủ và Mặt trận đã quy định.

Sở dĩ có những khuyết điểm trên là do chúng ta chưa thật thấm nhuần chủ trương chính sách đối với thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ. Vì vậy, nhân ngày Thương binh tử sĩ năm nay, chúng ta phải học tập và phổ biến sâu rộng chủ

trương chính sách đó, kiểm thảo những khuyết điểm của chúng ta đối với anh em thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ ở các địa phương cho thật chu đáo. Việc chăm nom săn sóc thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ cần phải làm thường xuyên và liên tục, kịp thời và phải nhằm mục đích thiết thực, sao cho anh em thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ có đủ phương tiện làm ăn sinh sống và về mặt tinh thần thì được tiến bộ và phấn khởi.

Về phần anh em thương bệnh binh, khi còn ở trại thì phải cố gắng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, khi đã về các xã thì phải cố gắng làm ăn, hoà mình vào nhân dân, đem hết khả năng phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến.

Các gia đình tử sĩ phải luôn luôn cố gắng, xung phong gương mẫu trong mọi

công tác để xứng đáng với vinh dự gia đình vẻ vang của dân tộc.

Cuộc kháng chiến của chúng ta càng ngày càng mạnh. Nhiệm vụ của chúng ta đối với thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ càng trở nên nặng nề và quan trọng. Chúng ta phải cố gắng thực hiện cho bằng được chủ trương chính sách của Chính phủ và Mặt trận đối với thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ. Có như thế chúng ta mới làm tròn nhiệm vụ quang vinh của người công dân đối với Tổ quốc, đáp lại lòng quan tâm tha thiết của Hồ Chủ Tịch, Chính phủ và Mặt trận đối với anh em thương bệnh binh và các gia đình tử sĩ từ trước đến nay.

Ngày 27 tháng 7 năm 1953

T/M ỦY BAN LIÊN – VIỆT TOÀN QUỐC

**Chủ tịch
TÔN ĐỨC THẮNG**

Báo Cứu quốc, số 2389, ngày 27-7-1953, lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

** Đầu đề do chúng tôi đặt (BT)*

Thư gửi anh em thương bệnh binh, các gia đình tử sĩ và toàn thể đồng bào nhân ngày thương binh tử sĩ 27-7-1953/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.73-75

TRẢ LỜI CÁC NHÀ BÁO, NGÀY 16-9-1955

1. Ý nghĩa và thành tích của Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc?

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc đã thành công rực rỡ:

1- Trước hết, tham gia Đại hội đã có đại biểu thuộc các xu hướng chính trị, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội khác nhau trong toàn quốc và đại biểu kiều bào ở nước ngoài. Do đó Đại hội đã tiêu biểu rộng rãi cho khối đoàn kết của toàn thể nhân dân Việt Nam, khối đoàn kết đó hiện mỗi ngày một mở rộng.

2- Đại hội đã nhất trí thông qua bản cương lĩnh mới của Mặt trận dân tộc thống nhất. Bản cương lĩnh đó sẽ soi tỏ con đường đấu tranh đi tới thắng lợi của nhân dân Việt Nam, sẽ làm cho Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam được mở rộng và củng cố động viên mọi lực lượng yêu nước trong nhân dân Việt Nam phấn đấu cho một Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

3- Đại hội đã thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để thiết thực mở rộng và củng cố khối đoàn kết toàn dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục sự nghiệp của Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên - Việt, sẽ đưa nhân dân Việt Nam tiến lên hoàn thành công cuộc giải phóng Tổ quốc.

Do những thành công rực rỡ đó mà Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất lần này có một ý nghĩa lịch sử trọng đại.

Nó vạch cho toàn dân một đường lối đấu tranh đúng đắn, nó mở rộng và củng cố lực lượng đoàn kết vĩ đại của nhân dân. Cho nên nó bồi dưỡng điều kiện thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh chính trị để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

2. Chính sách của bản cương lĩnh đối với các tầng lớp nhân dân miền Bắc và miền Nam như thế nào?

Bản cương lĩnh của Mặt trận xuất phát từ những nguyện vọng tha thiết nhất của dân nhân Việt Nam, nó đảm bảo mọi quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân ở miền Nam và ở miền Bắc, nó chỉ rõ các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo đều có quyền lợi, địa vị và nhiệm vụ xứng đáng trong nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

3. Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất thành công sẽ ảnh hưởng đến đấu tranh chính trị thế nào?

Tôi trả lời ở câu 1.

Nhất định thành công của Đại hội Mặt trận lần này sẽ mở đường cho nhiều thắng lợi mới của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chính trị hiện nay.

4. Nhân dân miền Bắc và miền Nam phải làm gì để mở rộng thắng lợi của Đại hội?

Chúng tôi cho rằng thành công của Đại hội mới là bước đầu. Muốn mở rộng thắng lợi của Đại hội, điều quan trọng trước hết là làm cho bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đi sâu được vào mọi tầng lớp nhân dân, làm cho ai cũng hiểu tinh thần bản cương lĩnh, do đó tăng thêm tin tưởng và ý chí đoàn kết phấn đấu.

Hiện nay để thực hiện bản Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đại hội đã kêu gọi toàn dân thi đua thực hiện ba nhiệm vụ lớn sau đây:

- Tiếp tục đấu tranh để triệt để thi hành Hiệp định Giơnevơ, củng cố hoà bình thực hiện thống nhất.

- Ra sức củng cố miền Bắc về mọi mặt đồng thời giữ vững và phát triển phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam.

- Ra sức mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất trong toàn quốc, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ ngày một tích cực của nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới.

5. Những người hiện đang theo chính sách của đế quốc Mỹ ở miền Nam, nay tán thành Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có được đứng trong hàng ngũ của Mặt trận không?

Vấn đề này bản Cương lĩnh của Đại hội cũng đã nói rõ.

Chúng tôi kêu gọi một số ít người ở miền Nam hiện cố ý hoặc lầm đường theo đế quốc Mỹ, phá hoại hoà bình, thống nhất của Việt Nam, hãy nhận rõ trách nhiệm đối với Tổ quốc mà trở về hàng ngũ của nhân dân. Và nếu họ thành thật tán thành Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thì Mặt trận sẵn sàng thành thật đoàn kết với họ.

6. Điểm khác nhau căn bản Mặt trận Liên Việt và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam từ trước tới nay qua các thời kỳ cách mạng đều cùng có chung những nhiệm vụ căn bản là *chống đế quốc và chống phong kiến*, mang lại độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ, hạnh phúc cho nhân dân.

Nhưng trong mỗi thời kỳ thì Mặt trận có cương lĩnh cụ thể thích hợp với nhiệm vụ và hình thức đấu tranh cách mạng của thời kỳ đó.

Mặt trận Liên -Việt thành lập trong hoàn cảnh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bị đế quốc Pháp vũ trang xâm lược nên Chính cương của Mặt trận Liên – Việt là

chính cương đoàn kết toàn dân, *trường kỳ kháng chiến*.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập trong hoàn cảnh lịch sử mới, vào lúc nhân dân ta sau 9 năm kháng chiến thắng lợi bước vào thời kỳ đấu tranh chính trị, nên Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cương lĩnh đoàn kết toàn dân củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất bằng phương pháp hoà bình, đảng tiến lên hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

Hai Mặt trận cùng một mục tiêu, nhưng chính sách cụ thể và hình thức đấu tranh có khác nhau.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục nhiệm vụ lịch sử của Mặt trận Liên -Việt.

Về phương tiện tổ chức thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Mặt trận dân tộc thống nhất được mở rộng và củng cố trong thời kỳ đấu tranh mới.

7. Tại sao không tổ chức Ủy ban Mặt trận ở đơn vị xã và khu phố?

Vì ở xã và khu phố đã có hình thức *Hội nghị đại biểu các giới* do Ủy ban Mặt trận huyện và quận lãnh đạo triệu tập. Nó là hình thức tổ chức chủ yếu để Mặt trận liên hệ rộng rãi với các tầng lớp nhân dân, với các hội viên tập thể và cá nhân của Mặt trận. Nó làm cho việc phổ biến các chủ trương của Mặt trận được rộng rãi và nhanh chóng hơn không phải qua thêm một cấp tổ chức nữa. Nó cũng làm cho sinh hoạt chính trị của các hội viên Mặt trận được giản đơn hơn. Nó cũng đảm bảo mọi người tham gia các hoạt động của Mặt trận một cách tự nguyện, không bị gò bó vào trong một hình thức tổ chức quá chặt chẽ.

Báo nhân dân, số 564, ngày 18-9-1955.

Trả lời các nhà báo, ngày 16-9-1955/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.175-178

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI LỄ NHẬN HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG

Thưa Hồ Chủ tịch kính mến,

Thưa các vị, các đồng chí,

Trong buổi lễ quang vinh này, tôi nghĩ đến thời kỳ tôi còn ấu trĩ, nghĩ đến những lúc khó khăn, hiểm nghèo, Đảng đã dìu dắt, giáo dục tôi, nhân dân đã rèn luyện và giúp đỡ tôi để có được ngày nay.

Huân chương này là một sự chiếu cố đặc biệt đối với tôi. Sự chiếu cố đó, trong đời tôi chưa bao giờ tôi dám nghĩ tới.

Trong dịp 70 tuổi này, sự chiếu cố đó làm cho tôi cảm thấy trẻ lại, trái tim tôi như có thêm máu nóng.

Huân chương này mãi mãi nhắc nhở tôi, lời Hồ Chủ tịch nói hôm nay sẽ mãi khuyến khích tôi trung thành đến phút cuối cùng trong cuộc đấu tranh cho hoà bình và thống nhất của đất nước thân yêu, cho chủ nghĩa xã hội, cho hạnh phúc yên vui của toàn thể nhân loại.

Trong giờ phút cảm động này, tôi không biết nói gì hơn là hứa lấy cố gắng của tôi để đền đáp công ơn Đảng, công ơn Hồ Chủ tịch, người sáng lập và xây dựng Đảng, đã đưa tôi vào con đường vẻ vang, và để đền đáp sự tín nhiệm của nhân dân và Chính phủ.



Lễ trao Huân chương Sao Vàng cho đồng chí Tôn Đức Thắng,
ngày 19-8-1958

Báo Cứu quốc, số 2876, ngày 24 - 8 - 1958.

Lời phát biểu trong buổi lễ nhận Huân chương sao vàng/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.254

CƯƠNG QUYẾT ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG HÀNH ĐỘNG TỘI ÁC KHÔNG THỂ THA THỨ ĐƯỢC CỦA MỸ – DIỆM ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO YÊU NƯỚC Ở MIỀN NAM*

Sau cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ thắng lợi, hòa bình lập lại trên đất nước ta, đáng lẽ sự thống nhất Tổ quốc, hoàn thành độc lập dân chủ của nhân dân ta đã được thực hiện trong cả nước như Hiệp nghị Giơnevơ về vấn đề Đông Dương quy định, nhưng đế quốc Mỹ can thiệp vào nước ta, dựng lên ở miền Nam chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự Mỹ. Đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm đã và đang thi hành mọi thủ đoạn phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, phá hoại hoà bình thống nhất Tổ quốc ta, chuẩn bị gây chiến tranh xâm lược miền Bắc, và chống lại phong trào hoà bình độc lập ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Dưới chế độ Mỹ – Diệm những quyền lợi về kinh tế, chính trị của đồng bào ta ở miền Nam đã giành được trong Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến đã bị xoá bỏ dần, những quan hệ sản xuất thực dân phong kiến lỗi thời được khôi phục lại. Chính sách nô dịch và gây chiến của Mỹ - Diệm ngày càng đưa tình hình miền Nam vào chỗ bế tắc: công, nông, thương nghiệp đình đốn suy sụp; nạn thất nghiệp lan tràn, nạn đói kém diễn ra ở nhiều nơi; các quyền tự do dân chủ tối thiểu bị chà đạp trắng trợn; tệ nạn xã hội ngày càng phát triển. Đời sống nhân dân ngày càng thêm điêu đứng, tiền của bị vơ vét; đất đai bị cướp đoạt, sức người bị hao mòn, tính mạng bị đe dọa từng giờ từng phút...

Chế độ Mỹ – Diệm ở miền Nam là một chế độ cấu kết giữa bọn đế quốc cướp nước và bọn phong kiến bán nước. Nó đi ngược lại mọi nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân ta, bị nhân dân oán ghét và căm thù đến cực độ, cho nên từ trước đến nay, căn bản nó vẫn phải dựa vào bạo lực để tồn tại. Nhưng mặc

dầu chính sách vô cùng hung bạo của chúng, phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam vẫn giữ vững và ngày càng phát triển.

Gần đây tình hình miền Nam biến chuyển càng không có lợi cho địch: kinh tế càng khủng hoảng và suy sụp, những bị động và thất bại về chính trị của Mỹ - Diệm đã liên tiếp xảy ra, những thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc dội vào, ảnh hưởng của phong trào cách mạng trên thế giới dồn dập đến, sự căm thù và phẫn nộ của quần chúng, uy thế và lực lượng của cách mạng ở miền Nam ngày càng lên cao và lan rộng, nội bộ hàng ngũ chính quyền miền Nam càng thêm dao động và phân hóa, Mỹ - Diệm bị cô lập hơn bao giờ hết.

Để cứu vãn tình thế nguy ngập ấy, để củng cố và duy trì ách thống trị độc tài của chúng, để thực hiện âm mưu chuẩn bị chiến tranh xâm lược miền Bắc và chống lại phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, Mỹ - Diệm kẻ thù độc ác nhất của nhân dân ta đã và đang tăng cường đàn áp khủng bố đồng bào miền Nam với những biện pháp ngày càng khốc liệt, ra sức tăng cường quân bị gây không khí căng thẳng, khiêu khích và chuẩn bị chiến tranh.

Chúng tự ý đặt miền Nam “ ở trong tình trạng chiến tranh ” đòi được thoát khỏi sự ràng buộc của Hiệp nghị Giơnevơ, tiếp tục đưa vũ khí và nhân viên quân sự vào miền Nam, tăng cường xây dựng căn cứ quân sự và giao thông chiến lược, cấu kết ngày càng chặt chẽ với khối quân sự xâm lược Đông Nam Á, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Chúng kiện toàn và mở rộng bộ máy mật thám, cảnh sát, dân vệ, bảo an đã có sẵn đây rầy khắp nơi của chúng vào tận thôn

xóm. Chúng tổ chức thêm những đơn vị khủng bố bí mật, giả thường dân đi lưu động, trang bị cho bọn này những vũ khí nhẹ và bắn mau, hỏa lực mạnh, những phương tiện thông tin nhanh chóng, nhỏ gọn, phương tiện đi lại tối tân. Chúng huấn luyện cho bọn này những thủ đoạn rình mò, phao vu, bắt cóc, tra tấn, ám sát, đầu độc theo lối Mỹ, những thủ đoạn cướp của giết người, hãm hiếp phụ nữ, đốt nhà nhân dân, v.v... Vụ thảm sát hàng nghìn đồng bào yêu nước ở trại tập trung Phú Lợi và vụ tra tấn cực kỳ dã man chị Trần Thị Lý là một điển hình.

Mặt khác, bè lũ Ngô Đình Diệm từ cuối năm 1958 đến nay thường xuyên dùng hàng vạn quân chính quy với vũ khí tối tân, có cơ giới, phi cơ, thủy quân phối hợp dưới sự chỉ huy của bọn sĩ quan Mỹ như Uyliam, Létto mở các cuộc càn quét khắp miền Nam, đánh giết thường dân không có chút vũ trang tự vệ. Những đội quân tổ chức và huấn luyện theo kiểu Mỹ, ăn mặc rằn ri quỷ quái, tự xưng là đội quân tàn ác nhất Đông Dương, được tung về nông thôn, bắn giết bừa bãi, đốt nhà cướp của, hãm hiếp phụ nữ, phá hoại một cách dã man thi thể người bị giết, nướng thịt người để đánh chén, gây không khí khủng khiếp trong nhân dân. Tiếp theo chiến dịch Nguyễn Trãi ở miền Tây Nam Bộ, là chiến dịch đánh vào nhân dân miền Đông Nam Bộ, và các chiến dịch đánh vào miền núi các tỉnh Trung bộ. Ở Biên Hòa nhiều lần máy bay Mỹ đã ném bom tàn sát đồng bào.

Đồng thời với những biện pháp khủng bố bằng lực lượng công an, cảnh sát, bảo an, dân vệ và những biện pháp khủng bố quy mô lớn bằng hàng vạn quân đội chính quy, về phương diện pháp lý, tiếp theo các vụ số 6, số 47, chúng vừa buộc cái gọi là Quốc hội miền Nam thông qua Đạo luật 10-59. Đạo luật mới này thiết lập ba tòa án quân sự đặc biệt đặt trụ sở ở Sài Gòn, Ban Mê Thuột, Huế, quản hạt của ba tòa án này bao trùm tất cả các tỉnh ở miền Nam, và tùy theo nhu cầu có thể thiết lập thêm những tòa án quân sự

đặc biệt khác, các tòa án này xét xử tại trụ sở hay xét xử lưu động ngoài trụ sở nếu cần. Đạo luật này quy định những quyền xét xử độc đoán là không cần thẩm cứu, không cho chống án, chỉ kết án tử hình và khổ sai chung thân, không được hưởng trường hợp giảm khinh, và bản án thi hành ngay. Đạo luật này không phải chỉ xử những điều mà bị cáo đã có làm, mà còn xử cả tội mới có trong ý định mà họ gọi là toan phạm.

Một đạo luật như thế – thật là một quái thai về pháp lý. Nó chỉ có thể so sánh với những “*toà án giáo hội*” vào thời Trung cổ, nắm mọi quyền sinh sát trong tay đối với mọi người. Nó cho phép và xui giục bọn tay chân của Ngô Đình Diệm tha hồ bắt bớ giam cầm, giết chóc những người kháng chiến cũ, những người yêu nước, yêu hòa bình, tha thiết với sự nghiệp thống nhất nước nhà và bất cứ ai không tán thành chính sách cướp nước, bán nước và chuẩn bị chiến tranh của Mỹ – Diệm.

Những thủ đoạn khủng bố tàn khốc kể trên biểu thị một cách tập trung tính chất cực kỳ hung bạo – hung bạo một cách trắng trợn và man rợ – của đế quốc Mỹ, một đế quốc hiếu chiến nhất, phản động nhất, kẻ thù ác hại nhất của nhân dân thế giới, cộng với tính chất hết sức tàn nhẫn và dã man của bọn hỗn quân bạo chúa thời Trung cổ mà Diệm là tên đại biểu trung thành.

Những thủ đoạn đó đi ngược lại với công bằng vào đạo lý, đi ngược lại tính chất văn minh tiến bộ của thời đại chúng ta, thời đại mà mọi chế độ áp bức bóc lột và gây chiến đều bị toàn thể nhân loại coi là một sự nhục nhã không thể nào tha thứ được.

Những thủ đoạn đó chẳng những vi phạm một cách hết sức nghiêm trọng và thô bạo Hiệp nghị Giơnevơ mà còn bóc trần bộ mặt bất nhân phi nghĩa, phản nước hại dân của bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, xúc phạm tàn nhẫn đến tình đồng bào, tình dân tộc trong cả nước.

Những biện pháp khủng bố tàn khốc ấy cùng với những thủ đoạn bóc lột tàn tệ, những cuộc bắt phu bắt lính, đốt nhà, dồn dân lên rừng sâu nước độc, gây cảnh gia đình ly tán, sinh mạng thường xuyên bị đe dọa, tang tóc chồng chất lên đầu, làm cho đồng bào miền Nam phải chịu một cảnh hết sức thương tâm.

Nhưng một chính sách khủng bố tàn bạo như thế không hề nói lên sức mạnh và thắng lợi của chế độ Mỹ – Diệm, mà trái lại nó còn biểu thị sự suy yếu và hèn nhát, sự thất bại căn bản về chính trị đến hành động điên cuồng trước phong trào đấu tranh mãnh liệt của nhân dân ta chống lại chính sách cướp nước, bán nước và gây chiến của chúng.

Mỹ - Diệm hy vọng dùng bạo lực để dập tắt phong trào yêu nước ở miền Nam, nhưng đồng bào miền Nam anh dũng của chúng ta, với truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, không thể để cho một thế lực tàn bạo nào đè bẹp được. Đồng bào đã và đang quyết liệt đấu tranh chống Mỹ - Diệm tăng cường quân sự, chuẩn bị chiến tranh, chống chính sách của Mỹ lũng đoạn kinh tế chính trị ở miền Nam, chống chính sách xâm thuế, phạt vạ nặng nề, bần cùng hóa nhân dân, bóp nghẹt tự do dân chủ, chống Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ, chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước những hành động tấn công điên cuồng của Mỹ – Diệm, đồng bào lại càng xiết chặt hàng ngũ đấu tranh quyết liệt chống lại bằng mọi hình thức thích hợp để tự cứu mình.

Cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, cuộc đấu tranh của toàn dân ta cho hòa bình và thống nhất được nhân dân thế giới luôn luôn theo dõi, đồng tình và ủng hộ. Cũng như nhiều hội nghị quốc tế trước đây, khóa họp đặc biệt của Hội đồng hòa bình thế giới vừa rồi ở Xtốckhôm đã lên án tất cả những vi phạm đến quyền dân tộc và dân chủ ở miền Nam Việt Nam, đã yêu cầu Ủy ban quốc tế lập tức mở cuộc điều tra về vụ thảm sát Phú Lợi, đòi chấm dứt sự can thiệp của đế

quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, đòi nhà cầm quyền miền Nam chấm dứt ngay những hành động khủng bố, giải tán tất cả các trại tập trung và thi hành đầy đủ Hiệp định Giơnevơ nhằm thống nhất nước Việt Nam. Đặt biệt Hội đồng hòa bình thế giới trong khóa họp quan trọng này đã tặng thưởng cho Phong trào bảo vệ hòa bình miền Nam Việt Nam, và truy tặng cho Giáo sư Nguyễn Văn Dường, Thư ký của Phong trào bảo vệ hòa bình miền Nam Việt Nam đã hy sinh tháng 7 năm 1958 do sự giam cầm tra tấn dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm, Huy chương Vàng “ Hòa bình ” trong số bốn mươi huy chương mà Hội đồng hòa bình thế giới tặng thưởng cho các tổ chức và các cá nhân đã có nhiều thành tích đóng góp cho Phong trào hòa bình thế giới.

Đó là một phần thưởng rất vẻ vang cho đồng bào miền Nam và là một vinh dự, một cổ vũ lớn lao đối với nhân dân ta từ Bắc chí Nam.

Kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của chính dân tộc ta và kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới chứng minh rằng mọi cuộc đấu tranh cách mạng đều phải trải qua gian khổ, lâu dài, nhưng nhất định thắng lợi; bọn phản nước hại dân dù hung bạo đến đâu cuối cùng cũng phải thất bại thảm hại. Bọn Mỹ - Diệm càng hung bạo chúng càng không cứu vãn nổi sự sụp đổ tất yếu của chúng, miền Nam nước ta nhất định sẽ được giải phóng, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Nước Việt Nam ta là một, dân tộc Việt Nam ta là một khối thống nhất, đồng bào từ Bắc chí Nam trong những ngày vinh quang của dân tộc đều chung niềm phấn khởi và trong những ngày đen tối khổ đau cũng cùng sát cánh bên nhau. Tháng 8-1945, 25 triệu đồng bào cả nước đã xiết chặt hàng ngũ dưới một ngọn cờ độc lập và dân chủ vùng lên đưa cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đến

thành công, đã chiến đấu gian khổ 9 năm để đưa cuộc kháng chiến trường kỳ đến thắng lợi. Ngày nay, chúng ta đây đang sống trên một nửa nước hoàn toàn giải phóng và đang thu nhiều thành tích tốt đẹp trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nghe đến tình hình đồng bào miền Nam bị Mỹ - Diệm đẩy đọa cùng cực, khủng bố tàn sát hết sức dã man, lòng chúng ta muôn người như một đều vô cùng đau xót, vô cùng phẫn nộ.

Chúng ta đều thấy là phải có hành động tích cực để phối hợp với phong trào đấu tranh anh dũng và bền bỉ của đồng bào miền Nam, để chặn tay bọn Mỹ - Diệm sát nhân hiếu chiến cướp nước và bán nước.

Chúng ta đều thấy cần phải tiếp tục tố cáo trước dư luận trong nước và trên thế giới mọi chính sách can thiệp và gây chiến của đế quốc Mỹ. Chúng ta cần phải kịch liệt lên án những âm mưu và hành động khủng bố tối dã man của Mỹ - Diệm, từ việc chúng đã đầu độc giết chết hàng ngàn đồng bào ở trại tập trung Phú Lợi, đến những thủ đoạn bắt cóc, ám sát theo kiểu Mỹ, đối với những người yêu nước, yêu hòa bình, những cuộc càn quét quy mô lớn có cả trọng pháo, phi cơ oanh tạc để tàn sát đồng bào, đến Đạo luật số 10-59 và các đạo luật phátxít khác.

Chúng tôi đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các địa phương, các chính đảng, đoàn thể, các vị nhân sĩ trí thức trong Mặt trận sẽ lên tiếng biểu thị thái độ của mình và:

- Kêu gọi đồng bào miền Bắc, cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết hãy kịch liệt lên án hành động đàn áp khủng bố vô cùng tàn khốc dã man của bè lũ Mỹ - Diệm, hãy biến căm thù thành sức mạnh vật chất, thành hành động thực tế, nỗ lực xây dựng miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam và làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam, nhiệt liệt ủng hộ đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của Mỹ - Diệm, chống chính sách đàn áp khủng bố của chúng để bảo vệ đời sống của mình và tiến lên cùng đồng bào toàn quốc thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ.

- Kêu gọi kiều bào ở nước ngoài hãy tăng cường đoàn kết và bằng mọi hình thức, phương pháp thích hợp ủng hộ và tham gia công cuộc đấu tranh chống đàn áp khủng bố của Mỹ - Diệm ở miền Nam, góp phần vào công cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

- Kêu gọi nhân dân yêu chuộng tự do, hòa bình và công lý trên thế giới hãy tiếp tục lên tiếng ủng hộ nhân dân Việt Nam và kịp thời hành động để chặn bàn tay phát xít và gây chiến của Mỹ - Diệm.

- Kêu gọi những người trong quân đội và chính quyền miền Nam hãy nhận rõ âm mưu đầy tội ác của Mỹ - Diệm và không nên tiếp tục đi theo con đường cướp nước và bán nước của Mỹ - Diệm hãy cùng với nhân dân toàn quốc bền bỉ phấn đấu chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm, hãy nhận rõ rằng chính sách đàn áp khủng bố khốc liệt của Mỹ - Diệm không chỉ nhằm đánh vào những người yêu nước tán thành hòa bình thống nhất ở miền Nam mà còn nhằm cả những người không ăn cánh với gia đình Diệm trong chính quyền và quân đội miền Nam.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Nhân dân ta luôn luôn yêu chuộng hòa bình, kiên quyết đấu tranh buộc chính quyền miền Nam phải từ bỏ chính sách lệ thuộc vào Mỹ, từ bỏ chính sách gây chiến và khủng bố tàn sát đồng bào miền Nam. Nhân dân ta kiên quyết đấu tranh đòi chính quyền miền Nam thi hành đúng Hiệp nghị Giơnevơ, phải lập lại quan hệ bình thường Bắc Nam, phải

hiệp thương bàn việc tổng tuyển cử thống nhất nước nhà theo các đề nghị hợp tình hợp lý của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong các công hàm ngày 7-3 và 22-12-1958.

Trong khi trên thế giới những thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của phong trào hòa bình dân chủ và độc lập dân tộc đang dồn dập, thì bọn Mỹ - Diệm ở miền Nam lại thiết lập ra một chế độ nô lệ, hiếu chiến, phátxít, phục thù, khủng bố dã man như thời Trung cổ. Một chế độ như thế nhất định phải bị lên án và sụp đổ. Dân tộc Việt Nam ta, một thời kỳ dài đằng đẵng đã đổ bao nhiêu xương máu để giành lấy độc lập tự do, hạnh phúc cho mình, nay một nửa nước, một nửa dân tộc bị bọn đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm dày bừa chà đạp, chìm trong nước sôi lửa bỏng. Hành động tội ác ấy của chúng nhất định không thể nào tha thứ được, nhất định chúng ta phải cương quyết cùng với đồng bào miền Nam đấu tranh chống lại.

Chúng ta tin tưởng sắt đá rằng cuộc đấu tranh vô cùng anh dũng và bền bỉ của đồng bào miền Nam nhất định sẽ thắng lợi, cuộc đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam đứng đầu là Hồ Chủ tịch, được sự ủng hộ và đồng tình của nhân dân thế giới, cuối cùng sẽ đánh bại được âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng ở miền Nam để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình,

thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

- *Đả đảo Mỹ - Diệm khủng bố tàn sát đồng bào yêu nước ở miền Nam!*

- *Chính quyền miền Nam phải thủ tiêu ngay “Đạo luật 10-59” !*

- *Đả đảo Mỹ - Diệm đầu độc và thảm sát hơn nghìn đồng bào yêu nước ở trại tập trung Phú Lợi !*

- *Phản đối chính sách tăng cường quân sự chuẩn bị chiến tranh của Mỹ - Diệm!*

- *Phản đối Mỹ - Diệm khủng bố đồng bào miền núi Liên khu V!*

- *Giải tán các phái đoàn quân sự Mỹ ở miền Nam!*

- *Đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam!*

- *Yêu cầu Ủy ban Quốc tế mở cuộc điều tra vụ đầu độc ở trại giam Phú Lợi và các vụ khủng bố những người kháng chiến cũ!*

- *Chính quyền miền Nam phải trả lời bức công hàm ngày 7-3 và ngày 22-12-1958 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*

- *Tích cực xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà!*

- *Nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam chống Mỹ - Diệm!*

Báo Cứu quốc, số 2914, ngày 31-5-1959.

** Bài nói tại Hội nghị bất thường của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 25-5-1959 (BT)*

Cương quyết đấu tranh chống những hành động tội ác không thể tha thứ được của Mỹ - Diệm đối với đồng bào yêu nước ở miền Nam/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.263-271

TÔI TIN CHẮC CHÚNG TA MÃI MÃI LÀ NHỮNG NGƯỜI CHIẾN THẮNG*

Nhân ngày hội lớn của dân tộc, tôi muốn được gửi về Nam Bộ, nơi chôn rau cắt rốn của tôi, gửi về miền Nam quê hương tất cả tấm lòng tôi. Tôi muốn được cùng anh chị em miền Nam ruột thịt tỏ bày đôi lời tâm sự:

Tôi nhớ ngày xưa, hồi còn là một thủy thủ lênh đênh trên mặt biển, tim gan găm sâu nợ nước, thù nhà; từ hồi còn là kẻ tù phạm, chân bị xiềng, tay bị xích, trải qua 17 năm trời đặng đặng bị đế quốc đẩy ải ở Côn Lôn. Từ hồi ấy, lòng đã nuôi nhiều ước mơ, hy vọng: Nước ta phải được độc lập, dân ta phải được tự do. Nhờ có Đảng, có Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhờ ý chí đấu tranh anh dũng của đồng bào, nên ước mơ hy vọng ngày xưa đã thành sự thật. Ngọn cờ Cách mạng Tháng Tám đã tung bay khắp đất nước ta từ Nam chí Bắc. Ngay cả hồi kháng chiến gian lao, dưới ngọn cờ quang vinh đó, nhân dân ta suốt cả ba miền Trung, Nam, Bắc đã lập bao chiến công oanh liệt và hưởng thụ những quyền lợi đầu tiên của cách mạng.

Cho đến nay, chúng ta càng vui gấp bội, vì Tổ quốc đã 14 tuổi trưởng thành. Cả miền Bắc nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn về mọi mặt và đang trên đà tiến nhanh làm cho đời sống của đông đảo nhân dân ngày càng no cơm ấm áo, biết chữ nghĩa, có nghề nghiệp. Tôi tuy tuổi già đã ngoài 70, vẫn thấy như mình trẻ lại. Tôi vẫn thêm muốn được đem tất cả sức lực và trí tuệ của mình hiến dâng cho Tổ quốc.

Nhưng đau đớn biết bao nhiêu, chỉ vì Mỹ – Diệm mà những điều mong ước chính đáng của chúng ta mới thực hiện được trên nửa nước. Miền Nam vẫn chưa được độc lập, tự do. Bè lũ Mỹ – Diệm đã cướp giết mất những quyền lợi thiêng liêng của nhân dân miền Nam. Thú thật, lòng tôi vô cùng đau xót khi nghĩ tới đồng bào và sôi sục căm hờn khi nghĩ tới quân thù tàn bạo. Có những đêm khuya, bên bàn làm việc, có những buổi mai vừa thức giấc, hoặc những buổi chiều suy nghĩ, bâng khuâng, nhìn tấm bản đồ nước ta, hình dung non sông gấm vóc từ Nam Quan đến Cà Mau liền một giải, sao đôi mắt mình bỗng mờ đi khi dừng lại ở cái ranh giới giả tạo mà quân thù Mỹ - Diệm cố tình chia cắt nước ta.

Trong hơn bốn năm qua, dầu rằng hòa bình đã được lập lại mà lòng chúng ta vẫn phải bao lần quặn đau. Tôi không bao giờ quên 47 đồng bào Duy Xuyên bị bọ tay chân của Mỹ – Diệm xẻo tai, cắt mũi, buộc đá ném xuống sông, chìm chết ở đập Vĩnh Linh. Tôi nhớ 21 đồng bào ở Chợ Đước bị chúng bắt đi chôn sống trong một lỗ . Thê thảm biết bao trong vụ Hương Điền, chúng đã giết một lúc 92 người, trong đó có 31 trẻ em, hàng chục phụ nữ có thai. Mỗi tang của hơn 1.000 sinh mạng ở Phú Lợi còn chưa nguôi, thì bè lũ Mỹ – Diệm lại tiếp tục những tội ác tày trời của chúng ở miền Tây Nam Bộ, ở miền Tây Quảng Ngãi, với những trận càn quét quy mô, với những cách giết người chỉ có thể có ở dưới thời Trung cổ. Thật không kể hết tội ác của Mỹ - Diệm ở khắp miền Nam. Tôi chắc rằng tất cả

những người có lương tri trên thế giới sẽ phải đau lòng và phẫn nộ khi được biết những cảnh ở hỏa ngục lại có thể diễn ra ở trần gian, mà bọn Mỹ – Diệm là hung thần, quỷ dữ! Chính tôi đã phải nhen ngào, đau đớn khi đến thăm chị Trần Thị Lý, người con gái dũng cảm của miền Nam thoát ra Bắc. Hơn 40 vết thương rỉ máu trên thân thể của người phụ nữ đã nói hết tất cả chế độ của ông Diệm và quan thầy Mỹ của ông ta. Không chỉ có riêng tôi hay đồng bào chúng ta, mà những người khách quốc tế, họ ở châu Á, châu Âu, châu Phi, họ không cùng chúng ta chung tiếng nói, nhưng họ cũng đã khóc bên giường bệnh người con gái miền Nam, họ đã tỏ lòng căm phẫn và hiểu rõ thêm cái gọi là chế độ Mỹ – Diệm.

Chế độ Mỹ - Diệm là xã hội hỗn loạn, đầy rẫy sự đói nghèo, thất nghiệp, trộm cướp, mại dâm, tự tử, đầy rẫy những đe dọa của giam cầm, giết chóc. Anh Hoàng Văn Đáp, một đồng bào lao động ở miền Bắc bị cưỡng ép di cư vào Nam không thể chống chọi cảnh khốn cùng, đã phải tẩm xăng vào mình tự thiêu như cây đuốc ở ngay tại cột cờ Thủ Ngữ. Nhà thầu khoán Trần Đình Hoan ở Sài Gòn, cũng vì làm ăn thua lỗ đã lái xe hơi đâm thẳng xuống sông Bình Lợi (Gia Định) tự tử. Biết bao chuyện đau thương khác xảy ra! Tất cả các tầng lớp nhân dân miền Nam đã phải chịu đựng chuỗi ngày đắng cay và uất hận.

Từng buổi, từng ngày, theo dõi tình hình ở miền Nam quê hương, tôi tiếc không được sát cánh kề vai cùng anh chị em trong cuộc đấu tranh ngàn ngạt dầu sôi, lửa bỏng này. Nhưng những điều đồng bào nghĩ như thế nào tôi cũng nghĩ như thế ấy, vì đây là mối thù chung của

cả nước. Tôi cảm phục sự hy sinh cao cả và tinh thần đấu tranh dũng cảm của đồng bào miền Nam bao nhiêu, tôi lại vô cùng quý trọng sức cố gắng phấn đấu phi thường của đồng bào ở miền Bắc bấy nhiêu. Trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, thống nhất của dân tộc, Bắc và Nam là hai khúc ruột liền nhau.

Đồng bào miền Nam thân mến!
Đáng lẽ trong ngày hội lớn này chúng ta gặp nhau, vui trong câu chuyện, tiếng cười, và không phải kể những điều thương xót, đau đớn làm gì. Là người bạn đồng hương, người con của miền Nam, tôi còn có nhiều câu chuyện để tâm tình với bà con thân thuộc. Vì đã hàng mấy chục năm xa cách, khi bôn tẩu ở nước ngoài, khi bị đế quốc giam cầm, tù tội, mãi cho đến khi ngọn cờ Cách mạng Tháng Tám xuất hiện, chính bà con miền Nam đã cho tàu ra Côn Đảo đưa chúng tôi trở về. Tiếp ngay, kháng chiến bùng nổ, tôi lại tạm biệt lên đường đi kháng chiến. Hòa bình lập lại, tưởng được trở lại miền Nam, gặp gỡ đồng bào, thân thuộc. Nhưng có ngờ đâu, bọn Mỹ - Diệm cố tình gây cảnh chia rẽ, Bắc - Nam còn đôi ngã!

Không! Không thể nào như thế được. Từ cổ chí kim chưa một thế lực nào xóa được lịch sử của các dân tộc, trái lại bước đi của một dân tộc đã dẫm nát tất cả những quái thai của lịch sử, để mãi mãi tiến lên. Tàn ác như Hítler, hung bạo như Mútxôlini, cuối cùng cũng bị tiêu diệt nhục nhã, và tên tuổi dơ bẩn của chúng còn bêu mãi ở bia đời.

Miền Nam anh hùng đã có Ba Tơ khởi nghĩa, đã có Nam Kỳ khởi nghĩa, đã có chín năm kháng chiến rèn luyện, đã có

nhiều bài học bằng máu, bằng xương, tôi tin chắc chúng ta mãi mãi là những người chiến thắng. Sức mạnh đoàn kết dân tộc đã đánh bại trong một lúc cả hai đế quốc hung bạo Nhật và Pháp, giành được Cách mạng Tháng Tám. Sức mạnh đoàn kết dân tộc đã làm nên chiến công hiển hách Điện Biên Phủ, đánh bại đế quốc Pháp và quan thầy của chúng là đế quốc Mỹ, chấm dứt lò lửa chiến tranh cuối cùng ở Đông Nam Á, lập lại hòa bình ở Đông Dương... Với sức mạnh đoàn kết đó, ngày nay đồng bào Nam Bộ “*Thành đồng của Tổ quốc*” và đồng bào cả miền Nam đang phải đương đầu với Mỹ – Diệm, tôi tin rằng cuối cùng cũng nhất định thắng lợi. Là một công nhân, lại là một công nhân được Đảng rèn luyện và lớn lên trong cuộc chiến đấu Nam Bộ, ở miền Nam ngày xưa, lòng tôi đầy những tự hào khi được biết hiện nay, anh chị em công nhân miền Nam cũng đang đi hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc và giai cấp. Tôi được biết chỉ trong mấy tháng đầu năm 1959, đã nổ ra hơn 300 cuộc đấu tranh lớn nhỏ của hơn một triệu công nhân trong các xí nghiệp quan trọng ở miền Nam. Trong lửa và máu của những trận càn quét khủng bố dữ dội của bè lũ Mỹ – Diệm, rất nhiều cuộc biểu tình của công nhân, nông dân lôi cuốn

nhiều tầng lớp nhân dân khác, vẫn diễn ra liên tục ở miền Nam. Truyền đơn, biểu ngữ vẫn xuất hiện ở hàng chục tỉnh Nam Bộ. Tôi thông cảm với tâm tư của số đông của những người bị Mỹ – Diệm ép buộc phải làm việc cho chúng. Họ đang có nhiều suy nghĩ, nhiều đau xót, dằn vò, lương tâm nhiều cắn rứt. Phần lớn chúng ta ai mà chẳng có lòng yêu Tổ quốc và ai cũng căm ghét phũ phàng buôn nước hại dân, ai cũng có lòng tự tôn dân tộc, căm giận bọn xâm lăng.

Tôi tin chắc đồng bào miền Nam, những con người đã từng tay không nhiều lần làm nên sự nghiệp to lớn, những con người kiên cường như thế không một thế lực nào khuất phục được. Trong lúc này, tôi mong mỗi các tầng lớp nhân dân ở miền Nam hãy tiếp tục giương cao ngọn cờ hòa bình thống nhất, đoàn kết với nhau thành một lực lượng hùng mạnh ngăn chặn những hành động tàn bạo của Mỹ - Diệm và tiếp tục tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Tổ quốc ta nhất định thống nhất. Đồng bào Bắc – Nam nhất định xum họp một nhà. Đó là nguyện vọng tha thiết của toàn dân ta, và toàn dân ta nhất định đạt được nguyện vọng ấy.

Báo Cứu quốc, số 2928, ngày 6-9-1959,

Báo Thống nhất, số 118, ngày 6-9-1959.

** Bài viết gửi về quê hương miền Nam nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9-1959*

Tôi tin chắc chúng ta mãi mãi là những người chiến thắng/ Tôn Đức Thắng //Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.272-276

ĐÓ LÀ MỘT VINH DỰ VÀ MỘT QUYỀN LỢI CỦA NHÂN DÂN MIỀN NAM *

Chúng tôi, đại biểu miền Nam, có vinh dự đại diện cho cử tri chúng tôi ở Quốc hội đã được dự họp Quốc hội nhiều kỳ.

Ngày nay, Hiến pháp mới, luật tuyển cử thông qua, sẽ được công bố và thi hành. Như thế là cuộc tuyển cử Quốc hội khoá II sẽ tiến hành và nhân dân miền Nam chúng tôi cũng sẽ được chọn cử đại biểu của mình, như đồng bào miền Bắc, nếu đế quốc Mỹ và bọn tay sai không cố tình chia cắt đất nước ta.

Mất quyền đó, họ tức tối, họ căm thù, họ quyết tâm bền bỉ đấu tranh giành cho kỳ được cái ngày có điều kiện thực hiện quyền ấy của họ. Chúng tôi, bạn chúng tôi, những người đại biểu miền Nam cũng thế.

Nhưng sau khi thông qua luật tuyển cử, Quốc hội đã có chiếu cố đến điều kiện của miền Nam và đã nghị quyết thừa nhận những đại biểu của miền Nam được kéo dài nhiệm kỳ cho đến khi có nghị

quyết mới. Điều này làm cho nhân dân miền Nam cũng như chúng tôi, đại biểu của miền Nam cảm thấy sung sướng và cảm động, vì đồng bào miền Nam chúng tôi, mặc dù thế, cũng được có đại diện của mình ở Quốc hội mới, được tham gia về ý kiến, về việc làm trong sự củng cố và xây dựng miền Bắc, cơ sở cho đồng bào miền Nam đấu tranh giải phóng bản thân mình.

Điều đó là một vinh dự và một quyền lợi của nhân dân miền Nam chúng tôi, do Nghị quyết của Quốc hội kỳ họp thứ 11 này, nghị quyết ấy thể hiện mối tình ruột thịt, của lòng thiết tha với thống nhất đất nước của các quý vị đại biểu.

Thay mặt nhân dân miền Nam và các bạn đại biểu miền Nam, chúng tôi xin phép tỏ lòng biết ơn các quý vị đại biểu, và xin hứa chúng tôi sẽ cố gắng làm nhiệm vụ để khôi phục lòng tin cậy của các vị, khôi phục lòng tin cậy của đồng bào miền Nam và đồng bào toàn quốc.

Báo Thống nhất, số 135, ngày 3-1-1960

** Lời phát biểu tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khoá I (BT)*

Đó là một vinh dự và một quyền lợi của nhân dân miền Nam/Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.285-286

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CÁC CẤP VỀ CÔNG TÁC THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG Ở TỈNH HÀ BẮC, NGÀY 24 – 5 – 1963

Thưa các đồng chí thân mến!

Hôm nay tôi rất vui mừng được gặp đồng đủ các đồng chí ở đây để bàn về công tác thiếu niên, nhi đồng. Điều này chứng tỏ rằng, trong hoàn cảnh hiện nay mặc dù bận nhiều việc, các đồng chí đã chú ý đến công tác thiếu niên, nhi đồng. Tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí.

Như tôi được biết, trong thời gian qua, nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ địa phương, mà bên cạnh những thành tích lớn lao về kinh tế, văn hóa, xã hội, hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh đã có những thành tích bước đầu, trong công tác chăm sóc giáo dục thiếu nhi. Có nơi cấp ủy Đảng đã quan tâm bàn bạc và bắt tay làm công tác thiếu nhi một cách thiết thực, như huyện Yên Dũng, Yên Phong và Sơn Động. Ở một số nơi đã thành lập Hội đồng phụ huynh và cũng đã hoạt động tốt như xã Tam Di, thị xã Lục Nam, v.v.. Chính nhờ sự chú ý của Đảng, của các ngành và của các bậc cha mẹ mà phong trào thiếu nhi trong tỉnh nhà đã có những tiến bộ: như Đội thiếu niên tiên phong đã phát triển được 85%, một số nơi đã có câu lạc bộ thiếu nhi, nhiều xã có hợp tác xã măng non, có tổ chăn trâu bò béo, v.v.. Hoạt động của các cháu đã gắn chặt với đời sống của nhân dân, đã thiết thực giúp ích cho nhân dân trong sản xuất. Nhiều cháu đã nêu gương tốt về thật thà và dũng cảm như cháu Lê Văn Hồng đã cứu bè gỗ bị trôi, các cháu Nguyễn Hữu Đát, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Đăng Kẹ đã dũng cảm cứu bạn khỏi chết đuối; đặc biệt có cháu Trúc mới 6 tuổi mà đã biết chăm sóc trâu

gày của hợp tác xã thành trâu béo, v.v.. Như thế là tốt.

Tuy nhiên, đó cũng mới là những thành tích bước đầu. Tình hình chung của thiếu nhi hiện nay chưa thật tốt lắm, trong phong trào thiếu nhi còn có *nhiều vấn đề* tồn tại cần *phải bàn, phải nghiên cứu và phải làm*.

Nhìn chung, *nhận thức* về vấn đề này, còn chưa được đúng đắn, chưa toàn diện. Đến nay cũng còn có những cấp ủy Đảng *chưa* thật sự quan tâm đến công tác thiếu nhi. Tình trạng xem nhẹ, xem thường công tác thiếu niên, nhi đồng còn phổ biến. Nhiều người còn cho công tác thiếu nhi là *chuyện “trẻ con”*, là chuyện về lâu dài, chưa có gì cấp thiết lắm, tiện thì làm không thì thôi... Do nhận thức như vậy, mà có *một số* cấp ủy, *chưa* thường xuyên lãnh đạo công tác thiếu nhi, *chưa* tích cực tạo mọi điều kiện cho công tác *thiếu nhi* phát triển.

Cũng do nhận thức chưa đúng, mà chúng ta thấy hiện nay còn có người, có ngành hay than phiền về các cháu, hoặc *kêu ca* người khác, ngành khác chưa làm gì cho các cháu. Nhưng chính bản thân những người đó, ngành đó, thì lại *chưa* thật sự làm trách nhiệm của mình, chưa thấy đó là trách nhiệm của mỗi một người cha, người mẹ đối với *con cái*, trách nhiệm của mỗi một người trong xã hội, đối với trẻ em.

Trước tình hình *thiếu nhi* hiện nay có người vì *đánh giá* không đúng bản chất của các cháu, nên khi thấy một số các cháu còn mắc phải *thói hư tật xấu*, đâm ra hốt hoảng, thiếu bình tĩnh. *Thiên hướng* khá phổ biến, là chỉ nhìn mặt khuyết điểm

trong các cháu, do đó, mà cách giải quyết không đúng đắn, thường dùng lối *đối phó!*

Các đồng chí thân mến!

Đảng ta đặt vấn đề thiếu nhi, ngay từ khi cách mạng đang còn trong vòng bí mật. Ngày nay, Đảng đặt vấn đề này mạnh hơn nữa không phải vì có một số trẻ con hư hỏng nào đó. Chúng ta *xuất phát* từ *nhiệm vụ* cách mạng, từ yêu cầu lớn lao của cách mạng là đào tạo một lớp người mới, một lực lượng sản xuất hùng hậu cho xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa mà đặt *vấn đề* thiếu nhi, mà *giải thích ý nghĩa* quan trọng của nó. Chúng ta cũng *gắn liền* công tác *thiếu nhi* với những vấn đề chính trị và sản xuất hiện tại, mà giải quyết. Vấn đề thật là lớn và khó khăn, vì vấn đề giáo dục trẻ em là một vấn đề vừa có tính khoa học và nghệ thuật, đồng thời là một vấn đề có liên quan đến *toàn bộ* sinh hoạt của xã hội. Giải quyết vấn đề này, *không thể riêng một* người nào, ngành nào mà làm được. Đoàn Thanh niên Lao động được Đảng giao cho trách nhiệm *chủ chốt*, trong công tác *thiếu niên, nhi đồng*, lâu nay đã có nhiều cố gắng - nhưng nếu Đoàn làm đơn độc một mình, thì kết quả sẽ bị hạn chế.

Cũng không phải chỉ có *một số* người nào, hay một số ngành nào đó có liên quan đến việc giáo dục thiếu nhi, thì mới làm. *Bất cứ* ngành nào, muốn cho tương lai của công tác ngành mình tốt, thì phải chú ý đến công tác thiếu nhi. *Ví dụ:* muốn cho công tác xây dựng Đảng được tốt về sau này, thì ngay bây giờ phải chú ý đến việc giáo dục thiếu nhi. Công đoàn lo cho thiếu nhi, không những là để trước mắt làm cho công nhân an tâm sản xuất mà còn là để xây dựng một đội ngũ giai cấp công nhân hùng mạnh sau này. Hợp tác xã lo lắng cho con em của xã viên không phải là để cho các cháu học giỏi sau này thoát ly nông thôn mà là để có những con người xã viên mới

có văn hóa, có kỹ thuật, có khả năng làm giàu cho hợp tác xã hơn, làm cho đời sống nông thôn ngày càng cao hơn, v.v.. Cho nên công tác thiếu niên, nhi đồng, là một sự nghiệp cách mạng, mà mọi người đều có trách nhiệm phải làm tốt hơn.

Vì vậy, tôi mong các đồng chí, *các cấp ủy* Đảng hãy chú trọng đúng mức đến vấn đề này. Khi toàn Đảng thông suốt vấn đề, thì sẽ làm cho quần chúng thông suốt và nhất định công tác thiếu nhi sẽ được thực hiện có hiệu quả.

Các đồng chí thân mến!

Công việc phải lo cho các cháu rất nhiều: từ việc học tập, sức khỏe, lao động, đạo đức đến cái ăn, mặc, chơi đùa, nghỉ ngơi của các cháu hàng ngày. Tất cả những cái đó đều không thoát khỏi sự lo lắng của chúng ta. Trong hoàn cảnh hiện nay tuy chúng ta còn có nhiều khó khăn, nhưng nếu mỗi người đều thấy rõ vấn đề, đều quan tâm đến con em mình, đem hết tinh thần trách nhiệm và *niệt tình* yêu thương các cháu mà lo lắng cho chúng, thì chúng ta có thể làm được nhiều việc phù hợp với khả năng *hiện có của ta*.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ toàn diện đó, phải dựa vào lực lượng toàn dân. Nhưng *cũng phải* có một đội ngũ cán bộ *chuyên lo*. Không thể nói toàn dân chăm sóc, mà không chú ý đến *vấn đề* cán bộ phụ trách các cháu hàng ngày. Đó là vấn đề *lớn*, quyết định cho kết quả giáo dục các cháu. Chúng ta phải hết sức lưu tâm giải quyết vấn đề này. Không những chúng ta phải có *đủ người*, cho họ được chuyên trách, mà còn phải quan tâm bồi dưỡng họ về chính trị và nghiệp vụ, khoa học giáo dục trẻ em.

Có người không, chưa đủ, mà còn phải giúp cho anh chị em cán bộ phụ trách *thiếu nhi* phương tiện để hoạt động. Việc

giáo dục thiếu nhi *không giống* như giáo dục người lớn! không bằng nhiều lời, nhiều sách vở, mà chính là thông qua nhiều hình thức hoạt động học tập, giải trí vui chơi muôn màu muôn vẻ - Vì vậy, các cấp cũng cần lưu tâm tạo nên những cơ sở hoạt động cho các cháu. Cái đó thực hiện được, phần lớn là dựa vào dân, nhưng cũng phải có phần lo lắng của Nhà nước. Phải có kế hoạch phục vụ cho các cháu, cũng như kế hoạch phục vụ cho người lớn.

Chúng ta cần nhất trí với nhau rằng, có kế hoạch xây dựng nhà máy, nông trường... thì cũng phải có kế hoạch đào tạo con người, phục vụ cho nhà máy, nông trường đó khi xây dựng xong. Tất nhiên trong công tác này phải tốn kém, và có việc phải *tốn hơn cả* cái phục vụ cho người lớn. Lại có cái phải nhường cho các cháu trước người lớn nữa là *khác*. Nhưng mọi sự lo lắng, mọi sự tốn kém đó *bây giờ, sẽ đem lại* những nguồn lợi to lớn mai sau, *khi các cháu* khôn lớn lên, trở thành những người lao động tốt, như lòng ta hằng mong muốn.

Các đồng chí thân mến!

Chúng ta cần bắt tay thật sự vào việc. Chúng ta không thể trì hoãn công tác này, vì trên miền Bắc hiện nay các cháu thiếu nhi chúng ta không đợi chờ cho xong kế hoạch này hay công tác khác rồi mới lớn lên, mà hàng tháng hàng năm, từ hàng ngũ “*trẻ em*” bước vào đời, những “con người mới”. Những con người mới đó ra sao, cái đó có liên quan rất mật thiết đến từng bước

tiến của cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Cái đó có liên quan đến sự hình thành đội ngũ con người đầy lòng dũng cảm trong chiến đấu, đầy sức sáng tạo trong sản xuất, liên quan đến sự nghiệp xây dựng Đảng ta sau này, những người tiên phong sẽ mang lá cờ của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa đi đến thắng lợi cuối cùng trên đất nước ta.

Nhân ngày Quốc tế bảo vệ thiếu nhi sắp tới, tôi xin kêu gọi tất cả mọi người hãy vì *trương lai* con em chúng ta, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giành hoà bình thống nhất nước nhà, chúng ta quyết tâm thực hiện đầy đủ tinh thần chỉ thị của Trung ương Đảng về công tác thiếu niên, nhi đồng, và cố gắng đạt được nhiều tiến bộ mới trong thời gian tới, trước mắt là *chăm sóc đầy đủ* ba tháng nghỉ hè của các cháu.

Tôi xin gửi lời thăm hỏi đến toàn thể đồng bào tỉnh nhà và chúc đồng bào thu được nhiều kết quả tốt trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1963 và Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất do Đảng do Chính phủ đề ra.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Bác Hồ gửi đến toàn thể các cháu thiếu niên, nhi đồng lời thăm hỏi và nhiều cái hôn âu yếm nhất. Chúc các cháu phấn khởi thi đua làm “*ngàn việc tốt*” thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, để kết thúc tốt năm học và bước vào những ngày hè vui tươi và bổ ích.

Một lần nữa xin chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh

Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ các cấp về công tác Thiếu niên, Nhi đồng ở tỉnh Hà Bắc, ngày 24-5-1963/ Tôn Đức Thắng//Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.384-388

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI CHÁU NGOAN BÁC HỒ THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Các cháu yêu quý,

Hôm nay, giữa ngày mồng một Tết Mậu Thân, các cháu tưng bừng mở Đại hội Châu ngoan Bác Hồ của Thủ đô Hà Nội, Bác thân ái chúc Tết các cháu và qua các cháu, Bác gửi lời chúc mừng đầu Xuân đến toàn thể cha mẹ, thầy giáo và các cán bộ phụ trách Đội của các cháu một năm mới mạnh khoẻ, tiến bộ và thắng lợi rực rỡ.

Đến thăm các cháu, lòng Bác tràn ngập niềm vui; vui vì nhân dân cả nước ta đang đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn; vui vì các cháu biết vâng lời Bác Hồ dạy, tiến bộ phơi phơi như hoa mùa Xuân.

Mừng xuân mới tươi đẹp của đất nước, Bác cháu ta cùng mừng Xuân chiến thắng của Tổ quốc. Vui Xuân này, Bác càng vui vì các cháu là mùa Xuân của dân tộc đang hứa hẹn một tương lai vô cùng xán lạn của Tổ quốc ta.

Các cháu yêu quý,

Trong năm qua, với phong trào “*thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, thi đua làm nghìn việc tốt*”, toàn dân miền Bắc nước ta đã có hai triệu thiếu niên, nhi đồng đã đạt danh hiệu vẻ vang là “*cháu ngoan Bác Hồ*” trong đó có gần bảy vạn cháu ở Thủ đô.

Có những cháu xuất sắc được đi dự “*Đại hội Anh hùng*” và chiến sĩ thi đua miền Bắc như:

Cháu Hoa Xuân Tứ ở Nghệ An bị cụt cả hai tay mà vẫn học tập lao động giỏi.

Cháu Trần Thị Vệ ở Thanh Hoá đã nhiều lần dũng cảm quên mình cứu bạn khỏi bom đạn giặc Mỹ.

Cháu Đinh Thị Lê Kim ở Hải Phòng đã đảm đang việc nhà, giúp đỡ cha mẹ, trông nom chu đáo các em đi sơ tán mà vẫn học tập giỏi.

Các cháu Bùi Thị Hải ở Hoà Bình, Trần Quốc Ý ở Hà Tĩnh, Kiều Anh ở Hà Nội là những trò giỏi, con ngoan, bạn tốt, đội viên gương mẫu.

Riêng ở Hà Nội, các cháu thiếu nhi Thủ đô cũng có rất nhiều tấm gương tốt như:

Cháu Nguyễn Thị Mến, học sinh giỏi toàn diện của trường cấp I Phú Thị, ba năm liền được Bác Hồ khen thưởng.

Cháu Phạm Thị Anh Thư, đi sơ tán đã học tập giỏi, lao động chăm, đoàn kết tốt với các bạn nhỏ được bà con nơi sơ tán rất khen ngợi và yêu mến.

Cháu Lê Đình Tuấn bị bệnh nặng tưởng chừng phải bỏ học mà đã quyết tâm vượt khó khăn, học tập ngay trên giường bệnh và trở thành học sinh giỏi.

Cháu Vũ Văn Hoà 12 lần bắt được của rơi đều mang trả lại cho người mất.

Các cháu Ngô Sỹ Thường, Nguyễn Thị Thành, Đặng Văn Vinh đã bình tĩnh dũng cảm cứu bạn, cứu trâu của Hợp tác xã thoát khỏi bom đạn giặc Mỹ.

Những tấm gương tốt như vậy còn có rất nhiều. Điều đó chứng tỏ rằng thiếu nhi Thủ đô cũng như thiếu nhi toàn miền Bắc ta rất xứng đáng là những người bạn nhỏ anh hùng của lớp thiếu nhi miền Nam anh hùng.

Ở miền Nam, mặc dù giặc Mỹ và bọn tay sai bắn phá tàn sát đồng bào ta cực kỳ dã man tàn ác nhưng đồng bào ta cũng như thiếu nhi miền Nam quyết không sợ hy sinh gian khổ đã chiến đấu

cực kỳ anh dũng và đang chiến thắng vẻ vang. Các cháu thiếu nhi miền Nam không có điều kiện ăn học, vui chơi như các cháu ngoài Bắc nhưng các cháu miền Nam đã nêu cao tinh thần yêu nước, tuổi nhỏ chí lớn, đã góp sức cùng cha anh chống Mỹ, cứu nước.

Có nhiều cháu đã lập công xuất sắc, được tặng danh hiệu vẻ vang là “*dũng sĩ diệt Mỹ*”, có khi tiêu diệt được một số quân giặc nhiều hơn cả số tuổi của mình, như:

Cháu Đoàn Văn Luyện ở Quảng Ngãi, 13 tuổi mà đã diệt được 25 Mỹ – Nguy.

Cháu Hồ Văn Mên ở Lái Thiêu, 14 tuổi diệt và làm bị thương 75 tên giặc.

Cháu Kơpa K’lơng người dân tộc Gia Rai, lúc 15 tuổi đã làm vũ khí thô sơ diệt 8 giặc. Nay Kơpa K’lơng đã là một thanh niên 19 tuổi, được tuyên dương là Anh hùng Quân giải phóng với thành tích diệt hơn 100 Mỹ – nguy.

Cháu Võ Bảo ở Bình Định làm giao liên đã giấu các cô chú cán bộ ở dưới hầm. Bị địch bắt được tra khảo chết đi sống lại nhưng cháu Võ Bảo vẫn một lòng một dạ giữ bí mật và cuối cùng cháu đã hy sinh để cán bộ được an toàn.

Cháu Lê Xuân ở Thừa Thiên, 13 tuổi, tự làm lấy vũ khí, một mình chống lại một đại đội địch, tuy hy sinh nhưng đã diệt một tiểu đoàn trưởng và 7 lính giặc.

Như vậy rõ ràng là thiếu nhi miền Nam rất anh hùng, thiếu nhi miền Bắc rất anh hùng, thiếu nhi Hà Nội cũng rất anh hùng. Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta rất tự hào về các cháu vì các cháu đã xứng đáng là con của dân tộc Việt Nam anh hùng, là em của Kim Đồng, Lê Văn Tám, Vừ A Dính, v.v..

Các cháu yêu quý,

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ta đang bước vào giai đoạn gay go ác liệt nhất. Nhưng nhân dân ta nhất định thắng, giặc Mỹ xâm lược nhất định thua. Bác Hồ đã nói “*Mỹ thua đã rõ ràng*”. Bác Hồ lại nói: “*... Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”.

Ai là người sẽ xây dựng đất nước ta sau ngày chiến thắng? Lớp người tương lai đó chính là các cháu ngày nay. Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cháu phải chuẩn bị cho mình có đức, có tài để có thể đón nhận nhiệm vụ to lớn đó.

Các cháu hãy ra sức học tập và rèn luyện, làm thật tốt 5 điều Bác Hồ đã dạy các cháu. Các cháu cần học thật chăm, thật giỏi, để nắm được những kiến thức văn hoá khoa học kỹ thuật tiên tiến, để thực sự là những người chủ đất nước giàu đẹp sau này.

Đế quốc Mỹ ngày càng thua đau ở miền Nam, chúng còn điên cuồng đánh phá miền Bắc, chon nên các cháu phải biết phòng tránh cẩn thận, biết tự bảo vệ mình, thực hiện tốt nội quy phòng không, làm sao không để giặc Mỹ làm hại nổi các cháu, có như vậy cha mẹ cô bác mới yên lòng được. Các cháu ở Thủ đô và các thành thị hãy tổ chức thật tốt đời sống ở nơi sơ tán, giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, rèn luyện thân thể cho thật khỏe mạnh để lao động và học tập được tốt.

Các cháu nên tiếp tục lao động vừa sức, vừa là để học lao động, vừa là thiết thực góp phần nhỏ bé của mình cùng toàn dân đánh Mỹ.

Các cháu hãy cố gắng giúp đỡ lẫn nhau để tất cả các bạn thiếu nhi đều được đứng trong hàng ngũ của Đội Thiếu niên Tiền phong và Đội Nhi đồng Tháng Tám và tổ chức hoạt động Đội cho vui tươi bổ

ích. Các thầy cô giáo, các anh chị phụ trách Đội cần giúp các cháu hoạt động Đội cho tốt hơn nữa.

Các cháu yêu quý,

Tổ quốc hy vọng ở các cháu. Bác Hồ, Đảng, Chính phủ và nhân dân tin tưởng ở các cháu.

Một lần nữa, năm mới Bác chúc phong trào “*thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, thi đua làm nghìn việc tốt*” của các cháu thật sôi nổi, chúc tất cả các cháu sẽ là cháu ngoan Bác Hồ.

Bác gửi tới các cháu nhiều cái hôn thăm thiết.



Bác Tôn với các cháu thiếu nhi của 11 dân tộc ít người Tỉnh Lai Châu, 1962

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Bài nói tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ thủ đô Hà Nội // Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.461-464

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN NHÂN DỊP ĐÓN NĂM MỚI 1968 TẠI HÀ NỘI*

Các đồng chí cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân thân mến!

Nhân dân ta đang bước vào Xuân Mậu Thân chiến đấu và chiến thắng, dạt dào tin tưởng và phấn khởi, tràn đầy khí thế sôi nổi thi đua giết giặc lập công. Quân và nhân dân cả nước ta đã đoàn kết, nhất trí chiến đấu rất anh dũng, thắng lợi rất vẻ vang. Trong thành tích đó, các lực lượng vũ trang nhân dân đã góp phần rất xứng đáng, càng đánh càng thắng, càng thắng càng mạnh, giành được nhiều thắng lợi to lớn trong chiến đấu và xây dựng trong cả ba thứ quân ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương. Trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, các lực lượng vũ trang nhân dân đã cùng với toàn dân làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn tàn bạo của giặc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại của chúng, bắn tan xác hơn 2.700 máy bay địch, bắn cháy, bắn chìm nhiều tàu chiến Mỹ. Các đồng chí đã học tập và thi đua với Quân giải phóng miền Nam thực hiện tốt hai miền đều đánh giỏi. Chúng ta chào mừng các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam đã lớn mạnh nhanh chóng, phát huy thế chủ động, liên tục tấn

công địch, đánh dồn dập đều khắp, đánh giỏi thắng lớn, trong năm qua đã tiêu diệt 36 vạn tên địch trong đó có hơn 17 vạn quân Mỹ và chư hầu và đang hùng dũng tiến lên theo lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam thừa thắng xông lên, đập lên đầu thù mà xốc tới giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa trong đông – xuân quyết thắng.

Nhân dịp năm mới, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thay mặt các tầng lớp nhân dân nhiệt liệt biểu dương toàn thể cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng, những người con yêu quý rất xứng đáng với nhân dân Việt Nam anh hùng, rất xứng đáng với lời khen của Hồ Chủ tịch: “ *Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*”.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi lời thăm hỏi ân cần nhất, thân thiết nhất đến các đồng chí thương binh, bệnh binh, đến gia đình các liệt sĩ, gia đình các quân nhân.

Các đồng chí cán bộ và chiến sĩ thân mến! Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang diễn ra gay go quyết liệt nhưng qua mỗi mùa xuân thế ta càng vững, sức ta càng mạnh, chí ta càng bền. Trong dịp kỷ niệm lần thứ 23 ngày thành lập Quân đội nhân Việt Nam và lần thứ 21 ngày cả nước kháng chiến, Hồ Chủ tịch đã nói: “*Mỹ thua đã rõ ràng, tuy vậy để quốc Mỹ chết thì chết nét không chừa, chúng chuta từ bỏ âm mưu xâm lược. Vậy quân và dân cả nước ta hãy đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, luôn luôn nâng cao cảnh giác, thừa thắng xông lên cương quyết đập tan mọi âm mưu xâm lược của chúng*”. Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, các lực lượng vũ trang nhân dân ta hãy đem hết sức lực, trí tuệ, tài năng cống hiến cho sự nghiệp cách mạng: tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, liên tục tấn công địch, thu nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa. Hãy không ngừng nâng cao sức

mạnh chiến đấu của cả ba thứ quân ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương vừa chiến đấu vừa xây dựng, càng đánh càng mạnh, chỉ có ngày càng mạnh lên và thừa sức mạnh để thắng địch trong mọi hoàn cảnh và làm tròn nghĩa vụ của nhân dân giao phó. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiên quyết động viên các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân không sợ hy sinh không nề gian khổ ra sức sản xuất giỏi, chiến đấu và phối hợp chiến đấu giỏi, tích cực ủng hộ và tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, giữ vững giao thông vận tải, hăng hái phục vụ tiền tuyến, hết lòng chăm lo và chấp hành tốt chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân.

Toàn quân và toàn dân ta quyết thực hiện lời chúc mừng đầu năm của Hồ Chủ tịch.

*“ Nam – Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên toàn thắng ắt về ta ”*

Băng ghi âm lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia.

** Đầu đề do chúng tôi đặt (BT)*

Nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân nhân dịp đón năm mới 1968 tại Hà Nội/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc. - H.: Chính trị quốc gia, 2005. - Tr.465-467

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC BỔ TÚC VĂN HOÁ*

Toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên bổ túc văn hoá thân mến !

Hòa nhịp với những chiến công vang lừng của quân và dân hai miền, năm học bổ túc văn hoá 1967- 1968 đã kết thúc thắng lợi .

Miền Bắc có hơn một triệu mười vạn cán bộ, công nhân, nông dân xã viên, thanh niên xung phong ... đang theo học ở các trường bổ túc văn hoá. Kỳ thi tốt nghiệp vừa qua, đã có nhiều cán bộ xí nghiệp, xã, hợp tác xã thi đỗ lớp 7 , lớp 10 .

Hoàn cảnh chiến tranh có gây khó khăn cho việc tổ chức học tập, nhưng phong trào bổ túc văn hoá của chúng ta vẫn tiến lên với khí thế sôi nổi. Trên tuyến lửa ác liệt của Vĩnh Linh, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, nhân dân ta đã vượt qua nhiều khó khăn nguy hiểm, dũng cảm đi dạy và đi học bổ túc văn hoá và kỹ thuật. Đó là những hình ảnh sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta, của dân tộc ta.

Việc xây dựng cơ sở của ngành học bổ túc văn hoá cũng đã đạt được những kết quả bước đầu; đội ngũ cán bộ, giáo viên bổ túc văn hoá được tăng cường. Việc xây dựng cơ sở vật chất của trường bổ túc văn hoá và phương tiện giảng dạy

được chú ý; các đơn vị tiên tiến về bổ túc văn hoá chống Mỹ, cứu nước xuất hiện ngày càng nhiều .

Những thành tích trong phong trào bổ túc văn hoá và kỹ thuật đạt được như vậy là tốt đẹp , xứng đáng là niềm tự hào chung của chúng ta. Nguyên nhân của những thắng lợi nói trên là các cấp uỷ Đảng và chính quyền ngày càng quan tâm chăm lo công tác bổ túc văn hoá, toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên đã bền bỉ chiến đấu, nêu cao quyết tâm khắc phục khó khăn, trở ngại trong việc tổ chức, giảng dạy và học tập bổ túc văn hoá.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 23 ngày thành lập ngành bình dân học vụ, tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời khen ngợi các ban lãnh đạo bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ các cấp cùng toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên bổ túc văn hoá đã kiên trì phấn đấu, vượt mọi khó khăn, chủ động sáng tạo vì sự nghiệp nâng cao trình độ văn hoá của toàn dân.

Vừa qua, Hội đồng Chính phủ ra Chỉ thị số 110 nhằm đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá phục vụ yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Hội đồng Chính phủ nhấn mạnh: phải nhanh chóng thực hiện phổ cập cấp I, mở rộng việc

phát triển các lớp bổ túc văn hoá cấp II và tạo điều kiện để phát triển mạnh các lớp bổ túc văn hoá cấp III. Phải xây dựng một đội ngũ giáo viên bổ túc văn hoá có trình độ ngày càng được nâng cao .

Hội đồng Chính phủ nhắc nhở các bộ, các ngành ở Trung ương và các cấp chính quyền phải lãnh đạo chặt chẽ công tác bổ túc văn hoá theo đúng phương hướng và yêu cầu của Đảng và Chính phủ. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ túc văn hoá song song với kế hoạch sản xuất và công tác.

Nhân dịp này, tôi kêu gọi :

- Các cấp uỷ đảng và chính quyền hãy quan tâm lãnh đạo thật tốt công tác bổ túc văn hoá. Các tỉnh miền núi cần cố gắng nhiều hơn nữa đưa phong trào bổ túc văn hoá tiến nhanh, tiến mạnh để đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân, nhanh chóng đưa miền núi tiến kịp miền xuôi.

- Các ban lãnh đạo bổ túc văn hóa

và xóa nạn mù chữ các cấp hãy phối hợp với các ngành hoạt động phát động cán bộ, thanh niên và nhân dân học bổ túc văn hoá với khí thế cách mạng cao, với chất lượng học ngày càng cao.

- Các cán bộ, giáo viên, học viên bổ túc văn hoá hãy nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, bám sát quần chúng, quyết tâm giữ vững phong trào bổ túc văn hoá trong mọi tình huống; hãy đẩy mạnh phong trào thi đua “ hai tốt”: dạy thật tốt, học thật tốt, vừa dạy vừa tổng kết kinh nghiệm, quyết tâm xây dựng nhiều đơn vị tiên tiến, trường tiên tiến, nhiều giáo viên bổ túc văn hoá giỏi, học viên bổ túc văn hoá giỏi.

Các đồng chí , các bạn thân mến,

Với khí thế tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt và liên tục của quân và dân trên tiền tuyến lớn, tiếp tục phát huy truyền thống của ngành bình dân học vụ là luôn luôn gắn bó với quần chúng nhân dân, luôn luôn hoạt động với khí thế cách mạng sôi nổi, chúng ta hãy hăng hái tiến lên!

Báo Nhân dân , số 5261, ngày 8-9-1968, lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

**Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm lần thứ 23 ngày thành lập ngành bình dân học vụ (BT)*

Đẩy mạnh công tác bổ túc văn hoá/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.:Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.472-474

BÀI NÓI TRONG BUỔI THĂM THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ 27-7-1970

Các đồng chí thân mến,

Nhân ngày thương binh, liệt sĩ, tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến thăm các đồng chí và gửi lời thăm hỏi ân cần tới toàn thể các đồng chí thương binh, bệnh binh các chiến trường, các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ.

Các đồng chí thương binh, bệnh binh, khi ở đơn vị đã dũng cảm chiến đấu và công tác, góp phần tích cực cùng với toàn quân và toàn dân lập nên những thành tích to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Tôi mong rằng, các đồng chí hãy ra sức thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Giữ vững truyền thống tốt đẹp và vẻ vang của quân đội cách mạng là: giữ gìn kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, thật sự đoàn kết thương yêu giữa anh em thương binh, bệnh binh với nhau, giữa thương binh, bệnh binh với cán bộ và nhân viên giúp việc ở trại, giữa thương binh, bệnh binh với cán bộ và nhân viên giúp việc ở trại, giữa thương binh, bệnh binh trong trại với đồng bào xung quanh”.

Các đồng chí hãy yên lòng chữa bệnh, giúp đỡ nhau mau chóng lấy lại sức khoẻ để trở về đơn vị tiếp tục giết giặc lập công, cũng như sẵn sàng hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng, Chính phủ và nhân dân giao cho.

Các đồng chí cán bộ và nhân viên các cơ sở điều trị và an dưỡng hãy nêu cao tinh thần “*người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là như người mẹ hiền*”, hết lòng chữa chạy và nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh chóng hồi phục sức khoẻ.

Các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ hãy phát huy truyền thống cách mạng, gương mẫu đảm đang việc nước, việc nhà.

Các cơ quan đoàn thể và đồng bào các địa phương hãy chấp hành thật chu đáo các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn.

Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng. Nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta.

Song, với quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, chúng ta quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

Chúc các đồng chí thương binh, bệnh binh mau mạnh khoẻ, lập nhiều thành tích xuất sắc.

Báo Quân đội nhân dân, số 3300, ngày 27-7-1970 lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

Bài nói trong buổi thăm thương binh, bệnh binh nhân ngày thương binh, liệt sĩ 27-7-1970/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.500-501

LỜI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC VẬN ĐỘNG “ TOÀN DÂN BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG ”

*Các đồng chí đại biểu thân mến,
Các bậc làm cha, mẹ thân mến,*

Dân tộc Việt Nam ta vừa giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ của chúng ta đã góp phần to lớn vào thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến thần thánh đó.

Những năm qua, các cấp, các ngành, các đồng chí và đồng bào đã có nhiều cố gắng và thành tích trong việc bảo vệ, giáo dục các cháu. Hết lớp này đến lớp khác, các cháu biết làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Nhiều cháu lớn lên đã có những cống hiến xuất sắc vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước.

Thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng của các đồng chí và đồng bào.

Giờ đây, công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà đang đặt ra cho toàn dân ta những nhiệm vụ hết sức nặng nề. Việc chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ có một vị trí vô cùng quan trọng. Cuộc vận động toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng lần này có ý nghĩa rất lớn lao. Tôi tha thiết kêu gọi các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chính quyền, đoàn thể các nhà trường, các gia đình và toàn thể đồng bào, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, Nhà nước và nhân dân hãy rút kinh nghiệm những năm qua, tích cực tham gia cuộc vận động bằng những việc làm thiết thực.

Trước mắt, các đồng chí và đồng bào hãy thực hiện tốt việc chăm lo trường sở, dụng cụ giảng dạy và học tập, chăm lo đội ngũ các thầy giáo, cô giáo, tạo mọi điều kiện cho thầy dạy tốt, trò học tốt.

Từng gia đình, từng khối phố, thôn xóm, phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể giáo dục các cháu. Mỗi cấp, mỗi ngành phải có cán bộ chuyên trách để chỉ đạo, nghiên cứu công tác bảo vệ, giáo dục các cháu. Cần đẩy mạnh sinh hoạt của các đội thiếu niên và đội nhi đồng, lựa chọn, đào tạo đủ cán bộ để hướng dẫn các cháu hoạt động, vui chơi giải trí ngoài giờ học và lao động giúp đỡ gia đình.

Các đồng chí đại biểu thân mến,

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã Di chúc cho chúng ta: “ *Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”. Tôi tin chắc rằng các cấp uỷ Đảng, các Uỷ ban thiếu niên, nhi đồng và các ngành, các cấp, các bậc làm cha, mẹ sẽ làm thật tốt cuộc vận động “ *Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng*”.

Chúc hội nghị thu được kết quả tốt đẹp. Chúc cuộc vận động của chúng ta thành công rực rỡ.

Nhân dịp này, Bác gửi đến các cháu thiếu niên, nhi đồng cả nước nhiều cái hôn vá chúc các cháu ngày càng tiến bộ, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.

Báo *Quân đội nhân dân* số 4308,
ngày 7 - 5-1973,

Lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

THƯ CỦA CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

(Gửi các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội nhân lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta)

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 1975

Thân ái gửi các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Sài gòn đã giải phóng. Toàn miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc Việt Nam đã hoàn toàn độc lập, tự do.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Đây là thắng lợi vĩ đại nhất, oanh liệt nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Quân và dân ta hết sức phấn khởi, tự hào đã thực hiện một điều thiết tha mong muốn của Bác Hồ: “*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”, hoàn toàn giải phóng miền Nam, giải phóng Tổ quốc.

Thắng lợi này đã mở ra một thời kỳ mới để dân tộc ta vững bước tiến lên, thực hiện thống nhất nước nhà, “*Xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”.

Trước giờ phút trọng đại này, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi thân ái gửi lời thăm hỏi ân cần nhất, thăm thiết nhất đến các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Thắng lợi của dân tộc ta là thắng lợi rực rỡ của đường lối đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng và Hồ Chủ tịch; của tinh thần đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quân và dân; của tinh thần chiến đấu anh dũng, mưu trí của lực lượng vũ trang nhân dân ta; của sự ủng hộ và giúp đỡ to

lớn của anh em bầu bạn trên khắp thế giới. Các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội đã có vinh dự lớn góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại chung của dân tộc. Tổ quốc ghi công, nhân dân đời đời biết ơn các anh hùng liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Tổ quốc và nhân dân luôn ghi nhớ công lao của các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, tôi mong rằng các đồng chí thương binh, bệnh binh, ở các chiến trường không ngừng phát huy bản chất và truyền thống cách mạng tốt đẹp của quân đội ta, nêu cao ý thức tổ chức và kỷ luật, đoàn kết, khiêm tốn, yên tâm điều trị, phục hồi nhanh chóng sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Các đồng chí thương binh, bệnh binh cần phấn đấu để luôn luôn là những chiến sĩ, những công dân gương mẫu.

Tôi mong rằng các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội không ngừng phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, truyền thống gia đình vẻ vang, hăng hái thi đua lập nhiều thành tích mới trong sản xuất và xây dựng đất nước.

Tôi gửi đến các cháu thanh niên, thiếu niên và nhi đồng con các liệt sĩ, con em thương binh, con em bộ đội những cái hôn âu yếm nhất. Các cháu hãy xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ.

Chào thân ái và quyết thắng.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỄ MỪNG CHIẾN THẮNG Ở SÀI GÒN

Ngày 15 tháng 5 năm 1975

Đồng bào và các chiến sĩ thân mến,

Hôm nay, đồng bào Sài Gòn đang cùng với đồng bào Hà Nội, Huế và cả nước tổ chức lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, nước nhà hoàn toàn giải phóng, miền Nam không còn bóng một tên xâm lược nữa, nhân dân ta đã hoàn toàn làm chủ vận mệnh của mình, hoà bình đã được lập lại trong độc lập và tự do.

Trong giờ phút lịch sử trọng đại này, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và nhân danh cá nhân, tôi gửi tới đồng bào và chiến sĩ thành phố Sài Gòn – Gia Định, đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài, lời chào mừng nhiệt liệt nhất, thấm thiết nhất.

Tôi cũng xin gửi tới các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, anh chị em thương binh, bệnh binh, lời thăm hỏi ân cần và lòng biết ơn sâu sắc nhất.

Thắng lợi rực rỡ của nhân dân ta ngày nay là kết quả của cuộc chiến đấu suốt 30 năm qua của đồng bào chiến sĩ cả nước ta. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ, thắng lợi của sức mạnh đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, của tinh thần không có gì quý hơn độc lập, tự do; thắng lợi của truyền thống yêu nước nồng nàn, đấu tranh kiên cường bất khuất trong bốn ngàn năm lịch sử của dân tộc. Mừng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có

tính chất thời đại này, chúng ta vô cùng nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã cống hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân, ngày đêm tưởng nhớ đồng bào miền Nam "đi trước về sau".

Chúng ta tỏ lòng biết ơn nhân dân Lào, nhân dân Campuchia, nhân dân và chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước dân tộc chủ nghĩa, bầu bạn khắp năm châu mấy chục năm nay đã kiên trì ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta.

Sau chiến thắng oanh liệt này là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của dân tộc ta. Nhất định 45 triệu đồng bào cả nước ta sẽ đoàn kết một lòng, thương yêu đùm bọc nhau như con một nhà, chung lòng, chung sức bảo vệ độc lập tự do, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, xây dựng cuộc sống mới hoà bình và hạnh phúc.

Chúng ta quyết biến khí thế cách mạng hào hùng hôm nay thành cao trào thi đua thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, ra sức củng cố độc lập và xây dựng nước nhà bền vững.

Đồng bào cả nước hãy hăng hái tiến lên.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo Thống nhất, số 20, ngày 22 - 5 - 1975.

Diễn văn đọc tại lễ mừng chiến thắng ở Sài Gòn ngày 15 tháng 5 năm 1975/ Tôn Đức Thắng// Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc.- H.: Chính trị quốc gia, 2005.- Tr.561-562.

PHẦN III

BÁC TÔN NIỀM TỰ HÀO CỦA QUÊ HƯƠNG AN GIANG

BÁC TÔN VỚI CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA

TRẦN VĂN HUẤN

(Trường Chính trị Tôn Đức Thắng)

Trong cuộc đời gần một thế kỷ Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã giành hơn sáu mươi năm cống hiến không chỉ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn cả cho phong trào công nhân, cộng sản thế giới vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Hôm nay kỷ niệm 86 năm cách mạng tháng Mười Nga, chúng ta cùng nhau ôn lại những hành động quốc tế vô sản trong sáng của Bác Tôn hướng về, bảo vệ và đi theo cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại.

Sau khi rời ghế nhà trường, rời quê hương lên Sài Gòn học việc năm 1906, năm đó Bác Tôn 18 tuổi. Sài Gòn lúc đó sớm hình thành một thương cảng quốc tế từ thế kỷ XVIII, rồi từ khi thực dân Pháp xâm lược, Sài Gòn sớm có công nghiệp cận đại, cũng là một thành phố có nhiều cuộc khởi nghĩa trước chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra. Bác không chọn các ngành nghề khác mà chọn nghề hàng hải đóng và sửa chữa tàu biển. Trong quá trình học việc và làm thợ Bác đã tìm hiểu sâu về nền công nghiệp đại cơ khí, sửa chữa máy móc thiết bị hiện đại của thực dân Pháp. Mục đích phục vụ cho đi xâm lược mở rộng thuộc địa, đây là nền đại công nghiệp cơ khí phát triển mạnh ở cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Mà người công nhân được Mác – Ăngghen đề cập trong những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản và trong tác phẩm “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” đó là người công nhân cơ khí có vai trò vô cùng quan trọng trong

chuyển biến lao động từ thủ công thành lao động máy móc, chuyển từ nền sản xuất nhỏ sang nền sản xuất lớn đại công nghiệp. Thật sự người công nhân cơ khí mới có đầy đủ đặc điểm của công nhân công nghiệp hiện đại. Chính người công nhân cơ khí này ra đời làm nảy sinh người công nhân trong các lĩnh vực khác, cho nên ý thức giai cấp công nhân công nghiệp sớm hình thành trong Bác.

Cuối năm 1912 một sự kiện quan trọng là bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Bác, Bác rời Tổ quốc sang Pháp trên con Tàu LaCooc của Công ty tàu biển chạy Đại Tây Dương. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi cho Bác, Bác đi được nhiều nước, đến được nhiều nơi, tiếp xúc được với công nhân ở nhiều nước với nhiều quốc tịch khác nhau. Với vốn kiến thức tiếng Pháp và tay nghề giỏi, Bác càng hiểu sâu về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật ở những nước có nền công nghiệp tiên tiến, tầm nhìn và sự hiểu biết của Bác ngày càng được mở rộng, Bác càng hiểu thêm về ý thức, bản chất giai cấp công nhân và tinh thần quốc tế vô sản dần dần được hình thành và phát triển trong Bác.

Quá trình hình thành ý thức giai cấp công nhân giúp Bác theo dõi tiếp xúc với cách mạng tháng Mười Nga trong những hoàn cảnh đặc biệt. Bác tâm sự : Cách mạng Nga, Bôn-sê-vích, Lênin những tin đó đến với tôi trước hết qua những báo chí mà quân đội Pháp được

phép đọc. Ít nhất báo chí đó cho tôi thấy được cách mạng tháng Mười Nga là cái gì khiến đế quốc, tư sản run sợ, hần học. Đây là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng của những người lao động nghèo khổ. Họ nói ở Pháp cũng đã có Pari Công xã nhưng thất bại, công nhân Pháp tự hào với truyền thống cách mạng của mình nhưng bây giờ Nga đã thành công trước.

Bác tìm hiểu sâu về cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa xã hội thông qua báo chí, thông qua những thủy thủ trên tàu. Dần dần Bác được anh em cho biết tất cả các dân tộc trong đế quốc Nga cùng nhau đoàn kết lại làm cách mạng, Lênin chủ trương các dân tộc bình đẳng hợp tác với nhau.

Sự nảy sinh ý thức hướng về nước Nga và bảo vệ nước Nga cách mạng thông qua báo chí và tiếp xúc với thủy thủ trên tàu. Với tay nghề giỏi, tính cần cù, thông minh, có vốn tiếng Pháp, ở đâu và làm việc gì cũng đều tỏ rõ là người gương mẫu tiêu biểu, người lãnh đạo có uy tín tập hợp, lôi kéo, có tình thương yêu, đoàn kết với mọi người bảo vệ lẽ phải, đấu tranh chống bất công, có lòng hào hiệp cho nên được anh em thủy binh trên tàu tin cậy.

Ngày 20 tháng 2 năm 1919 Bác Tôn kéo cờ trên chiến hạm France để ủng hộ cách mạng tháng Mười Nga, tham gia

cuộc binh biến của binh sĩ Pháp ở Hắc Hải ủng hộ bảo vệ cách mạng tháng Mười Nga.

Sáu năm sau, bản chất quốc tế, hành động quốc tế được thể hiện rất rõ trong cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son. Năm 1925 trong lúc nhân dân Ma Rốc và Sy Ry nổi lên đấu tranh dữ dội thì phong trào cách mạng ở Trung Quốc sôi nổi, đặc biệt ở Nam Hoa đang có tổng bãi công rầm rộ. Pháp phải đưa nhiều đơn vị lính Đông Dương (Việt Nam) sang Bắc phi và Cận đông đồng thời gửi chiến hạm sang Trung Quốc. Trên sông Sài Gòn có mặt các tàu chiến Julu Ferry, Julu Mychelet, tàu Đô đốc Jmichelet phải được sửa chữa gấp để đưa sang bảo vệ Tô giới Pháp ở Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo Công hội Sài Gòn, đứng đầu là Bác Tôn Đức Thắng quyết định tổ chức đấu tranh của công nhân viên chức Ba Son trực tiếp là nhằm bênh vực quyền lợi thiết thực của anh em, gián tiếp là nhằm giam tàu chiến Pháp lại cảng Sài Gòn càng lâu càng tốt, kéo dài thời gian sửa chữa để hạn chế tổn thất cho cách mạng Trung Quốc.

Học tập tinh thần cách mạng của Bác Tôn, nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân An Giang nói riêng luôn luôn làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả, góp phần vào thắng lợi của phong trào công nhân và cộng sản thế giới.

BÁC TÔN ĐỨC THẮNG

PHAN TRỌNG BÌNH*

Tháng 10-1926, sau khi lớp huấn luyện chính trị khoá I chính thức¹ do Bác Hồ mở tại Quảng Châu (Trung Quốc) bế giảng, anh em học sinh chúng tôi được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (sau đây chúng tôi gọi tắt là “*Thanh niên*”). Trong số học sinh đó, có 5 người lại được kết nạp vào “*Đoàn Thanh niên Cộng sản*”².

Chúng tôi được phân công trở về nước hoạt động cách mạng.

Bác nói, trong lớp này mới có anh em Bắc, Trung, chưa có anh em Nam Kỳ. Vậy có ai xung phong về Nam Kỳ?

Tôi (Phan Trọng Bình) xin về Nam Kỳ. Vì tôi có bố là cụ Phan Trọng Cự, nguyên có tham gia phong trào Cần Vương của cụ Phan Đình Phùng, bị khủng bố, tránh vào Nam Kỳ đi tu và làm thầy thuốc ở Thủ Dầu Một, anh Nguyễn Văn Lợi cũng xin theo tôi về Nam Kỳ.

Thế là hai chúng tôi được giới thiệu xuống chiếc tàu “*Đại phúc tinh*”! Anh em thuỷ thủ cất giấu chúng tôi cẩn thận, đưa về đến cảng Sài Gòn an toàn.

Hồi tưởng lại, chính từ cảng này, năm 1911, Bác Hồ một mình, không có một nghề gì trong tay, không có một đồng xu trong túi, dám làm phục bếp trên chiếc tàu lớn “*Đô đốc Latonche Tréville*” để sang phương Tây tìm đường cứu nước, thì 15 năm sau Người đã phái người về truyền bá đường lối cứu nước đúng đắn cho đồng bào! Chúng tôi rất đổi vui sướng nhưng không khỏi lo âu sao cho làm tròn được nhiệm vụ.

Bác giao cho chúng tôi mấy nhiệm vụ:

- Đưa đường lối cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin về tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, trước tiên là công nông, thanh niên, học sinh, tiểu tư sản trí thức và gây cơ sở cho “*Thanh niên*” ở Sài Gòn và lục tỉnh. Đó là nhiệm vụ khẩn trương nhưng lâu dài.

- Trước mắt vận động một số thanh niên có tâm huyết, nhất là trong công nông, kịp gửi sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện khoá II, mở vào cuối năm 1926.

Sau một thời gian ngắn, chúng tôi gặp được các anh Ngô Thiêm và Lê Mạnh Trinh mà chúng tôi đã quen biết và có chí hướng đang tìm cách ra nước ngoài. Chúng tôi kết nạp hai anh vào “*Thanh niên*” và thành lập một Chi bộ đầu tiên của “*Thanh niên*” ở Sài Gòn. Sau đó, ông Trần Nguyên Phụ, một nhà yêu nước, bạn của bố tôi, giới thiệu anh Nguyễn Văn Phát, người Bến Tre đang tìm đường cứu nước. Thế là chúng tôi đã tìm được 3 người, tuy còn ít so với yêu cầu nhưng thì giờ cận quá, chúng tôi cứ gửi sang cho kịp dự lớp huấn luyện khoá II. Vả lại, chúng tôi lần đầu tiên mới đến Sài Gòn, chưa bắt mối được mấy.

Chúng tôi tìm hiểu đời sống của nhân dân các tầng lớp và các tổ chức cách mạng, cần thiết cho hoạt động của chúng tôi.

Qua tìm hiểu, chúng tôi thấy các tổ chức ở đây, phần lớn có tính chất cải lương. “*Pháp – Việt đề huê*”. Riêng tổ

chức của ông Nguyễn An Ninh là có xu hướng cách mạng, nhưng còn bí đường lối và đa số hội viên lại thuộc giai cấp địa chủ, tư sản, tiểu tư sản và tiểu tư sản trí thức. Tuy có một số quần chúng, nhưng phần lớn là những tay anh chị nghĩa hiệp. Ông tổ chức theo lối đầu dây do những người có tâm trí, uy tín trong các ban hội tề hay anh chị nắm để lôi kéo dân chúng.

Theo những điều giảng của Bác Hồ “*công nông là người chủ cách mạng*”, “*công nông là gốc cách mạng*”, chúng tôi chú ý tìm hiểu phong trào công nhân. Điều tra các cuộc bãi công của công nhân, đặc biệt là cuộc bãi công năm 1925 của công nhân Ba Son, chúng tôi thấy cuộc bãi công này không hoàn toàn tự phát và nhằm mục đích thuần túy kinh tế, mà có tổ chức khéo léo nhằm một mục đích chính trị nhất định, có tinh thần quốc tế vô sản cao.

Hồi đó phong trào chống đế quốc chiếm các tô giới lên cao ở Trung Quốc, đặc biệt trong công nhân. Thực dân Pháp bắt công nhân Ba Son sửa chữa nhanh tàu Michelet để đưa sang Trung Quốc đàn áp phong trào cách mạng. Mặc dù xưởng Ba Son thuộc nhà binh quản lý, chúng nghiêm cấm mọi cuộc yêu sách hay đình công, và đàn áp thẳng tay, nhưng chúng vẫn phải nhượng bộ, thoả mãn các yêu sách của công nhân hòng o bế để anh em công nhân sửa chữa chóng xong chiếc tàu. Nhưng anh em vào làm từ chiến thuật đình công chuyển sang chiến thuật lãn công, quyết kéo dài việc sửa chữa, ngăn cản đến mức độ nhất định sự can thiệp vào phong trào cách mạng của công nhân Trung Quốc.

Chúng tôi phát hiện có một nhóm công nhân do Bác Tôn Đức Thắng đứng đầu và gây dựng nên, lãnh đạo cuộc đấu tranh này. Chúng tôi liền bắt liên lạc với Bác Tôn.

Qua một số buổi gặp gỡ và tìm hiểu, chúng tôi mới biết trước kia, Bác Tôn Đức Thắng đã từng học ở Trường thợ máy Sài Gòn. Tốt nghiệp ở trường ra, phần lớn vào làm cho các hãng của tư bản Pháp ở Sài Gòn. Một số ít, chúng đưa đi làm các tàu của Pháp.

Bác Tôn học khoá 1914-1917⁴, trong thời gian này, chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra. Năm 1916, mặc dù chưa mãn khoá, vì nhu cầu chiến tranh, bọn thực dân bắt một số học viên khoá này, trong đó có Bác Tôn, sung vào lính thợ đưa sang Pháp phục vụ chiến tranh. Thế là Bác Tôn trở thành anh lính thuỷ, vào làm việc trong xưởng đóng tàu Toulon của Hải quân Pháp.

Bác tham gia sinh hoạt nghiệp đoàn công nhân của xưởng. Dần dần, Bác làm quen với những công nhân tiến bộ sẵn sàng giúp đỡ những đồng nghiệp ở thuộc địa đến, trong đó có André Marty⁴. Bác đã hiểu ít nhiều vai trò của nghiệp đoàn lúc bấy giờ chỉ đấu tranh cho những yêu sách kinh tế và đấu tranh hợp pháp. Nghiệp đoàn không làm chính trị.

Lần lượt, Bác lên hạ sĩ quan (quartiermaitre).

Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thành công, hạ bệ vua chúa, địa chủ, tư sản, đưa công nhân lên làm chủ đất nước, giải phóng các nước trước kia là thuộc địa của Nga hoàng, làm chấn động cả hoàn cầu. Các nước tư bản thế giới cho đó là việc ngược đời vô nhân luận, phi

đạo lý, cấu kết với nhau quyết trừng trị cuộc Cách mạng Nga, quyết tiêu diệt nước Nga Xôviết còn non trẻ. Năm 1919, nước Pháp đem một đội chiến hạm lớn đến Biển Đen. Thủy thủ trên hạm đội, trong đó có Bác Tôn, nổi dậy làm binh biến chống lại sự can thiệp vào nước Nga Xôviết. Hăng hái trước tình thế, Bác Tôn được anh em thủy thủ cử ra kéo lá cờ đỏ lên cột cờ chiến hạm chỉ huy, hạ lá cờ chiến hạm xuống, để tỏ tình đoàn kết với sự nghiệp cách mạng vô sản Nga.

Phong trào chống chiến tranh đế quốc đòi hoà bình lên cao khắp nơi, Chính phủ Pháp buộc phải gọi hạm đội về, không dám thẳng tay trừng trị cuộc binh biến, vì dư luận nhân dân Pháp càng sục sôi phản đối sự can thiệp.

Trở về nước, Bác Tôn vào làm hãng Kroff. Năm 1920, Bác Tôn với một số anh em công nhân tổ chức Công hội bí mật, trở thành nhóm trung kiên lãnh đạo Công hội.

Bác Tôn cho biết, lúc đó Bác chưa có đường lối cách mạng, chỉ thấy hàng ngày anh em mình bị bọn chủ người Pháp bắt làm túi bụi không kịp thở mà còn bị đánh đập dã man, bị cúp phạt, chửi mắng thường xuyên, càng làm cho lòng yêu nước, thương nòi bốc lên ngàn ngút.

- Bác nói chưa có đường lối cách mạng, sao Bác lại tổ chức Công hội bí mật mà không tổ chức nghiệp đoàn như bên Pháp?

- Bên Pháp, nhân dân đã được pháp luật ban bố cho mọi quyền tự do dân chủ, bọn chủ nắm hết của cải trong tay, công nhân vào làm để kiếm sống phải chịu cho chúng bóc lột. Nhưng nếu chúng bóc lột quá tay thì phải đấu tranh và có quyền

đấu tranh chống lại bất công. Tình cảnh công nhân ta thì khác xa. Toàn thể dân tộc ta, từ vua quan đến dân đen đều là dân mất nước, đều là nô lệ cho thực dân Pháp, không có một tí quyền lợi nào cả. Chúng ta phải đấu tranh đòi quyền sinh sống gồm kinh tế và chính trị. Chúng ta không thể chỉ đòi quyền lợi kinh tế, nên không thể tổ chức nghiệp đoàn kiểu bên Pháp hồi đó được. Chúng ta phải tổ chức cái gì khác cho công nhân. Chúng tôi tổ chức Công hội. Nhưng phải tổ chức bí mật, không thì nó bỏ tù. Ngay cả tổ chức những hội tương tế, ái hữu... không dễ mà xin được. Bề ngoài chỉ nói giúp đỡ nhau trong cảnh khó khăn, nhưng khi gặp tang tóc, bệnh hoạn..., kỳ thực là bênh vực nhau trước những cảnh bất công, có khi tổ chức đấu tranh công khai, như bãi công, đình công... như cuộc bãi công ở Ba Son năm 1925. Có khi tổ chức năm, ba anh em đánh lén chúng và bọn chó săn của chúng...

Chúng tôi tìm hiểu Bác Tôn, không hề chúng tôi lại trở thành đối tượng tìm hiểu của Bác.

Điều lý thú, sau cuộc trao đổi, chúng tôi rất mừng là đã gặp được một đối tượng chủ yếu của phong trào cách mạng. Ở Bác Tôn, chúng tôi đã gặp được một người công nhân tiêu biểu cho giai cấp công nhân của một nước thuộc địa, có ý thức giai cấp công nhân, đồng thời có ý thức dân tộc sâu rộng, có quyết tâm đấu tranh bất khuất, dày kinh nghiệm vận động công nhân, có ảnh hưởng trong giới thợ thuyền. Ngược lại, Bác Tôn cũng được gặp những thanh niên có hiểu ít nhiều về lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, có đường lối cách mạng mà Bác đang cần.

Nỗi vui mừng biểu lộ rõ khi chúng tôi kết nạp Bác vào Hội Thanh niên. Bác giới thiệu cho chúng tôi những công nhân trong nhóm trung kiên của Bác như các đồng chí Trần Trường (tức Sáu Trường), Trần Ngọc Giải (tức Thuận Hoà), Đặng Văn Sâm (tức Nhuận), Bùi Văn Thêm (tức Định), v.v... Sau chúng tôi kết nạp luôn các đồng chí này vào “*Thanh niên*” và giới thiệu đi học lớp huấn luyện chính trị khoá III.

Nhờ có Bác Tôn, trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã kết nạp vào “*Thanh niên*” một số công nhân ưu tú của thành phố và của Nam Kỳ. Có thể nói đây là lần đầu tiên “*Thanh niên*” trong nước có thành phần công nhân. Và trong lớp huấn luyện khóa III ở Quảng Châu, Nam Kỳ đã cung cấp một số công nhân tham dự. Trong các khoá chính thức trước, mới chỉ có anh em học sinh, tiểu tư sản trí thức dự.

Nhóm Bác Tôn cũng lập được một xưởng sửa chữa ô tô, giúp anh em có công việc làm ăn, đào tạo được một số có tay nghề, đồng thời làm cơ sở hoạt động cách mạng và gây quỹ cho đoàn thể.

Ngoài nhóm công nhân ở Sài Gòn, Bác Tôn còn giới thiệu cho chúng tôi một số người ở Mỹ Tho có nhiệt tình yêu nước như cô Ba Viễn, một cô giáo có uy tín trong tỉnh. Cô Ba Viễn giới thiệu một số người, trong đó có chị Nguyễn Trung Nguyệt, tức Bảo Lương. Chúng tôi đã giới thiệu chị đi dự lớp huấn luyện chính trị khoá IV.

Cuối năm 1927, “*Thanh niên*” đã có cơ sở ở lục tỉnh, chúng tôi thành lập Kỳ bộ “*Thanh niên*” lâm thời, đóng ở Sài Gòn. Sài Gòn là nơi đầu tiên có Thành bộ

“*Thanh niên*” do Bác Tôn và một số anh em phụ trách. Năm 1928, sáp nhập Sài Gòn với Chợ Lớn, thành lập Tỉnh bộ chính thức của “*Thanh niên*”. Bác Tôn Đức Thắng là công nhân công nghiệp, có trình độ văn hoá nhất định và kỹ thuật giỏi, lại đã hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế bên cạnh công nhân chính quốc và thuộc địa, tham gia phong trào phản chiến ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga. Bác đã sớm kết hợp tinh thần yêu nước chống thực dân với tinh thần quốc tế vô sản cao cả.

Mặc dù chưa tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, chưa rõ đường lối cách mạng cứu nước, giải phóng giai cấp, khi về nước, năm 1920, Bác đã xông ngay vào hoạt động trong nhân dân, nhất là trong giới công nhân. Cái hay của Bác Tôn là ở chỗ Bác không tổ chức nghiệp đoàn mà tổ chức Công hội bí mật, đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị và đã giáo dục cho anh em trong hành động thực tiễn, tinh thần quốc tế vô sản. Bác Tôn đã tổ chức ra nhóm trung kiên để lãnh đạo Công hội.

Đầu năm 1927, gặp được đường lối cách mạng của Bác Hồ giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, Bác Tôn rất tâm đắc, Bác Tôn cùng anh em gia nhập “*Thanh niên*”.

Bác Tôn Đức Thắng là một con người tiêu biểu cho bản chất giai cấp công nhân, mang trong tâm hồn tấm lòng cách mạng cao rộng, rất thương kính nhân dân, trung thực, tận tụy, khiêm tốn, giản dị.

Tuy Bác Tôn bị bắt khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhưng Bác đã có nhiều đóng góp lớn cho sự chuẩn bị thành lập Đảng.



Cảng Sài Gòn nơi có tổ chức Công hội bí mật của Bác Tôn Đức Thắng, năm 1921 - 1926

**Bí danh An, nguyên Bí thư Kỳ bộ Nam Kỳ, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên 1927-1928*

1. Năm 1925, Bác Hồ đã mở những lớp ngắn hạn cho các đồng chí trong “Tâm tâm xã” và những thuỷ thủ như đồng chí Nguyễn Lương Bằng...

2. Các đồng chí đó là: Trần Phú, Nguyễn Văn Lợi, Phan Trọng Quảng, Nguyễn Ngọc Ba, Phan Trọng Bình.

3. Về thời học ở Trường Bách Nghệ, có ý kiến là niên khoá 1915-1917 (B.T)

4. André Marty hơn Bác Tôn 2 tuổi, là sĩ quan máy tàu, sếp trực tiếp của Bác Tôn, người lãnh đạo cuộc binh biến ở Biển Đen, bị kết án, ngồi tù đến năm 1923 được đại xá. Ông và Đảng Cộng sản Pháp, đại biểu Quốc hội mấy khoá liền và là người nhiệt tình với cách mạng Đông Dương. Bất đồng ý kiến với Trung ương đảng Cộng sản Pháp nên năm 1953 bị khai trừ khỏi đảng. Ông mất năm 1956.

Bác Tôn Đức Thắng/ Phan Trọng Bình// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- Tr.182-188

TÔN ĐỨC THẮNG VÀ VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI

NGÔ QUANG LÁNG

(Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ An Giang)

Giữa năm 1927, số thanh niên Nam Kỳ học khóa II, III lần lượt về nước. Cơ sở Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đã xây dựng khắp lục tỉnh. Kỳ bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội Nam Kỳ được thành lập tại Sài Gòn có các đồng chí Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi, Tôn Đức Thắng, Ngô Thiêm, Nguyễn Văn Phát ... Thành bộ Sài Gòn cũng được thành lập do Tôn Đức Thắng làm bí thư và các đồng chí Trần Trương, Đặng Văn Sâm, Bùi Văn Thêm, Trần Văn Hoà ...

Là người lãnh đạo công nhân, lại có mối quan hệ rộng rãi với các tầng lớp trí thức yêu nước ở Sài Gòn, Tôn Đức Thắng được Kỳ bộ giao khá nhiều nhiệm vụ như chuyển các tổ Công hội bí mật sang Công hội đỏ, chọn lựa hội viên tích cực giới thiệu kết nạp vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, chọn người đi học ở Quảng Châu tổ chức hệ thống liên lạc và xây dựng cơ sở tài chính cho Kỳ bộ.

Để gây quỹ và phục vụ công tác giao thông liên lạc ngoài ga-ra sửa chữa máy móc ở cầu Kiệu, Tôn Đức Thắng mua thêm một chiếc xe khách chạy đường Sài Gòn - Mỹ Tho, Vĩnh Kim, giao cho Trần Văn Hoà phụ trách. Chiếc xe khách đó là một phương tiện đi lại công tác rất thuận lợi, đôi lúc còn dùng làm “phòng họp lưu động” cho Kỳ bộ, địch không thể nào biết được.

Ban liên lạc của Kỳ bộ cũng được tổ chức từ các anh em liên lạc của Công hội bí mật. Trong buổi lễ kết nạp vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội tại đình Bình Đông (quận 8), anh Hai Thắng đã căn dặn: “ *Bây giờ các tổ chức của các đồng chí đã trở thành Ban liên lạc của Kỳ bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Nhiệm vụ là phải đưa thư từ, tài liệu không những khắp các hăng xưởng trong thành phố mà còn phải đi khắp các tỉnh tập hợp anh em lại và tổ chức thành các chi bộ của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội*”.

Tôn Đức Thắng cũng chú trọng xây dựng cơ sở Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội trong giới trí thức yêu nước. Qua anh Sáu Bá làm việc ở báo “ *Thần chung*”, Tôn Đức Thắng kết nạp anh Ba Chúc, một viên chức ở sở Bưu điện Sài Gòn đã từng tham gia nhóm “ *An Nam trẻ*”, vào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Việc liên lạc của Kỳ bộ càng trở nên thuận lợi hơn.

Ban chấp hành Kỳ bộ đa số là các đồng chí ở nơi khác đến nên Tôn Đức Thắng kiêm nhiệm nhiều việc, đôi lúc phải đi các tỉnh để nắm tình hình. Anh dồn sức cho sự nghiệp cách mạng và chị Đoàn Thị Giàu (vợ Hai Thắng) đã góp phần giúp cho anh hoàn thành nhiệm vụ.

Xuất thân từ một gia đình có truyền thống chống ngoại xâm, chị Giàu thấy rằng mình không thể nào đứng ngoài

công việc chung được. Khi chị Nguyệt học ở Quảng Châu về xây dựng tổ chức của chị em phụ nữ thì chị tham gia tích cực vào công tác đoàn thể. Chị Giàu cùng chị Sáu Bá, Ba Chức và chị em thợ may khác thành lập một tổ phụ nữ, hàng tháng đều có họp hành bàn công việc. Đôi lúc các chị lấy rau câu in truyền đơn, tài liệu, báo chí bí mật. Qua những lần cùng chồng về quê ở Vĩnh Kim, chị đã góp phần xây dựng nhiều tổ chức nông hội trong vùng. Ngoài ra chị còn tổ chức hùn hạp với những người tốt mở tiệm vừa mắ, tiệm thuốc bắc giúp cho Kỳ bộ có nguồn tài chính tương đối đầy đủ .

Dưới sự lãnh đạo của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, trong đó có sự góp phần to lớn của Tôn Đức Thắng, phong trào công nhân Nam Kỳ phát triển mạnh mẽ. Công hội đỏ được tổ chức ở nhiều nơi, từ Sài Gòn lan rộng xa các đồn điền cao su, nơi mà công nhân bị bóc lột tàn tệ nhất. Đấu tranh, bãi công của công nhân Nam Kỳ diễn ra liên tục trong những năm 1927-1929, nổi tiếng nhất là cuộc bãi công ở đồn điền cao su Cam Tiên ngày 20-9-1928. Không chịu nổi áp bức, bóc lột, công nhân Cam Tiên đã bãi công, giết tên quản lý người Pháp, lập đội tự vệ vũ trang bảo vệ đồn điền. Thực dân Pháp phải điều lính đến đàn áp, nhiều người chết, bị thương và hàng trăm người khác chạy trốn vào rừng. Cuộc đấu tranh có tiếng vang đến tận Pari, Tổng liên đoàn lao động Pháp và báo chí tiến bộ đều lên tiếng ủng hộ công nhân Việt Nam, chống thực dân khủng bố ...

Phong trào cách mạng ở Nam Kỳ đang phát triển sôi nổi thì cuối năm 1928 tại Sài Gòn xảy ra một sự kiện làm cho Kỳ bộ Nam Kỳ bị phân rã. Phần lớn Ban lãnh đạo của Kỳ bộ và Thành bộ Sài Gòn

là tầng lớp trí thức tiểu tư sản từ nhiều nơi họp lại, trong đó có một số phân tử cơ hội. Vì vậy trong Kỳ bộ đã xuất hiện tư tưởng tranh giành quyền lãnh đạo, để rồi dẫn đến việc xử tử một đồng chí trong Kỳ bộ vì tội “ *quan hệ nam nữ bất chính*” .

Trong cuộc họp chung của Kỳ bộ và Thành bộ, Tôn Đức Thắng phản đối bản án tử hình và yêu cầu phải xin ý kiến của Tổng bộ. Nhiều ý kiến ủng hộ anh nhưng cũng có nhiều ý kiến tán thành xử tử, hoặc đứng giữa không rõ ràng. Cuối cùng trước sức ép của một số người lãnh đạo Kỳ bộ, hội nghị đi đến quyết định xử tử đồng chí mình .

Vụ giết người bị phát giác nhưng chính quyền thực dân cho là một vụ án hình sự nên không đi sâu tìm hiểu .

Đầu năm 1929 Tổng bộ biết rõ sự việc nên kịch liệt phê phán Kỳ bộ Nam Kỳ và quyết định giải tán Ban chấp hành cũ, lập Kỳ bộ mới do đồng chí Phạm Văn Đồng làm bí thư. Các đồng chí trong Kỳ bộ lánh né khắp nơi. Tôn Đức Thắng vẫn ở lại Sài Gòn ngày ngày đi làm ở hãng Kroff và tiếp tục liên lạc, chỉ đạo các tổ Công hội đỏ hoạt động bình thường .

Giữa năm 1929 trong lúc Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội bị phân liệt vì xu hướng thành lập Đảng cộng sản phát triển mạnh mẽ, đánh dấu bằng sự ra đời của Đông Dương cộng sản Đảng ở Bắc kỳ (6-1929), thì vụ án đường Bác-bi-ê bị thực dân phát giác do những tên phản bội chỉ điểm. Một vài người trong tổ chức bị bắt .

Biết mình có thể bị địch bắt, Tôn Đức Thắng thu xếp cho vợ về Mỹ Tho sinh nở đứa con thứ ba. Anh về Long Xuyên từ già người thầy cũ của mình là ông Năm Khách. Bên kia sông là nhà cửa

quê hương nhưng anh không muốn để cho gia đình liên lụy nên quay trở lại Sài Gòn.

Về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng tìm những người đồng chí gần gũi dặn dò cố gắng giữ vững tổ chức trước cuộc khủng bố của địch. Tôn Đức Thắng có ý định qua Xiêm nên những ngày còn lại ở Sài Gòn, anh lo thu xếp công việc của tổ chức vì anh là người nắm nhiều đầu mối.

Năm giờ chiều ngày 23-7-1929, Tôn Đức Thắng bị địch bắt tại chân cầu Kiệu khi cùng đồng chí Trần Trương trên đường về nhà. Cũng trong ngày hôm đó địch bao vây trụ sở Kỳ bộ tại hẻm đường La Ca- dơ (nay là Nguyễn Tri Phương) và một số cơ sở ở đường Fre-rơ-Lu-i (Nguyễn Trãi). Ngày 29-7-1929, chúng chặn bắt đồng chí Phạm Văn Đồng tại ga xe lửa Sài Gòn. Làn sóng khủng bố lan rộng ra các tỉnh Nam Kỳ, nhiều đồng chí lãnh đạo khác cũng bị bắt.

Tôn Đức Thắng và các đồng chí lãnh đạo Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội Nam Kỳ bị giam giữ gần một năm ở khám lớn Sài Gòn. Tra tấn, hăm dọa, mua chuộc ... hàng ngày, nhưng thực dân Pháp chẳng moi được ở anh những gì về tổ chức cách mạng. Dùi cui của địch để lại cho anh một cái bấu sau gáy to tướng, thường xuyên đau nhức. Trong ngục tù đế quốc, Tôn Đức Thắng vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản, động viên, an ủi đồng chí mình tin tưởng vào sự tất thắng của tương lai.

Phong trào cách mạng Việt Nam vẫn tiếp tục mạnh mẽ. Xu thế thành lập Đảng cộng sản đã dần dần thắng thế trong nội bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội. Tháng 6-1926 Đông Dương cộng sản Đảng ra đời ở Bắc Kỳ. Mùa thu năm 1929, An Nam cộng sản Đảng được thành lập ở Sài Gòn và tháng 1-1930 Đông Dương cộng sản liên đoàn ra đời ở Trung Kỳ Ngày 3-2-1930 Đảng cộng sản Việt Nam được thành lập đánh dấu một thời kỳ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Trước đó, với những phẩm chất cao quý của người cộng sản, dù bị giam giữ trong khám lớn, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng và các đồng chí khác được An Nam cộng sản Đảng quyết định kết nạp vào Đảng.

Sau những ngày xét xử các đồng chí Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội Nam Kỳ bị bắt trong năm 1929, ngày 25-6-1930 tòa án thực dân tuyên bố với ba án tử hình. Các đồng chí còn lại từ 3 đến 20 năm tù ở.

Đêm 2-7-1930 chiếc tàu Ác- măng Rút-xô lạng lẽ nhổ neo rời cảng Sài Gòn, trong đó có một người tù với bản án 20 năm khổ sai. Người đó là đồng chí Tôn Đức Thắng, người lãnh tụ đầu tiên của giai cấp công nhân Nam Kỳ, người đảng viên cộng sản luôn gương cao ngọn cờ yêu nước và quốc tế vô sản trong sáng.

Phía trước là cuộc chiến đấu mới...

ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG VỚI MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1954)

ĐÀO PHIẾU

(Viện BảoTàng Cách Mạng Việt Nam)

Trong cuộc đời gần một thế kỷ của mình, đồng chí Tôn Đức Thắng đã giành hơn 60 năm cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc vì lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Đồng chí Tôn Đức Thắng đến với giai cấp công nhân ngay từ những năm đầu của thế kỷ XX, trong thời kỳ giai cấp vô sản đang hình thành. Do đó, Tôn Đức Thắng chính là lớp công nhân công nghiệp đầu tiên ở Việt Nam, giác ngộ quyền lợi dân tộc, chiến sĩ cách mạng tiên phong trong phong trào yêu nước của giai cấp công nhân chiến đấu vì sự nghiệp độc lập, tự do ! Đồng thời cũng là lớp người đầu tiên tiếp thu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân, tổ chức ra Công hội ở Việt Nam nhằm tập hợp, đoàn kết giai cấp vô sản, tham gia tích cực vào quá trình vận động và thành lập chính đảng của giai cấp công nhân Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chính những năm tháng lăn lộn trong phong trào yêu nước, hoạt động hết sức mình trong phong trào công nhân ở trong nước, ngoài nước và nhất là 17 năm bị thực dân Pháp giam cầm tại địa ngục Côn Đảo, đã tạo nên sức mạnh lớn thành bản chất người công nhân – cộng sản Tôn Đức Thắng – trung thành vô hạn với Tổ quốc, nhân dân, lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa, ý chí kiên cường bất khuất ... và một mẫu mực tuyệt vời : giàu lòng khiêm tốn, trung thực, không có ham muốn

riêng, sẵn sàng hy sinh quyền lợi cá nhân, có khả năng đoàn kết rộng, có năng lực tổ chức giỏi, có uy tín lớn. Đó chính là hình ảnh đẹp đẽ, tiêu biểu về tình người, lòng nhân ái, vị tha quyện với đạo đức cách mạng vô song của người công sản tận tụy vì dân, vì nước, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản.

Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Tôn Đức Thắng từ nhà tù Côn Đảo trở về với dân tộc mới được hồi sinh, ở thời điểm có cùng một lúc chúng ta phải chống ba loại giặc : đói, dốt và nhất là giặc ngoại xâm.

Trước tình hình cực kỳ khó khăn, vô cùng khẩn cấp đó, Đảng ta đã chỉ rõ: “ *Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành, vì nước nhà chưa được độc lập hoàn toàn. Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong... Giai cấp vô sản cần phải hăng hái, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy*”. Khẩu hiệu vẫn là “*Dân tộc trên hết ! Tổ quốc trên hết*”⁽¹⁾. Bởi vậy, vấn đề được đặt ra lúc đó là phải ra sức giữ vững và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược đó của Đảng ... “ *Lập Mặt trận Dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, mở rộng Mặt trận Việt minh bao gồm mọi tầng lớp nhân dân*”⁽²⁾. Trên báo Sự thật, cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng ,

số 29 ra ngày 30/3/1946 đã chỉ rõ cho toàn dân được rõ “*Khẩu hiệu căn bản của cả một giai đoạn cách mạng hiện thời phải là: Lập Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Pháp và bọn phản động, tiến tới giành độc lập hoàn toàn*”.

Như vậy, cần phải có một tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất thích hợp với nhiệm vụ chính trị của giai đoạn hiện tại, nhằm thu hút đông đảo những tầng lớp đứng ngoài Mặt trận Việt Minh, chưa tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng nước nhà. Đảng ta chủ trương thành lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam để đoàn kết tập hợp các lực lượng khác nhau, các Đảng phái và cá nhân có tinh thần dân tộc, có nhiệt thành cứu quốc.

Đồng chí Tôn Đức Thắng được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban chấp hành Trung ương Đảng trao cho trọng trách đó. Đồng chí tham gia Ban sáng lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp và nhiều người khác ngoài Mặt trận Việt Minh, trí thức yêu nước, tư sản và đại biểu của cả Việt Nam Quốc dân Đảng – một tổ chức phản động chống lại Mặt trận Việt Minh.

Là người đã từng lăn lộn trong phong trào công nhân, phong trào yêu nước vào những thời điểm khó khăn nhất khi Đảng ta chưa giành được chính quyền, đồng chí Tôn Đức Thắng hiểu rất rõ vai trò vĩ đại, sức mạnh vô địch của đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc “*Dân là gốc của phong trào*”, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn luôn quan tâm đến việc tập hợp đông đảo các lực lượng cách mạng, dân tộc và tiến bộ có thể đoàn kết được, nhằm thành lập được Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi trong cả nước, đó là

một nhân tố cơ bản, có tính chất quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Với những hoạt động không biết mệt mỏi vì sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp tâm sức – trí tuệ của mình, cùng các sáng lập viên khác cho sự ra đời của Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam vào ngày 29/5/1945 tại thủ đô Hà Nội.

Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là Chủ tịch danh dự của Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, cụ Huỳnh Thúc Kháng – Phó Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà lên Hội trưởng và đồng chí Tôn Đức Thắng là Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt). Từ đây đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng ta phân công chuyên trách lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đó là sự đánh giá sáng suốt và “*chọn mặt gửi vàng*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban chấp hành Trung ương Đảng đối với đồng chí Tôn Đức Thắng – người có năng lực lớn về công tác dân vận khéo léo, có tài vận động thuyết phục, khả năng đoàn kết rộng rãi, nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc tổ chức cao của Đảng và Nhà nước với cương vị là người lãnh đạo chủ yếu, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần thảo ra Cương lĩnh của Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. Trong đó đã chỉ rõ mục đích của Mặt trận là: “*... đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước và các đồng bào yêu nước vô đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc để làm cho nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường*”. Đồng thời cũng vạch rõ các nhiệm vụ trước mắt mà toàn dân cần phải thống nhất hành động chung vì lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc. Với cương lĩnh đó, Liên Việt đã thu hút được nhiều lực lượng, cá nhân trước khi tham gia Mặt

trận Việt minh, đứng về phía cách mạng dù chưa hẳn là chắc chắn nhằm phân hoá, cô lập kẻ thù chính. Báo Sự thật của Trung ương Đảng số ra ngày 26/7/1946 đã khẳng định “ Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam phải là một hình thức Mặt trận Dân tộc thống nhất chống phản động Pháp, giành độc lập hoàn toàn, không thể là một tổ chức phức tạp, trong đó, những phần tử chân chính yêu nước trà trộn với những căn bã của phong trào chính trị hay những người Việt Nam đội lốt cách mạng.

Thành phần tham gia Liên Việt rộng rãi, đa dạng là một thắng lợi của chủ trương đại đoàn kết toàn dân của Đảng. Nhưng một vấn đề lớn đặt ra là: Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và người trực tiếp lãnh đạo Mặt trận phải giải quyết một loạt những mâu thuẫn lớn, nhỏ sao cho vừa hợp tình hợp lý giữa quyền lợi riêng của mỗi tầng lớp giai cấp, thậm chí có cả cá nhân trong Mặt trận với quyền lợi chung của dân tộc. Ngược lại, cũng không vì quyền lợi chung của dân tộc mà không quan tâm đến quyền lợi riêng của họ đã cùng nhau đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất. Do đó cuộc đấu tranh để loại trừ những phần tử Việt Nam Quốc dân Đảng – những kẻ “*đeo mặt nạ ái quốc mà phản nước, hại dân*”, chống lại sự nghiệp giải phóng dân tộc, chống lại khối đại đoàn kết toàn dân cũng không phải là không khó khăn phức tạp.

Là người lãnh đạo chủ yếu của Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn luôn khẳng định: “ *Công tác Mặt trận là một hình thức đấu tranh giai cấp đặc biệt, cho nên đối với bạn đồng minh, phải vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, đoàn kết để giữ vững mặt trận cách mạng, đấu tranh để đi tới cao hơn, không thể đoàn kết một chiều, thủ tiêu đấu tranh, cũng không thể đấu*

tranh vô nguyên tắc để ảnh hưởng xấu đến đoàn kết”⁽³⁾

Đảng ta là người đại biểu duy nhất cho quyền lợi tối cao của dân tộc, trực tiếp lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất, và người được uỷ nhiệm trực tiếp là đồng chí Tôn Đức Thắng, đã giải quyết đúng đắn các quan hệ đó; góp phần đẩy mạnh mọi hoạt động của nền dân chủ mới sau ngày cách mạng thành công: diệt trừ giặc ngoại xâm, bọ tay sai phản động; tổ chức, củng cố xây dựng chính quyền công nông .. chuẩn bị cho việc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược.

Khi bùng nổ cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, chúng có nhiều âm mưu nham hiểm, xảo quyệt để chia rẽ khối đoàn kết toàn dân, thực hiện kế hoạch “ *lấy người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”. Nhất loạt các tổ chức phản động của chúng được thành lập nhằm chống phá quyết liệt chính sách mặt trận của Đảng. Cái gọi là “ *Mặt trận Quốc gia liên minh*”, “ *Mặt trận lão nông*”, “ *Mặt trận bình dân*” xứ Nùng, xứ Thái, xứ Mường tự trị ... ra đời, tạo thành một mặt trận thống nhất phi dân tộc. Do đó, hơn lúc nào hết, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bắt đầu, vấn đề đòi hỏi và củng cố tăng cường khối đoàn kết toàn dân để làm hậu thuẫn cho chính quyền nhân dân. Việc quan trọng nhất là phải thống nhất tổ chức Mặt trận. Liên tiếp nhiều Hội nghị của Ban chấp hành Trung ương Đảng trước những năm 1950, đã đề ra nhiệm vụ cấp thiết đó. Đặc biệt đến dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951) Nghị quyết về công tác Mặt trận của Đảng đã chỉ rõ: “ *Mặt trận phải hoàn thành việc thống nhất Việt Minh – Liên Việt trong toàn quốc, thực hiện một Mặt trận Dân tộc thống nhất duy nhất, với tính*

chất chặt chẽ và rộng rãi đặt trên cơ sở Công nông và lao động trí thức, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, lấy tên là Mặt trận Liên Việt”⁽⁴⁾

Đồng chí Tôn Đức Thắng được Trung ương Đảng giao phó nhiệm vụ quan trọng đó, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự hợp nhất giữa hai tổ chức Mặt trận thành một mặt trận thống nhất từ cơ sở đến Trung ương. Do có sự chuẩn bị chu đáo, biện pháp tổ chức đúng đắn, sự chỉ đạo sát sao, có kế hoạch cụ thể, tỉ mỉ của đồng chí Tôn Đức Thắng và các đồng chí lãnh đạo khác, nên đến tháng 8 năm 1950, việc toàn quốc thống nhất giữa hai mặt trận Việt Minh – Liên Việt đã hoàn thành từ cấp cơ sở đến tỉnh. Do đó, Đại hội toàn quốc thống nhất giữa hai Mặt trận Việt Minh – Liên Việt đã được tổ chức trọng thể tại Việt Bắc từ ngày 3 đến 7/3/1951.

Toàn thể đại biểu đại hội đã thống nhất tán thành hợp nhất hai tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất lấy tên là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, gọi tắt là Mặt trận Liên Việt.

Trong lời khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vui mừng nói “... hôm nay trông thấy rừng cây đoàn kết đã nở hoa kết quả và gốc rễ của nó ăn sâu lan rộng khắp toàn dân. Nó có một tương lai “trường xuân bất lão”⁽⁵⁾, Người tin tưởng “ chắc rằng, sau cuộc Đại hội, mối đoàn kết thân ái sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân. Với lực lượng đoàn kết ấy, chúng ta sẽ vượt qua hết thảy mọi khó khăn gian khổ, chúng ta sẽ đánh tan tất cả mọi kẻ thù đế quốc thực dân”⁽⁶⁾

Đồng chí Tôn Đức Thắng đọc Báo cáo chính trị tại Đại hội khẳng định nhiệm vụ đoàn kết toàn dân thành một khối thống nhất, vững mạnh, là một trong những nhiệm vụ lớn có tầm quan trọng về

chiến lược của Đảng. Đồng thời vạch rõ: “ Có người tưởng rằng chỉ cần đoàn kết trong thời kỳ kháng chiến. Không đúng, nhân dân ta đoàn kết để kháng chiến, đến khi kháng chiến thắng lợi, ta cũng phải đoàn kết để kiến quốc và phải đoàn kết lâu dài để làm cho nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường ... Đại hội đã nhất trí thông qua nhiều văn kiện quan trọng như Chính cương, Điều lệ, Tuyên ngôn của Mặt trận Liên Việt và tán thành việc xây dựng và bảo vệ khối đoàn kết giữa anh em ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Mục đích cơ bản của Mặt trận Liên Việt đã được khẳng định trong Chính cương: “... tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược, đánh bại bọn can thiệp Mỹ, trừng trị Việt gian, phản quốc; củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ tự do, phú cường và góp sức cùng nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình lâu dài”. Mặt khác, khẳng định khối đoàn kết toàn dân ấy, phải dựa trên cơ sở Liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là một vấn đề có tính nguyên tắc, nếu xa rời đường lối đó thì Mặt trận cũng không còn khả năng thực hiện được chức năng quan trọng của mình. Đồng chí Tôn Đức Thắng luôn luôn khẳng định quan điểm đó như là một chân lý: “ Nếu cao sự lãnh đạo của Đảng quyết không chia sẻ cho ai và quyết không thể làm lu mờ được. Vì thực tế ở nước ta đã chỉ rõ, chỉ có Đảng của giai cấp công nhân theo chủ nghĩa Mác – Lênin mới có đường lối cách mạng đúng đắn và kiên quyết dẫn dắt các bạn đồng minh đi tới đích”⁽⁷⁾. Đồng thời, chỉ rõ mối quan hệ hữu cơ giữa Đảng và Mặt trận trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân: “ Đảng cũng cần phải: liên hệ tốt với quần chúng, cần phải đoàn kết chung quanh Đảng các giai

cấp, các tầng lớp nhân dân cách mạng hiểu rõ chỉ có tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và đoàn kết chung quanh Đảng mới giành được thắng lợi”⁽⁸⁾.

Đại hội đã nhất trí tiếp tục suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự của Mặt trận Liên Việt và bầu Ủy ban toàn quốc của Mặt trận do đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch. Đó chính là sự biểu hiện uy tín lớn và khẳng định vai trò quan trọng của đồng chí Tôn Đức Thắng trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc. Đồng chí đã trở thành một trong những người tiêu biểu nhất, tinh hoa nhất cho tinh thần đại đoàn kết của Đảng và Hồ Chí Minh vĩ đại.

Thắng lợi của Đại hội thống nhất Việt Minh – Liên Việt là thắng của chủ trương “*Một dân tộc, một mặt trận*” của Đảng. Công lao tổ chức thực hiện biến đường lối đó của Đảng thành hiện thực sinh động như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định thuộc về tổ chức các cấp của mặt trận trong đó người tiêu biểu nhất là đồng chí Tôn Đức Thắng, người lãnh đạo trực tiếp, góp phần quan trọng vào củng cố và tăng cường sự nhất trí của toàn dân, đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc của Đảng.

Với cương vị của Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng không những cống hiến lớn cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, mà còn ra sức động viên đồng bào cả nước làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào cách mạng của các nước Đông Dương và thế giới. Đồng chí luôn luôn nghiêm khắc lên án chủ nghĩa sô-vanh nước lớn, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc. Để thắt chặt mối quan hệ đoàn kết giữa ba nước Đông Dương, đồng chí Tôn Đức Thắng Chủ tịch Mặt trận Liên Việt tham gia Hội nghị đoàn kết nhân dân ba nước Việt Nam, Lào,

Campuchia vào ngày 11/3/1951. Khối đại đoàn kết giữa ba tổ chức : Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Lào It-xa-la, Mặt trận Khmer It-xa Rắc đã được tăng cường nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến của ba dân tộc anh em ở Đông Dương đến thắng lợi hoàn toàn. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần xây dựng khối đoàn kết nhân dân ba nước Đông Dương dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau, nhằm mục đích đánh bại thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, giành độc lập hoàn toàn cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Đó là biểu hiện đẹp đẽ của sự kết hợp chặt chẽ giữa lòng yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa cao cả giữa lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, giữa cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân mỗi nước, với cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới.

Là người lãnh đạo trực tiếp Mặt trận dân tộc thống nhất trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn luôn giành mọi sức lực, tâm huyết, trí tuệ nhằm thực hiện tốt nhất đường lối về công tác Mặt trận của Đảng, làm cho sự nghiệp đoàn kết dân tộc ngày càng vững bền, sao cho “*Rừng cây đoàn kết*” ngày càng xum xuê, tạo thành sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù xâm lược. Đồng chí luôn luôn chăm lo củng cố khối liên minh công nông và coi đó là nền tảng của Mặt trận Dân tộc thống nhất. Đồng chí Tôn Đức Thắng chỉ rõ: “*Cần phải luôn luôn tăng cường liên minh công nông, dựa vào lực lượng công nông để tranh thủ các tầng lớp nhân dân khác. Nếu không như thế thì việc tranh thủ các tầng lớp trên sẽ gặp khó khăn, hoặc có tranh thủ được Mặt trận cũng không có cơ sở vững chắc*”⁽⁹⁾. Trong khi đó, nông dân – chủ lực quân của cuộc kháng chiến,

lực lượng chiếm đại đa số dân tộc, lại vẫn bị trói buộc bởi chế độ bóc lột địa tô phong kiến rất nặng nề, đời sống của họ vô cùng cực khổ, khó khăn. Chính vì: “*tình trạng trên đây làm cho dân càng bất mãn. Song vì quyền lợi quốc gia dân tộc trên hết, nên họ đã cố nín nhịn. Người nào ở nhà thì ra sức tăng gia sản xuất. Người nào ra trận thì liều chết giết giặc, giữ gìn nước nhà*”⁽¹⁰⁾. Do đó, khi Đảng ta chủ trương thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, nhằm phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến thì đồng chí Tôn Đức Thắng ra sức vận động, tổ chức các cấp mặt trận trong toàn quốc làm tất nhiệm vụ chiến lược đó.

Tháng 2/1953, tại Việt Bắc, đồng chí Tôn Đức Thắng chủ trì Hội nghị Liên tịch giữa Ủy ban Liên Việt toàn quốc và Ban thường trực Quốc hội, nghe và thảo luận báo cáo của Tổng Bí thư ban chấp hành Trung ương Đảng Trường Chinh về thực hiện chính sách ruộng đất. Tiếp đó, Chủ tịch Tôn Đức Thắng triệu tập Hội nghị mở rộng Ủy ban Liên Việt toàn quốc từ 26-28/11/1953, bao gồm đông đảo đại biểu các chính đảng, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo trong cả nước để quán triệt Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về vấn đề ruộng đất. Mặt trận coi đó là nhiệm vụ trung tâm và kêu gọi toàn thể công dân Việt Nam yêu nước ủng hộ Cương lĩnh ruộng đất của Đảng, ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân, tích cực tham gia thực hiện cải cách ruộng đất. Nhằm đẩy mạnh công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh đổ nguy quyền, giải phóng dân tộc, củng cố và phát triển chính quyền nhân dân, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây

dựng hậu phương hùng mạnh, phục vụ cho tiền tuyến đánh thắng quân thù xâm lược.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn luôn khẳng định nhiệm vụ của Mặt trận, công tác Mặt trận là cơ sở của chính quyền, làm cho quần chúng lao động cùng các tầng lớp xã hội khác phải có nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Bởi vậy, cùng với tổ chức chính quyền ở các cấp, các đoàn thể cách mạng khác, Mặt trận Liên Việt đã góp phần quan trọng làm cho toàn thể nhân dân ta thực hiện thắng lợi Cương lĩnh ruộng đất của Đảng. Chính nhờ có thắng lợi đó, tinh thần kháng chiến của hàng triệu triệu nông dân được phát động mạnh mẽ, Liên minh công nông được thực sự củng cố, Mặt trận Dân tộc thống nhất ngày càng mạnh mẽ, vững chắc, chính quyền được tăng cường và các mặt hoạt động khác của cuộc kháng chiến được đẩy mạnh.

Thắng lợi của việc thực hiện chính sách ruộng đất trong năm 1953, 1954 đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân ta tại chiến trường Điện Biên Phủ kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp – Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “*Then chốt của cuộc kháng chiến là củng cố và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, củng cố công nông liên minh, củng cố chính quyền nhân dân, củng cố phát triển quân đội, củng cố Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi*”⁽¹¹⁾

Khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Liên Việt do đồng chí Tôn Đức Thắng làm chủ tịch đã tạo thành sức mạnh tổng hợp, không gì phá vỡ nổi “*Bức thành bằng thép chở che Tổ quốc*”⁽¹²⁾, một nhân tố có tính chất quyết định thắng

lợi trong cuộc trường chinh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người đầu tiên được Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn và giao trọng trách lãnh đạo Mặt trận Liên Việt. Từ đó đồng chí chuyên trách lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất cho đến khi qua đời, góp phần vô cùng lớn lao trong sự nghiệp đoàn kết dân tộc, trở thành người tiêu biểu cho chính sách Mặt trận của Đảng.

Với cương vị Chủ tịch Mặt trận, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đem hết trí tuệ, năng lực và cuộc đời của mình, một lòng một dạ phục vụ không biết mệt mỏi cho phong trào cách mạng Việt Nam, cho

sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước, cho sự đoàn kết thống nhất các lực lượng cách mạng chống đế quốc. Đồng thời, kiên quyết phấn đấu cho sự thành lập và tăng cường Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân Việt Nam với nhân dân cả nước, trước hết là giữa nhân dân các dân tộc Đông Dương, các lực lượng dân chủ và hoà bình trong mặt trận chung, nhằm bảo đảm thắng lợi cho cuộc chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Đó chính là những cống hiến nổi bật nhất, tiêu biểu nhất và lớn nhất của đồng chí Tôn Đức Thắng – Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.



(1), (2) Văn kiện Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp, tập 1 – Nxb Sự thật- Hà Nội, 1986.- tr.30,31

(3) Tôn Đức Thắng – Về Mặt trận Dân tộc thống nhất – Nxb.Sự thật- Hà Nội, 1977, tr.21,22

(4) Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc thống nhất- Nxb. Sự thật – Hà Nội, 1971, tr.213,214

(5) HCM toàn tập, tập 6 – Nxb. Sự thật – Hà Nội, 1986, tr.47,48

(6) HCM toàn tập, tập 6 – Nxb. Sự thật – Hà Nội, 1986, tr.47,48

(7), (8), (9) *Tôn Đức Thắng – Về Mặt trận Dân tộc thống nhất* – Nxb. Sự thật – Hà Nội, 1977, tr.21

(10) *Báo Sự thật* – số 101, ngày 15/10/1984

(11)*Theo Lịch sử đảng CSVN (sơ thảo) tập 1- Nxb. Sự thật. Hà Nội, 1981.- tr.901*

(12) *Trường Chinh – Về công tác Mặt trận Liên Minh* – Nxb.Hà Nội, 1972.- tr.60

Đồng chí Tôn Đức Thắng với mặt trận dân tộc thống nhất trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954)/ Đào Phiếu// Văn hoá - Lịch sử An Giang.- 2003 .- Số 4 .- Tr.12-16

BÁC TÔN VÀ CÔNG HỘI SÀI GÒN

VŨ LÂN

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20-08-1988) do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang tổ chức – theo yêu cầu của các đồng chí có trách nhiệm – tôi đã đọc tham luận nhan đề “*Hãy trả lại sự thật lịch sử cho lịch sử ra đời của Công đoàn Việt Nam*”. Nêu vấn đề:

Xét về cả hai mặt lý luận và thực tiễn thì thời gian thành lập Công đoàn Việt Nam phải được “*đánh mốc*” bằng sự kiện ra đời của các công hội Nhà đèn Chợ Quán, Chợ Rẫy, Xưởng Ba Son... năm 1920;

Và, người sáng lập nên tổ chức công hội trên là ANH CÔNG NHÂN TÔN ĐỨC THẮNG 32 tuổi đời (1888 - 1920) quê ở cù lao Ông Hổ xã Mỹ Hòa Hưng, thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang... TÔN ĐỨC THẮNG chính là người thành lập CÔNG ĐOÀN đầu tiên ở Việt Nam.

Thế nhưng những lập luận và quan điểm đã nêu trên, lúc ấy đều bị một nhà nghiên cứu của Bảo tàng cách mạng Việt Nam bác bỏ như sau: “*... các tổ chức ra đời trước Đảng, không chịu sự lãnh đạo của một Đảng cộng sản, sau này cũng có tổ chức chuyển nhập thành Công đoàn đỏ nhưng đa số là Công đoàn vàng...*” và trước đó, tác giả nêu ý kiến: “*... Công hội của Bác Tôn nằm trong mạch phát triển của giai cấp vô sản Việt Nam ... nếu nó là Công đoàn vàng thì nó là vấn đề phức tạp*”.

Ông ấy cũng bác bỏ ý kiến cho rằng không hề có “*Công hội đỏ miền Bắc Việt Nam*” và khẳng định “*chỉ có Tổng công*

hội Bắc kỳ hoặc Tổng công hội Nam kỳ”. Anh nói: “*Anh Vũ Lan có nói đây là một vấn đề nghiêm túc . Tôi đồng ý. Như vậy trong một báo cáo khoa học cũng phải dùng từ ngữ một cách nghiêm túc. Không có cái gọi là “Công hội đỏ miền Bắc Việt Nam”, chỉ có Tổng công hội Bắc kỳ và Tổng công hội Nam kỳ mà thôi. Những chữ dùng không nghiêm túc, không cẩn thận của các nhà nghiên cứu sẽ dẫn tới những vấn đề tế nhị trong các vấn đề chính trị hiện đại*”.

Tôi suy nghĩ ... tự nhận có thể mình dốt nhiều song quả là đã cẩn thận và nghiêm túc không ít khi dùng những từ ngữ trong các Hội thảo đã dự – nhất là trong Hội thảo khoa học này (như đã phát biểu). Cũng vì nhận thức từ lâu thấy đây là một vấn đề hệ trọng nên cùng lúc gửi tham luận về An Giang, tôi đã chuyển nguyên bài văn của mình ra Tổng công đoàn Việt Nam để xin ý kiến chỉ bảo. Ngày 23/8/1988, đồng chí Phạm Thế Duyệt (năm ấy phụ trách Tổng công đoàn Việt Nam) gửi cho tôi, viết:

“*Đã nhận được bài ... Sau khi đọc đã chuyển về Trung tâm nghiên cứu lịch sử công đoàn xem xét, từng bước bổ sung hoàn chỉnh về quá trình ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam...*” và viết tiếp: “*Bài của Bác có nhiều chi tiết rất quý. Chúng tôi sẽ nghiên cứu...*”

Bẵng đi 9 năm (1988 – 1997), nhân dịp chuẩn bị Lễ mừng 110 năm ngày sinh của Bác Tôn (20/08/1998) – một lần nữa tôi lại gửi tham luận “*Hãy trả lại sự thật lịch sử cho lịch sử ra đời của Công đoàn Việt Nam*” và một số ý kiến khác (cũng

về Bác Tôn) cho Tỉnh ủy An Giang và Bộ biên tập báo Nhân dân...

Ngày 19/8/1997, đồng chí Trương Công Thận- Bí thư Tỉnh ủy An Giang – viết thư gửi tôi, trong thư có đoạn:

“... Rất cảm kích tấm lòng của đồng chí. Những tư liệu và quan điểm của đồng chí, tôi rất quan tâm. Hy vọng có dịp nào đó được tiếp nhận đầy đủ sự thật lịch sử của sự kiện này...”

Ít bữa sau, tôi lại nhận được thư đề ngày 22 (cùng tháng, cùng năm) của đồng chí Hồng Vinh – Ủy viên trung ương Đảng, Tổng biên tập báo Nhân dân ghi rằng:

“...Có thể đây là một bài viết mà đồng chí đã dành nhiều công sức nghiên cứu; đề cập sâu, rộng nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam. Đồng thời, những lập luận và cách đặt vấn đề trong bài báo cũng gợi mở thêm nhiều điều lý thú cho công việc nghiên cứu về lịch sử công đoàn Việt Nam”

Những ý kiến như trên đã “giải tỏa” khá nhiều về cái lý mà một nhà nghiên cứu của Bảo tàng cách mạng Việt Nam từng nhận xét về mình cách nay xấp xỉ mười năm. Nhưng, quả thật tôi chưa thấy yên tâm hoàn toàn. Vẫn tìm đọc và tra cứu nhiều tài liệu quan trọng khác để xác minh coi ở Việt Nam có “Công hội đỏ” không hay chỉ có “*Tổng công hội Bắc kỳ*”...Thì thấy:

1- Trong “*Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*” – tập I – Chương trình cao cấp – Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Khoa Lịch sử Đảng – Nhà xuất bản chính trị Quốc gia Hà Nội – 1995 – trang 21 và 22 ghi:

“...Ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, không có cơ sở xã hội cho chủ nghĩa công đoàn và chủ nghĩa cải lương thâm nhập, lũng đoạn từ bên trong, do vậy, giai cấp công nhân Việt Nam tuy còn trẻ, số lượng ít, trình độ văn hóa, kỹ thuật còn thấp, nhưng ở nước ta đó là giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên bộ nhất, sống tập trung, có ý thức kỷ luật, có năng lực cách mạng triệt để và có tinh thần quốc tế vô sản... Từ năm 1920 đến năm 1925, có đến 25 cuộc bãi công trong cả nước. Nổi bật nhất là cuộc bãi công của công nhân Ba Son nổ ra từ ngày 4 tháng 8 đến ngày 28 tháng 11 năm 1925 để “kìm chân” chiến hạm J.Mi-sơ-lê của đế quốc Pháp chuẩn bị đưa quân sang đàn áp cách mạng Trung Quốc. Cuộc đấu tranh này có tổ chức, chỉ đạo và biểu hiện tinh thần quốc tế cao cả...”

Và ở trang 25 viết: “... Đúng như nhận xét của đồng chí Nguyễn Ái Quốc (1) từ những năm 1920 trở đi, phong trào cách mạng Việt Nam có những chuyển biến mạnh mẽ. Bên cạnh những Đảng cách mạng theo xu hướng tư tưởng tư sản, đã xuất hiện những tổ chức yêu nước tiếp thu tư tưởng tiến bộ mới...”

“*Những chuyển biến mạnh mẽ*” đó, tôi đã thấy – ít nhất ở chương “*Công Đoàn Việt Nam ra đời*” trong cuốn “*NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM*” của Tổng công đoàn Việt Nam – do nhà xuất bản Lao động (Hà Nội) phát hành năm 1985. Trang 8, ghi:

“... Năm 1920, xưởng đóng tàu Ba Son (Thành phố Hồ Chí Minh) đã tổ chức Công hội do Bác Tôn Đức Thắng là người sáng lập ... Công hội Ba Son do Bác Tôn lãnh đạo đã vận động công nhân ở đây tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh trong đó lịch sử còn ghi: tháng 8 năm 1925 có cuộc

bãi công toàn thể của một nghìn công nhân hãng Ba Son “giam chân” chiến hạm Mi-sơ-lê của đế quốc Pháp đem đến sửa chữa để đưa quân Pháp đi đàn áp cách mạng Trung Quốc. Công nhân đưa yêu sách đòi tăng lương phải được nghỉ trước nửa giờ, đòi chủ phải lấy lại thợ bị giãn. Cuộc bãi công này được sự ủng hộ của đông đảo công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn kéo dài từ ngày 4 đến ngày 12 tháng 8 năm 1925 thì kết thúc thắng lợi. Nhưng khi trở lại xí nghiệp, công nhân vẫn làm việc cầm chừng, cố ý kéo dài thời gian, mãi đến ngày 28/11/1925 tàu Mi-sơ-lê mới nhổ neo. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân mang tính chính trị và quốc tế...”

Những dòng viết như sau càng củng cố vững mạnh hơn cho quan điểm của những ai coi Bác Tôn là người đầu tiên xây dựng công đoàn ở nước ta.

Sách “ Công nhân Sài Gòn sự nghiệp giải phóng dân tộc” do Liên hiệp công đoàn thành phố Hồ Chí Minh biên soạn và Nhà xuất bản thành phố phát hành (năm 1986) thừa nhận:

“ Cuộc bãi công ở Ba Son ... mở đầu cho một giai đoạn mới – giai đoạn đấu tranh có tổ chức, giai đoạn phong trào công nhân thành phố đi dần lên trình độ tự giác... Tư tưởng xã hội chủ nghĩa (mà Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội đã truyền vào) bắt đầu có mầm mống trong phong trào công nhân Sài Gòn, làm cho giai cấp công nhân Việt Nam trưởng thành mau chóng và nổi bật trên trường chính trị là một lực lượng cách mạng Việt Nam...”.

Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng nêu ý kiến: “... Đã có một cái gì đó chớm nở trong đầu cậu thiếu niên Tôn Đức Thắng (sau khi cậu lên Sài Gòn –và chọn

trường Bá Nghệ – trường chỉ đào tạo ra thợ để vào học). Tôn Đức Thắng vào lính thợ, sang Pháp, ở quân cảng Toulon (Tu lông). Và, tất cả những điều chất chứa trong Bác bùng nổ khi chiến hạm Pháp kéo vào Biển Đen...Ngọn cờ đỏ vừa phản chiến, vừa chào mừng cách mạng Nga là số thành của một Tôn Đức Thắng 31 tuổi... Sau sự cố lớn lao ấy, Tôn Đức Thắng trưởng thành hẳn...”

Văn Trần Bạch Đằng khẳng định: “... Công đoàn thành lập trước Đảng cộng sản, là cái nôi để Đảng cộng sản chứ không phải do Nghị quyết của Đảng cộng sản mà công đoàn thành lập; nếu thế thì trật quy luật, ở đây, trật cả sự thật lịch sử...”. Theo anh thì: - chính Tôn Đức Thắng – chứ không phải ai khác – là người đã khai sinh ra tổ chức Công hội Việt Nam (cũng là Công đoàn Việt Nam như Bác Tôn đã phát biểu rõ ở Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ 3 năm 1974 khi Bác nói: “Là một công nhân, từ hồi trẻ tuổi, tôi đã từng làm công tác công đoàn, khi đó gọi là công hội...”.

Trong tham luận gởi về An Giang năm ấy, nhà giáo Phạm Xanh (Đại học Tổng hợp Hà Nội) cũng viết: “ là người chịu ảnh hưởng cách mạng Tháng Mười Nga và học tập được ít nhiều kinh nghiệm đấu tranh của giai cấp công nhân Pháp, năm 1920 Tôn Đức Thắng đã vận động thành lập công hội bí mật đầu tiên tại thành phố. Đây cũng là tổ chức công hội bí mật đầu tiên ở Việt Nam...” Từ năm 1920 đến 1925, số công hội viên đã phát triển dần lên tới 300 người, Ban chấp hành công hội gồm có:

Tôn Đức Thắng (thợ máy hãng Kroj) – hội trưởng.

Nguyễn Văn Cầm (thợ nguội hãng FACJ) – phó hội trưởng.

Đặng Văn Sâm (thợ điện nhà đèn) – thư ký;

Chưa biết tên – kiểm sát viên.

“ *Công hội Sài Gòn là cơ sở cho việc hình thành và phát triển thanh niên (tức Thanh niên cách mạng đồng chí Hội do Nguyễn Ái Quốc thành lập – chủ tịch của Vũ Lâm) ở Sài Gòn và cả Nam bộ...*”.

Những ý kiến khẳng định Tôn Đức Thắng là người sáng lập nên Công đoàn đầu tiên ở nước ta từ năm 1920 còn nhiều... còn cái ý của nhà nghiên cứu của Bảo tàng cách mạng năm đó – đã khẳng định: “...không có cái gọi là “ *Công hội đỏ miền Bắc*”, chỉ có *Tổng công hội Bắc kỳ* và *Tổng công hội Nam kỳ*...”(?!?!). Theo tôi – ta dựa ngay vào ý kiến thành văn của các lão chiến sĩ cách mạng từng hoạt động cùng thời với Tôn Đức Thắng.

Lão đồng chí Dương Quang Đông viết trong tập hồi ký dùng luôn cái tên “ *Công hội đỏ*” làm đầu đề cho chương “ *Công hội đỏ ra đời tại Nam kỳ*”: “...*Anh (tức Tôn Đức Thắng – chủ tịch của Vũ Lâm) đã cùng anh Thế, anh Cẩn tổ chức ... một Công hội đỏ...VẬY là đầu tiên, trường Cao Thắng có Công hội đỏ...*”.

...Công nhân Sài Gòn đang ở vào thời điểm hiểm hoi mà anh Hai (tức Tôn Đức Thắng) là một thợ điện loại giỏi, anh đi chữa điện cho khắp nơi. Anh vào chữa cho Nhà đèn Chợ Quán ...một thời gian đã tổ chức Công hội đỏ trong Nhà đèn Chợ Quán.

Anh Hai Thắng bị sa thải ra (khỏi) Hải quân Pháp..., vì vậy mà bọn Pháp đâu có cho anh vào làm trong Ba Son chính thức. Tuy nhiên nếu có loại máy nào mà thợ Ba Son sửa chữa không nổi thì chúng phải đưa anh Hai vào chữa. Do đó, anh vẫn làm trong Ba Son... Anh thuyết phục

được một số thợ thuyền trong Ba Son và bên Sở mộ của Ba Son... Do đó, trong Ba Son đã tổ chức được một tổ Công hội đỏ... Đây là tổ chức thứ 3 tại Sài Gòn... Sau khi tổ chức xong ba công hội đầu tiên..., anh Hai thường xuyên gặp các anh Thế, Thủy, và anh Lương. Công tác tổ chức Công hội của Bác Tôn làm đều rất tích cực và khẩn trương, xem như công tác chung nặng hơn công việc làm ăn, sinh sống của Bác nhiều.

Không bao lâu, qua ông Ka-Him, Bác Tôn đã tổ chức Công hội đỏ trong hãng rượu Bình Tây... Vào giữa năm 1920... chúng tôi mới hay là Nhà Bè đã tổ chức xong một Công Hội Đỏ nữa mà anh Giai là Thư ký công hội này...

“ *Thế là từ 1920 cho đến 1927, nói chung gần như các hãng xưởng ở Sài Gòn hoặc đã tổ chức Công Hội Đỏ hoặc được truyền bá ít nhiều về chủ nghĩa cộng sản... Họ có phần nào đó...tư tưởng chống Tây cứu nước – mạnh hơn hết là cơ sở Ba Son và trường Cao Thắng...*”.

Chỉ trong hồi ký này của lão chiến sĩ Dương Quang Đông – người cùng hoạt động một thời với Bác Tôn, người đọc còn “ *bất gặp*” không chỉ nhiều Công hội đỏ khác nữa mà cả những Nông Hội Đỏ Công, Nông Hội Đỏ, Thanh Niên Đỏ...

Còn trên miền Bắc thì ngay thuở ấy, cũng có rất nhiều Công hội đỏ. Tôi không muốn chỉ căn cứ vào trí nhớ của mình đã có cách nay hơn 60 năm rồi khẳng định điều ấy; đành dẫn sách theo: “ *Ngày thành lập công đoàn Việt Nam*” của Tổng công đoàn Việt Nam viết do Nhà xuất bản Lao Động in và phát hành. Đã nhắc tới không ít lần ba chữ Công hội đỏ! Thí dụ: “ *Đông Dương cộng sản Đảng đã liên kết các Công hội đỏ ở các cơ sở,*

thành lập ra ở một số địa phương miền Bắc như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Đông Triều, Mạo Khê, Cẩm Phả, Đập Cầu, Yên Viên. Đảng giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Đức Cảnh – Ủy viên trung ương Đảng – tổ chức Hội nghị đại biểu công hội đỏ miền Bắc...Tới dự Hội nghị có 7 đại biểu”: Tổng Công hội đỏ Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Khu mỏ Đông triều, Mạo Khê...

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành đứng đầu là đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Đại hội quyết định xuất bản Báo Lao động làm cơ quan thông tin, tuyên truyền và Tạp chí Công hội đỏ làm cơ quan lý luận, truyền bá quan điểm, chủ trương công tác của Công hội đỏ trong công nhân.

Ở trang tiếp theo (trang 15) còn nêu rõ: “ ảnh hưởng của Công hội đỏ Bắc kỳ tác động mạnh mẽ đối với phong trào công nhân và tổ chức công hội trong cả nước... Công hội đỏ ra đời thể hiện Đảng ta đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý của học thuyết Mác – Lênin về công đoàn vào hoàn cảnh thực tiễn cách mạng Việt Nam...”.

Cái tên “Công hội đỏ” ta cũng đã dùng để đặt cho một tờ báo ra đời trước ngày Đảng Cộng Sản Việt Nam được thành lập. Đó là tờ Công hội đỏ (Tạp chí công vận của Đông Dương cộng sản Đảng – năm 1929).

Vì sao có cái tên Công hội đỏ? Ở

trang 13, sách “ Ngày thành lập công đoàn Việt Nam ” đã ghi: “Sở dĩ gọi Công hội đỏ là để phân biệt tổ chức công hội cách mạng theo xu hướng cộng sản do Đảng cộng sản lãnh đạo với công đoàn không triệt để cách mạng thường gọi là công đoàn vàng còn tồn tại ở nhiều nước trên thế giới hồi bấy giờ”. Những người Mác xít – Lêninnít chân chính bao giờ cũng rất coi trọng tính khách quan và lịch sử cụ thể. Vậy, ta gọi đúng tên Công hội đỏ là Công hội đỏ thì có gì đâu mà... “sẽ dẫn tới những vấn đề thiếu tế nhị trong các vấn đề chính trị hiện đại” (!?!).

Nhưng thôi, tôi muốn nói đến vấn đề to lớn hơn nhiều; là đã đến lúc – kể ra cũng đã chậm nhưng chậm còn hơn không – ta cần thừa nhận những tổ chức công hội do Bác Tôn khai sinh ở Sài Gòn từ những năm đầu 1920 là những công hội đầu tiên (tức là những công đoàn đầu tiên) ở Việt Nam mình và Bác Tôn là người đầu tiên có công xây dựng nên tổ chức của giai cấp công nhân – giai cấp tiên phong – ở nhà nước.

Tôi luôn khẳng định: chừng nào ta làm được việc đó thì ta mới “ Trả được món nợ” tình, “ nợ” lý đúng với sự thật lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, của Bác Tôn.

Tôi tha thiết đề nghị và mong đợi...

1. Đồng chí Nguyễn Ai Quốc viết trong Tạp chí Cộng sản của Đảng Cộng sản Pháp (tháng 4/1921): “ Người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến ”.

CỤ TÔN ĐÃ ĐỂ LẠI CHO CHÚNG TA “TÁC PHẨM CUỘC ĐỜI”¹

TRẦN VĂN GIÀU*

Ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga đối với Việt Nam, trước hết qua hai người, người thứ nhất là Nguyễn Ái Quốc và người thứ hai là Tôn Đức Thắng.

Năm 1917, Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ đang ở Pari. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc nhận được những tin tức về Cách mạng Tháng Mười, nhất là Người đã được chứng kiến những tình cảm của nhân dân Pháp đối với Cách mạng Tháng Mười. Pari là một thành phố có nhiều truyền thống đấu tranh cho nên tình cảm của nhân dân Pháp đối với Nguyễn Ái Quốc là rất lớn. Ngoài Nguyễn Ái Quốc còn có nhiều người chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười, nhưng có lẽ người chịu ảnh hưởng quan trọng nhất là Tôn Đức Thắng.

Tôn Đức Thắng không hoạt động ở Pari nhưng làm thợ máy trong Hải quân Pháp. Năm 1919, nước Nga có nội chiến, phe phản cách mạng tấn công Chính quyền Xôviết non trẻ; đồng thời 14 nước đế quốc bên ngoài cũng hợp sức đánh vào. Trong số đó, đế quốc Pháp gửi một hạm đội đến Biển Đen phối hợp với phe phản cách mạng chống lại Cách mạng Tháng Mười. Trong số những người lính Hải quân Pháp chịu ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười Nga có Tôn Đức Thắng. Họ có ý định cùng nhau phản chiến chống lại sự can thiệp của Pháp vào Chính quyền Xôviết mới thành lập.

Khi hạm đội Pháp tiến vào đến Biển Đen, chuẩn bị đổ bộ, những người lính

biểu lộ sự đồng tình với Cách mạng Tháng Mười bằng cách kéo cờ phản chiến, đòi rút quân Pháp quay về và họ đã chọn Tôn Đức Thắng là người kéo cờ.

Kéo cờ phản chiến là hành động rất dũng cảm, Tôn Đức Thắng là một con người dũng cảm, vì Tôn Đức Thắng đã làm được điều đó. Trong quân đội và trước tình hình như thế, kéo cờ phản chiến là một tội rất nặng. Tôn Đức Thắng vẫn hăng hái thực hiện tốt nhiệm vụ, cho nên, hạm đội Pháp đã không can thiệp, không nổ súng, không đàn áp Cách mạng Tháng Mười mà quay về Toulon – một hải cảng của Pháp ở Địa Trung Hải. Sau đó có nhiều người lính thủy đã bị Chính phủ Pháp xử tội.

Điều quan trọng ở đây là Tôn Đức Thắng, người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga bằng hành động cụ thể. Quan trọng hơn nữa và quan trọng nhất là Tôn Đức Thắng đã mang ảnh hưởng đó về Sài Gòn.

Khi tôi viết quyển *Sự hình thành của giai cấp công nhân* thì Bác Tôn có kể lại cho tôi nghe sự việc này và có bài viết trong sách.

Khi về đến Sài Gòn, Cụ Tôn tổ chức ra Công hội bí mật, không phải Công hội đỏ. Tôi có hỏi Cụ, Công hội được bao nhiêu người? Cụ nói : “ Non già ba trăm người”. Không phải riêng ở Sài Gòn mà ở các tỉnh cũng có. Không phải chỉ có thành phần công nhân mà nông dân, học sinh cũng có.

Lần đầu tiên ở Sài Gòn có tổ chức cách mạng chịu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga chính là Công hội của Tôn Đức Thắng và cũng là một tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, vì lúc bấy giờ các nơi khác chưa có. Người đầu tiên đề xướng thành lập ra tổ chức là Cụ Tôn Đức Thắng, cho nên ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, người thực tế hoạt động cách mạng, có tổ chức cách mạng là Tôn Đức Thắng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người tổ chức người Việt làm cách mạng ở Pháp, còn Tôn Đức Thắng là người tổ chức người Việt làm cách mạng ở trong nước.

Tôi bị bắt, ra toà ở Sài Gòn và bị xử 5 năm tù vào cuối năm 1935, với mức án như vậy thường thì không phải đi đày, nhưng riêng tôi lại bị đày ở Côn Đảo và cũng nhờ vậy tôi gặp Cụ Tôn năm 1935 ở đấy.

Sau này gọi là “*Cụ Tôn*” chứ vào thời đó người ta gọi là “*anh Hai Thắng*”, ở trong tù không có danh xưng “*cụ*”, lớn hơn kêu bằng “*anh*”, nhỏ hơn kêu bằng “*thằng*”, Cụ Tôn gọi tôi là “*thằng Giàu*” hay “*chú Giàu*”.

Ra Côn Đảo tôi bị giam ở Banh I cùng với Cụ Tôn – khu giam tù chính trị khổ sai. Đồng chí Phạm Văn Đồng ở Banh II – khu giam tù chính trị, tù cầm cố.

Lúc đó, chúng tôi làm việc ở Sở tẩy (không phải Sở tải), là làm vệ sinh. Người cặp rằng – người cai quản chúng tôi là anh Hai Thắng, cặp rằng là người chỉ huy công việc, nếu chúng tôi làm sai thì bọn Pháp gõ anh cai (cặp rằng) chớ không gõ chúng tôi. Lúc đó tôi cũng mới được biết anh Hai Thắng làm cặp rằng Hamm xay

lúa, rồi sau mới qua làm ở Sở tải với chúng tôi.

Kể về người cặp rằng ở Hamm xay lúa tức anh Hai Thắng có rất nhiều huyền thoại. Có lẽ mấy cháu hỏi anh Năm Đông (Dương Quang Đông) cũng không biết thêm đâu. Hamm xay lúa là nhà chứ không phải hầm, có một cửa để vác lúa ra vào, tường bao bọc xung quanh nhưng không có cửa sổ, chỉ có cửa sổ trên mái nhà cao 4 -5 thước để không khí lưu thông ra vào, sát phía bên dưới mái nhà có rào sắt. Ngôi nhà có diện tích khoảng 10 thước bề ngang hay hơn một chút, bên trong có để nhiều cối xay.

Tại sao bọn Tây lại đưa anh Hai đi làm cặp rằng Hamm xay lúa? Chỗ nào cũng có một người cai gọi là cặp rằng. Anh Hai làm cặp rằng, cai quản bốn, năm chục người xay lúa bên trong hầm. Chúng ta thử tưởng tượng, trong một căn nhà với diện tích như thế đặt 10 -15 cối xay, xay ầm ầm cả ngày, bao nhiêu là khói bụi? Do không có cửa sổ nên khói bụi không có lối thoát ra ngoài, các tù phạm phải làm việc trong môi trường ngột ngạt, đặc ngột khói bụi như thế đấy! Chỉ những tù nhân với mức án khổ sai mới bị đưa vào Hamm xay lúa, bắt xay mỗi ngày hàng mấy chục gia lúa, phải xay đủ số lượng nên người tù rất cực khổ. Đa số anh em tù không chịu nổi ... Thường thì người tù thì chết chứ không ở lâu được trong hầm và cũng không chịu làm việc trong đó. Chúng nó bắt cặp rằng phải giao đủ số lượng lúa xay, cho nên người cặp rằng nào cũng vậy, phải hối thúc anh em tù làm việc vô điều kiện. Cũng chính vì vậy, vô một thời gian các cặp rằng cũng đều bị tù nhân dùng tay cối xay đánh cho chết. Họ hành động như vậy nhằm nhận thêm một tội giết người để có không khí thở

trong thời gian bị đưa về Sài Gòn xử tội. “*Giết một người chỉ để khỏi ở hầm xay lúa thôi!*”. Chúng nó rất muốn giết Cụ Tôn, nhưng không dùng chính tay chúng nó, mà mượn tay tù nhân giết bằng cách này, thật là nham hiểm.

Anh Hai Thắng là người cộng sản, anh Hai tích cực và biết tuyên truyền, vận dụng anh em; người ta ai cũng thương anh Hai. Anh Hai tuyên bố ai muốn xay bao nhiêu thì tùy sức chứ không buộc anh em xay đủ số. Anh Hai Thắng nói: “*Các anh muốn xay bao nhiêu thì xay, còn Tây nó đánh tôi, nó làm gì tôi, mặc kệ tôi*”. Lúa xay không đủ buộc chúng phải thay cặp răng khác. Cuối cùng bọn Tây phải chuyển anh Hai Thắng qua làm cặp răng ở Sở tải bên chúng tôi. Tôi biết anh Hai Thắng trong cơ hội đó.

Nhưng biết rõ nhất là vào hồi Mặt trận bình dân, anh Thắng còn ở trong khám. Đầu năm 1936, ngoài Côn Đảo có những cuộc tranh đấu của tù nhân đòi ân xá, đòi giảm bớt cực nhọc trong công việc làm rất mạnh. Những anh em tù thường phạm đấu tranh bị đánh đập. Chúng tôi là tù chính trị nhất chung với họ cũng tham gia bãi công, bên kia bọn Tây đánh tù thường phạm, thường phạm kêu la, bên đây chúng tôi hưởng ứng. Cuối cùng chúng nó đem nhốt tất cả vô hầm không cho đi làm nữa. Tất cả bị giam chung ở buồng 6, 7, 8, 9, 10. Tôi cùng bị giam chung với anh Hai Thắng ở buồng số 8, Tây nó đánh rất dữ. Tôi nhắc lại: chúng nó vô khủng bố, đánh đập dã man ở buồng 8, ngoài ra đánh các buồng 6, 7, 9, nhưng riêng buồng 10 không bị chúng đánh đập, vì buồng 10 giam nhóm Quốc dân Đảng. Tây nó đánh kinh khủng, từ 8 giờ hơn đánh cho đến 12 giờ. Cây mây cà đông là thứ mây lớn thường dùng để làm

bàn ghế, ngoài Côn Đảo trên núi có sẵn. Chúng chặt ra mỗi cây một thước để đánh anh em tù.

Ban đầu chúng nó đem vào 2 căn xé mây, đánh dồn chúng tôi vào một góc. Chúng nói: “*Tụi bây kêu la phản đối thì tụi tao đập khi nào hết la thì thôi...*”. Không phải chỉ vậy, chúng đánh đến khi nào hết căn xé mây thì thôi. Mỗi thằng cầm một cây đánh cho tới khi đập nát cây mây này thì lấy cây khác, cứ thế ... hết thấy 4 căn xé.

Tôi nhớ, anh em chúng tôi trẻ hơn, anh Hai Thắng lớn tuổi nhất, lúc chúng nó đánh dồn chúng tôi vô một góc thì chúng tôi để anh Hai Thắng nằm sát ở dưới để che đờn cho anh. Chúng tôi ở 2 -3 lớp bên ngoài đưa lưng ra cho nó đánh, anh Hai Thắng cũng bị đánh, nhưng không bị bể lưng. Sau những trận đờn như thế, anh em trẻ như tôi thì bầm nát hết cả lưng, không còn chỗ nào không u lên, bầm thâm đen cả người...

Những cuộc đấu tranh mà chúng tôi bảo vệ Cụ Tôn, ai cũng bị đánh đập cả, trong số đó có cả Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Trinh... Còn tôi biết tiếng Tây ra nói với chúng nó, nó lại đánh càng dữ nữa. Sau vụ này, chúng nhốt hết tù chính trị, chỉ cho tù thường phạm đi làm và cho ra ngoài ăn cơm.

Thời kỳ Mặt trận bình dân, Chính phủ Pháp thả phần lớn anh em tù được ân xá. Tôi được chúng nó đưa về Sài Gòn, chỉ thay đổi chỗ ở chứ không ân xá. Cụ Tôn và Phạm Hùng không được về đất liền. Thời kỳ ở Côn Đảo được sống chung với Cụ Tôn, với tôi đây ắp những kỷ niệm khó quên.

Về sau này, tôi có điều kiện nhiều lần đến thăm Cụ Tôn ở Hà Nội và tôi

phát hiện ra một điều đặc biệt là trong vườn bao giờ cũng có một chỗ để Cự sửa xe, hình như Cự “ghìen” máy móc thì phải, xe đạp của con cháu hư hỏng thì Cự Tôn tự sửa. Là Phó Chủ tịch nước mà Cự Tôn thật bình dị. Cự thường mặc chiếc áo nâu và việc ăn uống của Cự cũng bình thường. Khi tôi đến thăm Cự Tôn thì vào cửa sau, mà khi ra về bao giờ Cự Tôn cũng đưa ra tận cửa cái.

Cự Tôn khi là Phó Chủ tịch mà tôi thấy vẫn cưỡi xe đạp. Có lần anh Tô Ký thấy Cự mặc áo nâu và chỉ thường mặc áo nâu thôi liền nói: “*Nếu khi nào Cự chết mà tẩm liệm Cự mặc áo nâu thì tui đi đưa, mà thấy Cự mặc áo lụa thì tui kéo dĩa*”. Cự sống hết sức giản dị như vậy đó.

Trước khi về Hà Nội, tôi có gặp Cự rất nhiều lần ở An toàn khu, tôi còn giữ một tấm hình chụp chung với Cự. Tôi và anh Bảy ngồi với nhau, trên một thân cây, gần đồng lúa. Tôi chỉ có một lần chụp hình chung với Cự thôi.

Tôi cho rằng, đời của Cự Tôn giản dị đến thế thì cần phải có những bài viết hay để nêu lên được tấm gương giản dị của Cự. Làm nhiều, nói ít, không đòi hỏi gì về vật chất, thương anh em, nhất là đồng bào Nam Bộ tập kết ra Bắc, đó là những tấm gương sáng của Cự Tôn. Rất nhiều người biết đến Cự Tôn, không phải riêng gì mình tôi biết điều đó.

Cự Tôn không phải là một nhà lý luận mà là người tiên phong cách mạng, người mà cả cuộc đời dành cho giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng dân tộc.

Cự Tôn ở Côn Đảo 15 năm, khi về không ghé ngang nhà thăm cụ bà ở chợ Giữa (Vĩnh Kim – Mỹ Tho), nghĩa là đứng về phương diện đặt quốc gia và nhân dân lên trên gia đình thì tinh thần vì nước vì dân của Cự Tôn còn hơn vua Thuấn bên Tàu.

Cự Tôn Đức Thắng là người không viết sách. Trên đời lắm người, lắm nhân vật không viết một quyển sách nào mà người đời vẫn nhắc nhở luôn về con người ấy, nhân vật ấy. Các thế hệ sau luôn nhắc đến cuộc đời hoạt động, lịch sử đấu tranh của nhân vật ấy chứ nhân vật ấy không nhất thiết phải viết ra cuộc đời của mình, tính cách của mình. Cự Tôn khác với những nhân vật khác ở chỗ, Cự không có một tác phẩm nào cả, có chăng là chúng ta ghi lại những điều Cự nói thôi. Tuy nhiên, theo tôi, có thể nói tác phẩm hay nhất của Cự chính là cuộc đời của Cự. Cự Tôn là một người hành động, một người có lẽ không có ý gì muốn để lại cho đời sau bằng các tác phẩm của mình. Nhưng thực tế Người đã để lại cho đời sau chúng ta rất nhiều “*tác phẩm*” bằng hành động, bằng việc làm và những lời nói. Đó là những tác phẩm hay hơn nhiều những bài viết!

1. Tên bài là của Ban biên tập

* Giáo sư

Cự Tôn đã để lại cho chúng ta “*Tác phẩm cuộc đời*”/ Trần Văn Giàu// Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết.- H.: Chính trị Quốc gia, 2003.-Tr.176-181

VINH DỰ VÀ TỰ HÀO ĐƯỢC LÀ NGƯỜI CÙNG QUÊ VỚI BÁC TÔN

ANH ĐỨC*

Cách đây đúng 115 năm, tại Cù lao Ông Hồ hiền hoà và tươi xanh giữa Cửu Long Giang, có một người vĩ đại đã được sinh ra. Đó là Bác Tôn kính yêu của chúng ta, một con người sinh ra vào những năm cuối thế kỷ XIX, sống gần trọn thế kỷ XX, nghĩa là trong suốt 92 năm, Bác là chứng nhân của biết bao biến động lịch sử lớn lao, trong đó gồm một thời kỳ dài dân tộc ta lâm vào cảnh mất nước. Nhưng Bác Tôn không chỉ là người chứng nhân, Bác là một trong những nhân vật chủ yếu ở nước ta góp phần làm thay đổi cục diện đất nước, đồng thời đã đóng vai trò rất tích cực và dũng cảm vào công cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng vô sản, bảo vệ hoà bình trên thế giới. Bác Tôn kính yêu của chúng ta, người con của quê hương An Giang, là một trong số các đồng chí cách mạng tiền bối, đứng đầu là Bác Hồ, đã trọn đời mình trải qua bao gian khổ, tù ngục, ngày đêm đấu tranh đưa dân tộc và đất nước từ trong cảnh nô lệ trở thành độc lập, thống nhất, tự do.

Tôi thường tự hỏi vì sao Bác Tôn vốn là đứa con của ruộng đồng, sông nước mà Bác lại sớm tìm đến với bầu không khí của thợ thuyền và nền cơ khí. Tôi nghĩ rất có thể, theo dòng của nguồn cội, đời Bác sẽ gắn bó với ruộng đồng, với cây lúa trở thành người nông dân hữu sản ở bậc trung nông hoặc phú nông và suốt đời Bác vẫn cứ ở lại Cù lao Ông Hồ này và vui thú với vợ con, ruộng đồng, sông nước chứ không phải dẫn thân bôn

ba nơi chốn nguy hiểm để rồi phải lâm vào cảnh ngục tù. Ta thấy gia đình cha mẹ của Bác tuy không phải là giàu, nhưng cũng vào loại khá giả, không việc gì khiến Bác phải ly gia, ly hương để kiếm sống nơi chốn khác. Tôi ngẫm nghĩ hoài việc này và nhận ra rằng. Dù Bác Tôn gốc gác là ở nông thôn, nhưng nhờ hồi nhỏ Bác qua học bên Long Xuyên, sớm tiếp xúc với thị thành, sớm hướng nhìn tới sự mở mang, sự tiến bộ mà lúc bấy giờ, dù là ở giai đoạn ban đầu còn rất hạn chế, đế quốc Pháp cũng đã đem tới Đông Dương một nền cơ khí bán khai. Sau khi học xong tiểu học ở Long Xuyên, Bác Tôn rời quê lên thành phố Sài Gòn vào năm 18 tuổi. Lên Sài Gòn, gia đình Bác vẫn có thể nuôi cho Bác ăn học cao hơn nữa để sau này thành công chức, làm thầy thông, thầy phán cho nhà nước Pháp, nhưng Bác đã không đi theo con đường đó. Bác lên Sài Gòn để học làm thợ. Đây không phải là chuyện bình thường, mà đây là do ý hướng nảy sinh từ một suy nghĩ tiến bộ, Bác muốn học về máy móc để sau này góp phần làm cho dân mình, nước mình không còn lạc hậu. Trong thời gian lên Sài Gòn, Bác đã học và vỡ ra nhiều điều. Từ gốc rễ nông dân, Bác bắt đầu có cái nhìn của người thợ, của giai cấp công nhân. Sau bốn năm học ở Trường Bách Nghệ, Bác vào làm ở xưởng Ba Son. Vào làm ở xưởng Ba Son không lâu Bác đăng ký thi tuyển thợ giỏi để sang làm cho chính hãng bên Pháp tức hãng Arsenal ở thành phố Toulon. Sở dĩ Bác muốn sang bên đó là vì Bác muốn mở rộng tầm nhìn, ngó thấy thế giới, được biết những tiến bộ của nền cơ khí công nghiệp, được học kinh nghiệm đấu tranh giữa thợ đối với chủ và nhìn cái xứ sở cai trị nước mình nó ra làm sao. Những ước

muốn này của Bác Tôn có phần trùng hợp với ước muốn của một thanh niên kém hơn Bác hai tuổi, đã ra đi trước Bác nửa năm, cũng từ bến Bạch Đằng này, trên chiếc tàu buôn Latouche Tréville. Đó là anh Ba, Nguyễn Ái Quốc, là Hồ Chí Minh, Bác Hồ kính yêu. Phải nói lịch sử đôi khi có sự xếp đặt và gắn bó kỳ lạ: người đi bước trước, người đi tiếp bước sau. Bác Hồ và Bác Tôn xuất ngoại như thế, tới hồi làm Chủ tịch nước cũng như thế. Bác Hồ là Chủ tịch nước đầu tiên và người kế nhiệm là Bác Tôn.

Sang Pháp, là lính thợ tại xưởng Toulon, Bác Tôn được biết sự chế tạo vũ khí, những chiếc tàu có thể cổ hơn các tàu bấy giờ một chút, đã từng chạy sang đánh chiếm xứ sở Bắc. Và cũng chính trên một tàu chiến hạm loại ấy, ba năm sau tức là vào năm 1919, Bác Tôn đã sớm biết thế nào là cuộc cách mạng vô sản đã bùng nổ tại nước Nga, rồi để đề đê bẹp cuộc cách mạng ấy, bọn đế quốc tư bản thế giới gồm 14 nước đã huy động rất nhiều chiến hạm chạy đến vây hãm bờ biển Nga. Bác Tôn của chúng ta khi ấy là thợ máy trên chiến hạm France của Pháp. Chiến hạm ấy được lệnh đi tới biển Hắc Hải để dập tắt các cuộc khởi nghĩa ở mạn Ôđétxa và Xêvátxtôpôl. Lần này một sự cố đã xảy ra đến với Bác Tôn. Gọi là sự cố chứ thật ra ghi một điểm son đỏ tươi giữa đời Bác. Trên nền của sóng biển Hắc Hải, Bác Tôn được vinh dự phân công làm người kéo cờ đỏ búa liềm trong tiếng hát bài Quốc tế ca của thủy thủ đoàn vang lên làm ác cả tiếng sóng. Là người Việt Nam duy nhất trong nhóm thủy thủ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa trên chiến hạm France không chịu thi hành lệnh đàn áp của cuộc cách mạng tháng Mười Nga, ngược lại còn đồng tình và ủng hộ cuộc cách mạng

ấy, điều này đã làm trái hẳn ý đồ của đế quốc tư bản Pháp. Vì tội ấy, vài tháng sau Bác Tôn, người thủy thủ Việt Nam dám kéo cờ đỏ búa liềm ở Hắc Hải liền bị trục xuất khỏi nước Pháp. Đối với đế quốc Pháp, hành động đó của Bác Tôn bị coi là phản nghịch, vượt ngoài sự tưởng tượng của chúng. Nhưng đối với dân tộc ta, đối với nước Nga Xôviết và phong trào cách mạng thế giới thì đó là hành động sáng ngời tinh thần quốc tế vô sản. Tôi nghĩ làm việc ấy, Bác Tôn chúng ta dư biết hậu quả gì sẽ xảy đến, rằng đế quốc Pháp sẽ không đời nào bỏ qua chuyện như cái gai nhọn chọc vào mắt chúng. Nhưng rồi tôi lại nghĩ : Biết đâu cũng vừa lúc Bác Tôn tới hồi muốn trở về Tổ quốc.

Tổ quốc Việt Nam chúng ta vào cuối năm 1919 đã chịu biết bao đau khổ, lầm than áp bức. Rất nhiều cuộc khởi nghĩa chống sự đô hộ của thực dân Pháp nổ ra thất bại, bị chúng khủng bố và tàn sát. Khi ra đi, Bác Tôn là thợ máy thuộc hải quân công xưởng Pháp, nhưng khi bị trục xuất về thì Bác chỉ là người thợ bình thường, lại bị theo dõi, bị coi như có tiền án, tiền sự. Thành ra về tới Sài Gòn, Bác hành nghề tự do, làm thợ sửa xe ô tô ở Phú Nhuận. Sau đó Bác vào làm cho hãng Króp. Bấy giờ Sài Gòn đang được thực dân Pháp quy hoạch thành một đô thị lớn, nằm trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, nên bến cảng, đường xá cùng nhiều nhà máy được mở rộng. Do đó, hàng ngũ thợ thuyền cũng càng đông đảo hơn lên. Trong thời kỳ này, Bác Tôn đã phát động và tập hợp đoàn kết công nhân để xúc tiến hình thành tổ chức. Công hội bí mật tức Công hội đỏ do Bác tổ chức đầu tiên ở cảng Sài Gòn, kế đó phát triển sang xưởng Ba Son, FACI, Nhà đèn Sài Gòn, nhà đèn Chợ

Quán và nhiều cơ sở xí nghiệp khác. Đây là tổ chức Công hội đầu tiên ở nước ta, và cũng từ đây Bác Tôn bắt đầu liên lạc được với Việt Nam Cách mạng thanh niên của Nguyễn Ái Quốc. Đó chính là mơ ước từ lâu của Bác Tôn. Vì vậy lịch sử Đảng ghi rõ: Đồng chí Tôn Đức Thắng thuộc lớp người đầu tiên tuyên truyền phổ biến chủ nghĩa Mác-Lênin trong giai cấp công nhân Việt Nam và tham gia tích cực trong quá trình vận động thành lập chính đảng của giai cấp vô sản Việt Nam. Việc tổ chức và thành lập Công hội đỏ là dấu son thứ hai của Bác Tôn sau sự kiện tham gia binh biến ở Hắc hải. Nhờ vậy phong trào công nhân đã trở thành mặt trận đấu tranh hăng hái và có nhiều hội viên được cử sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, đào tạo. Đến năm 1927, kỳ bộ Nam Kỳ của Thanh niên Cách mạng đồng chí hội thành lập, Bác Tôn được bầu vào Ban chấp hành và trực tiếp phụ trách phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn. Nhưng không may, năm 1929 Bác bị bắt tại Sài Gòn.

Từ năm 1929 cho đến năm 1925, Bác Tôn lâm vào cảnh tù đày gần 17 năm, trong đó bao gồm gần 2 năm tù giam cầm xét xử tại Sài Gòn và 15 năm lưu đày ở Côn Đảo. Và đây cũng chính là một chặng đường khổ ải, bi tráng nhưng rất đổi hào hùng của Bác. Cũng có thể tại đây đã nổi lên một vệt son dài của đời Bác. Ngược lại với những gì mà thực dân Pháp mong muốn là đẩy con người này vào chỗ chết dần trong lao tù thì chính nơi lao tù ấy lại xuất hiện một vị anh hùng, gan góc nhưng hiền hoà, luôn lấy trí nhân dẹp trừ bạo ác. Với mức án 20 khổ sai thì Bác Tôn còn phải ở tù mấy năm nữa mới mãn hạn, nhưng vui mừng

và may mắn thay cuộc Cách mạng Tháng Tám đã bùng nổ, nhân dân và cách mạng ra đảo đón Bác về. Trong 15 năm ở Côn Đảo, không thể nói hết bao nhiêu chuyện đã xảy ra đến với Bác, nhưng có thể nói gọn lại là trong 15 năm ấy, Bác đã cùng các đồng chí khác thành lập chi bộ Đảng, Bác đã chiến thắng mọi mưu ma chước quỷ của bọn chúa ngục cai ngục, bằng tình yêu thương con người, lòng nhân ái và ý chí kiên quyết mang tính tổ chức, kỷ luật cao của người cộng sản. Sự việc nổi bật là do kẻ địch muốn mượn tay đám tù thường phạm để giết Bác. Khi chúng chỉ định Bác làm *cặp răng* Hầm xay lúa, là nơi địa ngục của Côn Đảo, ở đó có nhiều tên tù thường phạm rất nguy hiểm. Nhưng lãnh chủ trương của Chi bộ Đảng, Bác nhận làm *cặp răng* và suốt thời gian đó, Bác đã làm thay đổi cả con người lẫn nếp sống ở Hầm xay lúa. Biết bọn tù thường phạm này tuy rất thô bạo, nhưng chúng vốn cũng là con người, Bác đã có thái độ ứng xử bằng tình người, có sự tổ chức và phân công lao động công bằng, hợp lý, lại còn xếp đặt giờ giấc học tập, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khoẻ cho anh em. Vừa đối xử tốt vừa lấy tri thức để cảm hoá, đồng thời với vốn tiếng Pháp thông thạo, Bác đứng ra giao dịch với bọn chúa đảo, bọn cai ngục người Pháp một cách chững chạc, dần dần anh *cặp răng* Hai Thắng đã chinh phục hoàn toàn đám tù ở Hầm xay lúa. Đến nỗi khi Bác thôi làm *cặp răng* ra Sở lười để lái canô, anh em tù còn đấu tranh đòi giữ người *cặp răng* của mình lại.

Lúc còn sống nhà văn Đoàn Giỏi có quyển *Người thủy thủ trên hòn đảo lưu đày*, viết về Bác Tôn trong thời gian ở Côn Đảo. Nhà văn Nguyễn Công Hoan có tập sách thiếu nhi *Người cặp răng dưới*

hầm xay lúa. Nhà văn nữ Lê Minh, con gái nhà văn Nguyễn Công Hoan có tập *Người thợ máy Tôn Đức Thắng...* Nhưng theo tôi dù có bấy nhiêu đầu sách viết về Bác Tôn đã được in ra vẫn là chưa đủ. Cuộc đời Bác Tôn lớn như vậy, dài như vậy, với bao chặng đường bôn ba, khi lên đên trên biển cả, phiêu bạt nơi xứ người, khi bị giam hãm nơi hòn đảo đoạ đày, lúc sống giữa rừng già chiến khu Việt Bắc, khi về lại Thủ đô Hà Nội, thật ra còn biết bao tình tiết, chi tiết hay, hấp dẫn mà chúng ta chưa biết hết.

Có thể nói một cách chắc chắn rằng, trong lịch sử cách mạng Việt Nam, trong công cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại thì kế sau Bác Hồ, Bác Tôn của chúng ta đúng là bậc đạo cao đức trọng. Nói như lời giáo sư Trần Văn Giàu thì “*Nếu đời nay có hiếm người được tất cả những ai quen biết đều thương mến, không ai ganh ghét, cho tới kẻ thù cũng phải kính trọng thì cụ Tôn Đức Thắng là một trong số những người hiếm ấy...*”.

Chúng ta được biết sau khi ở Côn Đảo về, ngày Nam Bộ kháng chiến 23 tháng 9 năm 1945, sau đó không lâu Bác Tôn được Bác Hồ mời ra Bắc. Tại sao lại cần thiết và gấp gáp đến như vậy? Theo tôi là vì Bác Hồ đã sớm nhìn thấy Bác Tôn là người thuộc tầm cỡ cả nước, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân chứ không phải chỉ của An Giang, của Nam Bộ. Tuy nhiên, lòng tôi cảm thấy bứt rứt, xốn xang khi biết được rằng ngày ấy từ Côn đảo về, Bác Tôn chúng ta ghé qua

ngôi nhà ở Cù lao Ông Hổ này chỉ được vài tiếng đồng hồ, vì việc nước cấp bách phải vội đi ngay. Từ đó tôi nhắm tính Bác Tôn rời khỏi Cù lao thân thương này ra đi tới trên 30 năm mới về lại, mà về lại chỉ được trong phút chốc, chỉ kịp ngả lưng một lát trên bộ ván ngựa Bác hay nằm ngủ trưa thời thơ ấu. Tôi cũng đã từng nhiều lần bồi hồi nhìn ngắm tấm ảnh Bác gửi về nhà hồi năm 1951, ở phía sau ảnh Bác ghi “*Kính biểu mẹ già và mấy em*”. Không rõ tấm ảnh này từ chiến khu Việt Bắc gửi về Cù lao Ông Hổ lúc nào. Chỉ biết đó là vào năm thứ sáu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tôi hình dung cảnh tượng đầy xúc động của người mẹ già cùng mấy người em của Bác lúc nhận được tấm ảnh tại Cù lao nơi sinh ra Bác vẫn ò oạp tiếng sóng sông Cửu Long vỗ vào bờ đất.

Giờ đây, trong giây phút kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Bác, lòng tôi dâng lên một niềm tự hào và sung sướng dịu dàng vì mình cũng là đứa con sinh ra tại nơi sinh của Bác. Tôi nói tại nơi sinh là gần như đúng nghĩa, vì từ chỗ tôi ra đời và quê mẹ tôi ở kế cận đây, chỉ cách Cù lao Ông Hổ này có mấy nhọp chèo. Lúc còn thơ ấu, từ quê mẹ tôi vẫn đi xuống qua ngang Cù lao và ngày ấy tôi chỉ biết đó là một Cù lao đẹp. Nhưng lâu nay về lại, tôi thấy Cù lao còn đẹp gấp bội phần, vì nơi đây có một ngôi nhà đã từng cất lên tiếng khóc chào đời của một vĩ nhân.

* Nhà văn

Vinh dự và tự hào được là người cùng quê với Bác Tôn/ Anh Đức// Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang.- H.: Chính trị quốc gia, 2004.- Tr.436-444

CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG SÁNG NGỜI

Ths. LÝ VIỆT QUANG *

Một trong những điểm nổi bật ở Chủ tịch Tôn Đức Thắng là tấm gương ngời sáng về đạo đức cách mạng. Điều này thể hiện tập trung ở những điểm sau:

Một con người yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành tận tụy với Đảng, với dân tộc, kiên cường bất khuất trước kẻ thù.

Sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước mất quyền độc lập, nhân dân mất quyền sống hạnh phúc, tự do, ở Tôn Đức Thắng đã sớm xuất hiện tình cảm yêu nước thương nòi, căm ghét chế độ thực dân. Tiếng vang của nghĩa quân Trương Định, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực, nghĩa quân Võ Duy Dương và nhiều tấm gương anh dũng chống Pháp của người dân nước Việt, đã in sâu trong tâm hồn cậu bé Tôn Đức Thắng như những bản anh hùng ca về truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc.

Chính với hành trang yêu nước, thương nòi, căm ghét quân xâm lược, năm 1912, anh thanh niên Tôn Đức Thắng đã tham gia tổ chức cuộc đấu tranh của học sinh Trường Bách Nghệ, được công nhân nhà máy sửa chữa tàu thủy Ba son hưởng ứng. Năm 1920, Tôn Đức Thắng cùng những người bạn thân thiết của mình lập ra tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam – Công hội bí mật tại Sài Gòn – Chợ Lớn, nhằm đấu tranh bênh vực quyền lợi của công nhân, đấu tranh chống đế quốc tư bản. Lòng yêu nước chân chính và hoàn cảnh sống của một người công nhân từng được tôi luyện qua cuộc binh biến nổi tiếng ở Hắc Hải, qua phong trào công nhân, công

đoàn Pháp đã giúp con đường anh đi ngày càng đến gần hơn với học thuyết khoa học và cách mạng của thời đại.

Bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Tôn Đức Thắng mở ra vào cuối năm 1926. Nhận Chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, hai thành viên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi đã tìm gặp Tôn Đức Thắng bàn việc gia nhập Hội. Với con đường đã chọn, Bác Tôn nhanh chóng tán thành gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Từ đây, trong con người Tôn Đức Thắng, yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội; trung thành với Tổ quốc, với dân tộc cũng đồng thời là trung thành với sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Lòng yêu nước chân thành chính ở Tôn Đức Thắng đã được nâng lên một tầm cao mới. Ông được tiếp thêm sức mạnh và hăng hái lao vào hoạt động cách mạng. Năm 1927, Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ở Nam Kỳ được thành lập. Tôn Đức Thắng được cử là một thành viên trong ban lãnh đạo Kỳ bộ và trực tiếp phụ trách phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn. Trên cương vị này, ông đã tích cực tuyên truyền giác ngộ và cùng các đồng chí của mình tham gia chuẩn bị cho sự ra đời của một Đảng mácxít chân chính ở Việt Nam.

Cuối năm 1929, giữa lúc phong trào cách mạng đang phát triển, Tôn Đức Thắng bị mật thám Pháp bắt và sau đó bị kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo. Ở nơi “*địa ngục trần gian*”, ông vẫn vững lòng tin vào thắng lợi của cách

mạng Việt Nam và tương lai tươi sáng của chủ nghĩa xã hội. Chính với niềm tin tưởng vào sự trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, vượt lên chế độ lao tù hà khắc man rợ, Tôn Đức Thắng đã cùng các đồng chí ở Ban 1 lập ra Chi bộ đặc biệt và trở thành một trong những người lãnh đạo của Chi bộ. Ông đã cùng các chiến sĩ cộng sản biến lao tù đế quốc thành trường học cách mạng; dùng ngọn lửa của niềm tin cách mạng, của lòng trung thành với Đảng, với dân tộc và ánh sáng của lý luận Mác – Lênin để xua đi sự tối tăm, hắc ám của chốn lao tù địa ngục.

Cách mạng Tháng Tám thành công, vừa được đón về đất liền, Tôn Đức Thắng lại tiếp tục tham gia cùng quân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp; sau đó được điều ra Bắc, lần lượt đảm nhận các trọng trách: phó hội trưởng Hội Liên Việt, Trưởng ban thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch và tiếp đó là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau đó là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dù ở cương vị nào, người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng cũng luôn luôn nêu cao phẩm chất trung thành với Tổ quốc, với dân tộc và Đảng, hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, xứng đáng là người công bộc tận tụy của nhân dân.

Một con người khiêm tốn và giản dị, tình nghĩa và sáng trong.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng rất ít khi nói về bản thân và khi phải kể về những sự kiện liên quan đến bản thân mình, Bác cũng rất khiêm nhường. Một người lính thủy trong Hải quân Pháp tham gia cuộc binh biến ở Hải Hải năm 1919 để bảo vệ nước Nga Xôviết trẻ tuổi là một sự kiện ‘động trời’ được nhân dân Liên Xô cũng

như nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ thế giới khâm phục, ngợi ca. Vậy nhưng khi hồi tưởng lại sự kiện này, Chủ tịch khiêm tốn viết: “*Tôi tin rằng, bất kỳ người Việt Nam yêu nước nào, nhất là công nhân, được tham gia vào những giờ phút lịch sử đó tại Biển Đen, không thể hành động khác tôi. Bởi vì yêu Tổ quốc và căm thù đế quốc, cũng có nghĩa là yêu Cách mạng Tháng Mười và căm thù những kẻ chống lại Cách mạng Tháng Mười*”¹.

Khi đã trở thành một vị nguyên thủ quốc gia, Chủ tịch Tôn Đức Thắng vẫn giữ nếp sống khiêm tốn, giản dị của người lao động. Chủ tịch thích đi bộ, thích lao động chân tay, tự mình làm mọi việc cho bản thân và ăn mặc rất giản dị. Có lần, khi đến thăm thấy Chủ tịch mặc chiếc áo ấm cũ có nối thêm đoạn cho khỏi ngấn, các đồng chí miền Nam cảm động hỏi: “*Bác ơi, làm Chủ tịch nước sao Bác mặc áo nối thế này?*” Chủ tịch đã vui vẻ trả lời: “*Chủ tịch nước mặc áo nối thì dân mới có đủ cơm ăn*”². Thật hồn hậu, giản dị biết bao và cũng thật sâu sắc, vĩ đại biết bao.

Quen nếp sống lao động, Bác Tôn vẫn luôn luôn trân trọng lưu giữ bộ đồ nghề gồm đủ kìm, búa, mỏ lết... và khi cần vẫn có thể sửa chữa như một người thợ lành nghề những bộ đồ dùng bị hỏng hóc.

Thủy chung, tình nghĩa, về thăm lại quê cũ, Chủ tịch sung sướng và cảm động gặp lại anh em họ mạc, thăm hỏi bà con xóm ấp. Đến như cây xoài trước cổng nhà, cây cầu gỗ thuở nhỏ đi học qua cũng được vị Chủ tịch nước trân trọng lưu giữ trong ký ức.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng thường xuyên dành những tình cảm ân cần chăm lo cho đồng chí, đồng bào và nhất là thế hệ trẻ. Chủ tịch đã ủng hộ toàn bộ số tiền

10 vạn rúp Nga của giải thưởng Lênin vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc cho Phong trào bảo vệ thiếu nhi Thủ đô. Các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng thấy ở Chủ tịch một người Bác kính yêu luôn luôn quan tâm, vun trồng để thế hệ trẻ Việt Nam vừa hồng vừa chuyên, vừa có đức vừa có tài.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng không dành một đặc quyền, đặc lợi nào cho gia đình họ mạc. Những người được đón Chủ tịch về thăm quê kể lại rằng : “ *Chủ tịch về thăm quê không mang theo một chút gì gọi là quà cáp, bổng lộc ngoài mấy tờ tranh, mấy bức ảnh và chiếc thiệp đồ chúc mừng năm mới³. Căn nhà nơi Bác Tôn đã sinh ra và lớn lên vẫn giữ nguyên như ngày nào*” một căn nhà sàn ba gian lợp ngói âm dương ẩn sau rặng dừa và thấp thoáng bên vườn cây ăn trái.

Một con người yêu nước chân chính gắn liền với tinh thần quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Là một người yêu nước chân chính, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đồng thời cũng là một chiến sĩ tiêu biểu cho tinh thần quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân. Điều đặc biệt ở Chủ tịch là tình cảm ủng hộ cuộc đấu tranh của những người lao động thuộc các quốc gia khác trên thế giới, đã xuất hiện trước khi Chủ tịch đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Mặc dù vào thời điểm đó, người thanh niên yêu nước Tôn Đức Thắng chưa biết đến những luận điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về phong trào cách mạng thế giới, về sự cần thiết đoàn kết giai cấp công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa tư bản. Tuy vậy, lòng yêu nước chân chính, thân phận người công nhân một nước thuộc địa đã giúp Tôn Đức Thắng đồng cảm với cuộc đấu tranh của những người lao động các

dân tộc khác như một lẽ tự nhiên. Điều này được thể hiện rõ nét thông qua hành động cách mạng quả cảm của Tôn Đức Thắng khi tham gia cuộc binh biến Hắc Hải vào tháng 4-1919, để bảo vệ Cách mạng Tháng Mười Nga và lãnh đạo cuộc bãi công và lãn công của công nhân xưởng Ba Son từ tháng 8 đến 11-1925, giam chân chiến hạm Misolê hơn 3 tháng, để ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung Quốc.

Ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin đã giúp Tôn Đức Thắng hiểu được ý nghĩa tinh thần quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân và hiểu rõ hơn ý nghĩa những hành động ủng hộ cách mạng Nga và cách mạng Trung Quốc mà bản thân đã tham gia. Từ đó, ở Tôn Đức Thắng, lòng yêu nước chân chính đã thực sự gắn chặt với tinh thần quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Nhiều năm cống hiến không mệt mỏi cho sự nghiệp xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đồng thời cũng là người góp phần tích cực xây dựng tình đoàn kết gắn bó giữa nhân dân lao động các nước, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Nhân dân Liên Xô đã ghi nhận Chủ tịch Tôn Đức Thắng là: người bạn của đất nước Xôviết, người con trung thành của nhân dân Việt Nam. một người quốc tế Lêninnít nổi tiếng đã cống hiến cả cuộc đời mình để đấu tranh cho tự do và độc lập của Tổ quốc, cho thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin, thắng lợi của sự nghiệp hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội⁴.

Việc Chủ tịch Tôn Đức Thắng được bầu là Chủ tịch Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Ủy viên Hội đồng hoà bình thế giới và được trao tặng giải

thường Lênin vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc cùng nhiều huân chương cao quý nhất của các nước anh em chính là sự khẳng định những cống hiến của Chủ tịch đối với phong trào cách mạng thế giới.

Trọn cả cuộc đời Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã nêu một tấm gương ngời sáng về phẩm chất cao đẹp của người cộng sản. Tấm gương mẫu mực của Chủ

tịch đã có sức thuyết phục, cảm hoá kỳ diệu và Chủ tịch là “ người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và Hồ Chủ tịch”⁵.

Đạo đức cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng mãi mãi là tấm gương trong sáng để mỗi cán bộ đảng viên tích cực học tập, rèn luyện, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



Bác Tôn, quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, đọc lời khai mạc Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá I (Hà Nội, ngày 20-3-1955)

* Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Trần Thanh Phương sưu tập: *Bác Tôn của chúng ta*, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr.231

2. Trần Thanh Phương: *Sđd*, tr.137

3. Trần Thanh Phương: *Sđd*, tr.52

4. Trần Thanh Phương: *Sđd*, tr.91

5. Điều văn đọc trong Lễ truy điệu đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng, báo Nhân Dân, số ra ngày 4-4-1980.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng – Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời / Lý Việt Quang// Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang.- H.: Chính trị Quốc gia, 2004.- Tr.381-388

HỌC TẬP GƯƠNG MẪU ĐẠO ĐỨC CỦA BÁC TÔN

DƯƠNG ÁI DÂN

Chủ tịch Tôn Đức Thắng, người con của quê hương An Giang, hơn 60 năm phục vụ cách mạng, với bất cứ cương vị nào, nhiệm vụ gì được Đảng và Nhà nước giao, đều tận tụy và hết lòng hết sức hoàn thành nhiệm vụ. Bác Tôn luôn nêu cao tinh thần cách mạng tiến công của người cộng sản, kiên cường bất khuất vì mục tiêu lý tưởng cao cả đấu tranh vì độc lập tự do cho Tổ quốc, vì sự ấm no hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng và hành động của Bác luôn là tấm gương sáng về sự đoàn kết, thủy chung, son sắt, với đồng bào, đồng chí kể cả trong nước và quốc tế, Bác Hồ đã nói: “*đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân...*”. Không chỉ Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam tôn vinh Bác Tôn mà các nước trên thế giới cũng kính trọng và khen ngợi Bác.

“*...Chủ tịch Tôn Đức Thắng mất đi, cách mạng Việt Nam mất một trong những nhân vật đáng kính nhất và đáng yêu nhất.*

...là một nhà yêu nước nồng nàn, một nhà cách mạng kiêu mẫu, đồng chí cũng là một người giản dị, được nhân dân và tất cả những ai gần gũi đồng chí yêu mến” (Trích điện chia buồn của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Pháp).

Với sự nghiệp cách mạng là thế, với cương vị người cộng sản Bác Tôn là như vậy. Còn với bản thân mình, Bác luôn giữ được lối sống giản dị, trong sáng, một

đời cần kiệm, liêm chính mà tất cả chúng ta đều đã biết qua nhiều câu chuyện, nhiều tác giả đã viết, đã kể và những cuộc hội thảo khoa học về “*Thân thế và sự nghiệp cách mạng của Bác*” vào dịp kỷ niệm 100 và 110 năm ngày sinh (1988 và 1998). Có thể dẫn ra ở đây việc Bác chỉ mua một chiếc cối xay tiêu cho bác gái hết 7 rúp trong số tiền 10.000 rúp mà các bạn Liên Xô trao riêng cho Bác để mua quà tặng cho gia đình và bạn bè khi về nước, số tiền còn lại 9.993 rúp Bác Tôn đã giao trả lại tất cả cho bạn. Bác còn thường tự sửa và lau xe đạp ở nhà vào ngày chủ nhật hay ngày nghỉ ... hoặc theo bác Trần Văn Giàu trong bài viết “*Bảy ngọn núi An Giang trong cuộc đời gần 100 năm của cụ Tôn Đức Thắng*” thì “*Hai cô con gái và hai chú rể đều là cán bộ sinh sống ở mức trung bình thấp như phần lớn chúng tôi trong thời kháng chiến, cụ bà rồi cụ ông mất không để lại vật chất gì cho con cháu, chỉ để lại cho con cháu cụ và để lại cho tất cả chúng ta những di sản, tinh thần quý báu vô cùng là đạo lý trung với nước, hiếu với dân, suốt đời vì lý tưởng cách mạng, cá nhân thì sẵn sàng hy sinh tất cả, ít lòng ham muốn cho riêng mình.*”

Trong một bài viết khác “*Tôi đến thăm Bác Tôn*” Tham luận ở Hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh Bác Tôn do An

Giang tổ chức, bà Đinh Thị Tiểu kể “ *Chị Thập hỏi: Bác có đi chơi đâu không? – trước kia tuần lễ đi hai lần, bây giờ Bác không đi nữa, vì không được đi một mình. Mỗi lần đi phải có người đi theo, xe mình đi trước lại phải có xe theo sau, tốn công tốn của lắm. Chị Thập đang bưng tách nước uống, lật đật để xuống cưỡi: Vậy chứ Bác làm Chủ tịch nước ai dám để Bác đi một mình*”.

...tôi bỗng nhớ mấy năm trước, lúc còn ở trong rừng, gặp chị Kim Chi vượt Trường Sơn về tôi hỏi sức khỏe Bác, chị nói “ *hôm chị đến thăm Bác thì Bác khoẻ, thấy Bác mặc chiếc áo ấm cũ rút ngắn, Bác nói thêm một khúc*”, chị hỏi: “ *Bác ơi, làm Chủ tịch nước sao Bác lại mặc áo nỉ thế này?* ” Bác trả lời: “ *Chủ tịch nước mặc áo nỉ thì dân mới có đủ cơm ăn*”.

Ngày nay, qua các phương tiện thông tin đại chúng chúng ta đau xót mà thấy rằng tệ nạn tham nhũng đã và đang diễn ra khá nghiêm trọng ở trong một bộ phận cán bộ – đảng viên kể cả ở cấp trung ương đến cấp cơ sở đã làm xói mòn lòng tin nhân dân vào Đảng và sự lãnh đạo điều hành đất nước của Nhà nước ta. Đó là do Cán bộ - Đảng viên không chịu

rèn luyện, tu dưỡng và Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở Hội nghị lần thứ III khoá X phải bàn đến đề án về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Như vậy, trong chiến tranh, chúng ta chiến thắng kẻ thù bên ngoài, nhưng trong hoà bình chúng ta không chiến thắng được bản thân. Chúng ta đấu tranh giành thắng lợi trước kẻ thù xâm lược nhưng trong hoà bình chúng ta không đấu tranh và chiến thắng được trước sự cám dỗ, những nhu cầu vật chất của bản thân và gia đình để trở thành người chiến bại trước vật chất và đồng tiền. Học tập và noi gương Bác Tôn và đạo đức cách mạng từ cuộc đời Bác sẽ là thần dược diệu kỳ giúp chúng ta những lớp người đi sau rèn đức, luyện tài và cũng là điều chúng ta cần suy gẫm để xứng đáng là con cháu của Bác Tôn.

Kỷ niệm 118 năm ngày sinh Bác Tôn 20/8/1888- 20/8/2006, là lớp người đi sau chỉ được biết và hiểu về Bác Tôn qua sách vở, qua các chú, các anh đi trước kể và viết về Bác, chúng tôi chỉ mong sự góp nhặt này là nén hương lòng dâng lên Bác nhân ngày kỷ niệm ./.

TÔN ĐỨC THẮNG – MỘT TẤM GƯƠNG NHÂN ÁI, THỦY CHUNG, NHÂN HẬU

NGUYỄN THỊ NGA

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất An Giang hào phóng và hào hiệp, trong gia đình nông dân hiền lành, cần cù lao động, Tôn Đức Thắng sớm mang bản chất tốt đẹp của quê hương: yêu nước, thương người, nhân hậu, thủy chung...

Từ thời thiếu niên, tình yêu thương con người của Tôn Đức Thắng bộc lộ bằng hành động bên vực người yếu, chống sự bất công, kể cả việc ra tay trị những kẻ lớn tuổi, ỷ thế ăn hiếp người khác. Chính tình người đã thúc đẩy cậu học trò Tôn Đức Thắng có hành động táo bạo rủ các bạn cùng lớp bỏ học đi chơi để phản đối đốc học người Pháp phạt bạn học phơi nắng một ngày không căn cứ.

Khi là người thợ, bằng đồng lương ít ỏi của mình dù đã có gia đình, Bác Tôn vẫn cứu mang, giúp đỡ nhiều người nghèo vượt khó, được học hành, có nghề nghiệp. Bác giúp cô Bảy Lương học được nghề thợ dệt, cô Ba Ngõi học nữ hộ sinh, giúp anh Đức học đến tốt nghiệp kỹ sư cầu đường...

Trong ngục tù đế quốc, hình ảnh “người cạp răng Hàm xay lúa” Tôn Đức Thắng là tấm gương sáng ngời về tình thương yêu những đồng chí, anh em cùng cảnh ngộ, sẵn sàng hy sinh lấy thân mình nhận đòn thù thay cho anh em. Lúc đầu ra Côn Đảo, hằng ngày Bác phải làm khổ

sai, gánh nước vào xà lim tối dội tắm cho người bị xiềng cùm vì án phạt nặng.

Có tên gác Tây đứng canh, vậy mà Bác vẫn thả mấy lá bàng non vào thùng nước, giúp cho bạn tù có được ngọn lá tươi thay rau trong chế độ ăn quá khổ cực, bị nhiều bệnh hiểm nghèo. Hành động nguy hiểm này của Bác Tôn xuất phát từ lòng thương đồng chí mình trong cảnh ngộ không thể nào làm khác hơn. Nếu bị tên gác phát hiện thì chắc Bác sẽ bị ăn đòn tới tấp. Ở Hàm xay lúa, người cạp rằng Hai Thắng không buộc anh em phải ra sức xay hàng chục giạ mỗi ngày theo lệnh bọn Tây mà tuyên bố: “*Các anh em muốn xay bao nhiêu thì xay, còn Tây nó đánh tôi, nó làm gì tôi, mặc kệ tôi*”. Tình người toả ra từ câu nói giản đơn và chân thật đã sưởi ấm lòng người. Bằng trái tim nhân ái bao la, bản chất hiền lành của người con quê hương Nam Bộ, Bác Tôn đã cảm hoá số tù lưu manh, đoàn kết toàn thể tù nhân không phân biệt tù chính trị hay thường phạm.

Đối với bạn cũ, Bác Tôn trước sau như một, thân mật, chân tình, dù khi đã ở cương vị đứng đầu Nhà nước. Bác chủ động đến với bạn bè, thăm hỏi và tặng quà. Bác đến thăm ông Mãng, người bạn tù Côn Đảo năm xưa. Thấy người bạn nghèo, tuổi cao nằm co ro trên chiếc

giường tre, Bác xốt xa, ngâm ngùi. Trở về Bác mua một chiếc nệm mút mang đến tặng ông. Bác nói: *“Hồi ở tù chúng tôi đều phải nằm lạnh. Nay không thể một người ấm, còn một người lại phải nằm lạnh”*. Bác cho mời ông Thế và ông Linh cùng làm lính thợ và công nhân khi xưa đến chơi. Gặp nhau Bác và hai ông rất vui, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm xưa. Có lúc cao hứng, ông Thế cười to và vỗ đùi Bác, quên hẳn người ngồi cạnh mình là vị Chủ tịch nước. Bác cười hiền hậu, nắm chặt tay bạn. Mối quan hệ thường tình bạn bè giữa người với người, khi Bác đã là Chủ tịch nước vẫn chứa chan, đầm ấm, thân tình, không kiêu cách.

Bác Tôn là người con hiếu thảo, mấy mươi năm xa cách cha mẹ, Bác luôn đau đáu nhớ về quê hương An Giang, nhớ hình ảnh người mẹ già mòn mỏi chờ mong. Năm 1952, từ chiến khu Việt Bắc Bác Tôn gửi thư về cho mẹ trong nỗi nhớ thương day dứt: *“...Con rất đổi buồn lo không biết mẹ còn sống với con cháu hay không? Mẹ đã luống tuổi rồi. Chẳng may mẹ có bề nào mà chẳng được thấy mặt con, và con không thọ được tang cho phải đạo làm con, thì đau đớn biết nhường nào. Giặc còn giày xéo quê hương, con bận lo việc nước chưa tròn, chữ trung chưa trọn, chữ hiếu cũng chưa xong. Xin mẹ hiểu lòng con, tha lỗi cho con. Ngày đêm con mong sớm đến ngày độc lập, được sớm về quỳ bên chân mẹ, để nhận hết cái lỗi phải xa cha mẹ từ ngày con biết tự bước trên đường đời...”*. Đạo lý truyền thống sáng

ngời hiếu thảo với cha mẹ đọng lại mãi mãi trong bức thư của người con ngót sáu mươi tuổi gửi về thăm mẹ đã trên dưới tám mươi tuổi. Nhưng mãi mãi mẹ không nhận được tấm lòng hiếu thảo của Tôn Đức Thắng gửi trong thư vì mẹ đã qua đời vào năm 1947 và Tôn Đức Thắng không còn dịp quỳ bên chân mẹ để hối lỗi.

Thật thiếu sót nếu ta không nói đến cái tình của Bác Tôn đối với Bác Tôn gái và các con. Hai Bác lấy nhau vì nghĩa tình sâu nặng từ người em trai của bác gái. Bác Tôn là người chồng, người cha có trách nhiệm. Bác Tôn gái từng tâm sự với bạn thân: *“Tôi với ông gặp nhau mấy mươi năm, nhưng gần nhau có được bao nhiêu ngày. Ông đi như con chim bay không biết mỏi. Tôi với ông như sao Hôm chờ đợi sao Mai. Gặp nhau là lúc ông ở tù, tôi đi thăm, ra tù nói chuyện với nhau giây lát, nhiều lắm đôi ba ngày, ông lại đi lo việc đại sự quốc gia. Tưởng đâu ông ít nghĩ đến tôi. Đâu phải vậy, càng xa nhau ông càng thương càng nghĩ đến tôi, đậm đà, đầm thắm như tuổi trẻ đầu xanh”*. Việc tặng cối xay tiêu cho Bác gái đỡ nhọc khi nấu ăn đã thể hiện nghĩa tình sâu nặng của Bác Tôn đối với vợ. Trong những ngày Bác gái lâm bệnh nặng, đêm đêm, sau những giờ làm việc, Bác thức giấc bên giường, theo dõi từng tiếng thở, từng tiếng cựa mình của Bác gái. Và thật xúc động biết bao khi thấy một vị Chủ tịch nước tám mươi tuổi, ôm hôn vợ thắm thiết như đôi lứa còn xuân xanh, lúc Bác vào thăm Bác gái bệnh nằm ở Quân y viện.

Phút cuối cùng phải lìa nhau, Bác Tôn cúi hôn khắp mặt vợ. Người vợ thương yêu, người bạn đường, mà cũng là đồng chí suốt đời thủy chung với Bác. Có nhìn người già tuổi gần chín mươi, mái tóc trắng phau và đôi mắt ngấn lệ, cúi xuống ôm hôn người vợ vừa mất, mới cảm nhận hết cái tình của Bác Tôn đối với Bác gái.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa”*. Bác Tôn đã lĩnh hội chủ nghĩa Mác – Lênin theo tinh thần nhân văn cao cả đó: hiếu thảo với cha mẹ, thương những người ruột thịt trong gia đình, bà con hàng xóm, thương những người thợ cùng làm, cùng cảnh ngộ,

thương đồng bào bị bóc lột, đàn áp; sống chí tình chí nghĩa với đồng chí, bạn bè; thủy chung son sắt vợ chồng. Bằng hành động thực tiễn, Bác Tôn làm cho chúng ta hiểu rõ tình người, đạo làm người đúng đắn. Đây là đạo lý truyền thống Việt Nam. Giá trị tinh thần cao quý tồn tại vĩnh viễn, không gì có thể thay thế được, dù trong thời đại hiện đại văn minh với sự cực thịnh của tiện nghi và vật chất.

Hai mươi tám năm Bác Tôn đã đi xa, nhưng nhân cách, đạo đức sáng ngời của Bác về tình người, về lòng nhân ái, thủy chung mãi mãi là bài học cho chúng ta noi theo và hành động thế nào cho xứng đáng.



Gia đình Bác Tôn Đức Thắng tại Sài Gòn năm 1926

BÁC TÔN VỚI QUÊ HƯƠNG AN GIANG

NGUYỄN THANH THỦY

Tháng 10 năm 1975, sau 30 năm xa cách, Bác Tôn Đức Thắng về thăm lại quê hương An Giang. Nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước rất bất ngờ khi Bác Tôn đề nghị để Bác đi xe đò từ Cần Thơ về An Giang! Ý của Bác Tôn muốn đi xe đò để gần gũi, trò chuyện với nhân dân miền Nam sau nhiều năm xa cách! Ôi Bác Tôn, người thợ, vị Chủ tịch nước thật giản dị và đậm nghĩa tình, Bác luôn sống như một người thợ bình thường. Bác không muốn sống khác đồng bào, đồng chí và không chấp nhận lối sống tách biệt đồng chí, đồng bào.

Chị Bảy Vân, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy An Giang, từng tham gia đón tiếp Bác Tôn về thăm tỉnh nhà tháng 10-1975 kể rằng: Bác rất xúc động khi đến thị xã Long Xuyên. Bác thân mật hỏi chị “*Chiếc cầu hồi trước mình đi học thường đi qua đâu rồi hè?*”. Đó là chiếc cầu Hoàng Diệu ngày nay rộng lớn bằng xi măng đúc thép thay cho chiếc cầu sắt lót ván cũ của thời xưa. Khi qua cầu Hoàng Diệu, Bác đắm chiêu thốt lên: “*Chà, thay đổi dữ quá!*”.

Hôm ấy, Bác Tôn gặp mặt anh chị em cán bộ Tỉnh, của tất cả các huyện trong tỉnh An Giang. Cuộc gặp thân mật thân mật đầm ấm không khí gia đình cởi mở, thân quen, Bác nói: “*Hôm nay, Đảng và Nhà nước cho phép tôi về thăm quê nhà. Chứa bao giờ tôi thấy sung sướng như lúc này, khi cả nước được độc lập, tự do, Bắc – Nam thống nhất. Tôi chẳng*

mong muốn gì hơn là An Giang trở thành tỉnh xuất sắc, giàu mạnh, nhân dân được ấm no, ai ai cũng được học hành như Bác Hồ mong muốn trong di chúc lịch sử của Người...”. Khi Bác Tôn, vị Chủ tịch nước nói “*được phép*” Đảng và Nhà nước cho về thăm quê, tất cả mọi người đều xúc động trước sự chân chất, mộc mạc và ý thức tổ chức kỷ luật của vị Chủ tịch nước vốn là công nhân. Càng xúc động hơn khi mọi người nhìn thấy trên chiếc quần đã cũ của vị Chủ tịch nước có một miếng vá nhỏ. Chi tiết ấy tự nó có tiếng vang sâu rộng, trở thành lời nhắn nhủ tâm tình đối với anh chị em cán bộ An Giang sau ngày giải phóng: hãy giữ lấy nếp sống giản dị, cần mẫn của người lao động bình thường, hãy giữ lấy tầm cao tâm hồn trước những cám dỗ vật chất của thị thành thực dân mới sau ngày toàn thắng!

Sau khi đi thăm và gặp gỡ nhân dân thị xã Long Xuyên, Bác Tôn về thăm nhà ở Cù lao Ông Hổ xã Mỹ Hoà Hưng. Từ Long Xuyên muốn qua Cù Lao Ông Hổ phải đi bằng tàu ngang sông Hậu, mọi người lại xúc động khi nghe Bác Tôn đề nghị được đi bằng xuồng Tam Bản thay vì đi “*ca nô*” do các đồng chí lãnh đạo Tỉnh bố trí. Lại một lần nữa vị Chủ tịch nước thể hiện sự giản dị tự nhiên hiếm thấy của một Nguyên thủ quốc gia, khi thấy quê hương, đất nước mình còn nghèo! Xa nhà mấy mươi năm, Bác Tôn vẫn giữ nét chất phác của người miệt quê khi hỏi bà con: “*Ủa, cây xoài đâu?*” Vậy là Bác

Tôn, vị Chủ tịch nước vẫn còn nhớ cây xoài to năm xưa ở trước cổng nhà. Bước lên căn nhà sàn gỗ, lợp ngói đơn sơ, vị Chủ tịch nước thấp hương xã trước bàn thờ tổ tiên, rồi ngồi xếp bàn tròn giữa nhà hỏi thăm tình hình gia đình họ Tôn, tình hình ấp, xã. Nghe xong vị Chủ tịch nước vui vẻ bảo mời mọi người ra chụp hình trước sân nhà làm kỷ niệm. Theo kế hoạch chuyến đi về thăm nhà của Bác Tôn là 30 phút, tuy nhiên trước tình cảm quyến luyến của bà con, nhân dân xã Mỹ Hoà Hưng, Bác Tôn đã ân cần thăm hỏi, trò chuyện với nhân dân đến 45 phút. Khi vị Chủ tịch nước đứng lên từ giã gia đình, bà con nhân dân cố níu Bác Tôn ở lại thêm ít phút nữa. Bác cảm ơn bà con và nói: *“Về thăm đủ mặt vậy là mừng quá rồi, xin phép còn đi việc nước!”*. Cả xã Mỹ Hoà Hưng ùa nhau ra tiễn Bác Tôn. Bác đi nhưng tình cảm của Bác vẫn còn nhớ mãi trong lòng bà con, nhân dân quê nhà.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là niềm tự hào của Đảng, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Cuộc đời hoạt động của Bác Tôn là tấm gương sáng về phẩm chất cách mạng. Đó là: lòng trung thành với lý tưởng và tổ quốc, sự tận tụy phục vụ nhân dân, ý thức phục tùng tổ chức, đức tính khiêm tốn, giản dị, tình thương yêu giai cấp, thương yêu đồng chí, đồng bào, tình đoàn kết quốc tế vô sản.

Từ khi bước vào hoạt động cách mạng, Bác Tôn rất ít có dịp về thăm quê

nhà, thậm chí có những lần xa cách tới 30 năm (1945-1975) Bác mới về thăm quê hương An Giang. Đặc biệt, ở lần về thăm An Giang vào tháng 10-1975, khi đó Bác Tôn đã là vị Chủ tịch nước, nhưng từ trong suy nghĩ, lời nói và hành động, Bác Tôn luôn luôn thể hiện sự chân chất, giản dị, khiêm tốn, tràn đầy tình cảm quyến luyến với bà con, nhân dân lao động quê hương An Giang.

Học tập gương sáng của Bác Tôn trước hết công nhân lao động An Giang học tập lòng yêu nước, chí khí quật cường, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Cùng với tấm lòng trung thành, tinh thần dũng cảm ở Bác Tôn còn nổi bật phong cách công nhân giản dị, khiêm tốn, ý thức tổ chức kỷ luật, tình đoàn kết thương yêu giai cấp...; là những đức tính mẫu mực, sáng ngời mà lớp thanh niên, công nhân, viên chức, lao động tỉnh nhà phải ra sức phấn đấu rèn luyện.

Tự hào với vinh dự là quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng – người đã sáng lập tổ chức công hội đầu tiên; tiền thân của Tổ chức Công đoàn ngày nay; công nhân - viên chức lao động An Giang quyết tâm học tập, sống chiến đấu và lao động theo gương Bác Tôn Đức Thắng, xứng đáng là lực lượng tiên phong trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và tỉnh nhà.

MỘT VÀI KỶ NIỆM VỀ BÁC TÔN

BÁO ĐỊNH GIANG

Do yêu cầu hoàn thành sớm tác phẩm nên nhà văn Đoàn Giỏi lui tới nhà Bác Tôn nhiều lần hơn tôi. Nhà văn Đoàn Giỏi đến hàng tuần vào ngày chủ nhật, còn tôi mỗi tháng, có khi hai, ba tháng đến một lần. Chúng tôi đến nhà vị Phó Chủ tịch và sau đó Chủ tịch nước như về nhà cha mẹ. Có những lần Bác Tôn bận tiếp khách thì chúng tôi nói chuyện với Bác Tôn gái trong không khí đầm ấm và rất tự nhiên. Chính Bác Tôn gái là người kể cho chúng tôi nghe những điều rất hay, rất cảm động về Bác Tôn mà Bác Tôn không nói khi Đoàn Giỏi hỏi. Do đó Đoàn Giỏi mất nhiều thời gian mới “moi” được tài liệu về những sự kiện và một con người đã làm những việc kinh thiên, động địa, nhưng không thích nói ra về mình. Qua các lời kể về Bác Tôn những năm bị lưu đày ở Côn Đảo, những đồng chí khác, cũng bị đế quốc giam giữ trước hoặc sau Bác Tôn như đồng chí Hoàng Văn Lợi (nguyên thứ trưởng Bộ ngoại giao) chẳng hạn, đã cung cấp cho chúng tôi những mẫu chuyện quý về Bác Tôn. Để thâm định về những mẫu chuyện này, chúng tôi có hỏi lại Bác Tôn cho rõ, nhưng Bác Tôn chỉ trả lời một câu ngắn ngủi “*Tình hình của đất nước buộc mình phải vậy chứ còn cách nào!*”.

Qua các lần tiếp xúc, bài học đầu tiên mà chúng tôi nhận được ở Bác Tôn là đức tính rất mực khiêm tốn.

Bình dị, thân mật, rất dễ gần gũi và đôi khi hay nói đùa với em, cháu cũng là một đức tính của Bác Tôn. Khi đoàn nhà văn thuộc Hội văn nghệ giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc, tôi có đưa các anh Phan Tứ, Trần Đình Vân đến thăm Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khi ấy Bác Tôn là Chủ tịch nước. Ngoài việc hỏi tình hình hoạt động của giới văn nghệ, sức khỏe của anh chị em trên chiến trường đầy gian khổ v.v... trước khi tiễn anh em ra về, Bác Tôn hỏi đùa: “*Các cháu ra ngoài này có lãnh phiếu gạo chưa? Bác hàng tháng cũng lãnh phiếu gạo. Cái cần có ưu tiên là phiếu gạo. Không như ở Nam Bộ đâu. Bác còn nhớ ngày xưa ở Nam Bộ, có người quanh năm chỉ sống bằng “nghề” đi ăn giỗ. Anh ta đến đám giỗ trong làng làm bất cứ việc gì, bữa củi, dọn bàn điều lăn xả vào làm và sau giỗ anh ta còn ở lại cả ngày tiếp tay chủ nhà dọn dẹp. Do đó, khi có đám giỗ, nhà nào cũng muốn anh ta đến cho vui...*”

Bác Tôn nói như thế, chớ bác đã biết ở K.5 của Ban Thống Nhất các đồng chí ở đây lo rất chu đáo, khi cán bộ miền Nam ra Hà Nội, thăm viếng hoặc dưỡng bệnh.

Khoảng năm 1973, đoàn ca múa nhạc của Quân Giải phóng miền Nam ra Hà Nội để chuẩn bị đi thăm và biểu diễn trên nhiều nước. Bác đón đoàn tại Phủ Chủ tịch, đồng chí Lê Quang Đạo và Trần Văn Phác

cũng được mời đến dự. Sau khi chúc sức khỏe Bác Tôn, nhạc sĩ Xuân Hồng, Trưởng đoàn, hứa với Bác Tôn, trong thời gian đoàn còn lưu lại Hà Nội, đoàn quyết tâm tập luyện tốt để đoàn ca múa nhạc Quân giải phóng hoàn thành tốt nhiệm vụ về vang về chuyến đi lịch sử này. Bác Tôn ôn tồn nói với đoàn: “ *Việc quân, dân miền Nam đánh giặc Mỹ từng bước thắng lợi, chiến công vang dội năm châu. Dù tổn hao nhiều xương máu, nhưng thắng lợi cuối cùng chắc chắn thuộc về ta như Hồ Chủ tịch nói trước khi Người qua đời, các cháu là văn nghệ sĩ, lớn lên từ chiến trường, lớn lên từ Quân đội, với danh nghĩa là đoàn ca múa nhạc Quân giải phóng, các cháu phải nỗ lực gấp bội để xứng danh là đoàn ca múa đội mũ tai bèo, chẳng những đem lại lời ca, điệu múa hay đến các nước bạn mà còn phải khiêm tốn học hỏi những điều bổ ích ở bạn bè các nơi đoàn đến. Dù đoàn biểu diễn tốt tới đâu, nhưng phải thấy trình độ chuyên môn mình có hạn. Có khi người ta quý mình, trước hết bởi cái nón của mình đang đội, bởi bộ quân phục mà mình đang mặc. Do vậy, sau mỗi lần biểu diễn phải rút kinh nghiệm, cái gì được, cái gì không được; về sinh hoạt cũng vậy, phải giữ kỷ luật chặt chẽ, ăn ở đàng hoàng, không để điều gì đáng tiếc xảy ra... ”.*

Đoàn ca múa nhạc Quân giải phóng rất cảm động về cuộc tiếp đón và những lời dặn dò ân cần của Bác Tôn, coi những lời của Bác Tôn là những lời của một người

cha bảo dạy, quyết không phụ lòng Bác Tôn mong đợi. Và đúng như dự kiến, đoàn đã hoạt động trên nhiều nước mang về những thành quả vượt ngoài ý nghĩ của mọi người.

Tôi thấy cần thuật lại cuộc tiếp xúc giữa phóng viên Thông tấn xã Liên Xô với Bác Tôn gái ở Sầm Sơn. Phụ trách công tác tuyên huấn trong Ban đón tiếp, một buổi sáng trong khi chiến tàu Ba Lan đưa Bác Tôn gái lên bên, tôi hướng dẫn đồng chí phóng viên này đến gặp Bác Tôn gái. Với dáng dấp một người phụ nữ trông như một nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long, vẻ mặt chất phác, trung hậu; suốt một tiếng đồng hồ trong cuộc gặp gỡ này, Bác Tôn gái đã trả lời những câu hỏi của phóng viên Thông tấn xã Liên Xô, nhất là câu hỏi và câu trả lời sau đây: “ *Bà từ khi lấy chồng, thời gian ăn ở với nhau được bao nhiêu năm tháng?* ” Bác Tôn gái đáp: “ *Tôi không nhớ kỹ là bao nhiêu năm, tháng, nhưng không mấy khi ông nhà tôi sống lâu bên cạnh tôi. Ông hay đi hoạt động mỗi lần ông bị bắt, tôi đến khám giam thăm ông mới được gặp mặt ông.* ”

Trước khi tạm biệt nơi ở của Bác Tôn gái, phóng viên Thông tấn xã và tôi ra về, anh nói với tôi: “ *Nước Việt Nam của các anh có những người phụ nữ như bà Tôn Đức Thắng luôn luôn đặt sự nghiệp của chồng lên trên hết, và có tấm lòng sắt son, chung thủy với chồng không làm vương bận chồng trên đường dong ruổi hoạt động cách mạng. Và cũng trên mảnh đất anh*

hùng này, đã sản sinh ra những con người kiên cường, bất khuất chống đế quốc tới cùng, không sợ đầu rơi, máu chảy... như đồng chí Tôn Đức Thắng thì việc giành được độc lập, tự do cho xứ sở mình, là điều cảm chắc, không nghi ngờ gì nữa”.

Trước khi chấm dứt bài viết, tôi muốn phản ánh ý kiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Bác Tôn.

Tại cuộc mít – tinh ở Liên hiệp Xí nghiệp Ba Son kỷ niệm Ngày chiến thắng 30 tháng 4 lần thứ 20 và Ngày lao động quốc tế 1-5, tôi xúc động được nghe kể chuyện và lần đầu tiên được nhìn tận mắt hình chiếc chiến hạm France, do đồng chí tổng giám đốc Ngô Minh Long sưu tầm ở kho lưu trữ của Pháp mang về.

Vì bạn, đồng chí Nguyễn Văn Linh, cáo lỗi ra về sau khi phát biểu một số ý kiến ngắn.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh nói đại ý: “ Trong nhà tù Côn Đảo mà Bác Tôn bị giam cầm nhiều năm, lúc ấy tôi cũng bị thực dân Pháp đày ải ra đó, lúc tôi mới 16,17 tuổi. Nhiều lần làm phu sai, tạp dịch bên cạnh Bác Tôn, tôi học được Bác tôn nhiều điều. Chính Bác Tôn đã nâng đỡ tinh thần tôi, cũng có quyết tâm của tôi đối với

cách mạng. Các gương sáng về lòng kiên trung, chung thủy; đức tính kiên cường và dũng cảm của Bác Tôn khiến tôi và các đồng chí khác đều kính phục. Tất cả điều tôi học được ấy vẫn sống dai dẳng trong tôi cho đến ngày nay. Xí nghiệp Liên hiệp Ba Son rất vinh dự và tự hào về Bác Tôn của chúng ta. Chúng ta đã gặt hái trong những năm qua được nhiều kết quả mà ai cũng biết. Với cái đà này và truyền thống cao cả này, gia tài tinh thần quý báu mà Bác Tôn đã để lại cho đất nước, nhân dân nói chung, Xí nghiệp Liên hiệp Ba Son nói riêng, bằng sức lao động chân tay và trí óc của mình, với các trang thiết bị ngày càng đổi mới, các đồng chí sẽ gặt hái kết quả ngày càng lớn hơn nữa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng đáng với công lao sự nghiệp mà Bác Tôn đã để lại cho chúng ta... ”.

Buổi mít - tinh chấm dứt, tôi ra về còn nhớ lời nói chí tình, chí nghĩa của đồng chí Nguyễn Văn Linh và thấy hình ảnh chiếc chiến hạm nơi Bác Tôn đã kéo ngọn cờ đỏ. Lịch sử sẽ không lập lại sự kiện khác thường ấy, nhưng là những con cháu hiếu trung của Bác Hồ và Bác Tôn trong thời đổi mới, chúng ta quyết tâm thực hiện lời của Bác trước khi Người đi xa.

VƯỜN HOA TRUNG VƯƠNG TỪ NGÀY CÓ TƯỢNG BÁC TÔN

VŨ ĐỨC NGHĨA

Tượng đài Chủ tịch Tôn Đức Thắng được khánh thành từ ngày 30 tháng 04 năm 2001. Nay đã được gần một năm. Tượng được đặt trang trọng giữa trung tâm Thành phố Long Xuyên, là sự quan tâm sâu sắc của chính quyền địa phương đối với ý nguyện của đông đảo quần chúng nhân dân.

Từ ngày có tượng Bác Tôn, khu trung tâm Thành phố trở nên đẹp hơn, vui hơn như có sự hiện diện của Bác mỗi ngày. Tuy nhiên, cũng có nhiều ý kiến: sao không đặt tượng Bác ở một vị trí khác trong vườn hoa - ở ngang Ủy ban Nhân dân thành phố, trước Rạp hát, hoặc trước đình Mỹ Long và nếu xây bệ tượng cao thêm vài thước thì tượng đài sẽ uy nghi hơn; phù điêu để miêu tả rõ cuộc đời và công lao của Bác; lại có ý kiến cho rằng nếu nhà điêu khắc thể hiện Bác Tôn giản dị hơn – nhất là trên vai có một chiếc khăn rằn thì người xem sẽ biết ngay rằng đây là người Nam Bộ và là người An Giang v.v...

Trong lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc tôi là người ngoại đạo, nhưng cũng được chia sẻ cả niềm vui và nỗi băn khoăn mà đồng bào, đồng chí, đồng nghiệp trong vài dòng tâm tình ngắn ngủi:

- Nếu xét về kích cỡ thì bệ tượng cao 3m, tượng cao 6m là vừa phải. Mặt khác, về ý tưởng và tư tưởng thì Bác Tôn cũng không muốn đứng ở một nơi cao quá, xa quá, mà chỉ muốn ở một nơi Bác có thể gần gũi mọi người và ngược lại -

mọi người, nhất là các em thiếu nhi cùng muốn được chiêm ngưỡng Bác, gần gũi Bác một cách dễ dàng. Tại vị trí này, ngoài sự tổng hoà giữa điêu khắc, kiến trúc, không gian và ánh sáng (mặt trời) thì hướng đặt tượng cũng thể hiện một tư duy khoa học và trách nhiệm, tình cảm; sự nghiêm túc. Bởi đó là một vị trí mà Bác có thể nhìn xa, nhìn rộng và hướng về quê nhà thân yêu - bên bờ sông Hậu hiền hoà với biết bao kỷ niệm của một thời niên thiếu.

- Tham vọng phải miêu tả, đặc tả được hết công lao của Bác trên các mảng phù điêu và các chủ đề phụ sẽ là một điều không tưởng. Bởi chúng ta điều biết: công lao của Bác Hồ, Bác Tôn như trời như biển. Vì vậy, dù có bao nhiêu đường nét, khắc hoạ cũng không thể nói đủ mà chỉ thêm rườm rà, rối rắm.

- Ý muốn phải thể hiện Bác Tôn thật giản dị để người xem biết rõ đây là người Nam Bộ người An Giang cũng là một mong muốn rất khó thực hiện. Lịch sử dân tộc ta đã từng có nhiều nông dân “chân đất áo nâu”- điển hình là Nguyễn Huệ đứng lên tập hợp nhân dân khởi nghĩa chống xâm lăng và cường quyền, nhưng khi ông trở thành anh hùng, trở thành lãnh tụ thì ông đã là người của nhân dân, của các dân tộc – tụ hội tất cả những gì ưu tú của nhân dân, của dân tộc - dĩ nhiên trong đó có một phần tính cách của quê hương. Bởi vậy, thần tượng Quang Trung phải toát lên khí phách của

toàn dân tộc, toát lên tính cách của một người anh hùng đã trở thành vĩ đại.

Tôi thấy chân dung, vóc dáng tượng đài Bác như vậy là giản dị – giản dị chứ tuyệt nhiên không đơn giản, đúng như phong cách của Bác: Một người ông, một người cha mẫu mực, một người bác, một người anh hùng, người lãnh tụ cộng sản – người cộng sản Việt Nam và người Việt Nam – Nam bộ. Thế là đủ – nói chung về nhiều mặt: vóc dáng, kích cỡ, gương mặt, tư thế, phối cảnh, tỷ lệ, vị trí có thể nói là đạt yêu cầu.

Từ ngày có tượng Bác Tôn, mỗi lần đi qua công viên tôi cũng thấy lòng mình

ấm áp, chắc nhiều người cũng như tôi, nên chiều chiều các cháu thiếu nhi, cả các bậc cha mẹ cũng đến đây vui đùa dưới chân tượng Bác. Điều mừng vui và xúc động là gần đây, có những ngày không phải là ngày lễ, tết, ở bên tượng đài Bác vẫn thường xuất hiện những vòng hoa tươi thắm - đó là những đôi tân hôn trong ngày đám cưới, biết được cái giá của hạnh phúc hôm nay, nên khi uống nước vẫn nhớ đến nguồn. Xin cảm ơn những con người - những lứa đôi trong vui vầy duyên mới đã khởi đầu cho một tập quán văn hoá đẹp.



Tuổi trẻ An Giang bên tượng đài Bác Tôn

CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG NGƯỜI CỘNG SẢN MẪU MỰC, BIỂU TƯỢNG CỦA ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

NGỌC CƠ

Chủ tịch Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/08/1888 trong một gia đình nông dân giàu truyền thống yêu nước, tại cù lao Ông Hổ, tổng Bình Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Sinh ra và lớn lên trong cảnh đất nước bị rơi vào tay thực dân Pháp xâm lược, chứng kiến sự hành hạ, đối xử bất công của chúng đối với đồng bào của mình, ở Tôn Đức Thắng sớm xuất hiện tình cảm yêu nước, căm ghét bọn thực dân.

Chính với hành trang yêu nước, thương nòi ấy, năm 1912, Tôn Đức Thắng đã tham gia tổ chức cuộc bãi công của học sinh trường Bá Nghệ và công nhân Nhà máy sửa chữa tàu thủy Ba Son. Sau sự kiện kéo cờ trên Hắc Hải nổi tiếng, năm 1920, Tôn Đức Thắng trở về Sài Gòn cùng những người bạn thân thiết lập ra tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam – Công hội bí mật tại Sài Gòn – Chợ Lớn, nhằm đấu tranh bênh vực quyền lợi của công nhân, đấu tranh chống đế quốc tư bản. Cuối năm 1926, khi nhận được chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc, Tôn Đức Thắng tán thành gia nhập hội Việt Nam Cách Mạng Thanh niên, tán thành con đường cứu nước giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đây, trong con người Tôn đức Thắng, yêu nước gắn

liền với yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với Tổ quốc, với dân tộc cũng đồng thời là trung thành với sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin đã nâng lòng yêu nước chân chính của Tôn Đức Thắng lên một tầm cao mới, thêm sức mạnh và hăng hái lao vào hoạt động cách mạng. Năm 1927, Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ thành lập. Tôn Đức Thắng được cử là một thành viên trong ban lãnh đạo Kỳ bộ và trực tiếp phụ trách phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn. Trên cương vị này, Tôn Đức Thắng đã tích cực tuyên truyền giác ngộ và cùng các đồng chí của mình tham gia chuẩn bị cho sự ra đời của một đảng mác-xít chân chính ở Việt Nam.

Năm 1929, giữa lúc phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ thì Tôn Đức Thắng bị mật thám Pháp bắt, đưa về Khám lớn Sài Gòn và dùng mọi cực hình tàn bạo hòng khai thác những tin tức về cách mạng. Nhưng chúng đã thất bại trước khí phách kiên cường, bất khuất của người chiến sĩ cộng sản. Chúng kết án Tôn Đức Thắng 20 năm khổ sai và đày ra Côn Đảo. Ở nơi “*địa ngục trần gian*”, Tôn Đức Thắng vẫn vững lòng tin vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cùng các đồng chí ở Banh 1 thành lập Chi bộ đặc biệt và trở thành một trong những

người lãnh đạo của chi bộ cùng anh em trong tù tiếp tục đấu tranh.

Cách mạng Tháng Tám thành công, vừa được đón về đất liền, người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng đã hăng hái cùng quân dân miền Nam chiến đấu chống thực dân Pháp; sau đó được điều ra Bắc, lần lượt đảm nhiệm các trọng trách: Phó Hội trưởng Hội Liên Việt, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau đó là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dù ở cương vị nào, Chủ tịch Tôn Đức Thắng cũng luôn luôn nêu cao phẩm chất trung thành với Tổ quốc, với dân tộc, với Đảng, hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Có thể nói, khiêm tốn và giản dị, tình nghĩa và trong sáng là những đức tính của Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Chủ tịch Tôn Đức Thắng rất khiêm nhường. Một người dân thuộc địa tham gia cuộc binh biến ở Hắc Hải năm 1919 để bảo vệ nước Cộng hòa Xôviết trẻ tuổi là một sự kiện được nhân dân Liên Xô cũng như nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ thế giới khâm phục, ngợi ca. Vậy nhưng khi hồi tưởng lại sự kiện này, Chủ tịch khiêm tốn viết: “*Tôi tin rằng, bất kỳ người Việt Nam yêu nước nào, nhất là công nhân, được tham gia vào những giờ*

phút lịch sử đó tại Biển Đen, không thể hành động khác tôi. Bởi vì yêu Tổ quốc và căm thù đế quốc, cũng có ý nghĩa là yêu Cách mạng Tháng Mười và căm thù những kẻ chống lại Cách mạng Tháng Mười”.

Là người cống hiến không mệt mỏi cho sự nghiệp xây dựng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã góp phần tích cực vào việc thực hiện tình đoàn kết gắn bó giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước. Do những cống hiến đối với phong trào cách mạng thế giới, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã được bầu là Chủ tịch Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới và được trao tặng giải thưởng Lênin “*Vì hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc*”, cùng nhiều huân chương cao quý nhất của các nước anh em.

Trọn đời, Chủ tịch Tôn Đức Thắng nêu một tấm gương ngời sáng về phẩm chất cao đẹp của người cộng sản. Ngày nay, trước những đòi hỏi của cuộc sống mới, cùng với việc thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng càng có ý nghĩa để mỗi cán bộ, đảng viên tích cực học tập, rèn luyện, noi theo để phấn đấu góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(Nguồn: www.upmttq.hochiminhcity.gov.vn)

MỘT CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG CAO QUÝ

Với lòng thành kính và yêu mến nồng nàn, chúng ta chúc mừng đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng hôm nay tròn 90 tuổi.

Một tuổi thọ cao quý của một người chiến sĩ cách mạng, một đồng chí cộng sản cao quý.

Những người cách mạng Việt Nam chúng ta chưa ai có cuộc sống chiến đấu lâu dài như đồng chí Tôn kính mến. Đồng chí đã hoạt động cách mạng hơn bảy mươi năm trong nước và ở nước ngoài, vì độc lập, tự do và vì chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên thế giới. Kể từ khi đồng chí tham gia phong trào yêu nước và phong trào công nhân đến nay, biết bao thay đổi đã diễn ra trên quả đất này.

Hai cuộc chiến tranh thế giới do bọn đế quốc phát động đã làm suy yếu chúng. Và các lực lượng mới của lịch sử đã thúc đẩy sự tan rã của chúng. Khi là một thủy thủ trên một hạm đội Pháp, đồng chí đã chứng kiến thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng mười Nga và thay mặt nhân dân ta, cũng như Bác Hồ kính mến lúc ấy đang hoạt động ở nước Pháp, đã kính chào sự ra đời của Nhà nước đầu tiên của giai cấp công nhân thế giới và góp phần bảo vệ thành trì đầu tiên của cách mạng thế giới.

Cùng với Hồ Chủ tịch và một số đồng chí khác, đồng chí đã chọn con

đường của Cách mạng Tháng Mười, giải phóng dân tộc và giai cấp công nhân Việt Nam.

Trở về nước, đồng chí truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, hoạt động cách mạng trong công nhân, thanh niên và là một trong những người sáng lập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam bộ.

Những hoạt động sôi nổi và phong phú của đồng chí không tránh khỏi con mắt của bọn mật thám. Đồng chí đã bị bắt, kết án tù chung thân và bị giam giữ ở Côn đảo từ năm 1929 đến sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Từ ngày trở lại hoạt động cách mạng, hơn ba mươi năm nay, đồng chí đã tham gia Ban Chấp hành Trung ương, là người công tác gần gũi của Hồ Chủ tịch, lãnh đạo công việc của Quốc hội, Mặt trận và Nhà nước, kế tục Bác Hồ làm Chủ tịch nước ta.

Qua cuộc đời hoạt động lâu dài hiểm có, từng trải thử thách, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn luôn nêu cao tấm gương cách mạng kiên cường. Sở mật thám, nhà tù, cuộc sống gian khổ không lay chuyển được ý chí kiên cường bất khuất. Trên con đường đi tới những thắng lợi vẻ vang ngày nay của cách mạng ta và cách mạng thế giới, nhiều người giữa đường bỏ cuộc, hoặc bị những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa đủ mọi màu sắc, cuốn đi, Bác Tôn

của chúng ta đã lần lượt chứng kiến sự ra đi và sụp đổ của những kẻ giữa đường bỏ cuộc, riêng mình suốt đời chỉ có một ý chí không lay chuyển là đi theo ý chí của Đảng và của Tổ quốc .

Đồng chí là một chiến sĩ yêu nước, chiến sĩ cộng sản kiên cường, trong sáng, một người cách mạng tiêu biểu của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, tiêu biểu ý chí độc lập, thống nhất của nhân dân cả nước ta.

Những người yêu nước và những người cộng sản chúng ta hãy cố gắng noi theo tấm gương trong sáng của đồng chí Tôn Đức Thắng. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi cực kỳ vĩ đại. Nhưng, mục đích cuối cùng của cách mạng là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta, góp phần vào thắng lợi chung, sự nghiệp chung, sự nghiệp giải phóng của các dân tộc và loài người tiến bộ còn lâu dài, đầy gian khổ, thử thách, Đảng ta và dân tộc ta còn phải tiếp tục làm cách mạng. Bọn đế quốc và các thế lực phản cách mạng không để cho chúng ta yên ổn, tập trung lực lượng xây dựng sự giàu mạnh và cuộc sống tốt đẹp. Chúng đang câu kết với nhau ngăn cản

bước tiến của ta, đe dọa sự an toàn của đất nước ta.

Đoàn kết chung quanh Đảng lãnh đạo thân yêu của mình, đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối của Đảng, hệ tư tưởng Mác-xít-Lênin-nít, chúng ta nhất định sẵn sàng đối phó với mọi tình thế phức tạp, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những người cộng sản chúng ta càng luôn luôn cảnh giác trước những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, khắc phục sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân làm cho mình yếu đuối và hoen ố thanh danh của người cộng sản. Chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của nhiều sai lầm và tội lỗi. Tham lam tiền tài và địa vị của tổ chức là chủ nghĩa cá nhân. Coi ý chí của mình hơn ý chí của tổ chức là biểu hiện cá nhân chủ nghĩa tệ hại hơn nhiều.

Chúng ta luôn luôn có những gương sáng chói lọi để noi theo. Vinh dự lớn nhất của người cộng sản là suốt đời phấn đấu cho thắng lợi của cách mạng, làm tròn nhiệm vụ của mình, giữ vững lòng thành và sự trong sáng.

*Xã luận Báo Nhân Dân,
Ngày 20 – 8- 1978*

Một chiến sĩ cách mạng cao quý/ Xã luận báo Nhân dân // Tuổi trẻ Bác Tôn, Bác Tôn với tuổi trẻ.- An Giang:Hội Cựu chiến binh phường Mỹ Bình, 1998.- Tr.18-21.

BƯỚC ĐẦU SUY NGHĨ VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH AN GIANG

HÙNG ĐIỆP – BẠCH PHƯỢNG*

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một trong những tinh hoa của phẩm chất cách mạng và phong cách giai cấp công nhân, của dân tộc và những người cộng sản Việt Nam. Bác là lớp công nhân công nghiệp đầu tiên ở nước ta giác ngộ chủ nghĩa cộng sản. Cuộc đời và sự nghiệp của Bác trong nước, trên thế giới mãi mãi là tấm gương trong sáng là bài học quý giá cho nhiều thế hệ những người cộng sản noi theo.

Trường chính trị tỉnh An Giang được vinh dự mang tên Tôn Đức Thắng từ năm 1985. Từ đó đến nay, mỗi năm trường đã đào tạo bồi dưỡng hàng nghìn lượt cán bộ chủ chốt cho các tổ chức trong hệ thống chính trị ở các cơ sở trong toàn tỉnh, góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế – xã hội của địa phương.

Trong điều kiện hiện nay và sắp tới, bên cạnh thường xuyên nâng cao chất lượng đào tạo thì việc nghiên cứu đưa nội dung: “*Thân thể và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng*” vào giảng dạy trong từng khoá học của trường chính trị tỉnh là yêu cầu cấp bách.

Như chúng ta điều biết Chủ tịch Tôn Đức Thắng là “*kiểu mẫu phong phú, hoàn chỉnh về nhân sinh quan cách mạng, một viên ngọc trong suốt của đạo đức cách mạng*”¹ như Bác Hồ từng nói: “*Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân*”². Bác Tôn của chúng ta đã sống và chiến đấu trọn một đời cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản, những

cống hiến to lớn của Người là bài học quý giá cho mỗi chúng ta noi theo, đồng chí Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư của Đảng đã viết: “*Chúng tôi tưởng nhớ và nguyện noi theo tấm gương sáng ngời và ý chí bất khuất, kiên cường và đức độ của người cộng sản, lòng yêu nước thương dân vô hạn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng – người bạn chiến đấu của Bác Hồ kính yêu*”³.

Là công nhân công nghiệp – công nhân có trình độ học vấn và kỹ thuật cao, đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Bác đã nêu cao phẩm chất cách mạng cao đẹp của giai cấp công nhân trong suốt cuộc đời hoạt động của mình.

Trước hết là tính nguyên tắc của tổ chức, dù việc lớn hay nhỏ, nhất quyết phải tuân thủ quyết định của tổ chức sau khi trình bày đầy đủ ý kiến của mình, bởi vì theo Bác, sức mạnh của Đảng là tổ chức, đoàn kết và kỷ luật, toàn Đảng chỉ có một ý chí, chỉ như vậy Đảng mới có sức mạnh chiến thắng mọi kẻ thù, mới hoàn thành mọi nhiệm vụ dù khó khăn đến đâu. Điều này thể hiện rõ sau những năm từ Côn Đảo trở về đất liền, tàu cập bến Đại Ngãi (Sóc Trăng), khi Bác đã 57 tuổi nhưng Bác vẫn chấp hành ý kiến của tổ chức lao ngay vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai, đáng lẽ phải được nghỉ ngơi dù chỉ là vài ngày. Ở Bác còn thể hiện năng lực tổ chức, đi đầu trong mọi công việc, đấu tranh không khoan nhượng với mọi áp bức bất công. Điều này được thể hiện rất sớm ở Bác khi còn đi học ở Trường Bách Nghệ Sài Gòn, lúc hoạt động trong phong trào công nhân và tổ

chức công hội bí mật, lúc ở nhà tù ngoài Côn Đảo và sau này khi Bác giữ những trọng trách của Đảng giao, Bác vẫn một mực giữ gìn và phát huy những phẩm chất cao đẹp ấy.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, lúc nào Bác Tôn cũng chăm lo đoàn kết đồng chí, đồng bào, đoàn kết cả nước vì sự nghiệp độc lập và chủ nghĩa xã hội. Giáo sư Trần Văn Giàu nhận xét: “*Cụ Hồ mời Cụ Tôn làm Chủ tịch Mặt trận đúng là chọn mặt gửi vàng*”⁴. Quả đúng vậy, khi còn đi học ở Trường Bách Nghệ, hay sang Pháp làm “*lính thợ*”, rồi làm thợ máy trên chiến hạm France, khi về nước tổ chức ra Công hội bí mật hoặc lúc ở Hầm xay lúa ngoài Côn Đảo, Bác Tôn luôn thể hiện phẩm chất “*đoàn kết*” và tinh thần đoàn kết đồng chí, đồng bào thể hiện mạnh mẽ có hiệu quả khi Bác được bầu giữ chức Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, sau này là Mặt trận Tổ quốc đã tạo thành sức mạnh tổng hợp không gì phá vỡ nổi, là “*Bức thành bằng thép che chở cho Tổ quốc*” là nhân tố có tính chất quyết định thắng lợi trong đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Sau này, với cương vị Chủ tịch Mặt trận đến khi qua đời, Bác đem hết tâm trí, năng lực của mình phục vụ cho sự nghiệp cách mạng thắng lợi. Ở Bác, sự đoàn kết chẳng những được thể hiện ở trong nước một cách tốt nhất mà còn thể hiện sự đoàn kết giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, Bác còn là chiến sĩ của phong trào công nhân quốc tế.

Đức tính khiêm tốn, giản dị, chân thành, trong sáng, ham lao động trí óc và chân tay, cái gì tự làm lấy được thì không muốn làm phiền người khác, Bác rất ghét thói xa hoa sang trọng. Đó là những nhận xét chân thật của những đồng chí đã từng sống chung với Bác suốt thời gian ngoài Côn Đảo và làm việc 30 năm với Bác sau này.

Những khái quát về phẩm chất, năng lực và đạo đức của Bác nêu trên đó là tấm gương, là bài học để chúng ta noi theo.

Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên là rất nghiêm trọng, nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguyên nhân lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến và tình trạng tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước..., nhiều nhiệm vụ công tác lớn đã được đề ra nhưng thực hiện không đến nơi đến chốn, hoặc chỉ nói mà không làm, công tác tổ chức cán bộ chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý điều hành của nhà nước trong thời kỳ mới. Chính vì thế, bên cạnh việc nghiên cứu, học tập phẩm chất, đạo đức của Bác Hồ cần phải thực hiện việc nghiên cứu học tập những phẩm chất, đạo đức của Bác Tôn thường xuyên và liên tục.

Trường chính trị với chức năng đào tạo và tổ chức cán bộ cho hệ thống chính trị cơ sở chúng tôi thiết nghĩ phải quan tâm thường xuyên hơn đến việc tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học viên học tập nghiên cứu về tiểu sử và cuộc đời hoạt động của Bác Tôn, trước hết có sự hiểu biết một cách hệ thống về thân thế, sự nghiệp của Bác cũng như những phẩm chất nổi bật trong cuộc đời hoạt động của Bác, từ đó rút ra những ý nghĩa thiết thực trong rèn luyện học tập của học viên và cán bộ trong nhà trường.

Xuất phát từ thực tế và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh trong giai đoạn mới, chúng tôi xin đề xuất mấy ý kiến sau đây:

Trước mắt bố trí thời lượng nhất định độ 10 tiết giảng để giảng cho học viên các lớp tập trung và bán tập trung những nội dung sau:

- Tóm tắt thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

- Sự chuyển biến từ Công hội bí mật sang chủ nghĩa cộng sản.

Những phẩm chất cách mạng của giai cấp công nhân trong hoạt động cách mạng của Bác Tôn.

- Bác Tôn trong việc thực hiện tư tưởng “đại đoàn kết” của Bác Hồ.

- Đạo đức, phong cách Tôn Đức Thắng. Mỗi nội dung giảng hai tiết, tiến hành sau khai giảng lớp học, thu hoạch cùng với thu hoạch quy chế.

- Việc tổ chức học tập như trên sẽ mang lại mấy ý nghĩa: gây ấn tượng ngay từ đầu khoá học ở trường mang tên Bác, trước hết là hiểu biết về Bác và sau đó sẽ hình thành ngay đầu khoá học đối với học viên về ý thức tổ chức kỷ luật trong việc chấp hành quy chế của nhà trường; ý thức rèn luyện phấn đấu trong học tập, rèn luyện phong cách đạo đức của Bác. Đoàn kết thương yêu lẫn nhau, giúp đỡ trong học tập và rèn luyện. Từng bước hình thành ý

thức tự giác của học viên.

- Về lâu dài nên xây dựng tập bài giảng với các nội dung như trên sâu hơn ở phần địa phương học. Có thể giảng chừng 20 tiết đến 30 tiết, có kiểm tra hoặc thu hoạch. Hoặc gắn với nội dung của môn học tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Trường Chính trị Tôn Đức Thắng nên xây dựng tượng của Bác, đặt nơi trang trọng nhất trong khuôn viên nhà trường điều đó có ý nghĩa nhắc nhở học viên, cán bộ, giáo viên hằng ngày trong việc rèn luyện và học tập theo gương Bác.

- Thư viện nhà trường nên thành lập tủ sách riêng về Tôn Đức Thắng, thường xuyên bổ sung sách và sinh hoạt nội dung sách trong học viên.

- Kết hợp với Bảo tàng hoặc Khu lưu niệm Bác Tôn xây dựng phòng truyền thống của trường, trong đó khu vực trang trọng nhất là những hình ảnh về thân thế, sự nghiệp của Bác.

Những đề xuất trên là những điều chúng tôi trăn trở từ lâu, nếu thực hiện được sẽ mang ý nghĩa to lớn trong nhận thức và hành động đối với học viên, cán bộ, giáo viên rèn luyện học tập tại trường cũng như công tác sau khi ra trường.

* Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang

1. Báo Nhân Dân, số ra ngày 31-4-1986

2. Lời chúc mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp Đồng chí Tôn Đức Thắng thọ 70 tuổi (1958)

3. Trích: Sổ vàng khu lưu niệm Bác Tôn

4. Trần Văn Giàu: “Bảy ngọn núi An Giang trong cuộc đời gần trăm năm của Chủ tịch Tôn Đức Thắng” trong sách Bác Tôn của chúng ta, Sdd, tr.96

Bước đầu suy nghĩ về công tác giảng dạy thân thế, sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở Trường Chính trị tỉnh An Giang/ Hùng Diệp, Bạch Phượng// Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang.- H.: Chính trị Quốc gia, 2004.- Tr.429-435

PHẦN IV

TIẾNG HÁT, LỜI THƠ VỀ BÁC TÔN

TỪ MỘT CUỘC SỐNG CÔNG NHÂN

VĨNH MAI

Từ xưởng máy Ba Son
Hơn sáu mươi năm trước
Một công nhân giản dị bình thường
Vốn liếng trên tay chỉ có đồng lương
Để sống qua tháng ngày tạm bợ
Chúng nó xem Bác như tôi như tớ
Không chịu nổi cường quyền
Bác nhất định đứng lên
Lòng đĩnh ninh một ngày mai giải phóng
Rồi Bác lên đên trên ngọn sóng
Và dù ở gần hay phải đi xa
Bác vẫn không quên nỗi khổ quê nhà,
Bác vô sản vẫn hoàn toàn vô sản
Chúng nó buộc Bác lấy thù làm bạn
Và xem anh em cùng giai cấp như thù,
Giữa biển Đen sương lớp lớp mịt mù
Lòng Bác hẳn nhiều phen khắc khoải
Không ! Không ! Cách mạng Tháng Mười
vĩ đại

Là mặt trời của hàng triệu công nông
Có thể nào lại có thể đành lòng
Quên tất cả để bước theo chúng nó ?
Ôi cách mạng như ngọn cờ rực lửa
Thủy thủ trên tàu nhảy nhót reo mừng
Như một đoàn người đêm tối giữa rừng
Đang lạc lối thấy vầng hồng lại mọc
Và về sau, sống trong tù ngục
Và mái xà-lim như chống lên ngực
Cuộc sống hằng giờ vô cùng cơ cực
Bác không buông tin tưởng một ngày nào
Giải phóng rồi, Bác ra khỏi nhà lao
Lại biến cuộc đời cho dân cho Đảng
Cuộc đời Bác một tấm gương rất sáng
Một con người rất mực anh hùng
Rất hiền lành và cũng rất khoan dung
Từ một cuộc đời công nhân bình dị.

3-1980

*Từ một cuộc sống công nhân/ Vĩnh Mai// Ánh lửa Ba Son.- An Giang:Nxb.
Tổng hợp An Giang, 1988 .- Tr.43-44*

BÁC TÔN ƠI, BÁC MẮT NHƯ CÒN!

BẢO ĐỊNH GIANG

I.-

Bác Tôn ơi! Bác mắt như còn
Trang sử anh hùng đậm dấu son
Nghĩa lớn bóng in trời Hắc Hải
Thân tù chí vượt biển Côn Lôn.
Đại bàng đôi cánh bay nghìn dặm
Nước lửa một đời thử mấy cơn.
Chủ tịch cũng như người thợ máy
Trời cao vành vạnh ánh trăng tròn.

II.-

Thương nhớ miền Nam Bác lại về
Giao thừa cả nước lắng tai nghe.
Độc câu chậm rãi quen từng tiếng
Mừng xóm đơn sơ biểu ít chề.
Khôn lớn cháu con chăm vận nước
Mênh mông vầng trán sáng làng quê.
Ruộng đồng mát mắt, dân no ấm
Thương nhớ miền Nam Bác vẫn về!

MÁI TÓC BẠC TÁM PHẦN MƯỜI THẾ KỶ

XUÂN DIỆU

Hôm nay tôi muốn tặng mừng chúc mừng người thợ

Sinh ở Long Xuyên

Mái tóc bạc tám phần mười thế kỷ

Và tấm lòng trăm thế kỷ cương kiên

Người thợ anh hùng đến cùng hơi thở

Vẫn thợ đến cùng

Đời chiến đấu đã tới trăm thứ lửa

Mà tâm hồn càng lắng lại càng trong

Anh thợ nghèo vào học trường Bách Nghệ

Đã tỏ ra gan bền;

Ý giai cấp sớm nhen cùng bạn trẻ

Đứng dậy làm cuộc bãi khóa đầu tiên

Bị đuổi xin vào công ty Hàng hải

Làm chức công nhân

Mong một ngày vượt biển ra thế giới

Rồi xin vào làm thợ máy Hải quân

Và muối biển lại quyện cùng dầu máy

Luyện thép hồn anh

Ôi! Biển cồn hãy dôi ta tới đây!

Tập cho ta đứng vững với chung tình.

TRƯA THÁNG TƯ SÀI GÒN

TỐ HỮU

Trời tháng tư xanh trong
Không bóng mây tư lự
Ta thần thơ bên bờ sông
Sài gòn
nắng rất
và gió mát
Đắm đắm trông
Dào dạt dòng sông
Một dòng lịch sử ...
Bao chiến công
Và bao thế sự!
•
Một trăm ba mươi năm trước
Tàu giặc vào xâm lược
Đục nước sông này
Giữa bùn máu, cả rừng tay
Nhọn hoắt tầm vông, giáo mác
Đất Nam thiêng chẳng dung tội ác
Từ tro tàn, rừng đước lại xanh cây
Ngọn lửa sống không bao giờ tắt
Trong mỗi trái tim, ánh mắt.
•
Tám mươi mốt năm ... Trưa ấy, trưa gì?
Từ thành phố này, Người đã ra đi(*)
Ôi! Câu hát tự hào, cao vút lương tri
mà làm ta rơi lệ
Bến Nhà Rồng đỏ máu bao thế hệ!
Ba mươi năm, Người đã ra đi
năm châu bốn bể
Để trở về Pắc Bó hang sâu
Gọi cả nước vùng lên
Đuổi quân Nhật, lật ngai vàng hoàng đế
Cho dân ta lại ngẩng cao đầu!

Bước chân con
Lần đến Ba Son
Bàng hoàng nỗi nhớ
Tiếng búa vang mặt sông Sài Gòn
một người thợ
Bảy mươi tám năm xưa
Đã chia tay chiều mưa
người vợ trẻ
Lặng lẽ xuống tàu ...
•
Chính Anh , người thợ ấy
người lính thủy da vàng
Trên Biển Đen nổi dậy
Treo cờ hồng đỉnh chiến hạm, hiên ngang
Chào Tháng Mười Cách mạng!
Mười sáu năm hầm tối Côn Lôn
mắt anh vẫn sáng
Kháng chiến gian nan
Lội suối, lên ngàn
Lòng thanh thản, vui trong lòng Đảng
Bên Bác Hồ, đẹp dáng Bác Tôn
Thành phố rước anh ngày giải phóng
Trời cao lồng lộng
Vẫn là Anh, người thợ Ba Son
Hồng ngọc của tâm hồn đất nước.
•
Trưa tháng tư, Sài Gòn
Nắng rất
Và gió mát
Quanh co, sông vẫn xuôi dòng
Không thể nào chảy ngược
Lịch sử vẫn đi lên phía trước
Chân trời mệnh mông ...

(*) Lời ca của nhạc sĩ Hoàng Hiệp

12 - 4 - 1992

CHIẾC HÔN VĨNH CỬU

HOÀI TÂM

Kính Bác Tôn Đức Thắng nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 100 của Người

Đâu phải ngẫu nhiên
Người thanh niên Việt Nam
Trên con tàu giữa trời Hắc Hải
Kéo lá cờ đỏ vinh quang
Ứng hộ Cách mạng Tháng mười Nga vừa
thắng lợi
Chuyện rất bình thường
Nhưng hào quang sáng chói
Lòng cao thượng - đức độ con người
Anh Hai Thắng cảm hóa - hồi sinh,
Những người tù hung bạo, trong hầm xay lúa
Không có tấm lòng yêu quê hương đất nước
Sẽ không có tấm lòng chung thủy sáng
trong.
Trời biển Côn Lôn mệnh mông
Giám cầm chí lớn, trên đảo nhỏ
Thời gian nung chảy, quả tim đỏ
Một sáng mùa thu hồng
Hoan hô cách mạng thành công
Gió hàng dương rì rào tiếng hát
Nhớ màu cờ đỏ giữa trùng dương Hắc Hải
Nhớ đường đi diệu vợ đã qua
Càng yêu cuộc sống thiết tha.
Ánh chớp giữa đêm đen
Ngọn hải đăng cho con tàu cách mạng
Người thủy thủ phương Đông
Theo la bàn chiếu sáng
Từng bước vững vàng - hạt giống sinh sôi

Thử thách gian lao - chất thép luyện tôi
Trong Công Hội Đỏ, Thanh Niên Cách
Mạng Đồng Chí Hội
Cánh chim bằng vẫy vùng sôi nổi
Lao vào cuộc chiến - chống bất công
Vừa thoát vòng nô lệ
Đất nước vang tiếng giày đing xâm lược
Tình nhà nợ nước
Tiếp bước lên đường
Khi ghé bến miền Trung
Khi đêm đông Việt Bắc
Vẫn một lòng son sắt
Vẫn ý chí kiên cường
Con người giản dị bình thường
Dẫn đến vinh quang đột ngột
Trong gương sử tình yêu
Có mấy ai như thế
Từ bình minh đến hoàng hôn bóng xế
Men nồng vẫn đượm thắm đôi môi
Hai mái tóc bạc phơ,
Quyện chặt bồi hồi
Ghi dấu ấn - tình yêu chung thủy
Hai cuộc đời non hai thế kỷ
Một dạ thủy chung
Vun bồi đạo lý kiên trung
Trong chiếc hôn vĩnh cửu.

11-1988

NGỌN CỜ BIỂN ĐEN

NGUYỄN HÒA ANH

Một chiến hạm Pháp
Mang tên Fơ-răng-xơ (France)
Cùng nhiều tàu chiến khác
Ào ạt kéo vào Biển Đen
Bỏ neo
Chờ giờ hành động.

Ủy ban cách mạng trên tàu
Lập tức họp nhau bàn bạc
Đồng tâm nhất trí một điều
Không đánh vào nước Nga cách mạng
Không đánh vào vô sản anh em
Kéo cờ lên khẳng định lập trường
Sứ mạng cậy vào anh em lính thợ.

Anh đứng lên đến thẳng cột cờ
Lên tiếng gọi nổi vòng tay lớn
Chống cường quyền chống áp bức xâm
lãng
Ta là người, sống có lương tâm
Ta là người, không là máy bắn
Cờ phất lên theo nhịp tay anh
Đến đỉnh cao vẫy chào sóng biển.

Tên hạm trưởng hăm hăm xuất hiện
Mắt trừng, lớn giọng, súng cầm tay
“À, cái cờ manh động
Muốn sống, hạ cờ ngay!”
Anh tay không, đến ngay họng súng
“Tôi lấy máu tôi bảo vệ cờ”.

Hoan hô! Hoan hô!
Hoan hô bùng lên như sấm
Quốc tế ca cùng lúc bùng lên
Thằng chỉ huy tái mặt
Sụt lùi, tay súng run run
Lặng lẽ nhanh chân biến mất.

Những người lính chào lá cờ cách mạng
Lệnh từ nước Pháp đến nửa đêm

Cả đoàn tàu rút khỏi Biển Đen
Cờ Biển Đen vào trái tim chiến hạm.

Gió biển gặp nhau cười đỏ sóng
Đẹp quá chừng, bạn ấy là ai?
Đó là anh Hai, anh Hai Thắng.
Người nước Việt Nam
Kiếp nô lệ đi tìm con đường sống.

Từ phản chiến Biển Đen
Về Sài Gòn lập Công hội đỏ
Từ Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội
Đến địa ngục Côn Sơn
Dựng chi bộ nhà tù
Phất cờ đỏ miền Nam
Không ngừng uơm mầm xuân cách mạng.

Anh Hai, đó là Bác Tôn
Cách mạng mùa Thu về với Bác Hồ
Hai trái tim, một sách lược, một ngọn cờ
Dẫn dắt toàn dân tộc
Cùng toàn Đảng hoàn thành sự nghiệp
Đưa nước nhà đến đỉnh vinh quang.

Chúng con thỏa ước mong về quê Bác
Cù lao Ông Hồ - Mỹ Hòa Hưng
Một cù lao xanh giữa hai dòng sông
Dấu chấm nhỏ thơm chung cả nước.

Nhà hương hỏa đơn sơ chơn chất
Như tình người chơn chất miền Nam
Nhà sàn vách ván ngói âm dương
Rợp bóng xoài, mẫu đơn bông búp.

Thắp nén hương cúi đầu tưởng niệm
Nghe đâu đây sóng vỗ đại dương
Thấy đâu đây phất phới cờ hồng
Ngọn cờ hùng tráng Biển Đen
Từ tay người lính thợ Việt Nam
Sáng rực cả năm châu bốn biển.

TỚI NHÀ NHỚ BÁC

KHÁNH THUẬN

Bình minh trên bến Ô - Môi
Đò ngang đầy chuyến đoàn người lại qua
Thăm nhà Bác như về nhà
Cù lao xanh mát điểm hoa dọc đường
Ngôi nhà Bác ngồi âm dương
Ba gian hai chái bình thường miệt quê
Bàn thờ tiên tổ đề huề
Lối xưa ba bận bác về còn nguyên
Khác chẳng hương khói thường xuyên
Và bao đoàn khách mọi miền vào ra
●
Bác Tôn ơi! Bác hiền hòa
Đơn sơ giản dị như là Hậu Giang.



Cây bàng do Bác Tôn trồng ở Côn Đảo năm 1930

DÂNG HƯƠNG ĐỀN THỜ BÁC TÔN

NGUYỄN ĐỨC TƯỚC

Vào đền dâng Bác nén hương⁽¹⁾
Đôi vợ chồng mới cưới
Khấn nguyện yêu thương suốt đời.

Bác là tất cả
Bác Tôn ơi!
Riêng tình nhà nghĩa nước
Người tuyệt vời làm sao
Mười bảy năm trong tù lao
Chín năm kháng chiến
Nghĩa nặng tình sâu chẳng mờ
Cùng nhau chung thủy đợi chờ
Niềm vui hạp mặt ước mơ bao ngày
Ngồi ngồi gương sáng còn đây
Tượng đồng bia đá nơi này khắc ghi
Bây giờ Bác đã ra đi
Cách sông đôi trẻ đến kỳ vẫn sang.

Khu đền nắng trái mênh mông
Tháng ngày con cháu hân hoan ra vào
Công ơn Bác để đời sau
Như dòng sông Hậu dạt dào ngàn năm.

1) Mỗi năm có hàng trăm đôi trai gái sau lễ cưới đã đến dâng hương khấn nguyện ở đền thờ Bác Tôn tại cù lao Mỹ Hòa Hưng- thành phố Long Xuyên- An Giang.

CÓ MỘT NGƯỜI

TRƯƠNG CÔNG THUỐT (An Giang)

Có một cù lao trên sông
Nửa năm hạn, nửa năm lũ lụt
Bến Ô Môi, con đò ngang dọc
Đôi mắt nhìn, rưng rức tiễn người đi.

Có một người thợ máy Ba Son
Lặng lẽ đọc từng dòng “ *Người cùng khổ*”
Lặng lẽ làm nên Công Hội Đỏ
Thợ thuyền nghèo, thắt chặt những niềm tin

Có một người lính trên Biển Đen
Giương cao cờ phản chiến
Lá cờ trên tàu Frăng xơ màu nhiệm
Cứu chính quyền non trẻ nước Nga.

Có một người tù khổ sai
Thường hứng mưa roi thay bạn bè, đồng chí
Chén cơm bẻ cũng hoá thành vũ khí
Quật quân thù trên đất đảo xiềng gông.

Có một người lên Việt Bắc - Chiến khu
Kêu gọi mấy mươi dân tộc anh em một lòng
vì Tổ quốc
Chín năm, hồi chuông báo thức
Hát vang khúc ca Việt Nam

Người ấy sinh ra trên mảnh đất An Giang
Là học trò của Hồ Chí Minh vĩ đại
Là Chủ tịch nước, trọn đời giản dị
Sống mãi trong lòng nhân dân!

NGÀY BÁC VỀ

HỒ THANH ĐIỀN (An Giang)

Một sớm mai gió chướng
Bác về Mỹ Hòa Hưng
Phất phơ bông sậy trắng
Vương trên mái tóc mừng

Ô Môi mùa xanh lá
Lẩn khuất bên hàng tre
Năm ba chùm trái nhỏ
Lấp loá nắng bên hè

Lối quen mà như lạ
Mộ song thân một hàng
Người ngàn xa tí tấp
Ngày về thơm nén nhang

Mắt còn rưng rưng lệ
Ngày lạng lẽ ra đi

Môi còn rung rung giọng
Cho rạn rở ngày về

Chủ tịch nước cũng khóc
Đôi mắt Người đỏ cay
Mấy mươi năm khó nhọc
Gom lại một ngày này

Người đi ngày xưa đi
Chập chững men lối cỏ
Người về ngày xưa về
Nắng rung con đường nhỏ

Đất nước lấm bộn bề
Mùa xuân còn phía trước
Bông sậy lay gió ngược
Tiễn chân Bác lại đi

08 – 05 - 03

BÁC TÔN

(*Nhân dịp thăm khu Bảo tàng lưu niệm Bác Tôn
tại cù lao Ông Hổ- Long Xuyên*)

TÔ VĂN SANH

Xứ sở Long Xuyên
Sông nước, tình duyên...
Danh Người thơm toaû
Bao khắp ... chung, riêng.

Tôi thương Bác Tôn
Từ trang truyện kể
Từ ở Côn Lôn
Kiên cường cách mạng...

Kháng chiến gian nan
Bác sống chân thành
Tâm lòng nhân hậu
Thương quý anh em.

Người là lãnh tụ
Bình dị, tình thân
Cùng anh cần vụ
Trời rét chung chăn!

....

Đọc bao câu chuyện, ghi lòng
Vừa thương, vừa kính Bác Tôn muôn phần
Vui thay, sông nước An Giang
Tên Người đẹp mãi, trên trang sử vàng!

Ca cổ

THƯƠNG NHỚ BÁC TÔN

PHONG GIANG

NÓI LỐI

*Lâu lắm rồi tôi mới trở lại Mỹ Hoà Hưng
Thăm mảnh đất kiên trung vùng cù lao ông Hồ
Viếng nhà lưu niệm, Bác Tôn một thời gắn bó
Đây bức tranh đời Bác để lại cháu con.*

VỌNG CỔ

Câu 1:

Nhìn kỷ vật Bác Tôn thấy tự hào đất nước, quê hương đã sản sinh ra người con trung hiếu. Bác! Người đã làm rạng danh nòi giống tiên rồng...

Từ nô lệ đêm đen, Bác tìm đến ánh dương hồng...Công ơn Bác như ngọn Thái Sơn cao chót vót, như biển Thái Bình sâu thẳm rộng bao la (-)

Bác người đức độ tài ba, thuở học sinh cần mẫn siêng năng, thành công nhân rần rỏi chuyên cần, một thủy thủ vang dội phía trời Đông. Người lãnh tụ một lòng kiên trung bất khuất.

Câu 2:

Lữ khách ơi! Đi đâu về đâu mà bôn ba xuôi ngược, hãy về Thành phố Long Xuyên mà chiêm ngưỡng tượng đài Bác Tôn yêu kính của đời mình...

Bác đứng như thế bình sinh như biểu lộ tâm tình ... Dẫu Bác ra đi theo cụ Hồ, Các Mác. Nhưng vai vắn nặng oằn một gánh giang sơn (-) Bác lo nhiều đến chuyện nước non, bởi còn giặc lăm le nên biên cương ta còn gìn giữ. Hưởng độc lập tự do hãy nhớ về quá khứ, như truyền thống hào hùng Bác để lại cháu con.

THƠ

*Bảy núi oai hùng cao vắn cao
Cửu Long xanh mát đẹp làm sao
Bác đi kháng chiến, giành chiến thắng
Một bức tranh đời tặng cháu con*

VỌNG CỔ

Câu 5:

Như dòng suối đổ ra sông, dòng sông chảy ra biển cả. Tình nhà nợ nước sau trước vẹn nguyên, tạm gác tình riêng người ra đi tìm chân lý cho đời... Bác kéo cờ đỏ trên biển đen, một nét chấm tuyệt vời..

Lịch sử Việt Nam ghi ơn hai người thanh niên yêu nước, cùng song hành trên lộ trình tìm đường cứu nước cứu dân (-) Bác Hồ, Bác Tôn cũng đến bến Nhà Rồng đi sang Pháp, sang Nga. Tìm khúc hành ca trong bản trường ca cách mạng. Đường Bác đi gian truân mà xán lạn, cho giang san xứ sở mãi trường tồn..

Câu 6:

Mùa xuân này tôi trở lại An Giang, thăm vùng đất chín rồng an khang thịnh vượng. Bao sợi nhớ sợi thương đong đưa rồi đọng lại. Hàng mai nở ven đường cũng lưu luyến khách đường xa.

Thương Bác người đức độ tài ba, tạm gác tình nhà lo việc chung việc nước. Bác luôn trọng chữ nghĩa nhân giàu lòng chung thủy, để lại đời sau những nét son vàng...

Đây đây Thất Sơn xanh cao chót vót, đây dòng sông Hậu, sông Tiền ngọt vị phù sa. Hát khúc khải hoàn ca nhớ Người đi tìm đường cứu nước. Tình Bác rạng ngời soi sáng bước con đi.

AN GIANG ƠI, XIN HÁT VỀ NGƯỜI

Nhạc và lời: Hữu Hạnh

NHẠC

Trên đất An Giang càng yêu màu xanh cây lúa (ớ... ơ)

Hùng vĩ hiên ngang Bảy Núi kiên cường

Ngọt nước phù sa mát đồng hợp tác

Sông – đất – con người tình nghĩa keo sơn...

VỌNG CỔ

1- An Giang quê mẹ tôi ơi ! Tôi xin hát bài ca bay bổng có cánh cò chấp chới giữa hoàng hôn trên đồng lúa bao la bát ngát tận chân trời – chở nắng bay đi mang bao ước vọng xây đời – Dòng sông Hậu quanh năm xuôi chảy, nặng tình người nên sông nước mãi mênh mông (-). Bảy Núi oai hùng vang những chiến công, qua bão giông vẫn vươn cao dáng đứng. Trời tây nam xanh trong man mát, vẫy gọi trong tôi lời ca say đắm.

2- Đi về đâu mà ngẩn ngơ trước cảnh trời êm ả, lữ khách hãy dừng chân trước ngã sông dài – thuyền chở nặng cá tôm xuôi ngược đêm ngày – trên đồng xa lúa vàng trải thảm, hương thơm đưa toả quyện trời xanh (-). Đất vì người cho cây lúa lên nhanh, người mến đất nên cành mau kết trái. Nắng táp mưa sa gian lao từng trải, đất với người nặng gánh thủy chung –

NHẠC

- *Đêm đêm trên sông thuyền ai buông lưới (ơ...ớ...ơ)*

Cá thương người cá nhẩy đầy khoang

Nghe đâu đây khoan nhặt câu hò

Thương người chiến sĩ ở ngoài biên cương

- *Tha thiết quê ta càng ghi sâu ơn Bác (ở...ở)*
Trời Mỹ Hoà Hưng đẹp dáng quê Người
Từ Tháng Mười Nga sáng tình đồng chí
Thương Bác vô cùng yêu lắm An Giang

VỌNG CỔ

5- Trên Biển Đen mặt trời hồng xua tan màn đêm tăm tối, phát phối cờ đỏ tung bay tay ai vẫy gọi bình minh lên rạng rỡ huy hoàng – Người vụt cao lớn hiên ngang trên biển cả muôn trùng – Bác Tôn đó, Mỹ Hoà Hưng yêu dấu, đang chuyển nhau nắng ấm muôn phương (-). Con người thường mà vĩ đại biết bao nhiêu, đẹp dáng quê hương dạt dào sức sống. Nhân ái bao dung thuỷ chung son sắt, như dòng nước quê hương ngọt mát muôn đời –

6- Hôm nay trên mảnh đất Mỹ Hoà Hưng, nghe như chân Bác vẫn êm đềm đếm bước. Hoa ô môi bên đường khoe sắc thắm, lúa trổ vàng đồng sông núi dậy xôn xao. Xưa Bác đi với bao ước vọng, ngày Bác về có cả giang sơn – theo chân Bác chúng con nguyện vươn tới, cho quê hương đẹp mãi tên Người -

An Giang ơi, biết mấy thân yêu
Mênh mông biển lúa, dập dìu sắc hoa
Hát về Người với tim yêu tha thiết
Chợt hiện về ánh mắt Bác cười vui.

An Giang ơi, xin hát về Người/ Nhạc: Hữu Hạnh; Lời: Hoàng Yến// Giấc mộng tương phùng.- An Giang: Văn nghệ Châu Đốc, 2001.- Tr.28-30

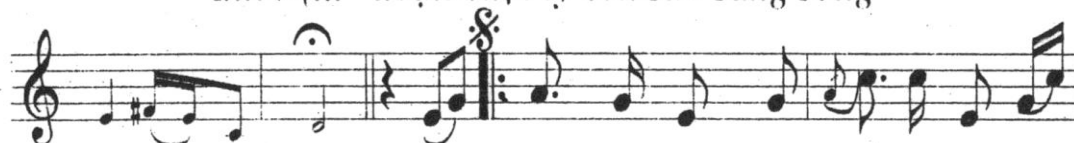
AN GIANG THẨM TÌNH BẮC

TRẦN PHƯỚC HẬU
(Bến Tre)

Thong thả - Tình cảm



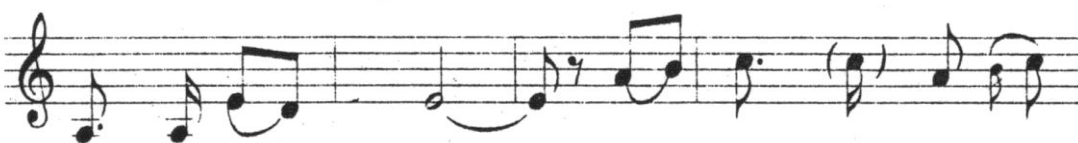
Intro (... đoạn cuối lý con sáo sang sông



...) Về thăm (ơ) vùng sông nước(ơ mà) An
Ngày xưa trên vùng sông nước(ơ mà) An



Giang ơ ơ ơ. Tôi thấy tim ấm lại những
Giang ơ ơ ơ. Tôi bé thơ đi học ở



gì mà thân thương... Về thăm ơ mà thành
trường mà ven sông. Ngày xưa ơ mà du



phố ố, yên bình... Tôi thấy như sống lại những ngày mà xa
kích ở xuôi dòng... Ra tấn công giết giặc quét phường ơ gian

1. xưa, Ngày... 2. manh... Bác Tôn!
Bác Tôn!

Ơi hỡi Bác Tôn! Tình sâu mà nghĩa
Ơi hỡi Bác Tôn! Hậu Giang mà vẫy

nặng chớ ai đi tìm lời ghi sắt son. Bác
gọi bước chân diệu kỳ vượt bao khó khăn. Bác

Tôn! Ơi hỡi Bác Tôn! Tàu lênh đênh
Tôn! Ơi hỡi Bác Tôn! Mừng quê hương

3. sóng lướt trên nước màu cờ phát Biển Đen. (Bác
mới đổi thay đêm ngày

4. ...bừng lên tiếng cười Về...
...cười

Nhớ về Bác Tôn

Nhạc & lời: BÁ TRẠNG

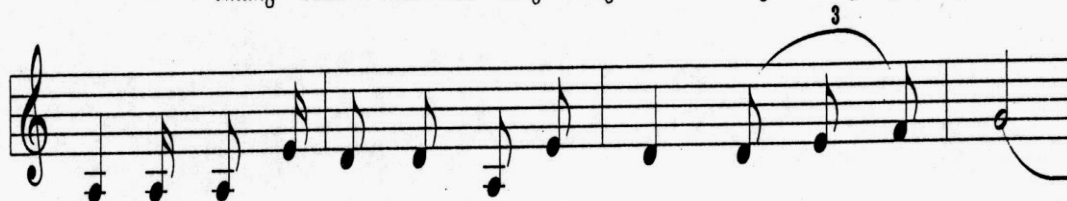
Chiều nay ra đứng đây, dưới... tượng đài Bác Tôn sao nghe nặng, nghe
 nặng tấm lòng của Bác với sông nước An Giang (nhạc... ..
) Ôi...! sông nước An Giang nơi Bác ra đi từ trong tâm
 tối, ngày Bác về đem lại bao niềm vui mới. Nay, Bác lại đi
 xa đi mãi không về. Suốt cả cuộc đời xa quê hương đất mẹ, giờ chỉ còn hình Bác đứng
 đây nhớ trông (ơ.....ơ..) về bến Mỹ Hoà Hưng...! Chiều nay ra đứng đây dưới
 tượng đài Bác Tôn sao nghe lặng nghe lặng con tim khi nhớ về
 Bác. Bao năm bôn ba xa vắng quê nhà, chắc giờ đây bác đã nguyện
 lòng, ngày đêm thương nhớ.... ngắm dòng Hậu.. Giang.

TÊN NGƯỜI LÀ BÀI CA NƯỚC NON

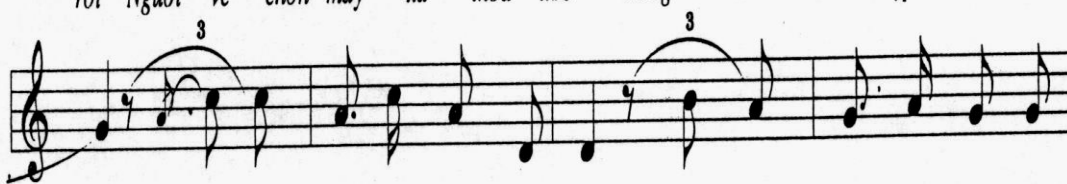
Nhạc và lời: MẶC TUẤN



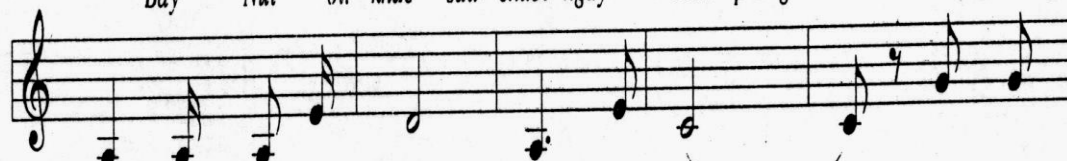
Những đoá hoa ngát hương dâng Người Những con tim mãi xanh ơn
Những cánh chim hót vang lưng trời Những đêm giông đã qua đi



Người Người là bóng cây cao toả mát che bầu trời Việt Nam.
rồi Người về chốn mây xa thỏa ước mong vì đời đẹp hơn.



Bảy Núi ơi! chốn quê của Người Cửu Long Giang sóng ru tên
Bảy Núi ơi! khắc sâu chuỗi ngày Giữa phong ba dẫn thân không



Người Người là Bác Tôn của nước non.
màng Người là Bác Tôn của nước non. (ĐK) Người đã

The image shows a musical score for a song. It consists of seven staves of music, each with a line of Vietnamese lyrics underneath. The music is written in a single treble clef. The lyrics are: "sống cả một đời cho Dân Tộc niềm tự hào", "Người đốt sáng cả một đời cho ruộng đồng xanh tươi.", "Người đã sống cả một đời cho Nhân Loại lời hòa bình.", "Người đốt sáng cả một đời cho Việt Nam vang xa.", "Những cánh... ..xa. Tên Người là bài ca khắp bốn phương", "Tên Người là bài ca của nước non." The score includes various musical notations such as notes, rests, slurs, and triplets. There are also some performance markings like "1", "2", "3", "Rall...", and a key signature change to one sharp (F#).

Tên Người là bài ca nước non/ Nhạc và lời: Mặc Tuân// Miền thương nhớ.- An Giang:
Phòng Văn hoá Thông tin Thị xã Long Xuyên, 1998.- Tr.38-39

Về thăm quê Bác Tôn

Nhạc và lời: LƯU NHẤT VŨ

Chậm rãi - chất phát



Ai qua xóm nhỏ làng xưa ai
(Nơi) đây đất Mỹ Hòa Hưng, xuôi



về dòng sông bến cũ Gió lất
về cù lao Ông Hồ sóng nhấp



lay mỗi cành tre như tiếng thời
nhỏ mỗi bờ lau như bóng cờ



gian nhãn nhủ người về.. Trong
bay trong sách sử ngày nào. Cho



vườn bầy chim líu lo Bên thêm mùi hoa sứ
dù thời gian có trôi Cho dù đời bao đổi



thơm Vẫn còn đây dáng chàng trai Bảy
thay Vẫn còn đồng chí người trai Bảy

Núi! Chân trời mây bay bóng hình anh thủy
Núi! Lao tù gian nguy vẫn bền gan dũng

thủ Nhớ ngày nào vì chân lý kéo lá
cảm Xóm làng nay vườn xanh mát lớp lớp

cờ phôi phôi trên bầu trời
người thăm viếng ngôi nhà sàn

Biển Đen. Lòng nguyện bước theo
thuở xưa. Tìm lại dấu chân

cuộc đời Bác Tôn Đời người luôn sống
dặm dài bốn phương Đời người luôn sống

mãi Như cây lúa trời vượt
mãi Như cây lúa trời vượt

lên dòng nước lũ Dâng lên tấc
lên dòng nước lũ. Thiêng liêng sử

lòng thành kính Bác Tôn.
vàng còn mãi khắc ghi. nơi...

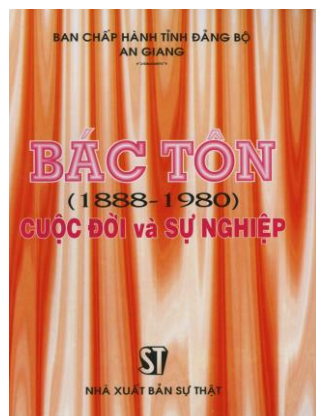
Về thăm quê Bác Tôn/ Nhạc và lời: Lưu Nhất Vũ// Những bài ca truyền thống xuân
2001.- An Giang: Trung tâm Văn hóa Thông tin An Giang, 2001.- Tr.53-54

GIỚI THIỆU SÁCH

BÁC TÔN (1888 – 1980) CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ An Giang

Nhà xuất bản Sự Thật – 1988



Bằng tấm lòng yêu quý kính trọng sâu sắc dành cho Chủ tịch Tôn Đức Thắng, tập thể tác giả - trong đó Giáo sư Trần Văn Giàu đóng vai trò chủ biên – đã cố gắng giới thiệu những nét chủ yếu về thân thế và sự nghiệp Cách mạng, về phẩm chất đạo đức Cách mạng của Bác trong cuộc đời chín mươi hai năm với gần bảy mươi năm mà Bác đã cống hiến trọn vẹn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Mặc dù trong quá trình biên soạn gặp khá nhiều khó khăn, trở ngại (bởi Bác Tôn là một con người làm nhiều mà nói ít; “Trên giá sách của tôi – GS Trần Văn Giàu nói – không có cuốn sách nào của Tôn Đức Thắng và về Tôn Đức Thắng cả! ”. Những người cùng thời với Bác Tôn hầu hết đã qua đời; bản thân Bác lại thoát ly gia đình và quê hương từ rất sớm...); tuy nhiên bằng sự cố gắng hết mình và sự giúp đỡ của các đồng chí lão thành Cách mạng, công trình nghiên cứu về Bác đã hoàn thành. Những bài viết về “*Tôn Đức Thắng trong hải quân Pháp và trong cuộc phản chiến ở Biển Đen*” (trang 49), “*Mười lăm năm ở ngục tù Côn Đảo*” (trang 98)... là những bài viết chân thực, xúc động đã làm cho những bài học lịch sử không khuôn cứng trong những ngày tháng sự kiện mà gắn với những con người mà tâm hồn, nhiệt huyết, trái tim cháy bỏng tình yêu nước của họ đã góp phần làm nên lịch sử.

ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG MẪU MỰC

Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương

Nhà xuất bản Sự Thật – 1982



và xây dựng CNXH.

Cuộc đời hoạt động Cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy với Đảng và nhân dân, về tinh thần bất khuất trước kẻ thù, về đức tính khiêm tốn giản dị, về tình thương yêu giai cấp, tình thương yêu đồng chí đồng bào. Đồng chí là niềm tự hào của Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

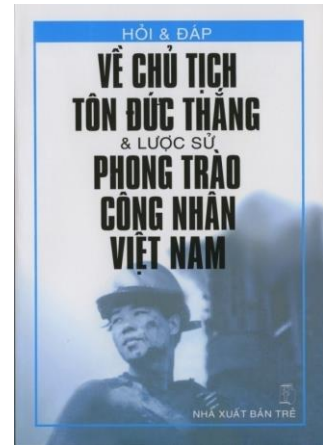
HỎI & ĐÁP VỀ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG & LƯỢC SỬ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIỆT NAM

Nhiều tác giả
Nhà xuất bản Trẻ - 2002

70 câu hỏi và đáp, trong đó không ít những câu hỏi đáp rất bổ ích góp phần đáng kể trong việc góp thêm nguồn tư liệu quý cho việc tìm hiểu sâu sắc về cuộc đời hoạt động Cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng gắn liền với phong trào công nhân Việt Nam.

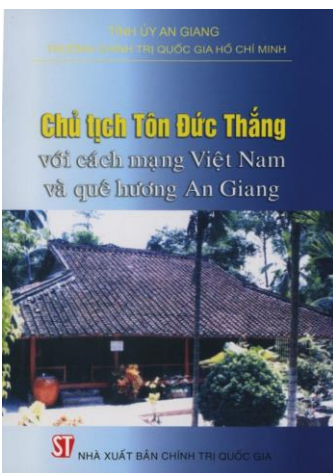
Ta có thể tìm hiểu một cách chính xác những thông tin rất thú vị như những hoạt động của Bác Tôn trên đất Pháp năm 1916-1918, sự kiện đồng chí Tôn Đức Thắng kéo lá cờ đỏ trên chiến hạm France, vai trò của Bác Tôn với tờ báo “Ý kiến chung” tại nhà tù Côn Đảo, thời gian Bác Tôn được bầu làm chủ tịch nước, những danh hiệu cao quý mà Người được tặng thưởng...

Là tập hợp những câu hỏi ngắn, gọn, dễ hiểu, cụ thể và chính xác trong mỗi sự kiện, tập sách là tài liệu tra cứu nhanh về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, về lược sử phong trào công nhân Việt Nam nói chung, công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.



CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ QUÊ HƯƠNG AN GIANG

Tỉnh Ủy An Giang - Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - 2004



Đây là Kỷ yếu của Hội thảo Khoa học do Tỉnh ủy An Giang và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đồng tổ chức vào dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Bác Tôn Đức Thắng (20-8-2003). Bằng tình cảm tôn kính Bác Tôn và trách nhiệm khoa học nghiêm túc, rất nhiều tác giả thuộc đủ các tầng lớp xã hội trong cả nước, các nhà khoa học, các nhà lý luận, các nhà thực tiễn, các chính khách, những người tham gia các đoàn thể quần chúng... đã gửi bài và được Ban Tổ chức tập hợp, chọn lọc, biên tập và đưa vào chuyên luận. Chuyên luận khá quy mô và đồ sộ này đã làm được một động thái vô cùng ý nghĩa là chứng minh một cách thuyết phục vai trò và vị trí của Chủ tịch Tôn Đức Thắng trong sự nghiệp Cách mạng Việt Nam – đặc biệt là mối quan hệ khăng khít giữa Bác Tôn và quê hương An Giang.

Với 46 bài tham luận là những tư liệu nghiên cứu công phu, nghiêm túc về Chủ tịch Tôn Đức Thắng với Cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang, kỷ yếu Hội Thảo khoa học tập trung vào 5 vấn đề lớn: Một là, Chủ tịch Tôn Đức Thắng – Nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng

và Nhà nước Việt Nam (12 bài); Hai là, Chủ tịch Tôn Đức Thắng với sự nghiệp đại đoàn kết (7 bài); Ba là, Chủ tịch Tôn Đức Thắng với phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam (7 bài); Bốn là, Chủ tịch Tôn Đức Thắng – tấm gương đạo đức Cách mạng cao đẹp (11 bài); Năm là, Chủ tịch Tôn Đức Thắng với quê hương An Giang (9 bài).

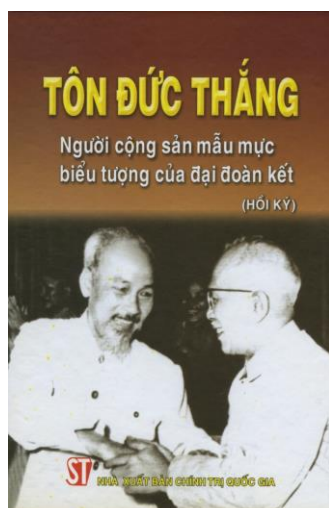
Do vấn đề khai thác về chân dung của Bác Tôn khá tập trung nên giữa các tham luận, các bài báo cáo nghiên cứu ít nhiều có sự trùng lặp về nội dung; một số ít bài có sự khác biệt về tư liệu liệu cần sự quan tâm xác minh nhiều hơn của các học giả, các nhà nghiên cứu. Mặc dù vậy, chuyên luận tổng hợp này – như lời đề dẫn của ông Lê Phú Hội, tiếp tục khẳng định công lao to lớn của Bác Tôn trên nhiều lĩnh vực và phương diện khác nhau. Đáng chú ý là các bài viết: *Những hoạt động và cống hiến của đồng chí Tôn Đức Thắng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp* của TS Nguyễn Thị Kim Dung; *Bảy cống hiến lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng với Cách mạng Việt Nam* của PGS.TS Đức Vương; *Bác Tôn – tấm gương mẫu mực về tinh thần đại đoàn kết* của Võ Ngọc Minh; *Bác Tôn với phong trào công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn và sự thành lập công hội bí mật những năm 1920 – 1925* của PGS.TS Nguyễn Quý; *Bác Tôn – người thợ Ba Son, người công nhân tiêu biểu nhất của giai cấp công nhân Việt Nam* – bài viết của đại tá, kỹ sư Ngô Long Minh... Đặc biệt là mảng bài viết cảm động về Bác Tôn như *Tình bạn chiến đấu thân thiết lâu năm giữa Bác Hồ và Bác Tôn* của ThS. Nguyễn Thị Giang; *Nhân cách Bác Tôn* của TS. Nguyễn Đình Thống; *Tám bia nghĩa tình bên bờ rạch Đất Sét* của ThS. Nguyễn Hữu Hiếu; *Phía sau một con người vĩ đại* của Nguyễn Thu Quyên.

Đúng như báo cáo tổng kết hội thảo của PGS.TS Vũ Đình Hòe – Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, có thể nói vấn đề các báo cáo gửi đến Hội thảo đặt ra rất phong phú, đa dạng. Điều này rất phù hợp với hoạt động thực tế của nhà lãnh đạo Tôn Đức Thắng. Và những kết quả đạt được từ Hội Thảo qua các bài nghiên cứu đã nêu là rất khả quan và đáng trân trọng. Đây là một chuyên luận tổng hợp quý và có giá trị cao.

TÔN ĐỨC THẮNG NGƯỜI CỘNG SẢN MẪU MỰC BIỂU TƯỢNG CỦA ĐẠI ĐOÀN KẾT

Hồi Ký

Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - 2003



Đây là quyển Hồi ký đồ sộ của nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà Nước, các bậc lão thành Cách mạng, các nhà nghiên cứu, các nhà văn hóa, các nhà hoạt động thực tiễn, các bạn chiến đấu, các cộng sự, các cán bộ phục vụ và bảo vệ đồng chí Tôn Đức Thắng lúc hoạt động bí mật cũng như lúc công khai. Các nhân chứng lịch sử ấy, bằng những tình cảm sâu sắc, chân thành, kính mến dành cho đồng chí Tôn Đức Thắng đã ghi lại những trang hồi ký chân thực phản ánh sinh động và đầy đủ tài năng, đức độ và sự cống hiến lớn lao của Người đối với tiến trình phát triển của Cách mạng Việt Nam. Tài liệu quý này cũng là công trình lớn lao có nhiều ý nghĩa ra đời nhân dịp kỷ niệm lần thứ 115 ngày sinh cố Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Không giống như những chuyên luận tổng hợp, những công trình nghiên cứu khác về Chủ tịch Tôn Đức Thắng, tập Hồi ký này không đi vào những cứ liệu mang tính lịch sử cụ thể mà là những cảm nhận, kể cả những câu chuyện kể, những hồi tưởng tràn đầy tình cảm của rất nhiều người dành cho Bác. Trong số đó, có cả bài chúc mừng đồng chí Tôn Đức Thắng thọ 70 tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bài của đồng chí Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh... Những bài viết của đồng chí Nông Đức Mạnh, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Võ Chí Công, của Thượng tướng Trần Văn Trà, Phạm Thế Duyệt, Mai Chí Thọ, Nguyễn Minh Triết...

Như đã nêu, nét đặc sắc và độc đáo của tập Hồi ký này là những câu chuyện kể, những hồi tưởng giản dị nhưng cực kỳ xúc động về Bác Tôn. Chẳng hạn như bài *Đạo lý Bác Tôn – vẻ đẹp cội nguồn*, ông Mai Văn Tạo còn nhớ cả những lời nói tình cảm của Bác, cái chỉ tay thân tình của Bác. Ngày ấy, là người đưa thư của Bác, ông Mai Văn Tạo, theo nguyên tắc chuyển thư bí mật, đã thuộc nằm lòng lá thư dài hai trang của Bác gửi về quê hương – vùng địch tạm chiếm Mỹ Hòa Hưng. Đó không phải là một lá thư bình thường mà là “*thư của một con người Cách mạng chí trung với nước, chí hiếu với mẹ cha*”. Trong tập hồi ký, bên cạnh cả những bút tích và những hình ảnh tư liệu quý giá, quan trọng là rất nhiều những bài viết thật đến cảm động; cảm động đến khâm phục và khâm phục đến nghiêng mình trước một chân dung không tô vẽ nhưng lại ngời sáng một phẩm chất đạo đức Cách mạng, một tấm gương của một con người tận tụy vì dân vì nước...

BÁC TÔN CỦA CHÚNG TA

*Sưu tập: Trần Thanh Phương
Nhà xuất bản Tổng hợp An Giang - 1988*

Với hơn 300 trang, tác giả đã sắp xếp các tài liệu sưu tầm về Bác Tôn theo trình tự các phần chính: *Xã Mỹ Hòa Hưng và Bác Tôn Đức Thắng; Tấm gương sáng của người con ưu tú của Tổ quốc; Bác Tôn với nhà máy Ba Son; Bác Tôn với Cách mạng tháng Mười và Những năm ở Côn Đảo...*

Tập sách là những bài viết, hồi ký, những câu chuyện kể về Bác Tôn yêu quý. Đây là công trình sưu tầm công phu và nhiều ý nghĩa từ hơn 400 bài viết về Người. Mặc dù những bài viết về Bác Tôn rất phong phú nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, đã bị mất mát dần. Có tài liệu đến nay ít có khả năng tìm lại được. Tuy nhiên bằng tấm lòng yêu kính sâu sắc dành cho Bác Tôn, người thực hiện đã cố gắng mang đến một món quà ý nghĩa để kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác.



NGƯỜI THỢ MÁY TÔN ĐỨC THẮNG

Tác giả: Lê Minh - Truyện
Nhà xuất bản Thanh niên – 1987



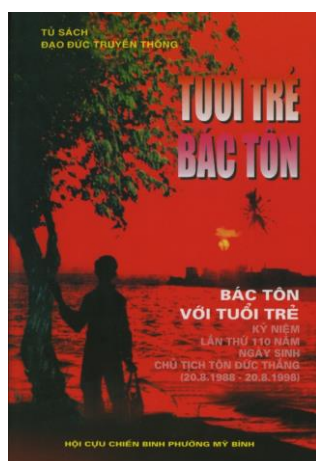
Bác Tôn kể về cuộc đời mình ? Lạ lùng một điều là Bác không bao giờ làm điều này với bất kỳ ai, ngay cả các con trong nhà. Ai hỏi về những chuyện cũ đã nhiều người biết thì Bác cũng chỉ trả lời một câu duy nhất: “*Quên rồi !*”. Bác thường bảo các con: “*Có gì mà kể?*”

Tác giả là em gái của người đồng chí trẻ tuổi đã đi cùng Bác trong chuyến ca-nô từ Côn Đảo về đất liền ngày khởi nghĩa tháng Tám. Sau này, có nhiều điều kiện gặp gỡ, tiếp xúc với Bác, được may mắn nghe kể nhiều câu chuyện sinh động quanh cuộc đời Bác – những câu chuyện đời thường bình dị không hề có trong những tư liệu lịch sử; tác giả đã ấp ủ một khao khát được viết về những trang đời Bác. Và tác giả đã làm được qua tập sách này.

Dùng chất hư cấu và tưởng tượng của thi pháp tiểu thuyết nhưng lại là loại tiểu thuyết chân dung nhân vật ta vẫn thường thấy, truyện “*Người thợ máy Tôn Đức Thắng*” đã thực sự làm xúc động người đọc. Lấy dấu mốc để bắt đầu câu chuyện từ năm 1894 – lúc cậu Hai Thắng lên 6 tuổi, truyện đã phác họa hình ảnh thời niên thiếu của Bác Tôn để qua đó lý giải một cách thật chân thực và thuyết phục tấm lòng yêu nước, phẩm chất cách mạng của người thợ máy Tôn Đức Thắng. Truyện vừa có những chi tiết khái quát vừa có những trường đoạn miêu tả hết sức cụ thể về Bác – đặc biệt là giai đoạn Bác học ở trường Bá Nghệ, rồi sang Pháp làm “*lính thợ*” cùng sự kiện Hắc Hải nổi tiếng; sau đó về làm công nhân ở nhà máy Ba Son; rồi những trang viết xúc động về thời gian Người bị tù đày nơi Côn Đảo. Truyện khép lại vào năm 1979 khi Bác về thăm quê và sự bàng hoàng đau đớn của dân tộc ta khi Bác qua đời.

TUỔI TRẺ BÁC TÔN, BÁC TÔN VỚI TUỔI TRẺ

Hội Cựu Chiến binh Phường Mỹ Bình xuất bản 1998



Đúng như đầu đề sách, các tác giả tập trung sưu tầm, tuyển chọn và biên soạn những bài viết về Tuổi trẻ Bác Tôn và Bác Tôn với tuổi trẻ, với mong muốn “*góp phần vào việc giáo dục thế hệ trẻ tỉnh nhà không ngừng phấn đấu rèn luyện: sống, lao Tuy nhiên, tập sách không giới hạn lại ở phạm vi thế hệ trẻ tỉnh nhà mà thực sự là một tài liệu bổ ích và ý nghĩa dành cho tuổi trẻ, thanh niên Việt Nam ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, tài liệu rất vinh dự được Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết lời giới thiệu, với mong muốn, qua tập sách, thanh niên tỉnh nhà sẽ “tích cực tham gia công tác phát triển kinh tế và văn hóa, hăng say học tập, nâng cao kiến thức về khoa học và công nghệ, xung kích trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn...cùng với nhân dân xây dựng tỉnh An Giang trở thành một tỉnh giàu, mạnh, đẹp, gương mẫu về mọi mặt*”. Đó cũng là ước nguyện của Bác Tôn dành cho quê hương, mong mỏi ở tuổi trẻ An Giang.

CHUYỆN KỂ VỀ BÁC TÔN

Sưu tầm: Tô Thành Tâm
Nhà xuất bản Tổng hợp An Giang - 1988

Hướng đến đối tượng người đọc là thiếu nhi – trong mùa hè năm 1988, nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác Tôn, tác giả Tô Thành Tâm đã có một tập sách nhỏ giản dị mà đầy ý nghĩa, sưu tầm các câu chuyện kể về cuộc đời cách mạng của Bác Tôn. Theo tác giả, mảnh đất An Giang địa linh nhân kiệt thời xa xưa có những tên tuổi hóa thân thành đất đai sông núi như ông Thoại Ngọc Hầu, ông Chương Bình Lễ thì thời hiện đại, An Giang có Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Và cũng như Bác Hồ, mọi người cũng trân trọng và yêu quý thương mến gọi “Bác Tôn”.

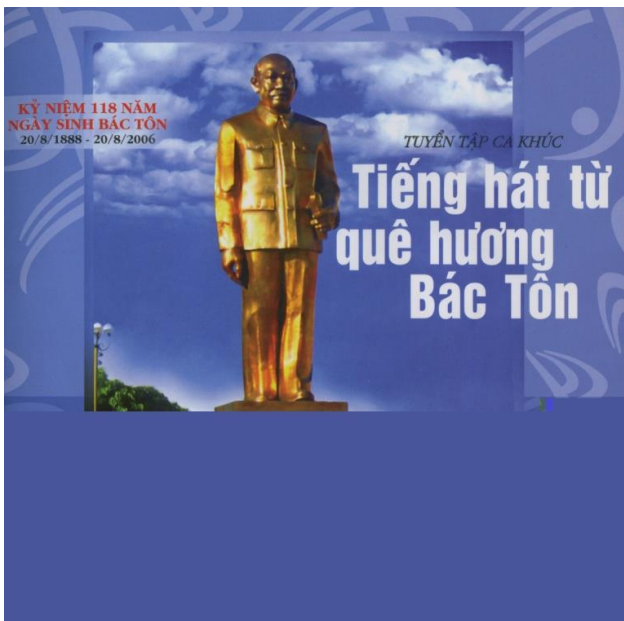
Chuyện kể về Bác Tôn hy vọng sẽ cung cấp cho các em thiếu nhi những câu chuyện chọn lọc trong từng giai đoạn của cuộc đời Bác.

Bằng câu chữ giản dị, sinh động, hình ảnh cụ thể dễ hiểu mà hấp dẫn, tác giả đã có một bộ sưu tập nhỏ nhưng công phu để làm cho tủ sách của các em vào mùa hè thêm phong phú và hành trang vào đời của các em thêm giá trị khi các em được soi mình vào tấm gương bình dị mà ngời sáng của Bác Tôn.



TIẾNG HÁT TỪ QUÊ HƯƠNG BÁC TÔN

Phòng Văn hoá - Thông tin - Thể thao TP.Long Xuyên xuất bản 2006



Chào mừng kỷ niệm lần thứ 118 năm ngày sinh của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, tuyển tập ca khúc “*Tiếng hát từ quê hương Bác Tôn*” được ấn hành với mong muốn gửi đến đồng bào, đồng chí, các bạn yêu nhạc ở thành phố Long Xuyên một món quà văn nghệ nhân sinh nhật Người.

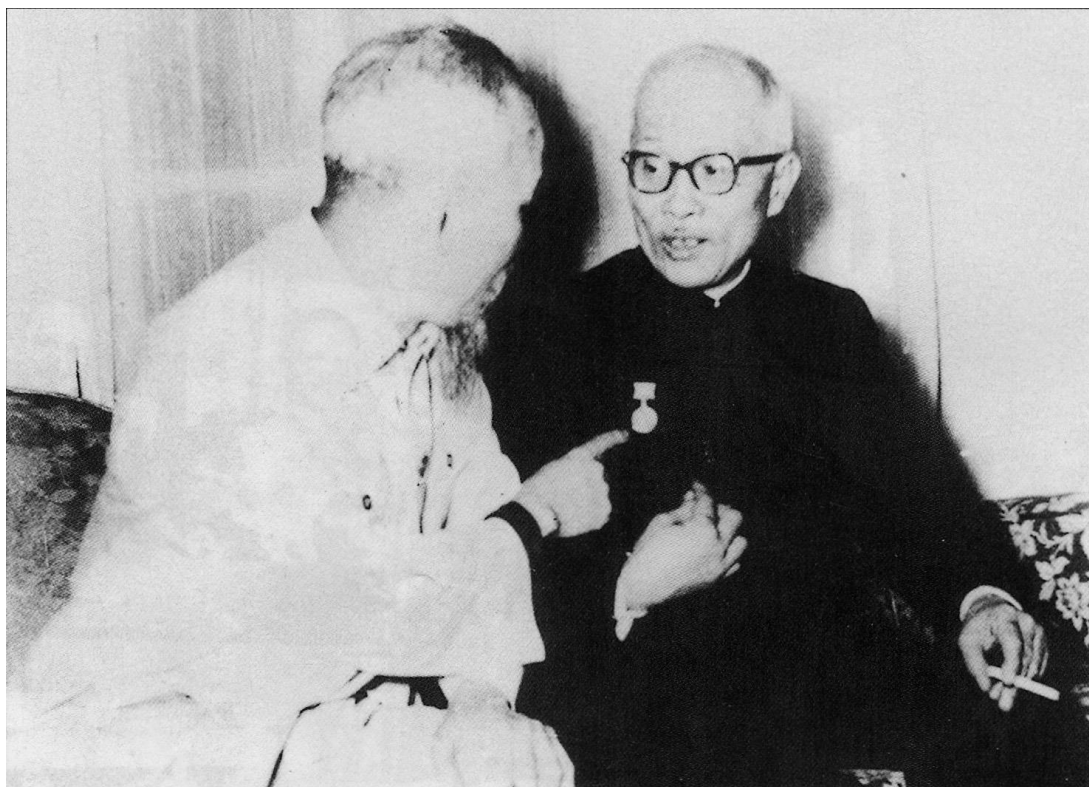
“*Tiếng hát từ quê hương Bác Tôn*” tập hợp từ những ca khúc đạt giải thưởng sáng tác và những ca khúc đã được phổ biến rộng rãi viết về Bác Tôn kính yêu bằng tất cả tình cảm dạt dào của những tác giả đã và đang sống trên mảnh đất An Giang – quê Bác.

Đó là những ca khúc sâu lắng ân tình như “*Giữa Mỹ Hòa Hưng thoảng hương sen xứ Nghệ*”, “*Hát về Người*”, “*Ngôi sao Mỹ Hòa Hưng*”, “*Nhớ ơn Bác Tôn*”, “*Thăm đền thờ Bác Tôn*”, “*Về thăm nhà Bác*”... Đặc biệt là ca khúc chọn làm chủ đề tuyển tập “*Tiếng hát từ quê hương Bác Tôn*” với giai điệu da diết thiết tha “*Từ nơi này Người đã sinh ra, từ nơi này Người đã bôn ba... Bên tượng đài Bác Tôn, ta tự hào đi lên, thành phố quê hương, thành phố Long Xuyên*”...

PHỤ LỤC ẢNH



Bác Hồ, Bác Tôn cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên lễ đài mít tinh kỷ niệm 10 năm Quốc khánh 2-9 (ngày 2-9-1955)



Bác Hồ chúc mừng Bác Tôn nhận được Giải thưởng Hòa bình Lênin (Hà Nội, tháng 12 – 1955)





Bác Tôn thăm khu gang thép Thái Nguyên (năm 1960)



Bác Tôn bỏ phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân
Thành phố Hà Nội (ngày 26-1-1961)



Bác Tôn thăm hợp tác xã Măng non Lý Tự Trọng, Việt Yên, Hà Bắc
(Ngày 1-6-1963)



Bác Tôn thăm phòng đọc sách của Trường phổ thông Phan Chu Trinh,
Quận Ba Đình, Hà Nội (ngày 26-7-1964)



Bác Tôn tại trụ sở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hà Nội, 1964



Bác Tôn thăm một đơn vị giao thông vận tải đã có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (năm 1968)



Bác Tôn với các anh hùng dũng sĩ miền Nam (Năm 1969)



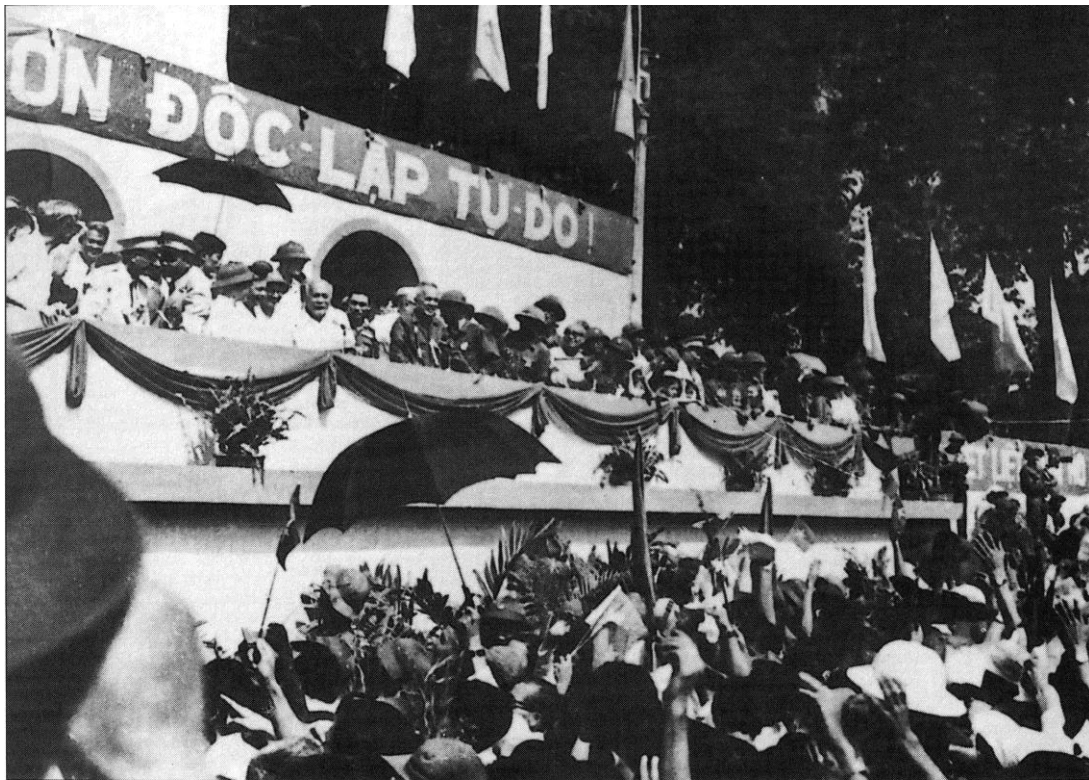
Bác Tôn ôm hôn luật sư Trịnh Đình Thảo dẫn đầu Đoàn đại biểu Liên minh các lực lượng dân tộc - dân chủ và hoà bình miền Nam ra thăm miền Bắc (ngày 16-8-1969)



Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa III (tháng 9-1969) đã nhất trí bầu Bác Tôn làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa



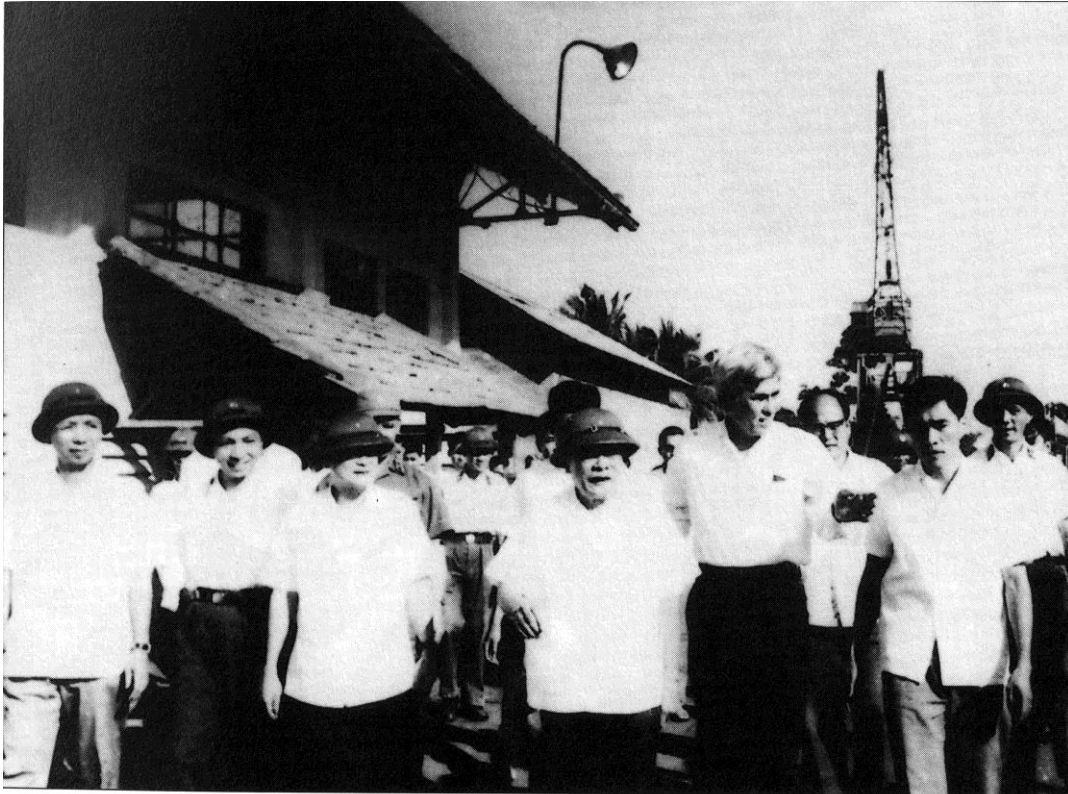
Bác Tôn dự Đại hội những người xuất sắc trong phong trào “Phụ nữ Thủ đô ba đảm đang lần thứ II” (ngày 8-3-1972)



Bác Tôn trong lễ mừng chiến thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam
tại Sài Gòn - Gia Định (ngày 15-5-1975)



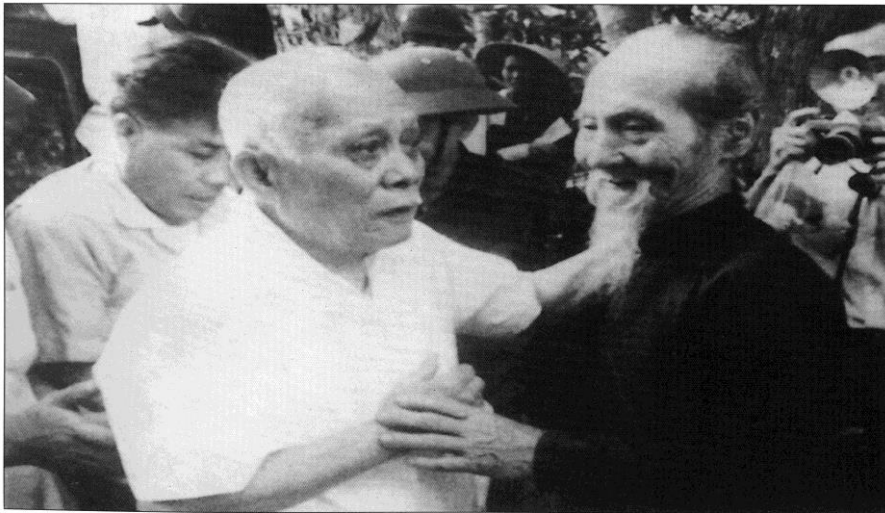
Bác Tôn thăm công nhân mỏ than Quảng Ninh (ngày 4-6-1975)



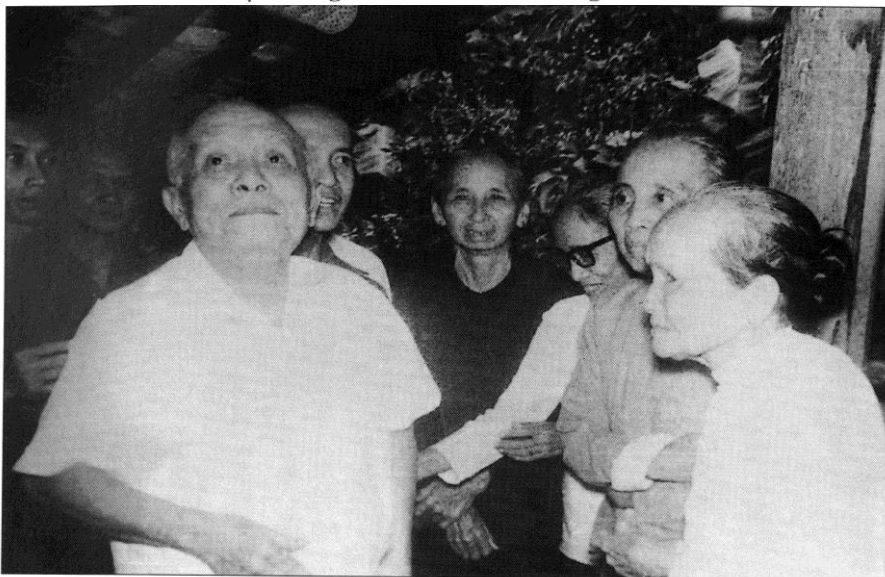
Bác Tôn thăm Nhà máy Ba Sơn - nơi trước đây Bác đã từng làm thợ
và hoạt động cách mạng (tháng 11-1975)



Các cháu thiếu niên, nhi đồng Cù lao Ông Hổ, Mỹ Hòa Hưng mừng đón Bác Tôn về thăm (tháng 10-1975)



Bác Tôn vui mừng gặp lại người em ruột Tôn Đức Nhung sau một thời gian dài xa cách (tháng 10-1975)



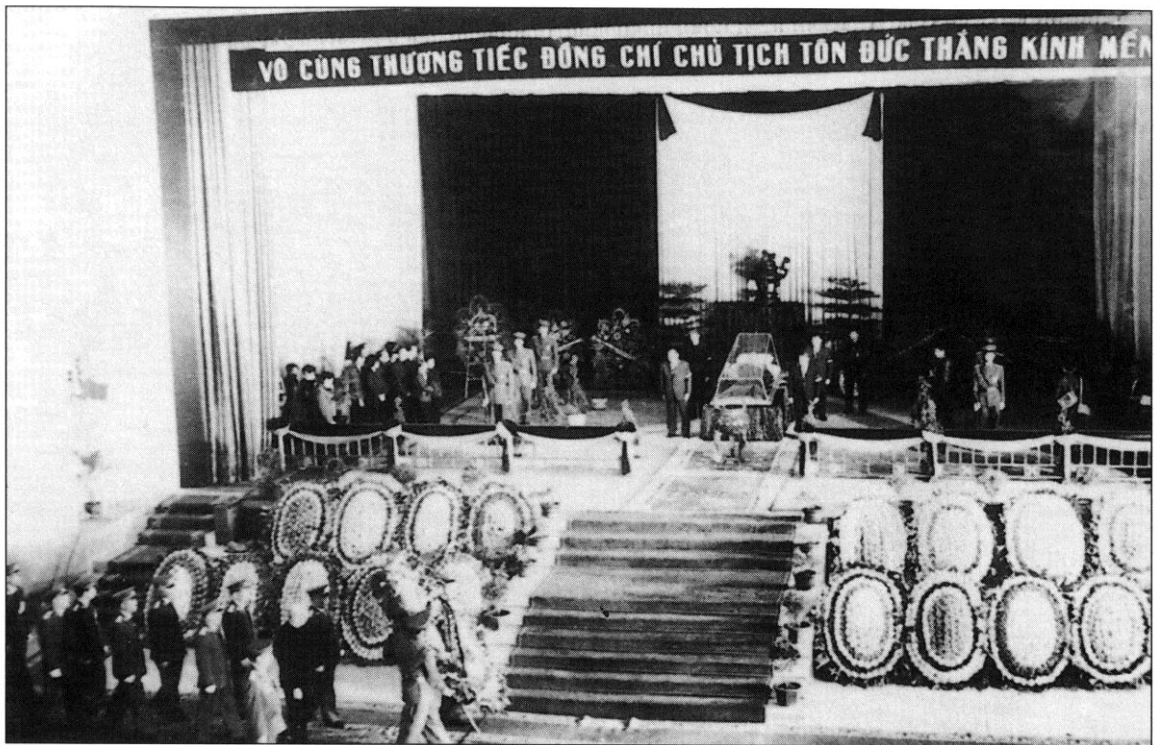
Bác Tôn về thăm quê tại Cù lao Ông Hổ, Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (năm 1975)



Bác Tôn bỏ phiếu bầu cử đại biểu
Quốc hội nước Việt Nam thống nhất
(Hà Nội, ngày 25-4-1976)



Kỷ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI bầu Bác Tôn làm Chủ tịch nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (từ 24-6 đến 3-7-1976)



Lễ tang Bác Tôn



Đồng chí Trường Chinh đọc diếu văn tại lễ truy điệu Bác Tôn
(Ngày 4 – 4 – 1980)





Thiếu nhi Quê Bác hôm nay



Các cháu thiếu nhi múa hát tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng TP.HCM
kính mừng ngày sinh Bác Tôn (ngày 20 – 8 – 2002)



Ngôi nhà số 35 Trần Phú-Hà Nội,
nơi Bác Tôn sống và làm việc từ năm 1959



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU		1
Vài nét về tiểu sử Chủ tịch Tôn Đức Thắng		3
PHẦN I: HÌNH ẢNH BÁC TÔN QUA BÀI VIẾT CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO		
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh chúc mừng đồng chí Tôn Đức Thắng thọ 70 tuổi	Hồ Chí Minh	9
2. Học tập gương sáng của đồng chí Tôn Đức Thắng	Lê Duẩn	10
3. Bác Tôn - Nhà cách mạng bất tử	Phạm Văn Đồng	11
4. Những ngày sống với Bác Tôn ở Côn Đảo	Nguyễn Văn Linh	13
5. Một người con rất ưu tú của tổ quốc	Nông Đức Mạnh	15
6. Chúng ta luôn nhớ Bác Tôn	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	16
7. Bác Tôn trong lòng Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Triết	17
8. Điều ghi đậm nét nhất về Bác Tôn trong tâm trí của tôi	Thượng tướng Trần Văn Trà	23
9. Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang	Lê Phú Hội	26
10. Những dòng cảm tưởng thăm khu lưu niệm Bác Tôn		35
PHẦN II: LỜI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG		
1. Trung Nam Bắc nhất định phải thống nhất		43
2. Thư gửi anh em thương bệnh binh, các gia đình tử sĩ và toàn thể đồng bào nhân ngày thương binh tử sĩ 27-7-1953		45
3. Trả lời nhà báo, ngày 16-09-1955		47
4. Lời phát biểu trong buổi lễ huân chương Sao Vàng		49
5. Cương quyết đấu tranh chống những hành động tội ác không thể tha thứ được của Mỹ - Diệt đối với đồng bào yêu nước ở miền Nam		50
6. Tôi tin chắc chúng ta mãi mãi là những người chiến thắng		55
7. Đó là một vinh dự và một quyền lợi của nhân dân miền Nam		58
8. Bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ các cấp về công tác thiếu niên, nhi đồng ở tỉnh Hà Bắc ngày 24-5-1963		59
9. Bài nói tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ tại thủ đô Hà Nội		62
10. Nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân dịp đón năm mới 1968 tại Hà Nội		65
11. Đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa		67
12. Bài nói trong buổi thăm thương binh, bệnh binh nhân ngày thương binh, liệt sĩ 27-7-1970		69
13. Lời phát biểu tại cuộc vận động “Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng”		70
14. Thư của Chủ tịch Tôn Đức Thắng		71
15. Diễn văn đọc tại lễ mừng chiến thắng ở Sài Gòn		72
PHẦN III: BÁC TÔN NIỀM TỰ HÀO CỦA QUÊ HƯƠNG AN GIANG		
1. Bác Tôn với cách mạng tháng mười Nga (1917 - 2004)	Trần Văn Huấn	75
2. Bác Tôn Đức Thắng	Phan Trọng Bình	77

3. Tôn Đức Thắng và Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội	Ngô Quang Láng	82
4. Đồng chí Tôn Đức Thắng với mặt trận dân tộc thống nhất trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1946 – 1954	Đào Phiêu Vũ Luân	85
5. Bác Tôn và Công Hội Sài Gòn		92
6. Cụ Tôn đã để lại cho chúng ta “ Tác phẩm cuộc đời”	Trần Văn Giàu	97
7. Vinh dự và tự hào được là người cùng quê với Bác Tôn	Anh Đức	101
8. Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời 19-8-2006	Lý Việt Quang	105
9. Học tập gương mẫu đạo đức của Bác Tôn	Dương Ái Dân	109
10. Tôn Đức Thắng - Một tấm gương nhân ái, thủy chung, nhân hậu	Nguyễn Thị Nga	111
11. Bác Tôn với quê hương An Giang	Nguyễn Thanh Thủy	114
12. Một vài kỷ niệm về Bác Tôn	Bảo Định Giang	116
13. Vườn hoa Trưng Vương từ ngày có tượng Bác Tôn	Vũ Đức Nghĩa	119
14. Chủ tịch Tôn Đức Thắng người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết dân tộc	Ngọc Cơ	121
15. Một chiến sĩ cách mạng cao quý	Xã luận Báo Nhân dân 20-8-1978	123
16. Bước đầu suy nghĩ về công tác giảng dạy thân thể, sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở trường Chính trị tỉnh An Giang	Hùng Điệp - Bạch Phượng	125
PHẦN IV: TIẾNG HÁT, LỜI THƠ VỀ BÁC TÔN		
1. Từ một cuộc sống công nhân	Vĩnh Mai	131
2. Bác Tôn ơi, Bác mất như còn!	Bảo Định Giang	132
3. Mái tóc tám phần mười thế kỷ	Xuân Diệu	133
4. Trưa tháng tư Sài Gòn	Tổ Hữu	134
5. Chiếc hôn vĩnh cửu	Hoài Tâm	135
6. Ngọn cờ Biển Đen	Nguyễn Hoà Anh	136
7. Tới nhà nhớ Bác	Khánh Thuận	137
8. Dâng hương đèn Bác Tôn	Nguyễn Đức Tước	138
9. Có một người	Trương Công Thuốc	139
10. Ngày Bác về	Hồ Thanh Điền	140
11. Chân dung Bác Tôn	Trần Hữu Dũng	141
12. Bác Tôn	Tô Văn Sanh	142
13. Thương nhớ Bác Tôn	Phong Giang	143
14. An Giang ơi, xin hát về người	Nhạc Hữu Hạnh	145
15. An Giang thăm tình Bác	Trần Phước Hậu	147
16. Nhớ về Bác Tôn	Bá Trạng	149
17. Tên người là bài ca nước non	Mặc Tuân	150
18. Về thăm quê Bác Tôn	Lư Nhất Vũ	152
GIỚI THIỆU SÁCH		155
PHỤ LỤC ẢNH		163
MỤC LỤC		183